

BÁT NGUYỆT TRƯỜNG AN

Tuổi trẻ
là chuyến tàu
một chiều
mang
thương nhớ

Lục Bích dịch

Lời tựa Tuổi mười lăm

Bất cứ gò đất nào, chỉ cần đủ gần, đều có thể che chắn toàn bộ tâm nhìn của bạn.

Mùa thu năm 2002, tôi vừa tròn mười lăm tuổi.

Buổi chiều, giáo viên Ngữ văn cầm một xấp bài tập làm văn đã sửa bước vào phòng học, xướng tên một lượt những học sinh đạt điểm “giỏi”. Nhưng bất ngờ là, cô giáo không yêu cầu chúng tôi phải đọc bài làm văn trước bục giảng, cũng chẳng hề chấm điểm, mà bảo mọi người lật một bài văn ngôn mới trong sách ra, bắt đầu tiết học.

Giữa tiếng lật sách rào rào, cô đi tới gần tôi, xoa đầu tôi, nói: “Viết hay lắm, có điều sau này đừng nghĩ quá nhiều như thế”.

Mười lăm tuổi, lần đầu tiên tôi được người khác đánh giá là “nghĩ quá nhiều”.

Giống như một dòng nước lũ được xả van, từ đó, ba chữ “nghĩ quá nhiều” đã đi cùng tôi mười mấy năm, luôn được tôi dùng để khuyên nhủ người khác. Nhưng nếu như “nghĩ quá nhiều” chính là cột mốc đánh dấu sự tồn tại của tôi, thì khuyên nhủ có nghĩa là xóa

bỏ.

Đề bài tập làm văn lần đó rất kỳ lạ: *Hãy miêu tả cảm nhận của em từ khi nào cấp Hai đến nay.*

Lúc ra đề, giáo viên Ngữ văn nói, các em cứ viết một cách thoải mái đi. Thế là trong bài tập làm văn ấy, tôi đã không liệt kê tên tuổi những nhân vật như Trương Hải Địch hay Tư Mã Thiên, mà viết về một nữ sinh.

Thời cấp Một tôi là lớp phó, luôn tết tóc đuôi sam đứng trên sân khấu dẫn chương trình văn nghệ. Sau khi vào cấp Hai, tôi vẫn giữ thói quen “hăng hái phát biểu” trong giờ học giống như thời cấp Một, cũng quyết chí giành được hạng nhất trong kỳ thi giữa học kỳ I. Nhưng cuối cùng tôi đã thất bại.

Hạng nhất thuộc về một cô gái trước đây tôi chưa từng chú ý tới, thậm chí còn là bạn học cùng lớp cấp Một của tôi. Tôi gọi cô ấy là Giày Đỏ, vì sau khi công bố thứ hạng, cô ấy đã đi tới chỗ tôi, gõ gõ lên mặt bàn và nở nụ cười khinh bỉ, còn tôi lại vờ như không thấy, cúi đầu, dán mắt vào đôi giày đỏ của cô ấy.

Tôi từng viết một cuốn tiểu thuyết tên là *Xin chào, ngày xưa ấy*, nữ chính Dư Châu Châu từng bày tỏ mình rất ngưỡng mộ các chàng trai trong *Slam Dunk*, bởi vì họ dám lớn tiếng tuyên chiến, không sợ thắng thua. Còn thanh xuân dưới mái trường của chúng ta hiếm khi có được thời khắc chiến đấu nhiệt huyết như thế.

Thật ra không phải vậy. Dưới sự thôi thúc của lòng ham muốn, chúng ta đều từng khiêu khích người khác, cũng bị người khác khiêu khích. Nhưng không giống với *Slam Dunk*, cho dù là bên tuyên chiến hay bên ứng chiến, chúng ta đều hiếm khi thể hiện điều đó ra ngoài,

càng không thể hưởng thụ thắng lợi hoặc chấp nhận thất bại một cách quang minh lỗi lạc.

Giống như cuộc chiến kéo dài ba năm liền giữa tôi và Giày Đỏ.

Các kỳ thi có thể coi là những chiến dịch lớn. Tôi chỉ thua lần đầu tiên, sau này vững vàng đứng ở vị trí top ba toàn khối, còn đáp trả lại cô ấy một cái liếc nhìn đầy cao ngạo, hy vọng cô ấy có thể ý thức được, tôi và cô ấy “đã không còn là người ở cùng một thế giới nữa”.

Đương nhiên, những vụ tập kích vụn vặt cũng không thiếu. Phát biểu trước lớp, lên bảng giải bài, chẳng có lần nào là chúng tôi không ngấm ngầm ganh đua. Trình thám và phản trình thám cũng có, tôi vô tình đi đến trước bàn cô ấy, cô ấy sẽ nhẹ nhàng che tên cuốn sách bài tập mà mình đã dày công chọn lựa. Tôi thì càng ghê gớm hơn, cảm thấy mình “cao quý và phóng khoáng”, cố ý cho cô ấy nhìn thấy, cố ý để cô ấy mua nó, sau đó đánh bại cô ấy, mùi vị chiến thắng chẳng phải càng ngọt ngào hơn sao?

Giày Đỏ không phải người dễ đối phó, cô ấy luôn có cách phá vỡ cảm giác ưu việt mà tôi cố ý xây dựng nên. Cô ấy luôn bày tỏ sự khâm phục đối với người xếp hạng nhất toàn khối - người mà dù có nỗ lực đến mấy tôi cũng chưa bao giờ vượt qua được; cô ấy thường hay bàn luận với bạn bè về việc mỗi ngày tôi đều hùng hục làm bài đến nửa đêm nhưng điểm thi vẫn thua kém người ta; mỗi khi có môn nào đạt thành tích cao hơn tôi, cô ấy sẽ lớn tiếng than phiền vì mình viết sai một chữ mà bị trừ 0,5 điểm... Tôi nghe mà nghiêng rằng treo treo, suýt nữa đã quên bình thường mình đối xử với cô ấy thế nào.

Viết tới đây, tôi do dự một lúc, không biết có nên sửa lại đoạn

trước một chút không, vì những điều này thật sự rất mất mặt.

Người trưởng thành thật sự rất giỏi che giấu lòng thù địch và sự hiểu thẳng của mình, thỏa sức “pha loăng” nó trong thế giới rộng lớn, dường như họ đã sớm quên mất tâm tình của một học sinh cấp Hai chật vật xoay sở trong phòng học bức bối. Nền giáo dục khi ấy chưa từng dạy chúng tôi phải đi tìm bản ngã như thế nào, nên tôi đành dùng phương thức so sánh để không ngừng xác nhận tọa độ của bản thân trên thế giới này - tốt hơn A một chút, kém B một chút, ừm, đây chính là tôi.

Ý chí của tuổi mười lăm, tầm nhìn của tuổi mười lăm và hư vinh của tuổi mười lăm, đây chính là tôi chân thực nhất năm mười lăm tuổi.

Chiến tranh kéo dài được một thời gian, cuối cùng tôi đã ý thức được hành vi của mình lỗi bịch đến nhường nào. Giáo viên Ngữ văn ra một đề bài như vậy, tôi liền viết hết tất cả mọi chuyện từ đầu tới cuối, sau đó nói: “Xin lỗi, em là một kẻ biến thái.”

Giáo viên Ngữ văn xoa đầu tôi nói, em nghĩ quá nhiều rồi.

Năm lớp Chín, trong lớp xuất hiện một học sinh mới chuyển đến.

Với tôi, hình dáng của cậu học sinh đó rất mơ hồ, cậu ta đến và đi vô cùng vội vã, tổng cộng chỉ ở lại lớp có mấy tháng.

Nhưng Giày Đỏ lại thích cậu ta.

Thật ra hồi mười lăm tuổi, cùng một lúc tôi đã thích ba bạn nam, hoặc là bốn gì đó, thật sự không nhớ rõ nữa. Nhưng tôi quy kết cho sự đa tình thất thường này là vì thời kỳ dậy thì, thích thì thích thế thôi, chứ không có hành động gì cụ thể, ai mà biết được Chủ nhật tuần sau tôi còn thích người đó hay không? Sherlock Holmes từng

nói tình yêu và hôn nhân là vật cản của trí tuệ, ông ấy không cần sự ràng buộc này. Tôi cho rằng điều đó rất đúng. Tình yêu làm mất thời gian như thế, không có kết quả và vô nghĩa như thế đấy.

Tin đồn Giày Đỏ yêu đơn phương lan truyền khắp chốn khiến tôi rất thất vọng - đối thủ của cậu là tôi, tôi còn chưa thật sự đánh bại cậu, sao cậu lại bỏ cuộc chơi như vậy?

Một hôm tôi đi trả bài kiểm tra, phát đến bàn của học sinh mới. Cậu ta vừa tỉnh dậy, đôi mắt ngái ngủ nhìn số điểm đáng thương của mình, mơ màng hỏi: "Điểm Vật lý cao nhất là bao nhiêu?"

Tôi đáp: "70."

"Ồ, 70 điểm à, thế cậu được bao nhiêu điểm?"

Học sinh mới chuyển đến nói: "Tớ được 1 điểm, cậu thật trâu bò."

Giày Đỏ không nghe thấy chúng tôi nói những gì, nhưng nhìn thấy học sinh mới chuyển đến cười với tôi. Tôi cũng quay đầu lại nhìn cô ấy, ánh mắt mang theo sự đặc ý của nữ sinh thiên tài – cậu hèn nhát không dám tiếp cận, còn tôi có thể tùy ý chuyện trò với cậu ta.

Tôi tuyệt đối không muốn ganh đua trong chuyện này, chỉ đơn thuần là muốn chọc tức cô ấy, khiến cô ấy nhớ rằng vẫn còn có tôi - đối thủ đáng ghét biết bao - đang tồn tại.

Chúng ta mười lăm tuổi, học lớp Chín, trường học của chúng ta không phải trường cấp Hai trọng điểm, chúng ta phải thi lên cấp Ba, cậu có thể tỉnh táo một chút được không?

Giày Đỏ sầm mặt quay đi lau bảng.

Sau đó, vì đánh nhau nên học sinh mới buộc phải chuyển đi. Giữa

giờ Vật lý, người nhà tới đón, cậu ta xách cặp sách rời khỏi phòng học.

Nửa phút sau, Giày Đỏ bỗng nhiên đứng bật dậy, trong tay cầm chặt một hộp quà đã được gói ghém cẩn thận. Giáo viên Vật lý giật nảy mình.

Giày Đỏ nói: “Thưa thầy, em xin lỗi, em muốn đi vệ sinh.”

Giáo viên sững sờ gật đầu, có lẽ cũng đoán ra gì đó. Giày Đỏ lao đi như bay, lúc rẽ bị va vào chiếc bàn ở hàng thứ nhất. Tôi ngồi khá xa, nhưng vẫn nhìn thấy nước mắt cô ấy đang rơi lã chã.

Đầu óc tôi trống rỗng. Suốt hai phút ấy tôi không biết giáo viên Vật lý đang giảng cái gì. Lúc quay về mắt Giày Đỏ đỏ hoe như một chú thỏ.

Cô ấy liếc nhìn tôi một cái.

Tôi phải miêu tả ánh mắt này như thế nào nhỉ? Có một chút buồn bã, lại giống như cô ấy đã thoát khỏi cuộc chiến ấu trĩ này, hiểu được đời người có biết bao nhiêu điều kỳ diệu khác, còn tôi vẫn khẳng khẳng túm lấy tờ giấy xếp hạng không buông và coi nó là thứ quan trọng nhất trong đời.

Người lún sâu trong tình yêu chưa bao giờ cầu xin sự thấu hiểu và công nhận, tuy rằng cô ấy chỉ mới mười lăm tuổi.

Còn tôi năm mười lăm tuổi đã bị cô ấy đánh bại hoàn toàn.

Sau này tôi từng có lần muốn tự sát, đó là vào trước kỳ thi đại học.

Lý do còn ấu trĩ hơn cả bài làm văn nọ. Với kỳ thi đại học, tôi nắm chắc đến 99%, nhưng tôi bỗng lo lắng về 1% thất bại sẽ xảy ra. Tôi

cảm thấy niềm tự hào vì đạt được sự công nhận và yêu quý của người khác dường như đều được xây dựng dựa trên xác suất mỏng manh này, càng nghĩ lại càng tin là như thế, vậy nên, tôi vừa sợ hãi lại vừa chán chường.

Kỳ thi đại học có thể coi là sự kiện lớn bi tráng nhất, có tính sử thi nhất trong thời thanh xuân của chúng tôi. Thật ra, trên con đường đời dài đằng đẵng, nó chỉ là một gò đất nhỏ. Chỉ có điều, bất cứ gò đất nào, chỉ cần đủ gần, đều có thể che chắn toàn bộ tầm nhìn của bạn, Chính vì khoảnh khắc không thiết sống đó, lần đầu tiên tôi lội ngược dòng về thời niên thiếu nhợt nhạt của mình, nhớ đến tuổi mười lăm, Giày Đỏ dùng ánh mắt nói với tôi, cậu căn bản chẳng hiểu gì về nhân sinh cả.

Tôi ganh đua với đủ mọi loại người, cố gắng để đạt được sự công nhận của người khác, tìm kiếm tọa độ thuộc về mình trên thế giới này, nhưng chưa bao giờ thật sự dùng trái tim để thấu hiểu bất cứ ai, cũng không thể nhìn rõ thế giới mình đang sống.

Tôi đột nhiên hiểu ra, trong tác phẩm *Người đẹp say ngủ* trong sách giáo khoa cấp Ba, tại sao nhân vật Kawabata Yasunari lại “thường suy nghĩ vẩn vơ về những vấn đề rất nhỏ nhặt”, tại sao vì phát hiện ra một đóa hoa rất đẹp, liền không kìm được mà tự nói với chính mình “Phải tiếp tục sống”.

Còn tôi luôn nhắm mắt tiến về phía trước, bỏ lỡ rất nhiều, rất nhiều đóa hoa bên đường.

Sau này, đương nhiên tôi đã bình yên sống qua tháng Sáu ấy, rồi tháng Bảy, tháng Tám, tháng Chín, cho đến tận năm sau. Tôi dần dần học được rằng, phải mở to mắt ra và bước đi chậm hơn một

chút.

Mấy ngày trước, không biết vì sao có một độc giả lại chia sẻ bài đăng trên Weibo từ năm 2011 của tôi.

Chú chó đang ngủ say, máy pha cà phê đang sôi ùng ục, ca khúc mở đầu của phim *Gintama* vang lên, tôi ngâm mình trong bồn tắm nghịch điện thoại. Một bài viết trên Weibo khi đó chỉ được đăng tối đa 140 chữ, những gì tôi viết chẳng qua chỉ là thuật lại một buổi tối mất ngủ rất bình thường.

Năm 2011 là năm đầu tiên sau khi tốt nghiệp, tôi đi thực tập tại một doanh nghiệp ở Thượng Hải, ban ngày lén lút chơi game, buổi tối về nhà tùy tiện ăn mấy miếng cơm, xem tin tức đời sống trên tivi, sau đó dành toàn bộ thời gian để chơi PS3 mới mua. Phần lớn game đều là bản lậu, trong đó trò được tôi chơi nhiều nhất là game suy luận *Heavy Rain* - câu chuyện kể về một gia đình kiến trúc sư hạnh phúc, trong lúc đi dạo trung tâm thương mại, vì sơ ý mà đứa con trai nhỏ của họ đã gặp nạn rồi qua đời. Sau khi đọc lại bài đăng trên Weibo kia, tôi nhớ lại năm 2011.

Bây giờ là mùa xuân năm 2017, tôi hai mươi chín tuổi.

Tôi có một chú chó chăn cừu mà hồi nhỏ rất thích nhưng không có điều kiện để nuôi, tôi từng yêu mấy lần, tôi đã xuất bản được bốn cuốn tiểu thuyết dài, tôi còn rất nhiều câu chuyện muốn viết ra, cũng có những nỗi buồn phiền vô cùng vô tận. Tôi chuyển nhà đến bên bờ biển, thường ngồi uống bia trong những buổi tối mùa hè, ngắm sóng biển dập dềnh vỗ vào bờ cát.

Tôi muốn viết một cuốn sách tặng cho bản thân trước năm ba mươi tuổi.

Cuốn sách này có thời khắc rực sáng trong cuộc đời của người khác mà tôi tận mắt chứng kiến; có câu chuyện cuộc đời mà tôi dùng ký ức để chỉnh sửa; cũng có cả chính tôi với vô vàn mẫu thuẫn: Đa tình lại thâm tình, rập khuôn mà tâm tư linh hoạt, tôi ra sức muốn trở thành “bạn thân nhất” của một người nào đó, đồng thời cũng lạnh lùng khước từ những người khác.

Thành thật không phải một việc dễ dàng. Cái tôi thật sự giống như đại dương mênh mông, an tĩnh dưới ánh trăng, khi muốn chứng minh cho người khác thấy, lại chỉ có thể chụp được một khoảng tối tăm mờ mịt.

Nhưng tôi cảm thấy việc này chắc chắn có ý nghĩa. Tôi muốn dùng ngòi bút chưa thành thực của mình để phác họa những đóa hoa không ngủ trên con đường nhân sinh. Họ trở thành phong cảnh đã đi qua, đồng thời cũng trang hoàng cho giấc mộng cuộc đời tôi.

Câu cuối cùng của bài đăng trên Weibo năm 2011 là: *Khi 23 tuổi, tôi hy vọng mình vĩnh viễn 23 tuổi. Khi 24 tuổi tôi lại cảm thấy, 24 tuổi cũng rất tốt.*

Có độc giả hỏi: “*29 tuổi cũng rất tốt phải không?*”

Đương nhiên.

Tuổi tác dân tăng, tôi vẫn yêu những điều mình còn chưa biết về thế giới, giống như thời thanh xuân từng yêu rất nhiều chàng trai, nhưng vẫn không thể nào đoán được ngày mai mình sẽ trở thành ai và gặp gỡ những ai.

Như vậy mới là thú vị nhất.

Ngài Bach yêu quý

*Tôi từng học đàn cello suốt tám năm, đến
khi tôi biết mình thật sự yêu thích nó thì đã
quá muộn.*

*"Handel và Bach là hai nhà soạn nhạc kiệt xuất, họ thường được
đem ra so sánh với nhau. Chưa bàn đến thành tựu âm nhạc thì
Handel là người cởi mở hoạt ngôn, nhiệt tình kết bạn, có mối quan
hệ rộng khắp; còn Bach lại không giỏi xã giao, nghiêm túc khép kín
hơn nhiều. Nhưng Handel cả đời không kết hôn, còn Bach lại lấy
mấy đời vợ, tổng cộng sinh ra hai mươi người con."*

Hồi đại học, tôi được học một môn tên là Lịch sử Âm nhạc phương Tây, đây là đoạn tôi nhớ nhất trong toàn bộ kiến thức mà giảng viên đã giảng.

Bach có tới hai mươi người con!

Người bạn học hỏi tôi: "Những điều này cậu đều biết trước rồi phải không? Cậu học đàn cello những tám năm rồi mà." Tôi lắc đầu một cách đầy ngượng ngùng.

Đây là môn học tôi tự mình lựa chọn, nhưng lại đi học một cách vô cùng chống đối, tiết nào cũng vừa học vừa ngủ gật.

Trong lòng tôi lơ mơ biết được nguyên nhân tại sao tôi lại như vậy.

Cuối năm 2012, tôi đi du lịch châu Âu một mình, từ Berlin đi tàu hỏa về phía Nam xuống Leipzig, Frankfurt, München, sau đó rời nước Đức đi sang Áo đón năm mới, rồi từ đó ngồi máy bay đến Pháp. Những người bạn tốt có kinh nghiệm du lịch châu Âu khuyên tôi, thành phố thuộc vùng Đông Đức tương đối nghiêm túc, lạnh lẽo, đi một mình càng lạnh lẽo hơn, chẳng thà dành thời gian cho München hoặc Paris, chứ đừng đi Leipzig.

Tôi nói không được, không tới Berlin thì nhất định phải đến Leipzig chứ.

Từ “nhất định” này, khắc xiêu xiêu vẹo vẹo trong tất cả ký ức liên quan đến đàn cello của tôi. Tôi ép bản thân đi học môn mình không thích, dạo quanh thành phố mình không có hứng thú, dường như đây là phương thức duy nhất để tôi có thể giữ liên kết với nó.

Tôi ở trên phố Kurt - Schumacher. Tôi không biết có phải người ta lấy tên của nhà chính trị người Đức Kurt Schumacher để đặt tên cho con phố này hay không. Khách sạn cách nhà ga trung ương rất gần, có thể đi bộ, chỉ có điều đường phố nước Đức cơ bản đều được lát bằng những viên gạch vuông vức như bánh mì, tôi kéo theo vali có bánh xe kêu “lạch cạch, lạch cạch” đi hơn mười phút, đầu óc đã rồi như tơ vò.

May mà Leipzig rất nhỏ, những tòa giáo đường và viện bảo tàng nổi tiếng gần như đều phân bố hai bên con phố chính, từ khách sạn

đi bộ đến bảo tàng Bach chỉ mất mười lăm phút.

Bảo tàng là một tòa nhà nhỏ hai tầng khiêm nhường và trang trọng, kiến trúc Baroque cuối thế kỷ 16, tường ngoài màu vàng nhạt vô cùng đẹp mắt. Đối diện là nhà thờ Thomas - nơi Bach công tác trong gần ba mươi năm. Tôi đi vào từ một cánh cửa không lớn lắm, bên trái là cửa bán vé, rất giống phòng thông tin trong trường đại học của chúng tôi, tới hành lang rẽ phải là đến viện bảo tàng.

Bảo tàng nhỏ hơn so với tưởng tượng của tôi, chỉ có bốn, năm sảnh triển lãm thông nhau, không có đèn chiếu chính, bên cạnh mỗi tủ kính trưng bày đều có một chiếc đèn hắt sáng âm sàn nhỏ hoặc đèn chiếu màu vàng cam. Mỗi gian phòng đều có một chủ đề riêng. Tôi dừng lại lâu nhất trong căn phòng kể về gia đình của Bach, bởi vì tôi nhớ ông có tới hai mươi người con.

Sau đó, tôi đứng ngây ngốc trước tủ kính bày cây đàn cello kiểu cổ.

Trong bảo tàng từ đầu đến cuối chỉ có tôi và một bà cụ tóc bạc trắng. Bà ấy đến sớm hơn tôi, xem chăm chú hơn tôi.

Có thể vì tôi đứng quá lâu, nên bà cụ đi tới, dùng thứ tiếng Anh đặc sệt giọng địa phương hỏi tôi có phải "musician" (người làm âm nhạc) không. Lần này tôi lắc đầu vô cùng thành thật.

Tôi kể với bà cụ, tôi đã học đàn cello tám năm trời, còn sớm hơn cả khi học được từ "apple".

Bà cụ mở to đôi mắt vừa ngạc nhiên vừa khen ngợi, con người màu xanh da trời nhìn thật hiền hòa.

"Till now?" (Đến giờ cháu vẫn chơi đàn chứ?)

Sao có thể chứ. Lần cuối cùng tôi luyện đàn là năm mười ba tuổi.

Kết thúc buổi học đàn cuối cùng, tôi đi ra khỏi cánh cửa lớn của Viện ca kịch thành phố, bố tôi thở dài nói: “Cây đàn tốt như vậy, đáng tiếc quá”

“Không có gì đáng tiếc cả” Tôi không vui vẻ nổi, “Chẻ ra làm củi đốt đi ạ.”

Hồi mẹ tôi mở spa có quen biết một người phụ nữ đến xăm lông mày, cô ấy dẫn theo một đứa con trai đang học lớp Bốn trông rất ngoan ngoãn, lễ độ. Cô ấy nói: “Khí chất của một đứa trẻ phải được bồi dưỡng từ nhỏ, con trai tôi học nhạc cổ điển, chơi đàn cello. Đừng có học đàn nhị hồ, thê thảm lắm, cũng đừng học đàn cổ tranh, đàn violon, đàn piano gì đó, người học mấy loại đàn đó quá nhiều, cạnh tranh ghê gớm lắm. Hãy học đàn cello, tôi có quen với một giáo viên rất giỏi. Hơn nữa, bây giờ thi vào đại học, có năng khiếu âm nhạc cũng được cộng điểm, hẳn mười mấy điểm đấy. Nếu đứa trẻ đó học hành bình thường thì vẫn còn một con đường lui, có thể đi học trường nghệ thuật, sau khi tốt nghiệp thì lại trường dạy học.”

Từ tu dưỡng tính tình đến tiền đề kinh tế, hai mươi năm tương lai của cậu bé kia đều được người phụ nữ này lên kế hoạch xong xuôi hết cả. Lúc đó tôi năm tuổi, chính là lứa tuổi thích lăn lộn nghịch bòn, cậu bé chơi đàn cello thanh lịch, lễ phép kia khiến mẹ tôi nảy sinh lòng ngưỡng mộ.

Sau đó vài ngày, mẹ dẫn tôi đến gặp cô Lý. Cô ấy là một người phụ nữ cực kỳ xinh đẹp, giống như Triệu Minh Minh phiên bản đầy đặn. Lúc tôi học cấp Một, bộ phim truyền hình *Thỏa nguyện* nổi

tiếng toàn quốc. Cô Lý có mái tóc xoăn dày, dài chấm vai giống Giang Sanh, cô ấy hỏi tôi có biết hát không.

Mẹ đã nhắc nhở tôi về việc này trên đường đi. Tôi gật đầu, bắt đầu hát bài *Chim én nhỏ*, hát được một nửa thì quên lời, bèn vội vàng nói: “Em hát bài *Trên đời chỉ có mẹ là tốt* nhé.” Cô Lý nói không cần đâu, tôi cuống lên, van nài cô cho mình hát.

Tôi sợ cô sẽ không nhận tôi làm học sinh.

Kỳ thực chỉ cần hát câu đầu tiên là cô có thể phân biệt được đứa trẻ này ngũ âm có hoàn chỉnh hay không, cảm thụ tiết tấu ra sao, nhưng cô vẫn cho tôi hát lại, vừa mỉm cười vừa lắng nghe.

Tôi nhìn thấy một cây đàn cello rất đẹp trong phòng của cô. Cảm tình đối với cái đẹp của con người thường giống nhau. Cây đàn có xuất xứ từ châu Âu vào khoảng ba, bốn trăm năm trước, nhưng tôi cảm thấy nó rất đẹp, đẹp tới mức không thể nào miêu tả được.

Trên xe bus trở về nhà, tôi rất mừng rỡ. Lúc ấy là mùa đông, xe bus của những năm đầu thập niên 90 chỉ có một lớp vỏ mỏng manh, cửa cũng không đóng chặt. Chúng tôi ngồi ở hàng ghế cuối cùng. Tôi thở ra khói trắng, nói chuyện không ngớt, mô phỏng dáng vẻ của cô Lý “kéo đàn” với không khí, không hề nhận ra vẻ mặt tư lự của mẹ tôi.

Tôi vẫn còn nhớ mẹ cười ngại ngùng với người giới thiệu, tự nói một mình, học nghệ thuật đắt đỏ biết bao.

Mẹ và bố bàn bạc về học phí, rầu rĩ về khoản tiền mua “đàn cho trẻ em”, ngạc nhiên vì dây đàn phải mua riêng, thậm chí suy tính không biết các giáo viên có được nhận hoa hồng khi làm người trung gian bán đàn không... Cuối cùng họ cắn răng nói, hiếm khi Hội Hôi yêu

thích, vì con cái, học!

Nhưng sự thật là, tôi chỉ cảm thấy nó rất đẹp, muốn mẹ tôi mua một cái để về chơi trong nhà thôi.

Nhiều năm sau, vì công việc, tôi có quen biết một cô gái từng học đàn cello, đương nhiên, cô ấy xuất sắc hơn tôi rất nhiều. Khi nhắc đến trải nghiệm học đàn, cô ấy nói với vẻ kiên định: "Đàn cello là sinh mệnh của tôi."

Thật tuyệt biết bao, tôi nghĩ thế. Đàn cello suýt nữa đã lấy mạng tôi.

Chẳng thể nào ngờ được luyện đàn lại là việc khổ cực đến vậy.

Bốn dây đàn nhỏ xíu, ngay từ những buổi đầu đã khiến ngón tay của đứa trẻ như tôi sưng phồng lên, càng không cần nói đến sau này tôi phải học cách dùng ngón tay cái bấm đàn, mặt bên của ngón tay cái nổi hết nốt sưng này tới nốt bầm khác, cho đến khi trở thành vết chai dày. Trải qua một khoảng thời gian dài luyện tập, tôi mới có thể kéo đàn một cách ổn định, không còn phát ra những âm thanh kèn kẹt giống như cửa gỗ nữa. Cũng bởi vậy, ngay từ thời cấp Một, cánh tay phải của tôi đã có bắp tay rắn chắc, đến tận bây giờ đường nét vẫn hết sức rõ ràng.

Tôi phải luyện tập bất kể đông hè. Mùa hè thì càng khổ sở hơn, vì trong nhà không có điều hòa, các vị trí đặt tay trên thân đàn trơn tuột, lần đầu tiên tôi biết hóa ra đầu ngón tay cũng có thể chảy mồ hôi. Bởi vì mặc quần áo mỏng, nên vòng cung ở mặt sau thân đàn tì vào lồng ngực tôi, cuối cùng trở thành một vết chai hình trăng khuyết nhỏ dài, đến tận thời cấp Ba mới dần dần mờ nhạt bớt.

Còn có vài thói quen vẫn mãi đi theo tôi. Ví như độ dài móng tay

chưa bao giờ vượt quá phần trên cùng của bụng ngón tay, vì dễ gây trên phím đàn.

Nhưng đau khổ nhất không phải những điều này, mà là sự tẻ nhạt.

Tư thế kéo đàn của cô Lý trong buổi đầu gặp mặt, hay nói cách khác là khí chất và tướng mạo của cô cùng với phản ứng hóa học do cây đàn cello sinh ra đã mê hoặc tôi. Nhưng tôi nhanh chóng phát hiện ra, khi tôi ôm cây đàn cello lại chỉ giống như ôm một khúc gỗ. Cảm giác mới mẻ bị đẩy lùi, tôi muốn vứt bỏ nó, tiếp tục nghịch đất cùng chúng bạn, chứ không phải ngồi ở đó nhăm tính, thang âm lần thứ nhất, thang âm lần thứ hai, đếm ngược thang âm lần thứ năm...

Mẹ là người quyết định cho tôi học đàn, nhưng người mỗi tuần đưa đón tôi đi học, ngày thường ở nhà xem tôi luyện đàn lại là bố. Tôi hận ông chỉ kém mỗi cây đàn.

Vào cấp Một, mỗi ngày sau khi tan học, hai bố con tôi đều lặp đi lặp lại đoạn hội thoại khiến người ta phát điên.

“Có bài tập về nhà không?”

“Có ạ.”

“Nhiều không?”

“Không nhiều lắm ạ.”

“Thế mau làm xong bài tập đi rồi còn luyện đàn.”

“Con nhiều bài tập lắm.”

“Thế vẫn phải luyện đàn.”

Bố có mệt mỏi không? Bố hỏi nhiều quá đấy.

Đương nhiên cũng có những thời điểm vui vẻ.

Nghỉ hè, tôi thức dậy lúc tám giờ, ăn xong bữa sáng liền bắt đầu luyện đàn, mười hai giờ trưa thì nghỉ. Ăn trưa xong, bố sẽ dẫn tôi đi bộ tới cửa hiệu cho thuê truyện gần nhà - lúc này ông là người bố tốt của tôi. Tôi trả quyển truyện tranh thuê hôm trước, rồi chọn một quyển mới đem về nhà, tiếp tục tập đàn đến năm giờ chiều. Mặt trời vẫn chưa lặn hẳn, chúng tôi sẽ đến công viên Stalin bên bờ sông, ở đó có một khu vui chơi đơn giản, tôi rất thích chiếc đu nhún ở đó, thường nhún nhảy đến khi đôi tất trắng đen sì lại mới chịu ngừng. Đó cũng là lúc mặt trời lặn, ánh tà dương còn sót lại vương trên đảo Thái Dương ở đối diện, cuối cùng hòa tan trong rừng rậm tối đen.

Buổi tối, cô dì chú bác của tôi đều có mặt đông đủ, không tiện luyện đàn, tôi có thể thoải mái đọc truyện tranh trong căn phòng nhỏ.

Khi mọi người chỉ biết đến mèo máy Doraemon, thì tôi đã đọc xong seri truyện *Chú mèo Poko* và *Mèo vũ trụ* của Fujiko, sau đó là bộ *Gia đình tiến sĩ Slump* và *Bảy viên ngọc rồng*, còn từng buồn bã vì Songoku không cưới Arale.

Tất cả những truyện siêu dài của Doraemon tôi đều đọc hết, lúc gấp lại cuốn *Nước Nhật thời nguyên thủy*, tôi đột nhiên nhận ra rằng, thứ tôi yêu cuồng nhiệt là truyện tranh. Từ nhỏ tôi đã thích vẽ tranh, thích dùng truyện tranh liên hoàn để kể chuyện, tại sao tôi lại không học vẽ tranh chứ?

Tôi đã vô số lần bày tỏ nỗi lòng của mình với mẹ. Mẹ nói, trước đây con cũng thích đàn cello, con lúc thì muốn thế này lúc lại muốn thế khác, con cứ luyện đàn cho tốt đi đã.

Đương nhiên mẹ cũng vỗ về tôi, nói vẽ tranh lúc nào cũng có thể

học được, mười lăm, mười sáu tuổi học cũng được, còn luyện đàn thì phải bắt đầu từ khi còn nhỏ, đợi khi nào con học đàn cello giỏi rồi, chúng ta sẽ đi học vẽ!

Lừa đảo.

Sau này cửa hiệu cho thuê truyện đóng cửa. Tôi đã đọc xong bộ *Tám năm máu lửa* được chia làm hai tập do ông thân sinh của mẹ tôi xuất bản, dày như bộ *Từ điển Hán ngữ hiện đại*, tổng cộng có 160 vạn chữ, kể về câu chuyện xảy ra ở căn cứ địa Tấn Sát Ký hồi chiến tranh chống Nhật.

Ba năm cấp Một, đến đề tài này tôi còn nuốt được, hơn nữa còn cảm thấy vui vẻ, vậy nên có thể hình dung ra được việc luyện đàn rất cuộc đáng sợ đến thế nào.

Vì chuyện luyện đàn mà tôi bị đánh rất nhiều.

Lần đầu tiên đó đã để lại ấn tượng cực kỳ sâu đậm trong tôi. Phá dỡ nhà xong, chúng tôi thuê nhà ở quê một thời gian, ban ngày bố mẹ đều phải đi làm, để tôi ở nhà một mình, dặn dò (dọa nạt) tôi phải chăm chỉ luyện đàn. Bọn họ vừa đi khỏi, tôi liền mở giá để bản nhạc ra, lật nhạc phổ đến một trang bất kỳ, kê ghế dựa xong xuôi rồi lấy nhựa thông bôi lên dây đàn, làm bộ kéo hai cái - như thế mới tán đều nhựa thông một cách tự nhiên lên bề mặt ngựa đàn, giống như thật sự có luyện tập vậy.

Sau đó, tôi bật tivi lên.

Lúc ấy, mỗi ngày tôi đều nằm yên không nhúc nhích trước tivi, căn đúng giờ xem thể dục nhịp điệu.

Một nhóm người Mỹ vừa nở nụ cười rạng rỡ vừa hướng dẫn khán giả tập thể dục nhịp điệu. Có tuần còn có tiết mục nhảy trên ván

ghép, cảnh trên phong nền bằng vải là mặt biển và những con hải âu bất động trên nền trời, đứng giữa là một cô gái chỉ mặc đồ lót thể thao đóng giả làm nàng tiên cá nhảy xuống, còn chàng trai dẫn đầu thì hô hào rất khoa trương: “Có thấy không? Nàng tiên cá tới nhảy cùng chúng ta đó! Các bạn khán giả, các bạn có tham gia với chúng tôi không?”

Tham gia à? Đương nhiên rồi! Tôi nhảy cũng sung lắm.

Vì nhảy quá sung nên đến tiếng bước chân của bố tôi cũng không nghe thấy, bị bắt quả tang ngay tại trận, cuối cùng tôi lĩnh một trận đòn như tử. Vậy là bố mẹ tôi liền hiểu ra, tại sao lần nào cô Lý cũng nói, hình như con bé này không hề luyện đàn.

Cuối cùng, sự gian dối đó đã trở thành nguồn gốc mọi tội lỗi của tôi, bố mẹ không còn tin tôi nữa. Mỗi lần đi học tôi đều phải đàn lại bản nhạc đã học buổi trước cho cô giáo nghe, chỉ cần cô giáo nói tôi không tập luyện tử tế thì về nhà tôi sẽ bị mắng hoặc bị đánh.

Khi đó tôi không hề có khái niệm gì về tiền bạc, lớn hơn một chút mới hiểu. Buổi học thứ Bảy hằng tuần kéo dài một tiếng đồng hồ có giá 100 tệ, một tháng phải đóng 400-500 tệ, mà năm 1996, lương của công nhân viên chức tỉnh Hắc Long Giang chỉ có 390 tệ một tháng. Nhà tôi chẳng giàu có gì, còn tôi thì lại đốt tiền như thế.

Hồi đại học, tôi thi vào Học viện Thương Mại. Sau khi tốt nghiệp, tôi có một người bạn đến Hong Kong làm chuyên viên giao dịch tài chính, người bạn đó than thở với tôi rằng, lúc đi làm đến một ngụm nước cũng chẳng dám uống, mỗi giây mỗi phút đều là tiền.

Tôi nói tôi hiểu. Lúc năm, sáu tuổi tôi đã hiểu rồi. Tôi bị đánh đến phát sợ.

Ngồi xe bus từ đường 113 rồi xuống xe ở bến công viên Triệu Lâm, đi vòng qua công viên, rẽ vào phố Địa Đoạn, đi ngang qua cửa sau trường cấp Một Triệu Lâm, lại đi qua hai giao lộ nữa là đến cổng Viện ca kịch Cáp Nhĩ Tân.

Đây là đoạn đường chết chóc.

Thật ra Viện ca kịch Cáp Nhĩ Tân là một tòa nhà rất đẹp, được xây vào năm 1959, có kết cấu bằng gỗ rất đặc sắc. Mặt sàn hành lang có quét một lớp sơn màu đỏ sậm, văn phòng của giảng viên đều rất rộng rãi, có cửa sổ theo phong cách châu Âu, khung gỗ được quét sơn trắng, dù đã tróc sơn loang lổ, nhưng lại mang đến cảm giác hoài cổ thú vị. Trần nhà rất cao, sàn gỗ trong phòng đều là màu gỗ nguyên bản, khi giẫm lên sẽ phát ra tiếng cộc cộc, kết hợp với giọng nữ ca vọng ra từ phòng bên cạnh khiến khung cảnh toát lên một vẻ đẹp vượt thời gian và không gian.

Địa ngục có thể đẹp như thế đấy.

Những lúc đến sớm, tôi sẽ ngồi trước hệ thống sưởi hơi tay, ngắm người đến trước tôi lên lớp. Chị ấy lớn tuổi hơn tôi, trên khóe môi có một nốt ruồi nhỏ giống Tình Văn của *Hồng lâu mộng* phiên bản năm 1983, đã học đàn được bốn năm, nhưng lại cùng tôi thi lấy chứng chỉ cello cấp hai. Khi sửa lỗi sai, cô Lý sẽ dùng bút chì đánh thẳng vào tay chị ấy. Hình phạt này khiến người ta xấu hổ hơn là đau đớn, nhưng chị ấy chưa bao giờ để tâm đến điều đó, mà trái lại mẹ chị ấy thì đỏ bừng mặt. Buổi học vừa kết thúc, chị ấy liền vui vẻ cầm chiếc áo khoác họa tiết da báo, chạy lên tầng bốn nói chuyện với bạn trai có giọng nam cao.

Tôi từng nhắc nhở chị ấy một cách vừa ầu trĩ vừa tốt bụng rằng,

mẹ chị ấy và cô Lý hình như không muốn chị ấy nói chuyện với những chàng trai tết tóc đó. Nhưng chị ấy chỉ bật cười nói: “Em không biết à, những người chị quen đều là nghệ sĩ thực thụ.”

Đợi chị ấy đi rồi, cô Lý mới quay sang hỏi tôi với vẻ ngờ vực: “Tay họ vẫn chưa đủ ấm à?”

Thật ra, tay tôi vĩnh viễn không đủ ấm. Vì muốn tự cứu lấy mình, cơ thể tôi tự động học được “hàn băng chương”, như thế khi kéo sai nốt, tôi có thể đặt tay vào lòng bàn tay cô Lý, chân thành nói: “Em bị cóng tay, thật đấy.”

Nhưng nhìn chung, tôi vẫn là một đứa bé hiểu chuyện. Tôi là một trong những học sinh giỏi nhất của cô Lý, cô nói tôi có khả năng cảm âm trời phú, chỉ dạy bảo một chút là đã hiểu, lại chịu khó (thật ra là bị đánh), xử lý chi tiết rất tinh tế. Điều đáng tiếc duy nhất là, ngón tay út của tôi hơi ngắn, không chạm tới nốt thứ hai của ngón áp út, nên không có đủ điều kiện bấm sinh.

Thậm chí vì cổ vũ tôi tiếp tục học mà cô Lý đã lần lữa không tăng học phí theo quy định thông thường. Sau khi chiều cao của tôi đạt chuẩn, có thể mua một cây đàn 4/4 dành cho người lớn, cô giáo nhờ vả người ta tìm được một cây đàn cũ và tặng cho tôi. Cây đàn này có âm sắc thuần túy, màu sắc rất đẹp, đến bây giờ nó vẫn được treo trên tường nhà mẹ tôi.

Sau khi kết thúc trạng thái kéo cưa, tôi mới từ từ hiểu được sự tuyệt diệu và hư vinh của việc học đàn. Phần cảm nhận về cái đẹp luôn là trực giác mù mờ, còn hư vinh mới là động lực cho tôi khổ luyện.

Những năm cấp Một, tôi có thể luyện tập tiểu phẩm đơn giản

nhất, ví dụ như *Bondens sang*. Một buổi chiều nào đó, tôi bỗng dâng trào cảm hứng, vừa kéo đàn vừa viết lời cho *Bondens sang*, đại loại như: Bội thu... vui sướng... ruộng đồng ơi... niềm vui ơi... những niềm sung sướng ơi... Đàn xong một khúc, tôi nghe thấy tiếng vỗ tay, không biết ông ngoại đã đứng trước cửa phòng từ lúc nào.

Hai năm liền, tôi liên tục thi đỗ chứng chỉ cấp năm và cấp tám của Hiệp hội âm nhạc gia Trung Quốc, vào được dàn nhạc dân gian của trung tâm thiếu nhi, Nhạc dân gian không có những bản nhạc phù hợp với nhạc cụ bộ dây âm thấp, cho nên giữa những cây tì bà lớn, đàn nguyệt, đàn nhị hồ, lại mọc ra mấy đứa ôm đàn cello và violon âm thấp chúng tôi. Thời gian luyện tập kéo dài nhưng không quá vất vả, còn có thể nhân đó mà trốn luyện đàn, thật là tuyệt vời. Vì thân hình thấp bé, tôi đã trở thành linh vật của dàn nhạc, kéo một cây đàn lớn, cùng họ biểu diễn các bản nhạc như *Kim xà cuồng vũ*, *Tin vui Bắc Kinh bay tới biên ải*,...

Mỗi lần đi tới sân luyện tập ở bên bờ sông, tôi đều mua một chiếc bánh nướng bán ven đường. Bánh giòn tan, vàng ruộm, hai mặt đều phết tương cay, rắc thêm một lớp vừng và đường kính mỏng, thơm cay pha lẫn chút ngọt ngào, không sạch sẽ cũng chẳng lành mạnh, nhưng nó mới ngon làm sao.

Tôi từng nghĩ rằng tham gia dàn nhạc là chuyện vô cùng thú vị.

Nhận thức này kéo dài đến năm lớp Năm, khi tôi gia nhập dàn nhạc học sinh cấp Hai. Gọi là dàn nhạc học sinh cấp Hai, nhưng học sinh cấp Một cũng có thể vào được.

Đương nhiên, tiêu chí tuyển chọn rất khắt khe. Một là vì trình độ và danh tiếng của chính dàn nhạc. Hằng năm, dàn nhạc học sinh

cấp Hai đều được mời biểu diễn tại Đại hội âm nhạc “Mùa hè Cấp Nhĩ Tân”. Chúng tôi thống nhất mặc áo sơ-mi trắng và váy đen lên sân khấu, nghiêm trang như một đoàn nghệ thuật gia nhĩ. Hai là vì những đãi ngộ từ chính bối cảnh của dàn nhạc mang lại cho các thành viên. Hai trường cấp Hai tốt nhất thành phố lần lượt mở lớp chuyên nghệ thuật, trong những năm cuối thập niên 90, khi việc chọn trường ngày càng cạnh tranh khốc liệt thì đây là một con đường tắt lấp lánh ánh vàng. Học sinh cấp Hai “phục vụ” ba năm trong dàn nhạc, đến lúc thi lên cấp Ba có thể được cộng năm điểm.

Nói như các phụ huynh thì, “Năm điểm cũng có thể đánh trượt bao nhiêu người rồi!”

Những điều kiện ưu đãi này là nguyên nhân khiến dàn nhạc thu hút nhân tài, phát triển thịnh vượng. Nhưng mặt trái của nó là: Vì chọn trường và cộng điểm, nên học sinh ở bất kể trình độ nào đều tìm mọi cách để gia nhập dàn nhạc, còn các phụ huynh thì vô cùng thần thông quảng đại. Lúc đỉnh điểm, nhóm violon số một có tới hai mươi bốn người, còn người chơi đàn cello thì ngồi thành tám hàng, vượt xa biên chế của một dàn nhạc ba quản.

Trong một lần luyện tập bản *The light cavalry operture*, khúc giữa có đoạn hợp tấu violon tương đối khó, nhịp điệu bị rối tung rối mù, ông nhạc trưởng tóm được tay chơi đàn violon số hai đến hai dây đàn còn chỉnh chưa chuẩn mà vẫn kéo mãi miết, tức đến nỗi ném cả cây gậy chỉ huy.

Người phụ trách dàn nhạc không có cách nào tiếp tục giả cảm giả diếc nữa, sau một hồi trấn trở liền bình tĩnh nói, phải thi loại thôi.

Đề thi nhạc cụ bộ dây là đoạn trích của *The light cavalry*.

Nhóm trưởng nhóm đàn cello là một chị gái lớn hơn tôi bốn tuổi, đã ở trong dàn nhạc này nhiều năm, đang học lớp nghệ thuật của trường trọng điểm, chỉ cần nhẫn nại thêm một năm nữa là có đủ tư cách cộng điểm cho kỳ thi cấp Ba. Tôi vào dàn nhạc chưa được bao lâu đã lên chức nhóm phó, nên chị ta luôn ngửa mặt với tôi.

Hơn nữa, chị ta kéo đàn rất tệ.

Cuộc thi sát hạch lần này khiến chị ta như phải đối mặt với đại địch, lửa giận và sự bất an đè nén trong lòng, khiến chị ta bắt đầu ức hiếp tôi.

Chiều Chủ nhật hằng tuần, sau khi kết thúc buổi tập luyện cũng là lúc đại sảnh nhốn nháo nhất, chúng tôi ào đến nhà kho trả lại những cây đàn dùng chung. Không biết rốt cuộc là tên thiếu năng nào đã thiết kế ra chiếc kệ để đàn này, những chiếc violon nhỏ nhắn được đặt ở hàng dưới, còn những “gã khổng lồ” cello lại được xếp lên hàng trên.

Tôi dậy thì muộn, hồi cấp Một còn thấp bé, đứa trẻ học lớp Năm như tôi chẳng cao hơn cây đàn là bao.

Nhóm trưởng vỗ vai tôi từ phía sau, nói: “Em trông chừng đàn hộ bọn chị nhé, bọn chị đi vệ sinh một lát sẽ quay lại ngay.”

Thế là tôi ngoan ngoãn đứng ở đó đợi, mỗi tay ôm một cây đàn, dưới chân còn có ba cây đàn khác. Rất lâu sau, tôi nhìn ra bên ngoài cửa sổ, thấy mấy người bọn họ đeo cặp sách, nắm tay nhau đi ra khỏi học viện. Bọn họ đều là bạn học cùng một lớp.

Đại sảnh đã trống không. Tôi tức tới nỗi run cả người, trèo lên ghế, run lẩy bẩy xếp năm cây đàn cello lên kệ.

Lúc thi sát hạch, nhóm trưởng sắc mặt trắng bệch bước ra khỏi

gian phòng nhỏ. Tôi không thèm liếc chị ta lấy một cái, đi thẳng vào trong, biểu hiện khi chơi đàn tuyệt vời như thể đang báo thù.

Tôi thường thức sự hoảng sợ của nhóm trưởng trong hai tuần liền. Thật ra tôi biết mình không thắng nổi chị ta. Kết quả được công bố, ngôi thứ của mọi người đều không có gì thay đổi, đàn cello vẫn xếp tám hàng, nhóm violon số một vẫn là hai mươi tư người.

Quà cáp mà đoàn trưởng đã nhận sao có thể nhả ra được? Tôi tưởng nhóm trưởng phải thấu hiểu đạo lý này chứ.

Cuộc ganh đua giữa hai chúng tôi chẳng nhận được quá nhiều sự quan tâm, bởi vì tiêu điểm vĩnh viễn nằm ở nhóm violon số một.

Cho dù là thính giả không am hiểu về nhạc giao hưởng cũng biết, khi màn biểu diễn kết thúc, người ngồi ngoài cùng của nhóm violon số một có thể đứng lên và ôm nhạc trưởng. Toàn bộ dàn nhạc không ai có được vinh dự đặc biệt ấy.

Nhóm phó của nhóm violon số một biểu hiện còn xuất sắc hơn nhóm trưởng rất nhiều, đây là điều đã được mọi người chứng thực. Nhóm phó hoàn thành màn trình diễn một cách đẹp đẽ, còn nhóm trưởng chỉ cười hi hi rồi im thin thít.

Trước đó, hai người bọn họ đều bị biểu cảm nghiêm túc của đoàn trưởng dọa nạt, lúc này kiếp nạn qua đi, nhóm trưởng vui vẻ tuyên bố sẽ mời mọi người ăn kem trong giờ nghỉ giải lao. Tôi ngồi uống sữa chua, trạng thái không buồn cũng chẳng vui, khiến nhạc trưởng hiểu nhầm rằng tôi chỉ là đứa trẻ chưa hiểu chuyện. Nhưng nhóm phó nhóm violon cũng ngồi nguyên tại chỗ. Cô ấy lau mắt kính, sau đó phủ miếng vải lau kính lên trên mắt.

Lúc này làm sao mà khóc được, tôi thầm nghĩ trong lòng, dù ăm

ức đến mấy cũng phải nín nhịn.

Đại sảnh nhốn nháo ồn ã giống như một nồi nước sôi. Nhạc trưởng ngồi trên bục nhỏ, thoạt nhìn chỉ là một ông già bình thường, trông hơi bạc nhược.

Ông ấy bỗng nhiên nói với chúng tôi, hai người các em hãy đàn lại đoạn lúc này một lần nữa nhé.

Chúng tôi hợp tấu. Ông ấy ngồi chỉ huy cho chúng tôi.

Sau khi kết thúc, nhạc trưởng ôm lấy cô gái nhóm phó. Cô ấy càng khóc thảm thiết hơn.

Khi ấy, tôi đang học chơi độc tấu đàn cello nhạc của Bach. Tôi từng vì thi lên cấp mà khổ luyện rất nhiều bản sonata và nhạc hợp tấu, về kỹ thuật đều khó hơn Bach, nhưng nhạc của Bach là thứ đầu tiên khiến tôi muốn khóc khi luyện đàn.

Nó đẹp như thế, trang trọng như thế, cân bằng như thế, hài hòa như thế. Nó không muốn bị chúng tôi diễn tấu.

Tôi học đàn mấy năm, cuối cùng mới phát hiện ngoài sự hư vinh, cao vời, vinh quang và xa hoa của âm nhạc, còn có vẻ đẹp thuần khiết nhất.

Động cơ học đàn của tôi đã định sẵn rằng tôi vô duyên với nó. Thứ bố mẹ tôi và người giới thiệu muốn có là "khí chất tốt" và "có đường lùi", thứ bọn trẻ của dàn nhạc theo đuổi là "học lên cao" và "cộng điểm". Chúng tôi đòi hỏi tương lai ở nhạc cổ điển, đòi hỏi công danh ở nghệ thuật, đòi hỏi ý nghĩa ở cái đẹp.

Nhưng, cái đẹp là vô nghĩa.

Trước lúc tốt nghiệp cấp Một, tôi phải đưa ra một quyết định

trọng đại.

Hai học trò giỏi khác của cô Lý lần lượt đổ vào hai trường trung học nổi tiếng chuyên về âm nhạc, chuẩn bị lao đầu vào học hành, sẵn sàng rời khỏi quê hương.

Hai đàn anh, đàn chị đều lớn hơn tôi rất nhiều, lúc ở dàn nhạc thì kèm cặp tôi, lúc được nghỉ về nhà còn có ý tìm bố mẹ tôi nói chuyện, chỉ cần là thứ gì họ biết, họ đều sẽ nói thao thao bất tuyệt.

Họ nói trước tiên phải chuẩn bị ít nhất mười mấy vạn tệ, còn phải đến thăm hỏi giám khảo trước, vừa là để tấn công cũng là để “thể hiện ý tứ, cho dù tôi chơi đàn có hay đến đâu thì vẫn sẽ phải trải qua những trình tự này; bố mẹ tôi sẽ phải chuẩn bị trước cho cuộc sống xa nhà của tôi trong một, hai năm tới, tốt nhất cần có một người lớn đi theo chăm sóc cho tôi suốt cả hành trình...

Điều quan trọng nhất là, “Phải nghĩ cho thật kỹ. Đây là một con đường không có đường lùi.”

Bố mẹ tôi vô cùng lo lắng. Vốn dĩ cho rằng vất vả cho tôi học đàn gần ấy năm sẽ có thể đổi lấy một con đường tương lai sáng sủa hơn, ai ngờ trước mắt lại xuất hiện thêm một cái hố sâu hun hút.

Mùa hè năm tôi tốt nghiệp cấp Một, tôi thuận lợi thi xong chứng chỉ cấp mười, đạt được huy chương vàng toàn quốc trong một cuộc thi lừa đảo.

Mùa hè đó, trong tỉnh cũng tổ chức một cuộc thi đàn cello lớn. Tuy là cuộc thi cấp tỉnh, nhưng giá trị cao hơn giải thưởng mà tôi đạt được trước đó rất nhiều. Quan trọng nhất là người quen mặt nhiều hơn (trong tỉnh, phàm là những giáo viên có tiếng tăm, trong tay có học sinh nào có khả năng đạt giải đều tới dự thi).

Cô Lý bảo tôi chọn một trong hai khúc dạo đầu độc tấu cello của Bach và bản *Thiên Sơn trong lễ hội* để tham gia. Tôi đã chọn bản *Thiên Sơn trong lễ hội*. Cô giáo rất tán thành.

Thiên Sơn trong lễ hội là sáng tác của nhạc sĩ trong nước, có sắc thái của vùng Tân Cương, kết hợp với âm sắc của cello, âm luật rất mãnh liệt phóng khoáng, thú vị lại êm tai, độ khó cao, đòi hỏi kỹ thuật xuất sắc, đôi quãng tám, gảy đàn, reo dây, nhảy cung, ngắt cung... rất phức tạp.

Những lý do của tôi thật ra chỉ là, tôi không muốn biểu diễn nhạc của Bach.

Tôi đã gặp một người quen ở cuộc thi. Giáo viên của cô ấy đến từ một gia đình có truyền thống nhiều đời chơi cello, có tiếng tăm hơn cô giáo của tôi rất nhiều, nắm trong tay nhiều cơ hội trong các cuộc thi thố và biểu diễn, bởi bất cứ giới nào cũng cần có quan hệ, âm nhạc cũng chẳng phải ngoại lệ. Nhưng cô gái này lại không có sự ngạo mạn của học trò của danh sư, vẫn chăm chỉ luyện tập ngày đêm, âm chuẩn, kéo đàn linh hoạt, kỹ thuật xuất sắc, cực kỳ tự trọng.

Giáo viên của chúng tôi hề gặp nhau là giống hệt như hai con gà chọi, nhưng mối quan hệ giữa hai chúng tôi lại rất tốt. Trước cuộc thi, cô ấy lén nói với tôi, nếu lần này có thể giành giải nhất, mẹ cô ấy sẽ thưởng cho cô ấy món hamburger của KFC.

Cô ấy biểu diễn khúc dạo đầu độc tấu của Bach.

Cô ấy giành giải nhất, tôi giành giải nhì. Tôi cảm thấy rất tuyệt.

Đổi lấy hamburger còn tuyệt hơn là đổi lấy thứ khác. Khi Bach luyện tập trong dàn hợp xướng của nhà thờ Thomas, cũng là để

kiếm miếng ăn.

Tôi đã ra quyết định giúp bố mẹ tôi. Cấp mười đã thi xong, đến đây là dừng thôi, cũng không cần đến dàn nhạc học sinh cấp Hai nữa, chuyện chọn trường coi như bỏ đi. Tôi không muốn kết bạn với nhóm trưởng, dẫu sao con đường này cũng không thể quay lại, trường cấp Hai bình thường vẫn có thể học hành tử tế được.

Sau này tôi học đàn đứt quãng thêm một năm, nói thế nào cô Lý cũng không chịu thu tiền học phí của tôi. Tôi không nhớ rõ cuộc buổi học cuối cùng là vào ngày nào, cũng chẳng nhớ mình có khóc hay không nữa. Trước khi rời khỏi phòng thông tin dưới tầng một của Viện ca kịch để hủy thẻ học viên, ông cụ đóng dấu sắt lên cuốn sổ nhỏ và nói với tôi: “Lúc mới đến, cháu còn là một cô bé nhỏ xíu.”

Tôi đi ra khỏi cổng lớn. Bên tay trái là đường Hữu Nghị, bệnh viện Nhi đồng sừng sững ở đó. Khi tôi sợ học đàn nhất, ngay đến cổng lớn của Viện ca kịch cũng không muốn bước vào, tôi chỉ hận không thể lao thẳng vào trong bệnh viện Nhi đồng.

Những năm tháng ấy vụt qua trong chớp mắt. Rồi thêm một cái chớp mắt nữa, những vết chai trên ngón tay và lồng ngực tôi cũng mờ nhạt dần.

Suốt mười năm tôi không chạm tới cây đàn. Chỉ có một lần vào cuộc thi đồng ca năm lớp Mười, tôi và các bạn khác mang theo nhạc cụ đến lớp để đệm đàn, nhưng còn chưa lên sân khấu thì đàn đã vỡ rồi.

Nó cũng không muốn bị tôi chạm vào.

Năm 2011, cuối cùng tôi cũng thôi việc, đến Hàng Châu học vẽ tranh.

Ở đó có Học viện Mỹ thuật Trung Quốc, xung quanh mở rất nhiều lớp luyện thi mỹ thuật vào đại học. Mẹ tôi nói đúng, rất nhiều người có thể dùng thời gian một, hai năm để học vẽ tranh, trình độ thậm chí đủ để thi lên đại học.

Trong xưởng vẽ, tôi ngồi cùng những đứa trẻ sinh năm 1994. Bởi vì chúng thích bật nhạc, nên tôi cũng thuộc lòng toàn bộ các ca khúc hot của mấy ca sĩ năm trong “Top 3 âm nhạc QQ” là Hứa Tung, Từ Lương và Uông Tô Lang. Buổi tối mất ngủ, tôi đi dạo một mình bên bờ sông ngắm sao, đối chiếu với bản đồ sao google trong điện thoại, nghiêm túc định vị và học về tất cả các chòm sao.

Sau này, tôi dừng bước khi mới đạt đến trình độ nhập môn. Giáo viên lớn hơn tôi khoảng hai, ba tuổi, từng dùng xe máy điện đưa tôi đi mua họa cụ, cuối cùng lại lái xe máy điện đưa tôi đến ga tàu cao tốc.

“Đừng học nữa, em không thuộc về môn này đâu.” Anh ấy nói: “Anh không phải kiểu người lừa gạt.”

Anh ấy nói tôi không có năng khiếu.

Năm ba tuổi, tôi bắt đầu vẽ tranh trên tường, trình độ đỉnh cao là năm mười hai tuổi, (tôi tự cho là) mình vẽ Thủy thủ mặt trăng giống hệt nguyên bản, và giữ nguyên trình độ đỉnh cao đó đến năm hai mươi tư tuổi. Lúc nhỏ, nguyện vọng của tôi là có một gian phòng thật lớn dùng để vẽ, bên trong chứa đầy giấy vẽ tranh chính tề, trắng muốt.

Xưa nay, trong ước vọng của tôi chưa bao giờ tồn tại cây đàn cello. Tôi chỉ muốn chẻ nó ra làm củi.

Nhưng tôi chợt nhớ đến khoảnh khắc của năm sáu, bảy tuổi, khi

tôi kéo bản *Bondens sang* ở nhà và cao hứng tự biên soạn lời bài hát. Ánh chiều tà rải trên người ông ngoại, ông nheo mắt khen tôi thật sự có tài hoa.

Giờ đây, mỗi khi nhắm mắt lại, tôi vẫn có thể nhìn thấy ông ngoại.

Mấy ngày cuối năm 2012, cuối cùng tôi đã đến bảo tàng Bach.

Sắc trời âm u. Bầu trời của thành phố vùng Đông Đức luôn luôn xám xịt. Bà lão cùng tôi đi ra khỏi bảo tàng, dạo bước đến bên ngoài nhà thờ Thomas. Nơi đó có một bức tượng đồng của Bach đứng sừng sững.

Tôi chụp ảnh cho bà lão, bà cũng chụp một tấm ảnh cho tôi và Bach.

Trong tấm ảnh đó, tôi cười rất vui vẻ, vô cùng phù hợp với đặc trưng của khách du lịch, cơ thể dựa vào bục dưới chân tượng đồng, kiễng một chân lên. Sáu khúc độc tấu của Bach, tôi chỉ luyện một khúc, nhưng đã nghe trọn năm khúc còn lại. Có thể nói, tôi là người nổi bật trong nhóm du khách.

Cả thời thơ ấu của tôi đều dành cho nó, đến cuối cùng vẫn chỉ là một du khách.

Mùa đông năm ngoái, biên tập và người bạn nhiếp ảnh gia cùng đến bờ biển chụp ảnh tuyên truyền cho sách mới của tôi. Tôi không biết tạo hình trước ống kính, chụp hai ngày liền mà vẫn rất cứng, đến tư thế đi đứng cũng không chuẩn.

Sau đó nhiếp ảnh gia nói: "Không phải cô từng học đàn cello sao, sao không mang tới?"

Thế là tôi gỡ cây đàn trên tường xuống. Bàn phím đã hơi nứt, các

nắc bấm thường dùng vì bị ma sát nhiều năm nên lớp sơn đen đã nhạt màu, để lộ ra từng lớp, từng lớp màu nền. Bốn dây đàn đã hỏng, các núm vặn nhìn như muốn gãy rời đến nơi.

Nó chỉ là một đạo cụ thôi mà, tôi nghĩ, năm đó không chẻ nó ra là tốt lắm rồi.

Tôi thay đồ, ngồi trước ống kính. Nhiếp ảnh gia bảo tôi hãy tùy ý đàn gì đó, dù sao hiện trường cũng không thu âm, không kéo dây đàn cũng chẳng sao cả.

Anh ấy mãi tìm góc chụp, biên tập của tôi thì nghịch điện thoại, không ai để ý đến, khi âm thanh của cây đàn vang lên sau nhiều năm “say ngủ”, tôi phải cắn chặt răng mới kìm nén được tiếng ghen ngào.

Nhiều năm không luyện tập, tay tôi đã cứng đờ, nhưng cách bấm ngón thì tôi vẫn nhớ rõ mòn một, mỗi chi tiết nhỏ, mỗi lần dừng, tôi đều nhớ cả.

Nhiếp ảnh gia tán thưởng nói: “Chắc, cây đàn đúng là đã phát huy tác dụng, bỗng chốc nhìn cô trở nên tự nhiên hơn.”

Nó đương nhiên là có tác dụng.

Nó như mang trả lại cho tôi một phần linh hồn đã mất.

Hóa ra tôi vẫn luôn yêu nó. Cây đàn này là gánh nặng và nỗi khổ sở của tôi, là cơn ác mộng tôi vật vã muốn thoát khỏi, nhưng nó cũng mang đến cho tôi niềm vui và sự tự hào, mang đến vẻ đẹp và hy vọng mà đáng lẽ tuổi ấu thơ khốn khó và tầm thường của tôi không thể nào có được.

Tôi yêu nó. Tôi từng học đàn cello suốt tám năm, đến khi tôi biết

mình thật sự yêu nó thì đã quá muộn.

Năm đó, trước khi rời khỏi bảo tàng, tôi nhìn thấy trước cửa có để sẵn mấy tấm thiệp để du khách có thể viết lại lời nhắn cho Bach. Bà lão khích lệ bảo tôi lấy một tờ.

Biết rõ mình chẳng liên quan gì đến ông, nhưng tôi vẫn nắn nót viết:

Ngài Bach yêu quý:

Năm mới 2017, tôi sẽ bắt đầu luyện đàn trở lại.

Sau này họ đã trưởng thành rồi

*Sự ngưỡng mộ của con người đối với
quyền lực
là bẩm sinh, còn chúng tôi chỉ thấy quyền lực
nghĩa là tự do.*

Bạn biết có vô số ngôi sao nhí lớn lên cùng bạn.

Họ xuất hiện trên màn hình, diễn vai thiên thần nhỏ, tiên nhỏ, vai thời nhỏ của nữ chính, con trai của nam chính; cũng có thể xuất hiện trong cuộc sống của bạn, là con trai cưng của một người bạn của thím ba của bạn, hoặc là nàng công chúa tóc mây dẫn chương trình văn nghệ của lớp bên cạnh.

Bất kể thế nào, người bạn đó vẫn thường xuyên được nhắc tới, được nhớ tới, được hâm mộ và cũng bị ghét bỏ.

Ví dụ như Tiểu Diệp Tử.

Trong nhà tôi đến nay vẫn còn một cuốn sách thần kỳ, có thể gọi nó là sách công cụ, bởi vì tản văn, thơ và những bài từ bên trong được phân chia thể loại theo tiết khí và lễ kỷ niệm. Có bài văn tri ân

thầy cô trong ngày Nhà giáo, có bài văn tạm biệt năm cũ chuyên dùng cho đêm Giao thừa, đương nhiên cũng không thiếu những khúc ngợi ca Đại hội Đảng và Đoàn thanh niên Cộng sản, lời lẽ vô cùng sáo rỗng, không có logic, nhưng cực kỳ dễ “xào nấu” lại, là quyển *Kinh thánh* của ban cán bộ lớp và chủ nhiệm lớp.

Hội đồng biên soạn của cuốn sách này là tập thể giáo viên nữ của Đoàn ủy Đoàn thanh niên Cộng sản thành phố tôi. Chính tôi và Tiểu Diệp Tử đã lật nát và học thuộc lòng nó mười mấy năm trước.

Lúc tốt nghiệp cấp Một, ông lão thu mua phế liệu đến trường học nhặt nhanh đồ lặt vặt, tôi đã nhặt cuốn sách này từ trong đồng rác lên, nói với Tiểu Diệp Tử: “Vứt đi thì tiếc quá.”

Tiểu Diệp Tử nói: “Thế cậu giữ lại đi, tớ không thấy nó đáng tiếc chỗ nào cả.”

Tôi tin mình không nhớ sai một âm tiết nào, nhưng ngữ khí và thần thái khi cô ấy nói những lời đó lại trở nên mơ hồ khó đoán trong tâm trí tôi. Giọng điệu của cô ấy quả thực có một chút tang thương không phù hợp với lứa tuổi, hay do tôi viết tiểu thuyết quá nhiều, nên đã vô thức tăng thêm một lớp màng lọc buồn bã lên cảnh tượng trong ký ức.

Nếu nói đời người như một vở kịch, cứ tuần tự diễn ra trên sân khấu thời gian, thì chúng ta luôn cần mấy câu thoại để nhắc nhở bản thân rằng, đoạn này là cao trào, đoạn này là kết cục, đoạn này là lúc nên hạ màn... đúng, chính là đoạn này.

Về vở kịch của Tiểu Diệp Tử, câu thoại hạ màn chính là: “Tớ không thấy nó đáng tiếc chỗ nào cả.”

Ở trường tôi, một khối có tổng cộng sáu lớp, năm lớp đầu đều

nhập học theo khu vực, chỉ có lớp số 6 chúng tôi là lớp “VIP”. Nghe đồn, phụ huynh của lớp số 6 vô cùng giàu có.

Gia cảnh nhà tôi thì hoàn toàn ngược lại, chẳng đứng về bên nào, nhưng cũng phải thừa nhận, vì việc học hành của tôi, bố mẹ thật sự đã phải chi một khoản tiền không nhỏ.

Lớp số 6 của chúng tôi xứng đáng được viết vào lịch sử của trường.

Năm lớp Hai, giáo viên chủ nhiệm thứ nhất đã viết một cuốn *Tuyển tập nhật ký hoa hồng nhỏ của lớp 2-6*, sau đó tự bỏ tiền ra xuất bản để kiếm danh; năm lớp Ba, cố dẫn dắt lớp chúng tôi phá vòng vây trong cuộc thi đại hội liên đội học sinh cấp Một toàn thành phố, giành được giải đặc biệt, một phát được đặc cách lên làm phó hiệu trưởng.

Giáo viên chủ nhiệm thứ hai là giáo viên mới vừa tốt nghiệp, có hơi khờ khạo, lại thích phô trương thanh thế, sau khi tiếp nhận lớp thì không thích ứng được. Những học sinh bị cô mắng sẽ bẻ một hộp phấn thành những mẩu nhỏ rồi chia cho nhiều người, bàn nhau khi cô quay lưng viết chữ trên bảng đen sẽ dạy cho cô một bài học. Có một nữ sinh thật thà đi tố cáo, cuộc khởi nghĩa bị dập tắt từ trong trứng nước, nhưng cô giáo mới vẫn vừa khóc lóc vừa chạy ra khỏi phòng học, nói thế nào cũng không chịu dạy nữa.

Giáo viên chủ nhiệm thứ ba là một cô giáo tuổi trung niên dày dạn kinh nghiệm, lại rút được bài học từ người tiền nhiệm, nên vừa đến liền ra oai, trị đám học sinh phải nghe lời răm rắp. Cô ấy lớn tuổi hơn cô giáo đầu tiên, nhưng lại lép vế hơn, vì thế đã kiên nhẫn khai phá và phát triển lớp số 6 tới tận năm cuối. Trước khi chúng tôi

tốt nghiệp, cô giành được giải đặc biệt của cuộc thi giáo viên dạy giỏi toàn thành phố, sau đó được chuyển đến nơi khác, một bước lên mây.

Trong buổi dự giờ của giáo viên, lũ trẻ chúng tôi chẳng qua chỉ là đạo cụ, mỗi câu hỏi đều có người trả lời cố định, chúng tôi luyện tập sau buổi học dưới sự sắp xếp của cô giáo, thuộc lòng từng bước một, bạn nào làm sai sẽ bị khiển trách và cô lập, nhưng chẳng ai cảm thấy có điểm nào không ổn cả.

Còn nhớ giáo viên chủ nhiệm lớp bên cạnh từng chua chát nói với mấy cán bộ lớp trong phòng học: "Các em cũng chỉ được vẻ vang mấy năm này thôi, lên cấp Hai bắt đầu phải ra sức học hành, các em sẽ hối hận đấy. Bị người lớn coi là công cụ, sử dụng xong thì chẳng còn ích lợi gì nữa."

Cô giáo ấy nói xong còn liếc mắt nhìn Tiểu Diệp Tử một cái, dường như sự tồn tại của Tiểu Diệp Tử chính là một bằng chứng.

Hệ thống giáo dục đương nhiên cũng có quy tắc ngầm, khi mà "thành tích dạy học" của các giáo viên chủ nhiệm được khẳng định, thì phần lớn sẽ được cấp trên khen thưởng. Nhưng phạm việc gì cũng có nguyên do của nó, cho dù các đời giáo viên chủ nhiệm có đã tâm đến đâu, nếu như gặp phải một lớp ngốc nghếch thì chuyện thăng tiến e là khá khó khăn.

Lớp số 6 đương nhiên không ngốc. Chúng tôi có Tiểu Diệp Tử.

Khi chúng tôi vẫn còn hăng say nghịch bòn, thì Tiểu Diệp Tử đã bắt đầu học đọc diễn cảm và dẫn chương trình, mặc một chiếc váy xinh xắn, chải kiểu tóc mái Hỷ Nhi, ngoại hình dễ thương, phong thái cởi mở. Một tuần cô ấy đến đài truyền hình ba lần, chào hỏi lễ phép

với tất cả nhân viên công tác trong phòng thu, sau đó cùng với một chị gái lớn tuổi hơn dẫn chương trình, đồng thời ghi âm chuyên mục thiếu nhi phát vào tối thứ Hai hằng tuần của đài địa phương.

Tiểu Diệp Tử là nghệ danh của cô ấy, vì trong bộ phim hoạt hình rất hot *Nhất Hưu hòa thượng*, cô bạn gái trắng trẻo xinh xắn của Nhất Hưu có cái tên này, mà họ lại có dáng vẻ rất giống nhau. Năm lớp Một, ngày đầu tiên nhập học, chúng tôi đều ngẩng lên nhìn giáo viên chủ nhiệm chăm chăm, hy vọng sẽ nhận được sự chú ý của cô, còn cô giáo thì đã quen biết Tiểu Diệp Tử từ lâu.

Có lẽ giáo viên chủ nhiệm đã tính toán đầu vào đấy rồi.

Cô giáo chỉ vào Tiểu Diệp Tử, nói: “Khi giáo viên vào lớp, em sẽ hô “Đứng lên”, “Chào cô ạ”. Rồi cô quay sang nhìn chúng tôi, nói: “Mọi người đều phải nghe theo bạn ấy.”

Ban đầu, các bạn học trong lớp sợ Tiểu Diệp Tử nhiều hơn là ngưỡng mộ. Là lớp trưởng, quản lý các tổ, cô ấy tiếp thu sự hướng dẫn thiếu hợp lý của cô giáo chủ nhiệm. Đối mặt với mấy bạn nghịch ngợm, phản ứng của cô ấy là thẳng thừng đánh mạnh vào cánh tay hoặc đầu của đối phương, mắng: “Quá vô kỷ luật!”

Đám học sinh đứng hàng cuối tỏ vẻ bất bình, gân cổ lên chữa cho mình.

Tiểu Diệp Tử có chút hoảng hốt, nhưng vẫn rất cứng cỏi - cô giáo đã dặn rồi, cô ấy không làm sai.

Đến khi cô ấy tỏa sáng, những lời dị nghị lần lượt biến thành tiếng cổ vũ. Thế giới của Tiểu Diệp Tử rộng lớn hơn chúng tôi rất nhiều, cô gái bé nhỏ ấy đủ vững vàng để cùng các anh chị lớp Sáu chủ trì nghi thức kéo cờ, thường xuyên được phụ trách liên đội gọi

đi tham gia vài hoạt động công ích, biến mất trong mấy tiết học một cách “thần bí”.

Thật khiến người khác ngưỡng mộ.

Cuối năm lớp Một, tập thể lớp tôi vào đội tiên phong thiếu niên. Tiểu Diệp Tử đứng giữa chùm ánh sáng duy nhất trên bục cao, dẫn đầu mọi người tuyên thệ tại phòng hội nghị. Còn chúng tôi chen chúc đứng dưới bục, đọc theo từng câu tuyên thệ của cô ấy. Cuối cùng cô ấy nói đến “Người tuyên thệ XXX (tên thật của Tiểu Diệp Tử)”, đáng lẽ chúng tôi phải đọc tên mình, nhưng mấy bạn nữ ở bên cạnh tôi đều đồng thanh đọc tên của Tiểu Diệp Tử.

Khi đó tôi còn quay lại cười nhạo một bạn gái trong số đó, nói: “Sao cậu đọc theo cả cái này thế?”

Bạn ấy lườm tôi một cái, quay đầu nói: “Nếu tớ mà là cậu ấy thì tốt quá!”

Chúng tôi đều muốn trở thành cô ấy.

Trong lòng tôi cũng có mơ ước này, còn bên ngoài thì vờ như chẳng quan tâm. Khi bố mẹ hỏi tới, tôi thường kể chuyện cán bộ văn nghệ rất thích nịnh bợ trong lớp, nói là bạn đó gặp Tiểu Diệp Tử thì sẽ vui như được gặp mẹ. Bố mẹ tôi đều cười rũ cả ra.

Cho dù lượng người hâm mộ có đông đảo đến đâu thì trong cuộc sống của Tiểu Diệp Tử cũng chỉ tồn tại “những người học cùng” chứ không có bạn bè. Từ hồi bốn, năm tuổi, cô ấy đã bắt đầu ăn tối với con của những danh hài trong tỉnh, biết xã giao nhưng không biết chơi đùa, thậm chí còn chẳng biết phải giao lưu với các chị em gái cùng trang lứa như thế nào - lắc đầu tỏ vẻ là sự ngây thơ trong mắt người lớn, nhưng trong mắt những đứa trẻ khác thì không phải

vậy.

Trước sự ngăm ra hiệu nhiều lần của giáo viên, bố tôi cũng tặng quà cáp, từ đó, tôi từ một học sinh nhỏ bé không chút tiếng tăm được thăng chức lên làm cán bộ y tế của lớp, chủ yếu phụ trách bài luyện tập mắt cho cả lớp. Đây cũng coi như một loại đặc quyền, tuy tôi không thể giống như Tiểu Diệp Tử ngang nhiên biến mất cùng với phụ trách liên đội giữa giờ học, nhưng chỉ ít trong mấy phút mọi người nhắm mắt luyện tập, tôi có thể đứng một cách uy nghiêm trên bục giảng nhìn các bạn.

Chỉ là tôi muốn làm một người thật khác biệt. Con người bẩm sinh đã có sự sùng bái đối với quyền lực, chúng ta coi quyền lực tương đương với tự do.

Nhưng có một vấn đề tôi luôn tránh né là, sự bắt chước Tiểu Diệp Tử của các cán bộ văn nghệ chỉ dừng lại ở bước gọi tên cô ấy lúc tuyên thệ, còn tôi, suýt chút nữa đã trở thành một Tiểu Diệp Tử thứ hai.

Nhưng tôi đã thất bại.

Bởi vì quà cáp mà bố mẹ tôi biếu khá có tâm, nên năm lớp Hai giáo viên đã tiện tay nhét tôi vào trong đội tuyển tham gia một cuộc thi kể chuyện. Tôi cũng không hề tỏ ra thua kém, đội tuyển của trường có đến mười mấy người, tôi là đứa trẻ duy nhất vào được vòng bán kết, nguyên nhân có lẽ là do Tiểu Diệp Tử đã bỏ cuộc do có chuyện trước lúc vào thi.

Tôi ngơ ngác đi vào hội trường lớn, được thợ trang điểm bôi trát cho giống như ma quỷ, hai bím tóc ngọt ngào được tết chặt đến mức đau cả da đầu. Khi đứng dưới chùm ánh sáng, cả người tôi

nóng bừng, đổ đầy mồ hôi lạnh, nhưng lại chẳng nhìn thấy gì cả. Tất cả những lời lẽ đã học thuộc đều vỡ vụn trong đầu, bây giờ tôi mới phát hiện cuộc sống của Tiểu Diệp Tử đáng sợ biết bao.

Cô ấy sống thật sự không dễ dàng gì.

Cuộc thi lần đó tôi giành được giải nhất, nhưng là người có số điểm thấp nhất trong những người giành giải nhất, may mà trên cúp không ghi cụ thể như thế, mang chiếc cúp về trường vẫn vô cùng vinh quang. Nhờ giải thưởng này mà tôi được lên chức cán bộ học tập, đồng thời trong kỳ đại hội liên đội diễn ra sau đó, tôi được giáo viên giao nhiệm vụ cùng dẫn chương trình với Tiểu Diệp Tử.

Bây giờ, ác mộng mới thật sự bắt đầu. Đứng bên cạnh cô ấy còn khó chịu hơn là một mình đứng dưới chùm ánh sáng.

Tôi vốn cho rằng những ngôi sao nhí kia nói năng trầm bổng du dương, làm bộ làm tịch trông thật nực cười, tới lượt mình thì ngay đến nực cười cũng chẳng làm nổi, mà rõ ràng là nhục nhã. Phụ trách đội và giáo viên chủ nhiệm lớp đều chẳng buồn để tâm đến thể diện của trẻ con, thường bắt tôi đọc rất nhiều lần một đoạn văn nào đó ngay trước mặt cả lớp, rồi ném lại một câu “Vô dụng quá!”

Tôi chủ động xin rút lui thì lại bị phê bình là “Làm bộ làm tịch, cơ hội tốt như vậy mọi người tranh nhau còn không được, em có bị dở hơi không?”

Buổi trưa, một mình ủ rũ nằm gục trên bàn, người đến an ủi tôi lại là Tiểu Diệp Tử. Dù đang bắt tay hợp tác nhưng chúng tôi chẳng mấy khi nói chuyện với nhau. Khi đó cô ấy kéo tôi vào một góc khuất trong trường học, bảo tôi nhắm mắt và đọc lại đoạn văn đó.

“Lúc nhắm mắt cậu sẽ tự nhiên hơn. Mở mắt ra, không nhìn thấy

ai cả, coi như họ không hề tồn tại.”

Không biết có phải đó chính là điều cô ấy tâm đắc khi xông pha giang hồ hay không. Lời của một đứa trẻ vừa chân thật lại vừa vô vị, nhưng tôi luôn ghi nhớ trong lòng, hãy coi như bọn họ không hề tồn tại.

Tôi không vì câu nói này mà giác ngộ ngay, khả năng dẫn chương trình vẫn kém cỏi như cũ, nhưng sau vô số lần luyện tập và thi thố thì cũng tiến bộ hơn nhiều. Sau khi chúng tôi lên lớp, trong trường chẳng tìm ra ai có thể cùng dẫn chương trình với Tiểu Diệp Tử, thế là trong những buổi liên hoan văn nghệ quy mô lớn hay các hoạt động kỷ niệm của đội thiếu niên tiên phong, tôi đều là người được chọn.

Cuối cùng tôi cũng trở thành một học sinh có thể tự do trốn khỏi lớp học, nhưng lại phát hiện việc này chẳng hề thú vị như trong tưởng tượng, bởi vì sau khi tan học người khác có thể về nhà, còn tôi thì không. Phòng làm việc của ban chỉ huy liên đội căn bản chính là một nhà tù.

Tiểu Diệp Tử rất vui vẻ khi có thêm một người bạn tù là tôi. Sau một thời gian tiếp xúc với nhau, tôi phát hiện Tiểu Diệp Tử là một đứa trẻ vô cùng khiêm tốn và thân thiện, không hề phách lối, thậm chí còn có thói quen thích lấy lòng người khác.

Đương nhiên, cô ấy cũng có sự nhanh nhẹn và ánh mắt giống với người trưởng thành.

Giáo viên chủ nhiệm đầu tiên rõ ràng biết mình sẽ được thăng chức, nhưng lại giải thích với chúng tôi là “không biết tại sao” mình lại đột nhiên bị lãnh đạo chuyển. Bọn trẻ lớp Ba theo bản

năng sẽ cảm thấy lãnh đạo là kẻ xấu, muốn cướp một giáo viên tốt như thế khỏi chúng, thế là khóc lóc suốt một buổi chiều, cho đến khi hiệu trưởng đi tới. Dù hiệu trưởng giải thích thế nào, chúng tôi đều không chịu nghe.

Tôi, với nhiệt huyết sục sôi, lại là cán bộ học tập - cánh tay đắc lực của cô giáo chủ nhiệm thứ nhất, mỗi lần chạy bộ giữa giờ mùa đông, cô đều cho phép tôi cùng cô dạo bước nói chuyện cuối hàng, điều này đem đến cảm giác được coi trọng và đặc quyền cực kỳ lớn trong lòng tôi, vậy nên tôi nghĩ mình phải làm điều gì đó vì cô.

Nhưng Tiểu Diệp Tử đã kéo tôi lại. Cô ấy nói: "Cậu đừng làm công cụ của người khác."

Trong lòng tôi, mấy chữ này thuộc về phạm trù vô cùng cao thâm mà chỉ có bố mẹ tôi mới hiểu được. Trong lúc tôi đang do dự, cán bộ văn nghệ đã đứng dậy, một người kêu gọi, cả lớp hô theo, đúng vào thời khắc sục sôi nhất, thì hiệu trưởng đập bàn, mắng chúng tôi té tát. Cán bộ văn nghệ bị lôi lên văn phòng nghe mắng thêm một trận nữa.

Tiểu Diệp Tử đã cứu tôi một mạng. Tôi hỏi cô ấy sao lại nhìn ra được, cô ấy nói cô ấy để ý thấy trong khi bọn tôi khóc lóc thảm thiết thì giáo viên chủ nhiệm lại tỏ ra rất vui, nghe nói giáo viên chủ nhiệm sang trường khác được thăng chức làm hiệu phó, địa vị một bước lên trời, chúng tôi còn khóc làm gì, cô chủ nhiệm sẽ không ở lại bên chúng tôi nữa.

Sau này trưởng thành rồi, tôi có thể dễ dàng kết luận trong việc này cô chủ nhiệm đã được lợi cả đôi đường, trước khi thăng chức còn bày ra một vở kịch để đánh bóng danh tiếng của mình.

Và Tiểu Diệp Tử đã nhìn thấu tất cả những điều đó khi mới chỉ là một đứa trẻ chưa đầy mười tuổi.

Chúng tôi đã cùng nhau trải qua rất nhiều chuyện vui vẻ.

Mùa xuân gió thổi mạnh, trên sân thể dục tổ chức lễ hội văn hóa nghệ thuật của trường, tôi và Tiểu Diệp Tử cùng nhau dẫn chương trình. Giữa chừng có một tiết mục, hai chữ cuối cùng chúng tôi đều không biết. Thầy phụ trách liên đội và hiệu trưởng Chu chẳng biết đã chạy đi đâu, tôi hoảng hốt, Tiểu Diệp Tử nhét danh sách tiết mục vào tay tôi, nói: "Cậu cầm cự trước đã nhé!"

Tôi suýt chút nữa thì òa khóc, nhìn cô ấy chạy về phía tòa nhà dạy học, trong lòng nghĩ, cậu chẳng trượng nghĩa chút nào cả.

Nửa phút sau cô ấy lao ra như tên bắn, trong lòng ôm một cuốn Tân Hoa tự điển dày cộp, cười hì hì kéo tôi ra tra từ mới, vừa lật từ điển vừa tự kiểm điểm: "Rõ ràng lúc nào cũng phải mang theo bên người, không thể vì là hoạt động nhỏ của trường mà chủ quan được, là tớ quá thiếu chuyên nghiệp."

Hai chữ đó là "con sò". Chúng tôi vỗ ngực, thở phào một hơi, Tiểu Diệp Tử nhường cơ hội hiểm có này cho tôi, thế là tôi mặt mày rạng rỡ bước lên sân khấu: "Xin mời thưởng thức màn múa tập thể của lớp X khối Hai, *"Con sò nhỏ vui vẻ"!*"

Không ai lên sân khấu. Lớp được gọi tới đứng ở sau lưng chúng tôi, mặt mày hoang mang, còn hai chúng tôi thì bối rối nhìn đám trẻ mặc trang phục múa, lưng đeo một cặp vỏ lớn làm bằng bong bóng.

Thầy phụ trách đội xông tới, dờ khóc dờ cười, "Các em đọc cái gì thế? Đó là "con ngao"! Con ngao nhỏ vui vẻ! Mau giới thiệu lại đi!"

Tôi bị mắng té tát, mặt mày rầu rĩ đi thông báo lại tiết mục. Đến

lúc ra sau sân khấu, Tiểu Diệp Tử an ủi tôi: “Tiếng Đông Bắc chẳng chuẩn gì cả, quá thiếu chuyên nghiệp, đài trung ương sẽ không như thế, không phải lỗi của cậu đâu!”

Từ lâu tôi đã biết, đài trung ương là mơ ước của Tiểu Diệp Tử.

“Bản sao của Tiểu Diệp Tử” là tôi dừng bước vào năm lớp Bốn.

Sau khi thể hiện rõ tài năng trong các cuộc thi lớn của lớp số 6, tôi trở thành phong nền cho Tiểu Diệp Tử và cũng được một vài người chú ý tới. Trong đại hội liên đội, tôi kể câu chuyện về một đứa trẻ mù được giới thiệu cho “cấp trên”, thế là trong gala *Công trình hy vọng* của đài truyền hình của tỉnh, tôi được sắp xếp là người ra sân khấu thứ hai từ cuối lên.

Hiệu phó vỗ đầu tôi, nói: “Thể hiện cho tốt vào, là người thứ hai đếm ngược, đây gọi là vai áp chót đấy.”

Đây là lần đầu tiên tôi tách khỏi Tiểu Diệp Tử, đơn độc xuất hiện trong một buổi biểu diễn quy mô lớn.

Biên đạo đi tới đánh giá tôi từ trên xuống dưới một lượt, dặn dò: “Đứa trẻ này hơi già dặn, lát nữa nhớ thể hiện tình nghịch, ngâm thơ một chút nhé.”

Tôi sốc vì những lời của biên đạo đến mức hoang mang. Tôi chín tuổi, tại sao không có chút ngây thơ nào?

Thế là tôi bị nhân viên công tác lôi đi tết lại hai cái bím tóc cực kỳ không hợp với khí chất của mình, mặc một chiếc váy nhỏ nền trắng viền đỏ, trên mặt còn vẽ thêm hai cái má hồng. Khi biên đạo bước tới, trước ánh mắt chăm chú ân cần của hiệu phó, tôi thử nhún nhảy, nghiêng đầu cười cười, trong cổ họng cố gắng phát ra “tiếng cười như chuông bạc” cực kỳ đáng sợ.

Biên đạo gật gật đầu hài lòng rồi bỏ đi.

Buổi gala đó phát sóng vào thứ Bảy. Gia đình ba người chúng tôi ngồi trước tivi, chân thành mà cung kính mở kênh truyền hình tỉnh, xem buổi gala vô vị mà hoa mỹ từ đầu tới cuối.

Đúng thế, đến cuối cùng.

Mấy người dẫn chương trình nói chuyện náo nhiệt sôi nổi trên sân khấu đến tận khi nói lời kết thúc, bố tôi ngờ vực khế lăm bầm một câu “vẫn chưa thấy đâu”, bị mẹ tôi lườm cho một cái liềm im bật.

Tiết mục của tôi đã bị cắt.

Tôi buồn không chịu được, cứ thế nước mắt lưng tròng.

Không chỉ vì mỗi chuyện này. Tiểu Diệp Tử đã cầm trong tay danh hiệu học sinh ba tốt cấp tỉnh, còn tôi vẫn nằm trong danh sách xin được phê duyệt học sinh ba tốt cấp thành phố. Trong đơn xin phê duyệt, tôi bắt chước giọng điệu của người khác tự viết tư liệu khai báo bằng bài văn hoa mỹ mấy ngàn chữ, Tôi cảm thấy rất mất mặt, nhưng hể nghĩ tới hư vinh trong tương lai, tôi lại cứng đầu lao tới.

Đây cũng là vinh dự của trường học, không cho phép tôi lùi bước.

Một lần nữa, tôi được giáo viên giới thiệu cho một cô giáo của Ủy ban Đoàn thanh niên Cộng sản, giành được cơ hội một mình dẫn chương trình trong một buổi báo cáo, biểu diễn văn nghệ quy mô lớn, giúp tôi điểm cho lý lịch thêm đẹp mắt.

Nhưng tôi sợ mình đã mất tinh thần quá trầm trọng, chỉ cần thất bại thêm một lần nữa thì sẽ không gượng dậy được. Cô giáo lạnh lùng nhìn tôi, nói: “Trang phục và kiểu tóc không phù hợp, lúc đi lại bước chân bước quá dài, ánh mắt đầy vẻ hoang mang, phản ứng tại

chỗ kém quá, đứa trẻ này không được rồi.”

À đúng rồi, cô giáo này chính là người biên soạn cuốn “Kinh thánh” kia.

Danh hiệu “Học sinh ba tốt cấp thành phố” đương nhiên cũng tuột khỏi tầm tay.

Sau này, khi toàn trường công bố danh sách bình chọn ứng viên “Học sinh ba tốt cấp thành phố” để mọi người bỏ phiếu, tôi ngồi trong lớp mà không ngẩng đầu lên được. Tiểu Diệp Tử chạy đến an ủi tôi, chân thành nói với tôi rằng, vòng này rất khó vào, vào rồi mới thấy chẳng có gì vui cả.

“Tớ rất muốn vượt qua vòng của tỉnh, đến tiết mục của đài trung ương, đóng phim truyền hình, trở thành top 10 toàn quốc. Nhưng rất khó.”

Những lời an ủi này lọt vào tai người khác sẽ trở thành sự khoe mẽ. Sau khi Tiểu Diệp Tử đi khỏi, bạn cùng bàn của tôi liền bĩu môi nói: “Khoe khoang gì không biết.”

Tôi cũng từng là một trong những quả nho chua, nhưng khoảnh khắc đó tôi hiểu rằng, bắt đầu từ giây phút đứng dưới ánh đèn rọi xuống năm lớp Hai, tôi đã thấu hiểu Tiểu Diệp Tử. Mỗi một câu nói của cô ấy, đều là những lời gan ruột.

Ngôi sao nhí chỉ có ba con đường: Hoặc là trong nhà bỏ tiền và quyền lực ra để trải đường; hoặc là bẩm sinh thông minh, tướng mạo xinh đẹp; hoặc là thân thể thê thảm ly kỳ, để xây dựng hình tượng điển hình.

Tiểu Diệp Tử là kiểu thứ hai. Gia cảnh của cô ấy cực kỳ bình thường, bố mẹ một lòng dốc sức cho “sự nghiệp” của con, nhưng lại

chẳng giúp đỡ cô ấy được bao nhiêu. Thứ cô ấy có thể dựa vào, chỉ có sự đáng yêu của chính mình.

Nhưng cô ấy cũng sẽ lớn lên.

Con đường cô giáo chủ nhiệm thứ ba muốn đi đó là tổ chức các tiết học dự giờ, khả năng dẫn chương trình và đọc diễn cảm của Tiểu Diệp Tử không có đất dụng võ. Cô ấy bắt đầu dậy thì, mất đi nét ngây thơ nhỏ nhắn của một đứa trẻ, đài truyền hình bèn đổi sang người dẫn chương trình khác.

Tiểu Diệp Tử đã thất thế rồi.

Những vinh quang đặc biệt từng có bắt đầu phản tác dụng. Trí nhớ của lũ trẻ tốt đến kinh người, dưới sự bỏ mặc của giáo viên, mọi người bỗng khơi lên phong trào "tính sổ" với Tiểu Diệp Tử.

Năm lớp Một, cô ấy quản hàng ngũ thì đánh người khác; hồi năm mới, vì không tham dự buổi gala nào nên cô ấy phát thiệp chúc mừng tập thể giống như giao bài tập vậy, bề ngoài là một người thân thiện, nhưng thực tế không hề tôn trọng bạn cùng lớp; trước đây cô ấy có vô số bài phỏng vấn trên báo và tạp chí, viết là "cho dù quanh năm nghỉ học, nhưng điểm thi cuối kỳ của Tiểu Diệp Tử vẫn đứng thứ nhất", rõ ràng là nói phét không ai đánh thuế, vô liêm sỉ...

Tiểu Diệp Tử Vốn dĩ chẳng có bạn, nên không có ai đứng lên vì cô ấy.

Về bản chất, tôi là một đứa nhu nhược, tôi đồng cảm với cô ấy nhưng lại chẳng có dũng khí đứng dậy phản kháng lại tập thể. Thậm chí có lúc tôi còn lấy làm vui mừng vì mình không có tư chất trời sinh về phương diện này, rất muộn màng mới đi lên con đường ngôi sao nhí, cắt đứt cũng rất dứt khoát, nếu không thì người tiếp theo bị

tính SỐ chính là tôi.

Điều duy nhất tôi đã làm cho cô ấy, đại khái là vào dịp du xuân, cả lớp nắm tay thành vòng tròn lớn để chơi trò chơi, cô ấy đứng ở giữa vòng, muốn tham gia cùng mọi người, nhưng không có ai chịu thả tay ra chừa cho cô ấy một chỗ trống. Cô ấy cứ thế bối rối đơn độc đứng như trời trồng trước ánh mắt của mọi người. Tôi chủ động thả tay, nói: “Đến chỗ tớ đi.”

Chỉ có mỗi một việc này, ngấm ra thì vô cùng áy náy.

Lúc từ cấp Một lên cấp Hai, cô ấy nhờ những vinh quang của quá khứ mà vào được trường cấp Hai tốt nhất thành phố, có điều mọi người lại hả hê sung sướng vì sau nửa học kỳ, cô ấy không theo kịp trình độ nên đã chủ động chuyển sang trường khác kém hơn một chút.

Từ đó, tôi mất liên lạc với Tiểu Diệp Tử, các bạn học thời cấp Một gần như không ai biết cô ấy đã đi đâu, tôi cũng không có cách nào viết thêm một kết cục đau thương hoặc ngập tràn ý chí phấn chấn cho câu chuyện này. Con người ta thường có sở thích tìm hiểu cặn kẽ hiện trạng của những ngôi sao nhí, sự tò mò đó suy cho cùng chính là cảm giác vui sướng khi thấy người khác gặp họa luôn ẩn giấu trong nội tâm chúng ta.

Nhưng tuổi thơ thì vô tội, nó bị bóp nghẹt, sau đó phải gánh chịu sự suy sụp mà đến người trưởng thành cũng chưa chắc đã có thể xử lý tốt.

Năm 2015, với thân phận là một tiểu thuyết gia, một lần nữa tôi đi ghi hình tiết mục ở đài truyền hình.

Lúc khớp kịch bản, nhân viên công tác nói với tôi: “Chị được nhận

định là một tác giả vô cùng tinh tế, một động tác rất nhỏ cũng có thể viết ra mấy trăm chữ, sau đó người dẫn chương trình sẽ làm vài động tác, rồi mời chị lên hiện trường để miêu tả.”

Tôi rất muốn ngắt lời cô ấy, nói với cô ấy là, một động tác đơn giản mà lại nhai mấy trăm từ, đó không phải tinh tế, mà gọi là bán chữ ăn tiền.

Nhưng tôi vẫn như lúc nhỏ, hể bước vào đài truyền hình là không còn tự chủ gì cả, bị stylist biến thành dáng vẻ mình không thích, thậm chí còn không dám thở mạnh, hết thảy khó chịu trong lòng đều cố gắng đè xuống. Lúc ngồi trong phòng chờ, tôi chỉ có thể chờ đợi nhìn vào tấm gương hóa trang, trong lòng đột nhiên nhớ tới tiết mục đã bị cắt sạch sẽ trong buổi gala văn nghệ năm nào.

Cuối cùng khi tất cả những người tham gia biểu diễn lũ lượt lên sân khấu, ban lãnh đạo cũng bước lên, bắt tay với các diễn viên, bỗng tôi đột nhiên hét to: “Ở kia!”

Tôi đứng ở ngoài cùng, nở nụ cười “ngây thơ mà nghịch ngợm”, song gương mặt lại cứng đờ, còn bố mẹ tôi thì tin rằng ông trời cuối cùng đã mở lòng mà chú ý tới cô con gái nhỏ của mình, họ gần như mừng đến suýt khóc.

Thứ Hai đi học, tôi gặp thầy hiệu phó. Tôi vô cùng xấu hổ, cảm thấy mình đã làm cho trường mất mặt. Không ngờ là thầy lại vui vẻ vỗ vào đầu tôi, nói: “Không tồi, không tồi, kể chuyện hay lắm!”

Tôi ngẩng lên nhìn thấy chăm chăm, sững sờ trong giây lát, rồi ngoan ngoãn gật đầu.

Mười chín năm rồi, tôi vẫn muốn hỏi: Thầy hiệu phó à, thầy căn bản chưa hề xem đúng không?

Nghĩ đến đây tôi liền bật cười, trong tấm gương của phòng hóa trang là một gương mặt trang điểm đậm tươi cười không thể ngây thơ hơn. Tôi bỗng nhiên nhớ Tiểu Diệp Tử da diết, nhớ đến ba, bốn tiếng đồng hồ cùng cô ấy sánh vai ngắm phong cảnh bên ngoài cửa sổ, những chú chim bồ câu của nhà dân quanh đó bay lướt qua, mang theo tiếng chim gù gù, trong trẻo rồi xa dần.

Chúng tôi ngồi trong lồng giam của ban chỉ huy liên đội, ngắm bồ câu bay trên bầu trời xanh thẳm.

Trong những năm tháng ấu thơ huy hoàng được vô số ánh mắt dõi theo, cô ấy đã học được đạo lý quan trọng nhất, chính là “coi như bọn họ không tồn tại”.

Đây cũng là điều quý giá nhất cô ấy đã dạy tôi.

Người xa lạ yêu quý của tôi

*Chúng ta là chị em, chúng ta không có gì
để nói.*

Tôi có một người chị họ bên đằng ngoại, từ nhỏ đến giờ tôi chỉ gặp chị ấy ba lần.

Lần đầu tiên gặp chị ấy, tôi khoảng năm tuổi.

Bác trai và bác gái đều là sinh viên Đại học công nông binh, học y khoa, lúc mới kết hôn cùng được điều đến làm bác sĩ hỗ trợ Tây Tạng, còn chị họ tôi được sinh ra ở Lahsa. Chị ấy lớn hơn tôi bảy tuổi, nước da ngăm đen, hai gò má đỏ hồng do bị nắng chiếu. Nhắc đến sự kiện cùng bố mẹ quay về quê thăm người thân, chị ấy sẽ nói là “về nội địa”.

Nhưng chị ấy không quê mùa một chút nào, người quê mùa chính là tôi. Chị họ cùng tôi ở nhà bà ngoại, tôi tò mò chui vào phòng chị ấy lén xem đồ đạc. Lên năm tuổi, tôi còn chưa từng đi máy bay, mà trên bàn của chị ấy có một hộp cơm, mang từ trên máy bay xuống. Tôi ngắm nghía thật kỹ chiếc bánh gato nhỏ và cọng cải muối Phù

Lẳng trong lớp màng bọc thực phẩm, không biết tại sao, những thứ bình thường như bánh gato và cọng cải muối, một khi bỏ vào trong chiếc hộp nhựa màu trắng đó, lại trở nên đặc biệt... thiêng liêng và trong sạch, Tôi nhìn chăm chăm hộp cơm đó một lúc mà thèm nhỏ dãi, nhưng biết là không được ăn vụng, cho nên tôi đã dịch chuyển tầm nhìn, tôi nhìn thấy một cuốn sổ bìa cứng xinh đẹp bên trong vali hành lý đang mở toang. Tôi biết chữ khá sớm, nhật ký của chị ấy viết cũng rất rõ ràng sạch sẽ, tiện tay lật đến một trang để đọc hoàn toàn không gặp vấp vấp gì.

Triệu Nghi, tớ không bám lấy cậu giống như những nữ sinh khác, là vì không muốn nhìn thấy cậu học hành sa sút. Tớ đối xử lạnh lùng với cậu, chỉ vì tớ thích cậu.

Loại tình cảm này đối với độ tuổi của tôi quả thực là vượt quá tiêu chuẩn, nhưng chuyện càng khiến người ta khó giải thích lại càng khiến tôi nhớ lâu. Tôi suy đi nghĩ lại cẩn thận từng câu, nhưng không hiểu tại sao thích một người lại phải đối xử lạnh lùng với người ta.

Còn nữa, thế nào là thích?

Khi chị ấy đẩy cửa phòng bước vào và nhìn thấy tôi cầm cuốn nhật ký đó trong tay, toàn thân chị ấy đờ đẫn cả ra.

Mấy tiếng đồng hồ trước tôi còn núp sau lưng người lớn nói một câu "Em chào chị" mấy tiếng sau đã cầm nhật ký của chị ấy, nói với chị ấy câu thứ hai là: "Triệu Nghi là ai?"

Chị ấy vốn dĩ muốn kêu ầm lên, nhưng vì bác tôi còn ở phòng khách, nên cố gắng nín nhịn, bước tới giật cuốn nhật ký về, cúi đầu nghiêm nghị nhìn vào mắt tôi, nói: "Cho dù em đọc được gì cũng

không được tiết lộ cho người khác. Đây là bí mật của hai chị em mình. Nhớ chưa?”

Tôi mơ mơ hồ hồ gật đầu, chị ấy hài lòng xoa mặt tôi, tiện tay cầm hộp cơm trên bàn, nói: “Cái này cho em ăn.”

Tôi tươi cười rạng rỡ, mặc kệ cái anh Triệu Nghị kia, chị họ tôi là người tốt nhất.

Sau đó tôi vừa ăn hộp cơm trên máy bay kia, vừa nhớ đến những thứ mình đã thấy trong hành lý của chị họ - hình như có rất nhiều món đồ chơi nhỏ mới mẻ. Trong lòng tôi, chị ấy chính là tiên nữ hạ phàm mang đến món đồ ăn có mùi vị thần thánh, còn có một vài bí mật vô cùng khó hiểu và cao siêu, đơn giản là thế, đơn giản là thế...

Tôi im lặng nhăm nháp chiếc bánh gato nhỏ khô khốc mà mãi không tìm được từ nào phù hợp để miêu tả chị họ. Khi ăn đến miếng cuối cùng với tâm trạng xúc động như thế, tôi đã trở thành một người hâm mộ não tàn của bà chị họ xa lạ.

Chẳng biết có phải do lo lắng tôi sẽ tiết lộ bí mật của mình hay không mà từ sau ngày hôm đó, chị họ đối xử với tôi thân thiện đến lạ lùng, lúc nào cũng chơi cùng tôi. Chị ấy dạy tôi gấp chuồn chuồn giấy biết tự xoay tròn khi bay từ trên cao xuống, nghe tôi kể lại những phiền phức vật vãnh của mình, cho tôi đọc những cuốn sách kỳ lạ mà chị ấy mang về.

Chị ấy giở sách, hỏi: “Em thuộc nhóm máu gì? Máu có nhiều nhóm khác nhau, em có biết mình thuộc nhóm nào không?”

Tôi lắc đầu. Chị ấy nhăn nhó mặt mày tra cứu quyển sách kia, hồi lâu sau mới ngẩng đầu lên, bảo tôi tự chọn.

Khoảnh khắc xinh đẹp của nhóm máu A: Mỉm cười gật đầu nói

"Xin chào";

Khoảng khắc xinh đẹp của nhóm máu B: Chớp mắt tinh nghịch mỉm cười nói "Này";

Khoảnh khắc xinh đẹp của nhóm máu O: Tự tin mỉm cười nói "Cứ giao chuyện này cho mình";

Khoảnh khắc xinh đẹp của nhóm máu AB: Mỉm cười thần bí nói "Bạn đoán xem".

Tôi suy nghĩ rất lâu rất lâu, nói: "Em muốn làm nhóm máu B."

Chị ấy cũng trịnh trọng gật đầu, nói: "Được, từ hôm nay nhóm máu của em chính là nhóm máu B."

Ngoài đọc sách, mỗi ngày chị ấy còn cùng tôi chơi với đám búp bê lớn nhỏ khác nhau, nhưng đều xấu xí như nhau. Chị ấy đặt tên cho con gấu nâu to là Nhung Nhung, con gấu trắng nhỏ tên là Tiểu Tuyết. Trò chơi chủ đạo của chị ấy chính là ngày qua ngày "trình chiếu" từng tập trong một bộ phim truyền hình dài lê thê - hôm nay chúng tôi cho Nhung Nhung và Tiểu Tuyết diễn vai bố mẹ, khiến chúng kết thù hận với nhau; ngày mai lại cho Nhung Nhung và Tiểu Tuyết quen nhau, yêu nhau; ngày sau lại cho Nhung Nhung và Tiểu Tuyết biết được chúng chính là kẻ thù truyền kiếp, khiến chúng đau khổ vướng mắc với nhau... Tôi chưa bao giờ chơi đồ hàng như thế, mỗi ngày tỉnh dậy đều sốt ruột muốn biết hôm nay Nhung Nhung và Tiểu Tuyết sẽ thế nào.

Chúng tôi cùng đi chơi Tết Đoan ngọ và Tết Thanh minh, chị ấy nắm chặt tay tôi, mua bóng bay cho tôi, dọc đường còn kể cho tôi nghe về dáng vẻ của núi Tuyết Sơn, nói cho tôi biết gói mì ăn liền ở Tây Tạng sẽ bị phồng lên, thậm chí phát nổ. Tôi hỏi chị ấy: "Tại sao

Nhung Nhung và Tiểu Tuyết lại khổ như vậy, ngày mai chẳng phải bọn nó có thể ở bên nhau sao?” Chị ấy lại xoa đầu tôi, nói: “Như thế thì mới thú vị chứ?”

Người chị mười hai tuổi của tôi cảm thấy đời người trắc trở gặp ghềnh mới thú vị.

Chị ấy chỉ ở cùng tôi mười mấy ngày, nhưng trong ký ức của mình, tôi lại thấy nó rất dài, rất dài. Cho đến ngày cuối cùng, câu chuyện của Nhung Nhung và Tiểu Tuyết vẫn chưa diễn xong, tôi luyến tiếc nhìn chị ấy, còn chị họ thì bận thu dọn hành lý, chào tạm biệt những người thân trong gia đình, sau cùng vẫn chẳng nói với tôi kết cục là như thế nào.

Sau khi chị họ đi khỏi, tôi ủ rũ suốt một thời gian dài, nhưng vẫn may là tôi tin chắc rằng chúng tôi sẽ còn gặp lại nhau, dẫu sao thì chúng tôi cũng là họ hàng, chị ấy cũng tự nói tôi là cô em họ mà chị ấy yêu quý nhất. Hơn nữa, tôi biết mình thuộc nhóm máu B, là cung Song Tử. Lúc đầu, chị họ cầm cuốn sách đó đối chiếu nói, người sinh vào tháng Sáu là cung Song Tử, tính nghịch hoạt bát, vô cùng thông minh, lanh lợi nhanh nhẹn...

Thế là từ đó về sau tôi trở thành một kẻ mồm mép, chỉ sợ rằng mình không giống với cung Song Tử.

Sau khi lên cấp Một, tôi là đứa đầu tiên trong lớp biết đến cung Hoàng Đạo, là người đầu tiên ôm mặt âu sầu nói “Vì tớ là cung Song Tử”, nhưng cũng là người cuối cùng biết hóa ra cung Hoàng Đạo phải tính theo Dương lịch, ban đầu tôi báo với chị họ mình sinh vào tháng Sáu nhuận, nhưng thực tế là tôi sinh vào tháng Tám.

Hóa ra tôi lại là cung Sư Tử, thế này về sau tôi biết sống thế nào?

Tôi từ một đứa trẻ còn chưa từng thấy hộp cơm trên máy bay trở thành đội viên dẫn đầu phong trào, tôi có quá nhiều tin tức để kể với chị họ, cũng có quá nhiều, quá nhiều điều muốn nói với chị ấy.

Nhưng khi được gặp chị họ lần nữa, tôi đã học cấp Hai. Tám năm trôi qua, chị ấy đã là sinh viên của một trường cao đẳng, lần nữa trở về thăm người thân nhưng lại đầy trắc trở.

Bố mẹ chị ấy về quê nhà trước, chúng tôi đều đợi chị họ nghỉ đông rồi bay thẳng về đón Tết. Một buổi tối, người nhà ở Bắc Kinh gọi điện thoại cho hai bác, nói chị họ đúng là đã đến Bắc Kinh, đang chuẩn bị chuyển máy bay, nhưng đi cùng chị ấy còn có một người khác.

Lúc đó bác trai và bác gái đều tái mặt.

Bấy giờ tôi mới biết, chị họ đã trở thành một "cô gái hư" đối nghịch với truyền thống, xăm mình, hút thuốc lá, trốn học, đánh nhau, thậm chí là yêu đương với xã hội đen. Trường chị ấy học ở Thiểm Tây, nhưng chị ấy lại một mình chạy trốn khỏi sự giám sát nghiêm ngặt của tiểu khu thuộc gia đình các ủy viên thành phố Lahsa, được tự do hoàn toàn.

Người bạn trai chị ấy đưa về lần này là xã hội đen, trên người không có hình xăm nào, là thành viên một ban nhạc, không biết anh ta còn có đặc trưng kinh hãi thế tục nào khác trong mắt người lớn không. Sau một cuộc điện thoại nói chuyện thân mật suốt đêm, cuối cùng chị ấy vẫn một thân một mình xuất hiện trước cửa nhà, nhưng gương mặt thật lạnh lùng.

Gương mặt lạnh như băng ấy đã đẩy lùi tất cả những suy nghĩ thân thiết của tôi. Rõ ràng có bao nhiêu điều muốn hỏi, nhưng đều

nín nhịn thành nụ cười ngượng ngùng. Những điều muốn chia sẻ với chị ấy, những điều về cuộc sống mới của tôi, bị chị ấy biết hết bằng một phương thức nào đó. Khi bác gái không thể dạy bảo nổi, lại bấu môi bấu mỏ lấy tôi - một đứa trẻ nửa người lớn nửa trẻ con ra làm ví dụ, nói: "Hội Hội thi cuối kỳ đứng thứ nhất, con nhìn lại mình xem, con thành cái dạng gì rồi hả?"

Chị họ quay lại nhìn tôi rồi cười một cái. Tôi không biết nụ cười này nghĩa là khinh miệt, khích lệ hay là không thèm quan tâm. Tôi thấp thỏm bất an, lại nhớ người lớn hay dặn trẻ con không được nói leo, chỉ có thể dùng ánh mắt để nói với chị ấy, em vẫn thích chị, em không được xuất sắc như chị, em vĩnh viễn là fan nào tàn của chị.

Tôi nghĩ chị ấy nhìn nhưng sẽ không hiểu. Và căn bản chị ấy cũng chẳng hề nhìn tôi.

Lần cả gia đình đoàn tụ này, cuối cùng tôi cũng hiểu ra mình đã cách chị họ bao xa. Chị ấy và mấy anh chị em cùng trang lứa nói đến chuyện ban nhạc 911 tan rã, nhắc đến những bài hát yêu thích nhất của ban nhạc Take That, chị ấy giới thiệu cho họ mấy phòng chat vô cùng thú vị, thảo luận về phim *Đại thoại Tây du*, nói rằng Bạch Tinh Tinh và Tử Hà ai mới đáng được yêu hơn...

Tất cả những suy nghĩ kiểu như "Tôi có thể bước vào thế giới của người này" đều chỉ là ảo giác. Hết thấy những gì bạn biết về đối phương chẳng qua đều là do đối phương đã cho bạn cơ hội và tư cách để thấu hiểu. Tôi buồn bã tột cùng, nhưng chỉ có thể ngoan ngoãn và cặm trên bàn ăn. Những câu hỏi về Nhung Nhung và Tiểu Tuyết đều khó mà cất lời như thế. Vốn dĩ bản thân đã bị (chị ấy) bài xích vì mình còn ngây ngô, nên tôi cũng chẳng muốn giằng vò bản

thân thêm nữa.

Nhưng chí ít chủ đề cung Hoàng Đạo thì vẫn luôn sôi nổi. Tôi tìm cơ hội, rụt rè nói với chị ấy: “Chị ơi, em phát hiện em không phải cung Song Tử. Em là cung Sư Tử.”

Ánh mắt của chị họ từ “em đang nói cái quái gì thế” dần dần chuyển thành “thế thì sao nào”, hoàn toàn đóng băng nụ cười cứng đờ của tôi.

Sau mấy phút bối rối, tôi bỗng đưa tay ra sờ sờ vào cổ tay chị ấy một cách đầy ngớ ngẩn - trên đó có mấy vết thương rất nông. Chị họ lập tức kéo cổ tay áo che lại, rồi lẩn nữa để lộ nụ cười quen thuộc với tôi, cũng chính là nụ cười xin tôi im lặng, lấy lòng tôi sau khi tôi hỏi “Triệu Nghị là ai”.

“Đau không?” Tôi hỏi.

Chị ấy lắc đầu, nói: “Trẻ con đừng hỏi lung tung.”

Tôi đã mười ba tuổi, chính là độ tuổi khi chị ấy gặp tôi lần đầu. Tôi đã hiểu vì sao càng thích một người lại càng tỏ ra lạnh nhạt với người ấy, cũng biết từng chút từng chút tổn thương có nghĩa là gì. Nhưng tôi chẳng cách nào khiến chị ấy hiểu được sự trưởng thành của tôi.

Trưởng thành không phải là chuyện dùng để kể công với ai cả. Tôi thầm nói với chính mình. Khi ấy tôi cứ ngỡ đạo lý này thật sâu sắc, bây giờ ngẫm lại, đó dường như cũng chỉ là chút giận dỗi của trẻ con mà thôi.

Huống hồ chị họ căn bản còn chẳng phát hiện ra sự giận dỗi của tôi.

Chị ấy tốt nghiệp, quay về Lahsa làm công chức nhà nước, nghe nói đã kết hôn, rồi lại nghe nói đã ly hôn. Câu chuyện về Nhung Nhung và Tiểu Tuyết dần dần bị vút khỏi tâm trí tôi, tôi vẫn phải sống cuộc đời của chính mình. Tôi cũng không còn kiên nhẫn với tội trẻ con, cũng mê lên mạng, cũng có ca sĩ mình hâm mộ, cũng có “Triệu Nghi” mình thích, cũng có bí mật.

Rất nhiều rất nhiều bí mật.

Lần thứ ba gặp nhau là khi tôi học năm nhất đại học, chị ấy hai mươi sáu tuổi, trên người đã xóa mọi hình xăm. Cuối cùng tôi cũng đặt chân đến Tây Tạng, nhìn thấy núi Tuyết Sơn, dạo chơi Thánh Hồ. Chị ấy và bác gái đưa tôi đi thăm vài người thân, tuy không trò chuyện nhiều nhưng đều rất chu đáo, không còn vẻ ngang ngạnh bướng bỉnh nữa. Bố mẹ tôi đều nói chị họ đã trưởng thành rồi.

Thế giới đó lại càng chẳng thể bước vào nữa. Nhiều năm qua tôi đã giận dữ thành quen, lần này gặp lại, chị ấy đã không còn sự thần kỳ của năm nào.

Chuyến du lịch Tây Tạng này rất đặc sắc, núi tuyết biển rừng, phong cảnh đẹp ven đường, phản ứng cao nguyên mãnh liệt, cuối cùng còn gặp phải tai nạn xe hơi liên hoàn. Chỉ có thần thái trên gương mặt của chị họ là nhạt đến mức giống như cảnh nền trong tranh thủy mặc. Cuối cùng trong lần cuối gặp chị ấy, tôi không còn cẩn thận quan sát sự buồn vui và biểu cảm của chị ấy nữa, không còn lo lắng được mất, không còn thể hiện bản thân, cũng chẳng còn tò mò rốt cuộc chị ấy có phát hiện ra rằng tôi đã trưởng thành rồi hay không.

Cách lần gặp trước thêm nhiều năm, chị ấy mắc chứng trầm cảm,

từ chức, ở nhà dưỡng bệnh. Điều này gần như chẳng có gì kỳ lạ cả. Chị họ của tôi từ nhỏ đã học rộng hiểu nhiều, tinh quái kỳ lạ, có thể giới tinh thần phong phú, vừa quá cao ngạo lại quá ương ngạnh, cuộc sống bình an đủ đầy không có duyên với chị ấy.

Khi tôi nói ra những suy nghĩ của bản thân với người mẹ lòng đầy thắc mắc của mình, mẹ hỏi lại tôi với vẻ rất lạ lùng: “Con có liên lạc riêng với chị con không? Làm sao con biết chị ấy đang nghĩ gì?”

Tôi cũng không biết cách nghĩ của tôi có đúng hay không, có lẽ đều là suy đoán chủ quan của mình tôi.

Nhưng tôi vẫn luôn ghi nhớ rằng, trong chuyến đi chơi Tây Tạng, những người khác đều xuống xe chụp ảnh, chỉ còn lại tôi và chị ấy ngồi trên xe, bầu không khí im lặng rất gượng gạo.

Tôi bỗng cảm thấy buồn bã. Chị ấy vốn là người chị thân thiết nhất của tôi, chúng tôi có cùng huyết thống, nhưng trên thực tế, chúng tôi là những người xa lạ. Chúng tôi là hai người xa lạ khi gặp nhau thì phải ôm ấp thân thiết, hỏi thăm tình hình của nhau, mà thực tế thì lại không hiểu gì về đối phương, đến nở nụ cười với nhau cũng chẳng được tự nhiên.

Nói đến lại thấy nực cười. Khi đó tôi đã hai mươi tuổi rồi, nhưng vẫn còn nhát gan. Có điều, ai bảo chị ấy lại là vị thần của tôi lúc lên năm. Cho dù bây giờ biết chị ấy không phải như thế nữa, nhưng uy danh vẫn còn.

Cuối cùng tôi đã lấy dũng khí để chủ động mở miệng hỏi chị ấy còn nhớ Nhung Nhung và Tiểu Tuyết lúc nhỏ không, nhưng những người thân khác đã mở cửa bước lên xe. Thế là chủ đề dừng lại.

Tôi chỉ nghe chị ấy khẽ cười, nói: “Chị vẫn nhớ.”

Sau một câu này là sự im lặng mãi mãi.

Chúng tôi là chị em, chúng tôi không nói chuyện với nhau.

Bố mẹ luôn nói thế hệ con một chúng tôi, tình thân máu mủ giữa các chị em họ luôn phải cực kỳ thân thiết. Nhưng có thể làm thế nào nữa, giống như tôi, tôi và người chị họ này không trưởng thành cùng nhau, mỗi lần gặp mặt, chị ấy đều như từ trên trời rơi xuống, mang theo sự bí ẩn và thay đổi to lớn, tôi chẳng thể theo kịp, cũng chẳng có cách nào lại gần.

Chị ấy có thể vĩnh viễn không biết chị ấy quan trọng đối với tôi như thế nào. Chúng tôi không giỏi biểu đạt tình cảm, mà chỉ biết tin tưởng rằng huyết thống có thể vượt qua tất cả.

Nhưng giỏi biểu đạt tình cảm thì thế nào chứ? Nhiệt tình chẳng phải cũng là một kiểu xâm phạm và vượt quá giới hạn đối với cuộc sống của người khác hay sao?

Nếu như có lần thứ tư gặp lại chị ấy, tôi nghĩ tôi nhất định sẽ lấy dũng khí mời chị ấy uống một chén rượu. Không chuyện trò cũng chẳng sao, chỉ cần uống say một trận, nói với chị ấy, con nhóc chỉ biết chơi búp bê năm xưa đã có thể uống rượu, có thể tám chuyện, nó đã thật sự trưởng thành rồi.

Thật sự trưởng thành rồi. Giờ đây tôi đã hiểu, cho dù là tình yêu, tình thân hay tình bạn, chỉ cần thích một người, thì vĩnh viễn không cần lạnh lùng với người ấy.

Chuyện cổ tích của tháng năm

*Những hồi ức này, nhỏ xíu vụn vặt, giống
như những hạt trên châu náy lên, dù sợi dây
đã đứt không còn hình dáng, song mỗi một
hạt vẫn còn sáng bóng đẹp đẽ.*

1

Sau khi tốt nghiệp đại học tôi mới tình cờ quen một người bạn học cùng trường cấp Ba tên là H. Nhưng thật ra, rất lâu trước đó tôi đã nghe nói đến tên của cậu ta.

Sớm nhất là vì đánh nhau. Một tuần trước khi đánh nhau bọn họ đã bắt đầu hẹn nhau quyết đấu, trường cấp Ba trọng điểm chúng tôi không mấy khi có những sự kiện tương bừng như thế này, nên mọi người đều ngẩn cổ mong đợi.

Cũng có người không hy vọng bọn họ đánh nhau. Lần đầu tiên tôi nghe thấy tên cậu ta là thông qua lời của một cô gái, ngữ khí lo lắng, hình như suýt chút nữa là bật khóc. Dao kiếm không có mắt,

mấy tên choai choai ra tay chẳng biết cân nhắc nặng nhẹ, ai mà biết được nếu đánh nhau thật thì sẽ xảy ra chuyện gì. Các chị em vây quanh cô gái khuyên nhủ, giúp cô ấy nghĩ cách, vắt óc cân não, không ngừng nhắc đi nhắc lại "Cậu đừng lo, cậu đừng lo".

Mặt mỗi người đều nhăn nhó, giống như co rúm thành một đồng hạt óc chó, thật sự rất khổ não.

Nghe ngóng một chút, thật bất ngờ, cuộc chiến này là vì một nữ sinh xinh đẹp khác - nhưng H và đối phương đều không phải bạn trai của người ta, chỉ là vì nhìn nhau thấy chướng mắt.

Một, hai ngày sau, sự bình tĩnh đã xuất hiện trở lại trên gương mặt nữ sinh lo lắng kia, tôi lại hơi thất vọng - ồn ào lâu như thế, nói không đánh là không đánh luôn, nam sinh của trường cấp Ba trọng điểm thật chẳng ra gì cả.

Đâu có giống như trường cấp Hai của chúng tôi, ghế đầu, xà ngang đều có thể tiện tay lấy ra, bất cứ lúc nào cũng có nam sinh vỗ vào vai bạn nói: "Bọn tao muốn tìm người đánh nhau, mượn cái ghế phát, mày nhắc mông lên đi."

H từng làm hai chuyện rất lãng mạn.

Việc thứ nhất là vào ngày sinh nhật của một cô gái xinh đẹp, cậu ta bắn pháo hoa sau khi giờ tự học buổi tối kết thúc. Thế nhưng, ngày hôm đó cô gái kia không có giờ tự học vào buổi tối, chẳng thấy cô ấy đâu cả.

Việc thứ hai là vào lễ Giáng sinh, cậu ấy quyết định trồng cho cô gái xinh đẹp một cái cây Giáng Sinh ở ngay dưới nhà cô ấy.

H hỏi thăm được chỗ mua cây giống. Năm đó, khu trường cấp Ba mới của chúng tôi nằm ở ngoại thành, xung quanh đủ loại đất

ruộng, chỗ mua cây giống khá xa trường của tôi. Nhiệt độ bên ngoài trời là âm hai mươi độ, H trốn học, tiêu rất nhiều tiền thuê một chiếc taxi, dẫn theo một người anh em đi mua cây.

Cái cây hơi to. Bọn họ bọc túi nhựa vào gốc cây, còn cả cái cây thì đặt ngang ở ghế sau xe, phần đầu và phần cuối lần lượt thò ra hai bên cửa sổ xe. Để lái xe bớt giận, H phải trả thêm một khoản nhỏ nữa.

Chỉ còn một ghế phụ là có thể ngồi, H quay người lại nói với người anh em "Xin lỗi nhé!", rồi vút cậu ta ở lại rừng cây.

Cậu ta chuyển cây tới phía dưới nhà cô gái xinh đẹp, còn có một đám anh em khác cầm xẻng, đèn màu, pin... đang đợi cậu ta. Họ vẫn còn muốn giữ mặt mũi, mỗi người đều đeo khẩu trang, chọn được một vị trí đẹp nhất giữa bãi đất đối diện với ban công nhà cô gái, trong ngày đông giá lạnh, họ xúc mạnh xẻng đất đầu tiên!

Không xúc được.

Đất đông cứng.

Tôi nghĩ như thế cũng đủ chứng minh H là con của một gia đình có tiền, học cấp Một có lẽ cũng là một trường trọng điểm không tồi, không giống với bọn trẻ cấp Một chúng tôi bị lừa ra ngoài đường tay cầm xẻng và rìu (bạn không đọc nhầm đâu, đúng là rìu) luân phiên phá băng.

Cho nên mọi người ở trường chúng tôi đều biết, tuyết đọng bị người đi đường hoặc xe cộ nén rất chặt, lại thêm băng giá dưới tiết trời âm hai mươi độ thì đến thần Sấm cũng chẳng đập vỡ được.

H và mấy anh em của cậu ta ở nguyên chỗ đó rất lâu, bên cạnh là cái cây đang đặt nằm. Trên con đường không một bóng người qua

lại, mấy người có chức trách đi tới, nhìn thấy họ, nhưng lại tưởng là người của công ty cây xanh tới trồng cây.

Điều này là sự thật. Mấy người có chức trách cho rằng công ty cây xanh sẽ tới trồng cây dưới tiết trời âm hai mươi độ, sẽ phủ xanh tiểu khu, hơn nữa lại còn mang tới mỗi một cái cây. Tôi chỉ có thể tin điều này là sự thật, nếu không chỉ có thể giải thích là bố của H thuê những người này.

Họ đã giúp H trồng cái cây, H đợi người ta rời đi rồi cùng các anh em chẳng đèn nhấp nháy quanh cái cây, nối pin, thử nghiệm mấy lần, từ ý tưởng đến thực hiện rất thành thực.

Đêm yên bình. Cậu ta gửi tin nhắn cho cô nàng xinh đẹp rằng: “Nhìn xuống dưới nhà đi.”

Tôi chẳng biết cô nàng xinh đẹp rốt cuộc có chút cảm tình nào với cậu ta không, nhưng tôi tin rằng, bất kỳ nữ sinh nào, chỉ cần không quá ghét bỏ người theo đuổi mình, thì sẽ đều chờ đợi khoảnh khắc này.

Qua một lúc, cô nàng trả lời cậu ta: “Chẳng có gì cả.”

Đồng đèn nhấp nháy và pin mà bọn H mua đã bị đông cứng cả buổi chiều ở ngoài trời cuối tháng Mười hai của vùng Đông Bắc, không còn hoạt động được nữa.

Rất nhiều năm sau, trong một lần chúng tôi nói chuyện phiếm với nhau, H nói, cậu ta tìm thấy một tấm ảnh của cô nàng xinh đẹp trong ngăn kéo cũ.

Cô nàng xinh đẹp đã sớm tìm được chốn về hạnh phúc, còn H thì sống một cuộc sống tiêu điều tự tại, tấm ảnh giữ lại chẳng để làm gì, tiêu hủy thì lại không trân trọng người xưa, nên cậu ta không biết

phải làm như thế nào.

Ngược lại, tôi cảm thấy cậu ta nên giữ tấm ảnh ấy.

Những năm tháng như thế, nên giữ lại.

Có điều tôi rất tò mò, vào cái thời đại không có điện thoại thông minh ấy, cậu ta lấy đâu ra một tấm ảnh chụp riêng của cô nàng.

“Là tớ tự làm. Tớ cắt hết những người khác trong tấm ảnh chụp chung ra.”

2

Cô gái trên “tấm ảnh chụp riêng” có mái tóc bóng mượt. Ánh nắng mặt trời rải rác trên người cô ấy, nụ cười sáng bừng xinh đẹp, hóa thành biểu tượng hoàn mỹ nhất của hai từ “thanh xuân”.

Mà phần ảnh chụp chung bị cắt bỏ đó, cũng là cuộc đời.

Trong tấm ảnh chụp chung với bạn học thời cấp Hai của tôi, mẹ tôi từng chỉ vào một nam sinh trong góc nói: “Thật ra cậu ta đẹp trai nhất lớp con.”

Cặp mắt của người lớn rất tinh tường. Cậu nam sinh đó là bạn cùng bàn thứ hai của tôi, lúc đứng trong góc cậu ấy thường bị người khác che lấp tới hơn nửa người, gần như không thấy đâu. Bây giờ nhớ lại quả thực cậu ấy rất đẹp trai, sống mũi cao, đường nét ngũ quan rõ ràng, khuôn mặt còn nhỏ hơn cả nữ sinh. Chỉ đáng tiếc là da ngăm đen, vóc người cũng không cao, lại còn rất ít nói. Thời đi học, chỉ có cao to như Rukawa Kaede mới có thể được các bạn nữ thầm thương trộm nhớ.

Nhưng chúng tôi là bạn cùng bàn, giữa hai đứa tôi có rất nhiều

thời gian để phát hiện những điều thuộc về nhau. Thời cấp Hai vốn là khoảng thời gian tôi vui vẻ nhất, là những tháng ngày vô cùng rục rờ.

Cậu ấy ngồi cùng bàn với tôi được mấy ngày đã đổi vị trí cốc nước của tôi, đến khi tôi nhận ra đã lâu mình không uống nước, hỏi cậu ấy, cậu ấy mới chậm rãi gật đầu. Chuyện cậu ấy tiện tay giải quyết không chỉ có mấy thứ nhỏ nhặt như cốc nước, tôi giảng bài cho cậu ấy, cậu ấy cũng giúp tôi giác ngộ nhiều điều, nhưng cậu ấy không giống tôi, tôi làm gì cũng hớn ha hớn hở như sợ người khác không biết mình giỏi giang nhường nào. Cậu ấy từng nói lúc giảng bài thần thái của tôi nhìn vô cùng gợi đòn.

Tôi chỉ cảm thấy ngồi cùng bàn với cậu ấy cũng rất hay.

Buổi chiều mùa xuân, chẳng có ai muốn học tiết thể dục, xếp hàng cũng xiêu xiêu vẹo vẹo, tụi con gái thì chụm đầu thì thầm, đứng im phát ra những tiếng cười rúc rích. Giáo viên thể dục tóm được một nữ sinh, mắng cô ấy: “Cười, còn cười à, cười cái gì mà cười, đọc to lên cho tôi xem, có gì hay mà cười?”

Nữ sinh hăng hái giở tờ giấy trong tay ra, đọc to: “Tình yêu thật sự cần dũng khí để đối mặt với những lời đồn đại vô căn cứ.”

Bài hát *Dũng khí* phát hành được một thời gian mới đột ngột hot ở quê nhà chúng tôi, trong các tiệm cắt tóc ở phố lớn ngõ nhỏ đều bật bài này, ca từ thật sự được lòng các thiếu nữ. Tình cảm lứa tuổi này, những thứ phải chống lại đầu chỉ là những lời đồn đại vô căn cứ.

Nữ sinh nhận được tiếng hoan hô của chúng tôi, cô ấy cười hì hì hỏi giáo viên thể dục: “Thầy thấy thế nào ạ, lời bài hát này viết rất

hay đúng không ạ?”

Mọi người cười ầm lên. Giáo viên thể dục bị cô ấy chọc cho hết cả tức, vốn dĩ cũng không có gì để dạy cả, nên dứt khoát cho mọi người giải tán, hoạt động tự do.

Tôi và một cậu bạn chơi rất thân đã sáng lập ra trang “Tin nhanh giải trí”, mỗi tuần sẽ thông qua “Làng âm thanh tự nhiên MTV” và “Hiện trường giải trí” để tường thuật một lượt những sự kiện phát sinh trong trường học, trong lớp chúng tôi cũng có một nhóm người xem cố định. Chúng tôi đang chơi rất vui vẻ thì ở phía bên hoa chỗ góc sân vận động đột nhiên có tiếng tranh cãi.

Nữ sinh hát bài *Dũng khí* phản ứng rất nhanh, nói: “Đừng qua đó, người bên trường dạy nghề sẽ tới kiểm chuyện đấy.”

Ngay sát trường chúng tôi là một trường cấp Ba dạy nghề, đám nam sinh của trường đó kết bè kết phái, lưu manh hoành hành, đánh nhau là chuyện thường ngày.

Tôi chỉ quay đầu liếc một cái, xuyên qua khe hở giữa đám đông, nhìn thấy cậu bạn cùng bàn trong vòng vây, an tĩnh ngồi bên bồn hoa. Cậu ấy luôn là người không bao giờ tham gia những chuyện như thế này.

Tôi chạy qua đó. Trong những người vây xem có không ít nam sinh lớp tôi, tất cả đều giữ một sự im lặng đến lạ lùng. Giữa vòng vây là cậu bạn cùng bàn và mấy gã lưu manh của trường dạy nghề, chúng mặc quần bò ống rộng bắt chước ban nhạc Hàn Quốc HOT, hai bên đối mặt, bọn chúng đứng, cậu bạn kia ngồi, đầu cúi gằm.

Sau đó gã lưu manh giơ tay lên, tát cậu ấy một cái nảy đom đóm mắt. Rồi đám đó cứ từng người tiến đến tát cậu ấy.

Tôi phản ứng lại, hét to: "Sao các anh lại đánh người hả? Dựa vào cái gì mà đến trường chúng tôi làm loạn chứ?"

Nam sinh lớp tôi cản tôi lại. Trên gương mặt họ hiện lên sự hồ đồ và cam chịu đáng nhẽ chỉ thuộc về những người trung niên, một nam sinh nói: "Cậu không hiểu đâu, bỏ đi, bỏ đi, đánh xong trận này là kết thúc hoàn toàn, cậu đừng có tham gia, kết thúc rồi, xong rồi, đừng có tham gia một cách mù quáng."

Dường như đây là một quy trình hiển nhiên, là một chuyện tốt cho cậu bạn cùng bàn.

Rất nhiều năm trôi qua, tôi đại khái đã hiểu được sự lỗi đời của các nam sinh trong lớp, hoặc có thể nói, đó là việc cố gắng mô phỏng và giả vờ thành thực của những nam sinh mười mấy tuổi đầu. Bọn họ biết như vậy là hèn nhát, nhưng cũng không dám đứng ra phản kháng đám học sinh trường nghề cao to, lại càng biết rõ chỉ cần một lần xúc động can dự vào thì về sau sẽ không ngừng có những lần hện đánh nhau và vô số phiền phức, bởi thế họ đã biến sự nhu nhược thành phép tắc.

Cậu bạn cùng bàn nhìn thấy tôi. Nhưng tôi lại không bận tâm tới vẻ mặt của cậu ấy.

Tôi giống như một chú chó dại, máu nóng bốc lên đầu, tôi đắm chìm trong dòng nhiệt huyết sôi sục của chính mình, chỉ nhớ vì hét có một câu "Tôi sẽ đi báo với thầy giáo ngay bây giờ" mà chọc cho bọn đại ca trường nghề cười ha hả, cười xong chúng liền bỏ đi.

Đám đông tản đi. Bạn cùng bàn cũng chẳng thấy đâu nữa.

Nhớ lại khi ấy tôi rõ ràng là một đứa ngốc, lúc về tới lớp tôi còn không ngừng nói với cậu ấy: "Cậu đừng sợ, tớ sẽ nói với giáo viên..."

Còn cậu ấy thì chẳng nói gì cả, chỉ khẽ cười với tôi, nói: “Cậu nghỉ chút đi.”

Vừa khéo có tiết sinh hoạt lớp vào buổi chiều, giáo viên chuyển chỗ mấy bạn học sinh hay nói chuyện riêng, tôi đã sớm có dự cảm mình sẽ được xếp ngồi cùng một người bạn cùng bàn mới, suy cho cùng thì tôi là cán bộ lớp, theo lý mà nói sẽ phải “kèm cặp” đủ kiểu học sinh chậm tiến.

Nhưng tôi và cậu ấy đã bàn bạc với nhau từ trước, chúng tôi nhất định sẽ phản đối giáo viên.

Giáo viên chỉ vào cậu ấy nói: “Em đến hàng thứ hai, đổi chỗ với bạn xx.” Cậu ấy liền cầm cặp sách rồi đứng dậy.

Bấy giờ, tôi mới chú ý tới, cậu ấy đã thu dọn đồ đạc từ trước, dường như chỉ chờ khoảnh khắc này.

Cứ nhẹ nhàng như thế rời đi.

Tôi tức đến muốn nổ cả phổi. Lúc đó tôi hoàn toàn không hiểu vì sao cậu ấy lại làm thế, sau này cũng không còn nói chuyện với cậu ấy nữa.

Nhưng cậu ấy ngồi trước tôi hai hàng, tôi vẫn không nhịn được quan sát cậu ấy. Bạn cùng bàn mới của cậu ấy về chỗ ngồi, cặp sách sau lưng trượt xuống nằm trên ghế, cô ấy dựng nó dậy rồi ngồi xuống.

Tôi không khỏi cảm thấy vui mừng. Nếu là tôi, cho dù cậu ấy có đang cúi đầu viết bài cũng sẽ tự nhiên đưa tay ra đẩy cặp sách sang một bên, để chừa không gian cho tôi ngồi. Tiểu tiết nhỏ như vậy, đến lúc biến mất rồi tôi mới khắc ghi.

Sau này cậu ấy ốm nặng một trận, không nguy hiểm đến tính mạng, nhưng nghỉ học rất lâu. Giáo viên chủ nhiệm không cho chúng tôi đến thăm cậu ấy, nói rằng chúng tôi đến sẽ làm phiền cậu ấy nghỉ ngơi, hơn nữa vì trận ốm này mà có khả năng cậu ấy không thể tham gia kỳ thi lên cấp Ba, nếu giờ gặp bạn học cũ sợ là sẽ ảnh hưởng không tốt đến cảm xúc của cậu ấy.

Lên cấp Ba, tôi cũng khép kín hơn một chút, thích ai còn biết phải giữ kín trong lòng. Thời cấp Hai tôi chính là một kẻ si ngốc, hơi có ý với ai đó sẽ bô bô ra ngoài miệng, người từng chịu tổn thương sâu nặng là cậu ấy, mỗi ngày đều nghe tôi lải nhải không dứt, cách vài ngày lại đổi một người, cậu ấy còn chẳng thèm nhếch mí mắt, nói: “Lại chán cái cậu hôm trước rồi à?”

“Cậu nghe tớ nói đã, người này đẹp trai hơn.” Tôi hào hứng hơn hở kể.

Bấy giờ cậu ấy sẽ đẩy sang một nửa trang đề thi, dùng bút gỗ gõ vào chỗ trống, ra hiệu tôi làm bài xong mới được làm phiền cậu ấy.

Lúc chụp ảnh tốt nghiệp, cậu ấy đến, đứng ở góc rất khuất, tôi phải cố gắng lắm mới có thể tìm thấy cậu ấy. Nhưng mẹ tôi nói, cậu ấy mới là người đẹp trai nhất.

3

Nói ra thì sự bộp chộp của tôi đã làm tổn thương rất nhiều người.

Thời cấp Hai, tôi có một người chị em tốt, cô ấy là cô gái xinh đẹp nhất trong lớp. Quan hệ giữa cô ấy và bạn cùng bàn cũng rất tốt, phần lớn thời gian là kiểu oan gia, nhưng điều này cần phải quan sát

tỉ mỉ mới có thể rút ra kết luận được (ví dụ như tôi thì chưa quan sát thấy), bởi vì trạng thái bề ngoài của họ cơ bản là ngày ngày không làm ầm ĩ thì cũng đánh nhau. Trên cánh tay cậu nam sinh thường chỗ xanh chỗ tím, bím tóc của cô ấy bị giật cho rối tung cả lên.

Các nữ sinh cấp Hai bọn tôi đã nghiên cứu rồi cuộc phải nhéo bạn cùng bàn như thế nào mới có thể tốn ít sức nhất mà đạt hiệu quả cao nhất. Một phe chủ trương dùng móng tay bấu chặt, xoáy nhẹ nhàng; một phe khác lại chủ trương dùng sức mạnh nhéo mạnh một cái, không buông tay. Còn tôi đề xuất là, thật ra vấn đề này có liên quan đến những chỗ bị nhéo, thần kinh cảm giác của con người phân bố không đều, khi bạn nhéo cánh tay người ta mà dùng nhiều sức thì cũng chẳng có tác dụng gì. Tôi nhận được sự đồng thuận nhất trí của cả hai phe, họ lần lượt bày tỏ quả nhiên tri thức chính là sức mạnh.

Bạn cùng bàn của cô bạn thân có lẽ không quan tâm cái gì mà đàn ông tốt không đánh nhau với phụ nữ, cậu ta đều trả đũa hết lượt.

Sau này đổi chỗ, bạn cùng bàn của cô ấy trở thành bạn cùng bàn của tôi. Tôi không nhéo người khác, tôi dùng bài tập để kiểm soát người ta.

Nhưng cũng có lúc cãi vã, thường là vì người chị em của tôi. Trong giờ nghỉ, cô ấy đến tìm tôi chơi, gặp cậu ta ở đó, liền “Hừ” một tiếng, kéo tôi đi ra hành lang nói chuyện. Hai người đều nhìn nhau rất chướng mắt, tôi thì ở giữa giảng hòa. Cuối cùng có một hôm cậu nam sinh ấy tức phát điên, đưa ra một chứng cứ mà cậu ta cho rằng có sức thuyết phục nhất - hòm thư bí mật của cô bạn thân

của tôi.

“Thật ra bọn tớ đang thích nhau.” Cậu nam sinh nói giọng chắc nịch, “Tớ truy tìm hòm thư lạ kia, tra thấy một số QQ, chính là cậu ấy.”

Năm 2002, tác dụng lớn nhất của bộ máy tính để bàn nhà tôi là xem những đĩa phim hoạt hình lậu tải trên mạng về, tải một bài hát phải mất mười phút. Còn cậu nam sinh kia đã là một cao thủ máy tính, phần lớn các vấn đề về mạng mẽo chúng tôi gặp phải đều do cậu ta giải quyết, khi đó tôi thành thật khen ngợi cậu ta, khích lệ bảo cậu ta bao giờ lớn hãy mở một quán net.

Tôi chẳng buồn nghe cậu ta nói. Ngày hôm sau, cậu ta đã in bức thư đó ra, mang đến trường cho tôi xem.

Tiêu đề mail viết là *Chào Vô Kỵ ca ca*, phần ở giữa chúng tôi tình lược bớt, ký tên là *Chỉ Nhược muội muội*.

Dáng điệu đặc ý của cậu nam sinh kia khiến người ta rất muốn bôi đen cái bản mặt của cậu ta.

Tôi hoàn toàn không tin. Bởi tôi biết người mà cô bạn tôi thích là ai, tình bạn của tôi và cô ấy bắt đầu chính là nhờ vào anh chàng đó.

Anh chàng kia từng là hàng xóm của cô ấy, quen biết rất nhiều năm, thích mặc áo sơ-mi trắng, vóc dáng gầy gầy trắng trẻo, tóc để kiểu rẽ ngôi của Quách Phú Thành hồi trẻ, trên sống mũi đeo một cặp kính gọng vàng. Cô ấy đã thích anh ta từ hồi cấp Một, là ánh trắng sáng trong tim, đáng tiếc là không học cùng một trường, bạn học cùng lớp đều không ai quen anh ta. Điều thần kỳ là, anh chàng kia lại học đàn violon, chúng tôi quen biết nhau trong một cuộc thi. Lúc trao đổi bí mật cho nhau nghe, người chị em vừa nhắc đến anh

ta, tôi liền biết chúng tôi đã được số mệnh định sẵn là bạn thân của nhau.

Làm sao mà người chị em của tôi có thể thích bạn cùng bàn của cô ấy được, so ra thì cậu ta chỉ là một chú khỉ.

Sự lạnh nhạt của tôi đã làm tổn thương lòng tự tôn của chú khỉ kia, khiến cậu ta quấy rầy tôi không thôi. Giờ thể dục còn bám lấy tôi hỏi chuyện, làm phiền tới mức tôi phải mắng cậu ta là đồ tự luyến. Cậu ta giậm chân phản bác: "Sinh nhật tớ cậu ấy còn tặng tớ một con rùa vàng! Bưng một cái bể thủy tinh, đi xa như thế đem tới cho tớ! Như vậy còn không phải thích tớ thì là gì? Là cậu ấy không cho tớ nói ra!"

Người chị em không nói không rằng đứng đằng sau hai chúng tôi.

Tôi không cảm thấy mình đã khiến cho cô ấy khó xử, trái lại còn mặt dày trách móc cô ấy, vì cô ấy đã không nói sự thật với tôi, khiến tôi thất bại trước mặt chú khỉ kia, bị cậu ta truy hỏi đến nhục nhã.

Có lúc tôi tinh ý đến mức như bị thần kinh, nhưng có lúc thì ngu xuẩn không thể nói hết.

Cuối cùng vẫn là người chị em tìm tôi giảng hòa trước, hỏi tôi tiết thể dục buổi chiều có thể cùng cô ấy cùng học không - anh chàng kia đến rồi.

Chúng tôi cùng ngồi hóng mát dưới một giàn cây ở sân trước của cổng chính, dây leo trinh đẳng che phủ mái nhà xanh ngắt, um tùm. Anh chàng kia không xuất hiện ở cổng trường, chẳng biết đã đi vòng qua đằng sau lưng chúng tôi bằng cách nào rồi cất tiếng chào hỏi. Người chị em bỗng nhảy lên bậc thang, cúi đầu đi tiếp, mỗi bước đi đều ngượng ngùng đến mức chân tay líu ríu.

Anh chàng kia mỉm cười, đưa cho tôi một món quà nhỏ, nói: “Anh sắp sang tỉnh khác học trường cấp Hai Âm nhạc, nhớ bảo cô ấy chăm sóc bản thân thật tốt nhé”.

Anh chàng này rất đẹp trai, nhưng đột nhiên tôi cảm thấy chú khỉ cũng không tệ. Chú khỉ mồm mép lanh lợi, đặc biệt thông minh, thích bắt nạt người khác nhưng cũng biết dỗ dành người khác, khi đánh nhau với cô bạn tôi, cậu ta chưa bao giờ dùng lực quá mạnh. Lúc ở bên cạnh chú khỉ, cô ấy chưa bao giờ phải trốn tránh xa cách như bây giờ.

Tôi đúng là món đạo cụ ngoài lề trong một bộ phim thần tượng. Anh chàng kia nhìn thấy cô ấy trốn trong một góc bóng râm, vẫy tay với cô ấy, mỉm cười rồi quay lưng rời đi. Đợi đến khi anh ta đi xa hẳn, cô ấy mới chạy tới như một chú thỏ, mặt đỏ bừng lên, hỏi tôi: “Anh ấy tìm tớ làm gì?”

Nghe xong lời truyền đạt của tôi, cô ấy lại hồi hận, vành mắt đỏ ửng lên.

Chúng tôi ngồi lặng lẽ, ngắm ánh mặt trời chiếu trên viên gạch trước mặt, vạch ra một đường ranh giới với bóng râm. Người chị em đột nhiên hỏi: “Cậu nói xem, một người có thể thích hai người cùng một lúc không?”

4

Có thể chứ, sao lại không?

Thời cấp Ba tôi thích một nam sinh, rất nhiều năm sau đó mới viết thành một bài tản văn để kỷ niệm mối tình thầm kín. Đó thật sự

là một mối tình thầm lặng giấu kín suốt sáu, bảy năm trời, nhưng thật ra, trong quá trình này, tôi cũng ngất quãng thích một đám nam sinh khác.

Trái tim của một số người là chiếc hòm chứa đồ, có thể chia thành các tầng khác nhau.

5

Hòm chứa đồ của tôi có một tầng, vừa khéo chứa đựng một nam sinh trong đó.

Cậu ấy cực kỳ giỏi Toán Olympic, giành được bằng khen của cúp Hoa La Canh, tôi gọi cậu ấy là Tiểu Cao nhé, Cao trong từ "Cao Tu" (Gauss).

Tôi gặp Tiểu Cao từ khi còn rất nhỏ. Mấy nữ sinh chúng tôi đến phòng làm việc của giáo viên làm bộ làm tịch đọc thuộc lời dẫn chương trình của buổi họp lớp. Tiểu Cao ngồi trong góc, gục trên bàn làm việc của chủ nhiệm lớp cậu ấy, dưới tấm kính chặn có một tờ giấy, bên trên viết chi chít toàn là công thức, cậu ấy đang tự suy luận phép toán trên giấy.

Có lúc chúng tôi đọc đến đoạn cao trào, đọc lên "A", "A" một cách đầy tình cảm, cậu ấy sẽ giật bản mình, ngẩng lên nhìn chúng tôi một cái. Chủ nhiệm lớp của cậu ấy là thầy giáo duy nhất trong sáu lớp, vỗ một cái vào sau gáy cậu ấy, cười ha hả nói: "Còn nhìn à, đã giải đề xong chưa?"

Tôi rất thích ngoại hình của cậu ấy. Cao gầy, trắng trẻo, còn đeo kính, nở nụ cười trông hơi ngượng ngùng.

Nhưng sau này thì không thích nữa. Năm lớp Năm gió đổi chiều, các trường cấp Hai trọng điểm tuyển sinh dựa vào điểm thi Toán Olympic, nhà trường cũng mở lớp Toán Olympic có thu phí, mấy giáo viên thay nhau đứng lớp. Chẳng biết tại sao giáo viên chủ nhiệm của lớp SỐ 6 chúng tôi lại đặc biệt thích mắng nhiếc mấy nữ sinh ngỗ nghịch chúng tôi.

Cô ấy thích mấy bạn nam của lớp số 3, đặc biệt là Tiểu Cao. Đã mấy lần tôi bị gọi lên trên bảng trước mặt mọi người, đứng ngây ra đó nhìn bạn Tiểu Cao nhẹ nhàng điền đáp án vào những câu tôi còn bỏ trống. Tôi cảm thấy làn da của cậu ấy trắng đến đáng ghét.

Không ngờ cậu ấy lại không dựa vào thành tích Toán Olympic để nhập học trường cấp Hai trọng điểm khu vực bên cạnh mà vẫn nhập học cùng chúng tôi, nghe nói là vì trường cấp Hai chẳng có điểm gì nổi trội của chúng tôi đã mời về một giáo viên Toán Olympic nổi tiếng toàn thành phố.

Đến năm lớp Chín, cứ vào mỗi cuối tuần, trường tôi sẽ chia ngẫu nhiên 240 học sinh năm cuối thành bốn lớp học nước rút, chỗ ngồi được sắp xếp theo thứ tự tên họ, sau một bài thi tháng, tôi và Tiểu Cao được ngồi cùng bàn. Chúng tôi đều học lớp chọn số 1, có tư cách nghe giáo viên Toán Olympic giảng bài - nhưng giáo viên nổi tiếng lại đam mê ra những đề toán siêu khó, cũng rất thích sỉ nhục người khác. Mỗi lần đến tiết của thầy ấy, rất nhiều người bên bàn của mình chạy trốn sang lớp chọn số 2.

Tôi không chạy được. Lần đầu tiên được ngồi cùng Tiểu Cao nên tôi ngại không chạy, trong giờ học liền bị gọi lên, tôi và Tiểu Cao mỗi đứa làm một đề.

Sao lại thế nữa rồi? Tôi lại đứng trước bảng đen một cách đầy tuyệt vọng thêm lần nữa.

Thầy giáo nổi tiếng tức chết đi được, gào lên quát: “Đầu óc cô làm bằng cái gì không biết nữa, cao lớn như cái sào thế kia cũng chỉ dùng để phơi quần áo thôi có phải không?”

Thầy giáo nổi tiếng mắng người cũng vô cùng tài hoa, một câu nói buồn cười như thế nhưng cả lớp đều không dám cười, đủ để thấy mọi người rất sợ thầy ấy. Còn thầy ấy tức đến mức đó, là do thất vọng vì Tiểu Cao. Tôi cũng thấy rất kỳ lạ, Tiểu Cao đọc đề bài xong chẳng hề nhúc nhích.

Cháu gái của thầy giáo nổi tiếng đột nhiên xuất hiện trước cửa lớp học, hét lên với thầy ấy: “Ông ngoại, ông ngoại!” Lần đầu tiên và cũng là duy nhất trong đời tôi nhìn thấy thầy ấy cười tươi như hoa, vội vàng chạy qua bế đứa cháu ngoại, nói: “Sao cháu lại chạy đến đây, đi đi, về văn phòng đi!”

Thầy giáo ra khỏi phòng học. Tôi vẫn còn há hốc miệng, hàng cuối cùng có một bạn nam nhanh tay nhanh chân ôm bàn của mình chạy đi mất.

Định thần lại, Tiểu Cao đã viết lên bảng đen ba hàng chữ đơn giản rõ ràng, viết vào giữa đề bài của hai chúng tôi.

“Đề của cậu làm như thế này.” Cậu ấy nói.

Tôi không nói gì, bắt đầu chép ngay. Tôi cũng không ngốc, tự mình hoàn thiện những bước giải mẫu chốt mà cậu ấy làm cho mình, rồi vội vã xóa chúng cứ đi. Thầy giáo quay lại rất nhanh, nhìn thấy chúng tôi đã bắt đầu viết thì sắc mặt cũng dịu đi.

Tôi làm bài xong trước Tiểu Cao, nhanh chóng đi về chỗ ngồi,

một lần nữa ngược mắt nhìn Tiểu Cao trên bục giảng. Cậu ấy vẫn trắng trẻo như thế, cao gầy, đi một đôi giày bóng rổ to ụch như một cái thuyền, mà tôi không tài nào hiểu nổi.

Sau giờ học tôi ngại ngùng cảm ơn cậu ấy. Tôi nghi ngờ một cách sâu sắc rằng lúc học cấp Một cậu ấy đã vô số lần nhìn thấy tôi đứng đực trên bâng, nên giờ đây mới nảy sinh lòng trắc ẩn.

Chúng tôi chỉ làm bạn cùng bàn trong ba tuần. Tiểu Cao cực kỳ kiệm lời, chẳng làm gì tại cũng đỏ bừng lên, không phải chỉ xấu hổ với bạn nữ, mà chuyện gì cậu ấy cũng đỏ mặt tía tai, tôi còn hoài nghi mao mạch của cậu ấy bị giãn.

Một tuần cuối cùng trước kỳ thi tháng, trong tiết Ngữ văn chán ngắt, cô giáo đang giảng đề nghị luận văn học, tổng kết những câu danh ngôn của danh nhân có liên quan đến “lý tưởng” từ xưa tới nay, trong nước và ngoài nước. Tôi đột nhiên nảy ra suy nghĩ muốn chuyển cho cậu ấy một hàng chữ: *Mơ ước của cậu là gì?*

Lứa tuổi mười mấy của chúng tôi ai cũng thích nói về mơ ước.

Mãi lâu sau cậu ấy mới trả lời: “Tớ hy vọng một ngày có 48 tiếng. Như thế tớ sẽ có càng nhiều thời gian hơn để làm những việc mình thích.”

“Việc gì thế, giải toán à?”

Cậu ấy biết tôi đang nói đùa nên cũng quay qua mỉm cười.

Lúc tan học, chúng tôi đi cùng nhau một đoạn, là tôi chủ động nói tiện đường thì cùng đi.

“Thế mơ ước của cậu là gì?” Cậu ấy hỏi trên đường.

“Tớ không biết nữa.” Tôi thành thật trả lời.

“Chẳng sao cả.” Tiểu Cao nói với vẻ vô cùng nghiêm túc: “Tớ luôn cảm thấy, người như cậu muốn làm điều gì thì nhất định sẽ làm được.”

Tôi đã choáng váng vì câu nói này.

Khi ấy đã gần tới lúc đăng ký nguyện vọng. Trường cấp Ba trực thuộc Đại học Sư phạm bắt đầu ký kết thỏa thuận cộng điểm với rất nhiều học sinh trong top đầu thích sự ổn định. Tôi vẫn luôn băn khoăn, thế là trong giờ chạy đến chỗ một học sinh đứng đầu lớp tán gẫu, cô ấy chẳng buồn nhìn tôi, nói: “Đừng đi hỏi dò, cậu thích kỳ thi ký, còn tớ nhất định sẽ thi vào trường cấp Ba số ba.”

Tôi tức chết đi được, lập tức nói: “Tớ cũng phải thi vào trường cấp Ba số ba.”

Thật ra với trình độ của trường chúng tôi một năm có một học sinh thi đỗ vào trường cấp Ba số ba theo diện tự túc đã là rất hiếm hoi rồi.

Đó chỉ là lời nói trong lúc tức giận của tôi mà thôi. Có điều vì câu nói ấy của Tiểu Cao, tôi cũng xốc dậy dũng khí, kể lại cho cậu ấy nghe chuyện đó một cách không đầu không cuối.

Cậu ấy nói: “Tớ cũng muốn thi vào trường cấp Ba số ba, chúng mình cùng thi vào đó đi.”

Chúng mình cùng thi vào đó.

Ngày hôm sau, hai cán bộ cốt cán của “Tin nhanh giải trí” nói với tôi, lúc bọn họ bước ra từ căng tin đã nhìn thấy bóng của tôi và Tiểu Cao, chiều cao rất tương xứng với nhau.

Tôi mắng: “Nói huyền thuyên gì đấy?” Lời còn chưa dứt tôi đã bật

cười hi hi, không thể nào kiềm chế nổi.

Sau kỳ thi tháng sẽ lại tiếp tục sắp xếp thứ tự, chúng tôi không ngồi cạnh nhau nữa, chỉ thỉnh thoảng gặp ở hành lang thì chào hỏi nhau vài câu. Kỳ thi lên cấp Ba càng lúc càng gần, chúng tôi đều cố gắng hết sức.

Tôi nhớ mãi câu mà cậu ấy nói: “Người như cậu muốn làm điều gì thì nhất định sẽ làm được.”

Năm đó, trường cấp Hai chúng tôi có sáu người thi đỗ vào trường cấp Ba số ba. Hiệu trưởng vui đến nỗi cười không khép nổi miệng.

Đây là chuyện chưa từng xảy ra.

6

Sau đó thì lên cấp Ba.

Người bạn thân nhất của tôi thời cấp Ba thích nữ giới. Năm lớp Mười một, cô ấy đã cướp bạn gái của Tiểu Cao.

Bạn gái của Tiểu Cao thì liên quan gì tới tôi chứ, đúng không?

7

Tôi chưa bao giờ cảm thấy chuyện bạn thân của tôi thích nữ giới thì có vấn đề gì cả.

Cô ấy nói bản thân mình cũng cảm thấy mơ hồ, hỏi tôi như thế có đúng hay không. Tôi nói: “Chuyện này đâu phải là vấn đề, chủ yếu là chuyện yêu đương có thể ảnh hưởng đến việc học hành.”

Sau đó, cô bạn thân rủ tôi đến sân bóng rổ, rất tự nhiên thoải

mái kéo một cô gái qua, nói: "Giới thiệu với cậu, đây chính là người đó."

Tôi đứng bên cạnh nhìn bọn họ chơi bóng, cảm giác hết thả đều rất đẹp đẽ.

Rất nhiều người quen biết họ. Có lần cô gái kia đứng đọc bài làm văn trên bục giảng, nói rằng mối quan hệ giữa người và người giống như đao và vỏ đao, bao dung, bảo vệ, không cản trở, có thể mang theo bên mình, cũng có thể dùng lưỡi đao chém vào không khí.

Đoạn phía trên là tôi tự bịa đấy. Làm sao tôi có thể biết được bài văn của cô ấy cụ thể viết những gì chứ?

Nhưng sự so sánh đao và vỏ đao là thực. Gần kết thúc buổi học, bạn cùng lớp của họ nhìn thấy bạn tôi xuất hiện ở ngoài cửa lớp đợi cô ấy như mọi khi, liền túm túm kêu lên: "Vỏ đao tới rồi, vỏ đao tới rồi!"

Sau này bọn họ chia tay.

Điều làm bạn tôi đau lòng nhất lại là một chuyện nhỏ nhặt.

Lúc mối quan hệ của hai người vẫn còn rất tốt đẹp, họ cùng dạo chơi bên bờ sông, quay về thì phải đi xe bus, mà trên người chỉ còn đúng một trăm đồng. Bạn tôi muốn đổi thành mấy đồng tiền xu một tệ, liền chạy tới sạp báo, nhìn một lượt đồng tạp chí đủ mọi màu sắc, nói: "Thôi thì lấy tờ *Xem phim điện ảnh* đi."

Bác gái tìm đưa cho cô ấy 90 đồng, không có tiền lẻ. Cô ấy cầm tiền rồi vẫn đợi, bác gái kia lạnh lùng nói: "Ờ *Xem phim điện ảnh* 10 đồng đấy."

Cô gái kia đứng bên cạnh bật cười.

Tôi nghe bạn tôi kể, cô ấy không thể kìm được vừa kể vừa cười, còn vẻ mặt tôi thì lạnh nhạt. Giữa những người yêu nhau luôn có những khoảnh khắc mà chỉ có chính họ mới coi trọng.

Còn điều làm bạn tôi đau lòng là, cô ấy vô tình nghe thấy cô gái kia và bạn trai mới đang phá lên cười trước tờ tạp chí *Xem phim điện ảnh* ở sạp báo, rõ ràng cô gái kia đã kể câu chuyện ấy cho bạn trai mới nghe. Những lời thì thầm giữa bạn tôi và cô ấy đã trở thành hồi ức của họ như thế.

Tôi thấy bạn mình nếu cứ tiếp tục như thế thì thật sự có thể sẽ để lỡ việc thi đại học, bèn thử hẹn cô gái kia ra để nói chuyện riêng. Giờ tự học buổi tối, hành lang khu hành chính tối om om, chỉ có một ngọn đèn neon ở đằng xa là còn sáng.

“Chẳng có cách nào khuyên nhủ cô ấy đâu, giữa bọn mình là chuyện gì thì tự trong lòng cô ấy hiểu rõ, không liên quan gì đến bạn trai của tớ, cũng chẳng liên quan gì tới bạn trai sau này, sau này nữa của tớ cả.”

Được lắm, rất dứt khoát, dứt khoát giống như mục đích tôi đã nói ra, cuộc gặp mặt này có thể kết thúc rồi. Toàn bộ cuộc đối thoại chỉ diễn ra trong vòng hai phút, mọi người đều là những người có hiệu suất làm việc cao.

“Được, tớ biết về sau phải an ủi cậu ấy như thế nào rồi, đã làm phiền cậu rồi.”

Tôi đang định đi thì cô ấy đột nhiên nhảy xuống khỏi bậc cửa sổ, kéo cổ tay tôi lại.

“Chạy không?” cô ấy hỏi.

Tôi không phản ứng kịp, cô ấy tóm chặt cổ tay tôi, sai bước chạy

đến cuối hành lang dài hơn trăm mét bên ngoài.

Suýt chút nữa thì tôi bị kéo ngã, cố gắng mãi mới theo kịp. Dáng người cô ấy cao, chân lại dài nên chạy rất nhẹ nhàng, còn tôi, không hiểu sao cũng nảy sinh hào khí, chủ động sai nhanh bước chân. Hai cánh tay đang bị kéo vồn như một sợi dây buộc rất căng, bây giờ cuối cùng đã buông ra nhẹ nhõm, tôi đuổi kịp cô ấy rồi.

Cảm giác khi chạy thật là tuyệt.

Vụt một cái đã đến dưới một ngọn đèn, trong mơ hồ vẫn có thể nghe thấy trên hành lang sau lưng truyền đến tiếng bước chân lộp cộp.

“Cậu khá hơn chút nào chưa?”

Tôi chống tay vào đầu, thở hổn hển, “Mình không sao.”

“Tớ nói là tâm trạng cơ, đã khá hơn chút nào chưa?”

Tôi ngẩng lên nhìn cô ấy. Cô ấy giống bạn thân của tôi, chải kiểu tóc hơi giống Mitsui Hisashi thời sún răng, có điều dịu dàng và ưa nhìn hơn nhiều.

“Trước đây cô ấy có nói chuyện với tớ về cậu, nói trong lòng cậu chất chứa rất nhiều chuyện, nhưng lại không thích kể lể. Tớ đoán học sinh giỏi thì có rất nhiều áp lực, hôm nay cậu đứng thứ nhất, ngày mai người khác đứng thứ nhất... Tớ không hiểu được. Con người tớ làm việc gì cũng tùy ý như thế, muốn chạy là chạy, thích ai là thích, dù thế nào tớ cũng sẽ là người như vậy. Cậu hiểu chứ? Bình thường cậu hãy chạy đến đây nhé, có thể chạy nhanh bao nhiêu thì cứ chạy, chạy xong tất cả mọi thứ đều sẽ khác trước.”

Tôi nói: “Được.”

Cô gái ấy sau đó còn qua lại với mấy người nữa, có trai có gái, nghe nói cuối cùng cô ấy đã đi Anh.

Bạn tôi sau khi lên đại học cũng giải phóng chính mình, không còn ngờ vực nữa, nhẹ nhàng trở thành một cô nàng vô cùng có sức hút đối với nữ giới, cũng có mấy mối tình khắc cốt ghi tâm. Cô ấy đi Canada, vẫn si mê chìm đắm vì mỗi mối tình, cũng đau lòng vì kết cục của nó.

Còn tôi, bây giờ mỗi khi gặp chuyện không vui, vẫn không muốn tìm người khác để tâm sự.

Nhưng tôi học cách chạy bộ, chạy rất hăng, chạy nhiều hơn cả thời gian dự định, cuối cùng ngồi xuống đích thở hổn hển, hiểu rằng mình vẫn còn sống.

Cho dù thật sự tôi không hề vứt bỏ được bất kỳ phiền não nào của cuộc đời.

8

Tôi chẳng tâm sự gì với người nhà và bạn bè cả. Tôi thích kể chuyện cười, cũng vui vẻ trong bầu không khí hài hước tích cực, nhưng tôi không thích tâm sự.

Đằng sau việc tâm sự ẩn chứa hai tầng ý nghĩa: Tin tưởng và thoải mái.

Tin tưởng người lắng nghe, cho dù không tin, bị chế giễu hay bị lan truyền ra ngoài cũng chẳng sao.

Hai thứ này, tôi đều không có.

Một buổi chiều mùa hè năm lớp Năm, chủ nhiệm lớp mở một cuộc

hộp lâm thời, trên bảng đen viết bốn chữ *Nói lời thành thật*.

Nét mặt cô ấy hòa nhã vui vẻ, hứng chí phấn khởi, “Chúng ta đều đã xem chương trình *Nói lời thành thật* của Tiểu Thôi trên đài truyền hình trung ương. Hôm nay lớp chúng ta cũng tổ chức một buổi nói lời thành thật nhé. Hãy nói ra những phiền muộn, áp lực, chuyện đau lòng của các em, phải nói thật, ai làm trước nào? Cán bộ lớp nói trước đi!”

Khi ấy chương trình *Nói lời thành thật* của Thôi Vĩnh Nguyên đúng là rất hot, có lẽ trong lòng cô giáo đang cháy ngùn ngụt ngọn lửa sứ mệnh của người kiến trúc sư xây dựng tâm hồn cho nhân loại, có lẽ cô ấy muốn thử làm MC, cũng có lẽ chỉ là cô ấy rảnh quá mà thôi.

Nhưng mấy chữ “cán bộ lớp nói trước” lại chứng tỏ một cách kỳ diệu rằng cô ấy không hề thật lòng.

Trong lớp thoát đầu thì im lặng, sau đó ánh mắt mọi người dần dần tập trung trên người mấy cán bộ lớp chúng tôi.

Người đầu tiên giơ tay đứng dậy là W.

W là ủy viên tuyên truyền, chúng tôi không thân thiết, nhưng tôi luôn tán thưởng cô ấy, thậm chí còn hơi sùng bái. Cô ấy là người đầu tiên xem phim *Mùa hoa mùa mưa* trong lớp tôi. Bộ phim đó đã dạy cô ấy rất nhiều điều, ví như khi bị hỏi có đang hẹn hò với nam sinh nào đó hay không, nếu là những nữ sinh khác hẳn sẽ đỏ mặt phủ nhận gay gắt, thậm chí còn vừa tỏ ra trong sạch, vừa ấu trĩ mà mách lại giáo viên, còn cô ấy thì có thể cười nhạt một cái, nói: “Chúng tớ chỉ là bạn bè.”

Tôi cảm thấy cô ấy không giống một học sinh cấp Một, mà giống như học sinh cấp Hai, Học sinh cấp Hai, bạn có hiểu không? Rõ ràng

là quá cao cấp.

Ý tưởng kỳ quặc và đột ngột của chủ nhiệm lớp đã đánh trúng vào nỗi cô độc của W. Đối mặt với người trưởng thành duy nhất trong lớp, thiếu nữ mới lớn có quá nhiều chuyện có thể tâm sự.

Chúng tôi đã chìm đắm trong những lời giả dối bao năm rồi, lúc mới bắt đầu “nói thật” cũng có hơi lúng túng, nhưng dần dần, sự biểu đạt trẻ trung, sinh động như một dòng nước suối đã tìm thấy hướng chảy của mình. Đứng ở cửa ngõ của thời kỳ dậy thì, hormone, thành tích học tập mờ mịt, sự tủi thân khi làm cán bộ lớp, đã tâm bưng bưng không biết nên gọi là gì, tình cảm non nớt... cô ấy có quá nhiều điều để nói ra. Tuy không nói rõ ràng một cái nào, nhưng cô ấy rất cố gắng miêu tả trái tim mình.

Sự chân thành của W đã kích thích chúng tôi. Trong ban cán bộ lớp, nữ sinh chiếm số đông, khả năng biểu đạt đều không tệ, mỗi người đều háo hức muốn thử. Sự ấm ức của thời kỳ dậy thì, nỗi vất vả khi làm công tác cán bộ lớp, môn Toán Olympic học chẳng vào (cái này vừa đọc liền biết là tôi nói)... Không ít người nói mãi nói mãi đến mức nước mắt đầm đìa.

Những đứa trẻ mười một, mười hai tuổi chúng tôi đã yếu đuối như thế đấy.

Đến nay tôi vẫn còn nhớ giáo viên chủ nhiệm cùng nghe gương mặt càng để lộ vẻ sững sốt. Nửa buổi sau của cuộc họp lớp, cô giáo xem đồng hồ mấy lần, đã không còn lại để đáp lại nữa, nhưng trận lụt đã mở ra lại chẳng có vẻ gì là ngừng cả. Sau đó, cô giáo buộc phải kết thúc buổi họp, tổng kết một cách khô khốc rằng: “Mọi người có thể dừng cảm lên tiếng. Đây là chuyện tốt.”

Nhưng chúng tôi lúc đó đã khóc thành một dòng sông, cũng chẳng buồn để ý.

Chẳng ai ngờ, mấy ngày sau, chủ nhiệm lớp bỗng lấy ra một cuốn nhật ký tuần của một bạn nam trong lớp tên là F, yêu cầu chúng tôi nghiêm túc lắng nghe.

Cô ấy đọc to lên, ánh mắt đầy ẩn ý quét qua những bạn học hăng hái phát biểu ngày hôm đó, đặc biệt là W - cô ấy là người khởi đầu.

“Cô giáo, lúc họp lớp em thấy các bạn khóc, cảm thấy rất nực cười. Những điều các bạn ấy kể cũng được coi là trắc trở gian nan sao? Từ nhỏ bố mẹ em đã ly hôn, chẳng có ai quản lý em cả.”

Trong lớp học yên tĩnh, cô giáo chủ nhiệm đọc rõ ràng rành mạch tuổi thơ lang thang trôi dạt mà F đã kể.

Sau khi đọc xong, cô giáo có vẻ hơi đặc ý, nhìn chúng tôi nói: “F nói đúng, những trắc trở đó của các em có đáng là gì? Các em hãy nhìn F xem, hãy nhìn Helen Keller, hãy nhìn Trương Hải Định! Mới có chút chuyện đã khóc, không sợ mất mặt à? Ai nấy đều là cán bộ lớp đấy!”

Tôi cố gắng kiềm chế không quay đầu lại nhìn. F ngồi ở hàng cuối cùng, bình thường cậu ấy không nói không rằng, đỏ bừng mặt, cúi đầu, chẳng biết đang nghĩ gì nữa.

Bây giờ cả lớp đều biết chuyện bố mẹ cậu ấy ly hôn.

Bây giờ cậu ấy là kẻ thù của tất cả những người đã phát biểu trong buổi họp lớp.

Các cán bộ lớp tự phơ bày bí mật riêng tư và sở đoản của mình nhưng bị cười nhạo đều chán chường cúi đầu, có một số thì giận dữ

quay sang nhìn F, lúc giữa giờ còn nói với giọng không to không nhỏ: “Bố mẹ ly hôn rồi cũng đem ra khoe khắp nơi, vinh quang lắm không bằng ấy.”

Cảm nhận của F chúng tôi không thể biết, nhưng tôi tin rằng chắc chắn đó không phải là kiêu ngạo.

Chẳng có ai trách cô giáo chủ nhiệm cả. Cô ấy là cô giáo mà, cô giáo dạy dỗ chúng tôi phải kiên cường hơn, sao mà sai lầm được? Sấm sét mưa gió, cũng đều là ơn huệ.

Tôi đứng dậy ra ngoài đi vệ sinh, khi ấy nhà vệ sinh ở trường cấp Một của chúng tôi vẫn dùng hố xí, ở bên ngoài tòa nhà dạy học mỗi năm đều có học sinh nhảy xuống. Tôi phát hiện W đi đằng sau tôi.

Cô ấy đã đi vệ sinh xong và trở ra, không ngờ tôi lại đứng bên ngoài đợi cô ấy. Dưới ánh mặt trời rực rỡ, hai chúng tôi né tránh ánh mắt của đối phương, nhưng dường như lại đang muốn nói gì đó.

Tôi biết tôi muốn nói gì. Tôi muốn mắng cô giáo. Tuy nhiên vào cái thời mà giáo viên được ví như một vị thần ấy, tư tưởng của tôi là nguy hiểm. Nhưng tôi cảm thấy cô giáo quá đáng ghét, tôi cảm thấy cả lớp chỉ có W là đồng ý với tôi.

Nhưng rốt cuộc thì chúng tôi không phải bạn bè. Ngập ngừng hồi lâu, tôi chỉ hỏi cô ấy: “Ban nãy... cô giáo... cậu nghĩ thế nào?”

W lạnh lùng nhìn tôi, ánh mắt lóe lên rồi vụt tắt, vẫn giống như một học sinh cấp Hai, lắc lắc đầu.

“Không nghĩ gì cả, học được một chuyện thôi.”

“Chuyện gì?”

“Chuyện buồn của mình thì chỉ là chuyện buồn của riêng mình. Tớ

sẽ không kể với bất cứ ai nữa.”

Sự việc ấy rồi cũng qua đi.

Những chuyện một lời không thể kể hết của cô giáo chủ nhiệm không chỉ dừng ở đây; giáo viên làm tổn thương học sinh, cũng không chỉ có một mình cô ấy. Thời đại học sinh kiên nhẫn chịu đựng cũng qua đi, nhớ rõ để làm gì?

Người tâm tư tỉ mỉ lại đoán mệnh.

Thời cấp Hai, W và tôi không học cùng một trường. Có lần trường chúng tôi tổ chức hội thao ở sân vận động của khu, cô ấy và mấy người bạn cấp Một đi ngang qua, chúng tôi đã có một cuộc họp lớp ngắn ngủi ở bên ngoài sân vận động.

Cô ấy nuôi tóc dài, thành tích học tập vẫn rất tốt, chỉ cười mà không nói gì cả. Tất cả mọi người đều nói cô ấy thay đổi rồi, rất văn nhã, an tĩnh. Bây giờ tôi vẫn còn nhớ dáng vẻ cô ấy cúi đầu vén mấy lọn tóc lòa xòa ra sau tai.

Nhưng lại hoàn toàn không nhớ, trong buổi họp lớp hôm ấy, một người cũng đứng lên kể chuyện là tôi có khóc hay không?

Có thể vì cảm thấy mất mặt, nên đã cố ý quên đi chẳng?

Cuộc đời sau này mang đến cho tôi vô vàn, vô vàn cảm giác thất bại, khi đụng độ với chúng, tôi luôn không hé lấy một lời.

9

Nỗi khổ sở của F còn nặng nề hơn, nên mới bị cô giáo chủ nhiệm lấy ra để giáo huấn đám cán bộ lớp không bệnh mà rên chúng tôi.

Gian khổ là mẹ của thành công, một nữ sinh đã lớn tiếng kể mình

vô cùng ngưỡng mộ lớp trưởng nam Y; sau đó mới cảm thấy không đúng, lại chữa ngược nói thành “khâm phục”. Nhưng tôi đoán ngưỡng mộ mới là nói thực, tuy rằng điều đó rất tàn nhẫn.

Bố của Y qua đời vì ung thư.

Y là một cậu bé rất tốt. Cậu ấy có mái tóc đen, mắt to lông mày đậm, toàn thân toát lên vẻ chính trực, hơi giống với Chu Thời Mậu, có một gương mặt dù là trong chiến tranh cũng không tạo phản. Ngoài điều đó ra, cậu ấy không có điểm ưu tú nổi trội nào cả, cũng chưa bao giờ được cô giáo chủ nhiệm đánh giá cao.

Sau này gia đình cậu ấy xảy ra biến cố.

Cậu ấy xin nghỉ phép mấy tuần, đến khi tang sự của bố cậu ấy được xử lý xong xuôi; lúc bước vào cánh cửa phòng học, thứ chào đón cậu ấy là một tràng pháo tay giòn giã.

Toàn thể các bạn học trong lớp ngồi rất nghiêm chỉnh, gương mặt mỉm cười vỗ tay nhìn cậu ấy, cô giáo ôm thùng quỳên góp bọc bằng giấy đỏ, đứng trước bục giảng nói: “Chúng ta cần học hỏi tinh thần của bạn Y, không gục ngã trước bất kỳ khó khăn nào.”

Các người có bị thần kinh không?

Nhưng lúc ấy, tôi cũng là một người vỗ tay nhiệt liệt, trong thùng quỳên góp cũng có tiền của tôi, trong lòng tôi tràn ngập sự khâm phục và cảm động. Đó chỉ là một lớp vỏ nông cạn. Tôi không biết rằng việc bố qua đời sớm đối với gia đình và một đứa trẻ là cảm giác gì, càng không suy nghĩ đến, rốt cuộc hai thứ cảm xúc khâm phục và cảm động này có liên quan gì đến chuyện đó hay không.

Chúng tôi bị sự vô tư và nhiệt tình của chính mình làm cảm động.

Trước chuyện này, Y thể hiện ra sự gánh vác trách nhiệm của một nam sinh. Cậu ấy cảm ơn cô giáo và các bạn học, thậm chí ngắc ngứ nói mấy câu khách sáo, hiệu trưởng và chủ nhiệm đứng cửa, vẻ mặt cũng rất vui vẻ.

Y được lên làm lớp trưởng mà không có bất cứ dị nghị điều tiếng nào cả. Sau đó cậu ấy liên tục giành được danh hiệu cán bộ học sinh xuất sắc, học sinh ba tốt, được xếp vào bảng danh dự, được các giáo viên nhắc tới, hẳn trong trường học có hoạt động cần "điển hình tiên tiến" nhất định sẽ không thể thiếu Y.

Đương nhiên cũng có phiền phức. Nếu giáo viên nổi giận, sẽ mặt mày sừng sĩa mắng một câu: "Em hãy nghĩ đến bố em, mẹ em xem, em có lỗi với họ không?"

Nhưng công dụng lớn nhất của cậu ấy là làm vũ khí.

Giáo viên dùng cậu ấy làm vũ khí: "Bố của Y đã qua đời, hoạt động tập thể của trường học không vắng mặt, trong nhà các em có thể có chuyện lớn gì mà muốn xin nghỉ? Tự do càn rỡ!"

Các bạn học cũng lấy cậu ấy ra làm vũ khí: "Bạn Xxx đúng là cũng rất xuất sắc, nhưng bạn Y gia cảnh khó khăn, lại vẫn vui vẻ giúp đỡ người khác, đoàn kết với bạn học, cơ hội này nên dành cho Y."

Rất nhiều rất nhiều công kích ân oán cá nhân, đều lôi Y ra làm lá chắn, còn cậu ấy chỉ có thể im lặng lắng nghe, thỉnh thoảng còn phải để lộ nụ cười khiêm nhường "Đâu có đâu có", "Tớ còn lâu mới được như thế". Dần dần có không ít người đã ngầm thỏa thuận: "Tránh xa cậu ấy ra, tránh thật xa cậu ấy ra."

Tôi nảy sinh xung đột với cậu ấy là vào năm lớp Sáu.

Thiếu gia nhà giàu H không tham gia hoạt động dọn tuyết, mùa đông hằng năm trường cấp Một chúng tôi đều phải làm ít nhất là bảy, tám lần. Trước cổng trường học có chợ sớm, lớp tuyết đọng lẫn cả rác, nước rau, bị người đi đường và xe cộ nghiền lên thành một lớp dày, chúng tôi mang chổi xể, xẻng, móc khều của bếp than, rìu, hót rác từ nhà... đến tập hợp ở trường học, mục đích là quét sạch băng tuyết trong khu vực trước những lớp khác, nhằm tranh được một lá cờ lưu động đỏ thắm cho lớp của mình.

Cảm giác vinh dự tập thể rốt cuộc là gì? Nó từng sôi sục như thế trong tôi, đến nay lại chảy đi đâu hết, nhớ lại khiến tôi cảm thấy khó hiểu vô cùng.

Nhưng được chia cho khu vực dọn băng tuyết to chừng nào thì phải xem vận may của bạn. Ngày hôm đó, lớp số 5 được chia cho một khu khá tốt, còn lớp hàng xóm của chúng tôi thì lại phải đối mặt với một con dốc vì đường ống nước rò rỉ mà đóng băng. Chúng tôi vui đầu làm việc, đương nhiên cũng không quên thể hiện bản thân, lúc giáo viên chủ nhiệm và hiệu trưởng tới gần, chúng tôi đều quét hết sức cẩn thận.

Y thì lớn tiếng chỉ đạo tôi một hồi.

Lúc tôi dùng rìu bổ xuống lớp băng, mảnh băng bắn vào mắt, tôi đứng nguyên tại chỗ dụi mắt rất lâu, mắt vẫn còn xót. Tôi vừa chớp mắt vừa chảy nước mắt, lơ mơ nhìn thấy Y bò trên đất đến trước mặt mình.

Cậu ấy nhặt cái chổi xể dưới đất, mỗi tay cầm một đầu, lê mông đầy tuyết về phía trước.

“Cậu làm gì đấy?” Tôi hỏi.

“Hót rác bị lấy đi rồi, dùng chổi cũng có thể đẩy tuyết thành một đồng.” Cậu ta nói.

Tôi cười: “Cậu đợi người ta mang hót rác về rồi làm cũng được, làm thế này ngốc quá, còn bẩn nữa!”

“Thì tiết kiệm chút sức lực cho em, người ta làm việc mà em đứng nhìn, em đúng là không mệt rồi.”

Tôi lặng người, quay đầu lại, nhìn thấy cô giáo chủ nhiệm đã đứng đằng sau lưng chúng tôi từ lúc nào không hay.

Trong buổi họp lớp, tôi bị lôi lên phê bình hơn chục phút, chủ nhiệm lớp bắt tôi và Y phải thực hiện cuộc đối chất rất kiểu cách. Cực kỳ châm biếm đó là, cậu ấy là lớp trưởng nam, tôi là lớp trưởng nữ.

Chủ nhiệm lớp chúng tôi từ lâu đã cảm nhận được tôi có ý đối địch không hề che giấu với cô ấy nên gây ra đủ mọi chuyện, vừa hay tóm được chuyện này nên đã dùng cuộc đối chất với Y một cách vô cùng quang minh chính đại để mắng cho tôi không nói được lời nào.

Tan học, vì chuyện này mà tôi xấu hổ, tức giận ngồi đờ đẫn trước bàn. Y đi tới, nói: “Cô giáo hiểu lầm cậu rồi.”

Thế tại sao cậu không nói giúp tôi? Tôi cười nhạt, ngẩng lên nói một câu vô cùng cay độc: “Trong nhà có chuyện buồn như thế, cậu lúc nào cũng chưng nó ra, rốt cuộc cậu nghĩ sao vậy?”

Y ngẩn ra hồi lâu mới nói: “Tớ không có.”

Nói ra cũng thật khéo, tuần báo học sinh của Ủy ban Liên đoàn do lớp tự phát hành, số đầu tiên có bài phỏng vấn Y.

Phóng viên cùng cậu ấy đến quét mộ bố, thấy cậu ấy khóc đau

đón trước mộ, bằng hệ thống ngôn ngữ độc đáo của thời đại đó, phóng viên đã miêu tả và trần thuật lại cảnh tượng kia một sống động đầy màu sắc.

Tôi quay sang nhìn Y, dùng ánh mắt thể hiện toàn bộ cơn giận và sự khinh bỉ mà tôi đã không thể truyền tới cô giáo chủ nhiệm, mặt Y trắng bệch, không tiếp tục tranh cãi nữa.

Cũng may năm tháng chảy trôi, những chuyện này đều sẽ qua đi.

Thời cấp Hai, Y học ở lớp bên cạnh lớp tôi, chúng tôi học chung một giáo viên Vật lý, đánh đá hài hước, cô từng tập hợp học sinh mấy lớp chúng tôi cùng tham gia cuộc thi công khai giữa các lớp, nhất chúng tôi trong phòng thí nghiệm để lên kế hoạch và luyện tập, tôi cũng vì thế mà lần nữa trở thành bạn của Y.

Cậu ấy còn là lớp trưởng của lớp bên ấy, các bạn học đều tin phục cậu ấy, tôi nhìn thấy họ cười đùa không hề kiêng dè gì, tin chắc rằng lớp mới không có ai hay biết gì về chuyện của gia đình cậu ấy.

Tôi nói xin lỗi cậu ấy, vì sự độc ác của tôi.

“Tớ rất thích những năm cấp Hai.” Cậu ấy lại nói một cách chẳng ăn nhập gì.

Cậu ấy cười, vẫn là một gương mặt vô cùng chính trực.

“Thật sự, thật sự rất vui.” Cậu ấy nói: “Tớ không còn phải nghe bọn họ nhắc đến bố tớ nữa.”

10

Y đau khổ vì bị chú ý, nhưng lại có người trong đêm tối lặng lẽ ước

nguyện, cầu cho ánh mắt của người khác có thể rơi vào mình, cho dù chỉ một giây cũng được, một người nhìn thôi cũng được.

Hành lang thời cấp Ba, các học sinh hoặc lẻ bóng một mình hoặc khoác vai nhau cùng đi, lúc lướt qua, luôn có một người không thể bình tĩnh.

Bạn cùng phòng của tôi đáng người cao cao, thích đọc *Võ hiệp kim cổ*, thích nhất là *Lạc Dương nữ nhi hành*, uốn xoắn đuôi tóc, nhuộm màu hạt dẻ, cặp kính cận cũng là màu đỏ cà chua nhàn nhạt.

Cô ấy thích một nhân vật nổi tiếng là kiện tướng bóng rổ để kiểu tóc Sendoh Akira phiên bản cấp thấp, một anh chàng đẹp trai được công nhận, lúc giải đấu bóng rổ năm lớp Mười được tổ chức, có rất nhiều nữ sinh hâm mộ đến sân vận động cổ vũ cho cậu ta. Hai người chỉ có một lần gặp gỡ năm lớp Mười hai, bọn họ đi lướt qua nhau.

Ánh mắt của nhân vật nổi tiếng lướt qua cô ấy một cách bình ổn, không dừng lại một giây, còn cô ấy, người mà toàn bộ phòng tôi công nhận là chị cả, lại né tránh cúi đầu.

Hết rồi, chỉ có thế. Bè vỡ năm lớp Mười hai ra rồi soi bằng kính lúp, cũng chỉ có thể nhìn thấy ngần ấy.

Một hôm trước ngày tốt nghiệp, buổi sáng hai chúng tôi dậy rất sớm, cùng nhau đến căng tin ăn sáng. Cô ấy đột nhiên hỏi tôi: "Đợi đến khi lên đại học, cậu có chuyện gì đặc biệt muốn làm không?"

Tôi không nói ra được.

Cô ấy cũng không ép tôi phải nói gì, chỉ là đặt cho tôi một câu hỏi giả dụ.

“Lên đại học, tớ muốn trở nên thật xinh đẹp.” Cô ấy cúi đầu, húp một ngúm canh mì thịt bò, đó là món ăn sáng duy nhất mà tôi thấy mùi vị tạm được trong căng tin trường tôi.

“Cho dù bẩm sinh không xinh đẹp, cũng chẳng có cách nào biến thành xinh đẹp, thì vẫn phải ngẩng cao đầu lúc đi đường, bất cứ người nào khi nhìn thấy tớ, đều phải ngoái lại nhìn.”

Khi nói câu này, cô ấy vô cùng xinh đẹp.

11

Nhưng trở nên xinh đẹp đâu có dễ dàng gì.

Nói ra chính tôi cũng cảm thấy kỳ lạ - năm thứ nhất đại học tôi mới lần đầu tiên đi dạo phố một mình, lần đầu tiên mua quần áo cho mình.

Sau khi tôi lên tiểu học, mẹ tôi mở một cửa hàng quần áo, chọn lựa áo quần cho tôi đối với mẹ cũng chỉ là chuyện vặt, lúc nhập hàng tiện tay mua vài cái là xong. Mẹ tôi định kỳ bay đến các mối đánh hàng ở khắp nơi trên toàn quốc, khi đó Quảng Châu là kinh đô của quần áo hàng xuất khẩu, thế là tôi cũng được hưởng ké, mặc toàn áo phong Givenchy (fake), quần Versace (fake), đến túi vải đựng hộp cơm cũng có họa tiết kinh điển của Burberry (đương nhiên cũng là hàng fake rồi). Đáng tiếc khi đó tôi căn bản không biết mình toàn thân sang chảnh, đám bạn học cũng chẳng biết, cho đến vài năm trước tôi lôi ra từ trong tủ quần áo một món đồ quý giá, chiếc áo phong hoa văn xương cá mà tôi yêu thích nhất hồi còn nhỏ, mới sững sờ nhìn thấy thương hiệu gắn sau cổ áo viết mấy chữ D&G rất

to.

Đúng là tình mẹ bao la như biển cả.

Lên đại học, nhìn các cô gái xung quanh dạo phố một cách phóng khoáng, tôi vô cùng ngưỡng mộ. Nhưng trong trường, tôi không tìm được người bạn nào đặc biệt thân thiết, đi dạo phố với người không quen luôn có cảm giác không thoải mái, nên tôi quyết định đi một mình.

Mùa thu năm 2006, Bắc Kinh vẫn chỉ có ba tuyến tàu điện ngầm, tôi phải đi bộ mười phút từ ký túc xá mới ra đến bên ngoài cổng phía Đông, qua cầu vượt, chen chúc qua bốn trạm xe bus đến Ngũ Đạo Khẩu, ngồi tuyến số 13 đường sắt trên cao, đi một vòng lớn phía Bắc, đến trạm Tây Trục Môn, đi bộ lên tầng, men theo lan can đang thi công ba phút, xuống dưới tầng, đổi sang tuyến số 2, cuối cùng mới vào đến Tây Đơn.

Đối với người ngoại tỉnh mà nói, Tây Đơn là một trong những địa danh nổi tiếng nhất của Bắc Kinh, dù cho rất nhiều đường phố nhìn thật sự đồ nát, rác rưởi khắp nơi, các quầy hàng canh cay và quán xiên nướng đều treo những tấm biển lớn xấu xí giống nhau. Tôi đi dạo cả buổi chiều mà không thu hoạch được gì, bởi vì tôi thật sự căng thẳng, hễ người bán hàng tiến đến chỗ tôi là tôi muốn chạy trốn. Hơn nữa tôi nghèo như thế, lại càng tăng thêm sự căng thẳng cho bản thân.

Trên đường đi qua vô số “cửa hàng vỗ tay” (chính là những cửa hàng có nhân viên đứng ngoài cửa không ngừng vỗ tay để thu hút sự chú ý của người đi đường; đồng thời hét to “Toàn bộ cửa hàng giảm 40%, mua 3 tặng 1, số lượng có hạn.”), tôi tự nhủ mình không

thể tiếp tục để lỡ thời gian nữa, lúc hoàng hôn mới nghiêng rằng đi vào một cửa hàng trong số đó.

Vào cửa liền đi lên cầu thang, tầng hai quả nhiên là một không gian mua bán vô cùng rộng rãi, khách khứa đông đúc, toàn bộ nhân viên bán hàng đều đang ríu ra ríu rít vây quanh những khách hàng đang đứng đợi trước quầy thu ngân, xếp hàng cho thanh toán, trong loa phát thanh không ngừng thông báo tình hình: “Hôm nay lượng tiêu thụ của xxx lại tăng cao, toàn bộ nhân viên hãy tiếp tục cố gắng!”

Nhân lúc không có ai chú ý, tôi vội vàng bắt đầu lựa chọn quần áo.

Tôi chọn được một chiếc áo len đan màu xám, vừa khéo mùa đông sắp tới, vô cùng rộng rãi thoải mái, lại còn rẻ nữa. Hàng dài đứng xếp hàng trước phòng thử đồ cũng hợp ý tôi, tôi căn bản không dám đi thử đồ, tôi chỉ muốn hoàn thành nhiệm vụ “tự mình mua quần áo” mà thôi.

Tôi vội vã chạy đến quầy thu ngân để trả tiền. Một nhân viên có đôi mắt nhỏ, cười híp mắt chạy đến túm chặt cánh tay tôi, không ngừng gọi “Chị ơi”, “Chị à”, tôi biết thừa hóa đơn này có lẽ sẽ được tính vào bảng thành tích của cô ta.

Lúc xách túi đi ra khỏi cửa hàng, tôi đi qua giá quần áo ở cửa cầu thang, nhìn thấy hai cô gái đang cầm một chiếc áo, kiểm tra đường may ở tay áo và cổ áo bằng ánh mắt tỉ mỉ. Tôi giống như bị sét đánh trúng vậy.

Tôi lôi chiếc áo len từ trong túi ra, quả nhiên, ống tay bên trái bị rách một lỗ to bằng ngón tay.

Tôi chuẩn bị tâm lý rất lâu, quay lại quầy thu ngân, giữa một đám người đông đúc đã nhận ra cô gái nhiệt tình tiếp đãi tôi lúc nãy, chạy qua bảo với cô ta: “Chào em, xin lỗi vì đã làm phiền, ống tay của chiếc áo này bị rách rồi.”

Cô ta ngẩn ra một lúc, ngẩng đầu lên nhìn tôi.

Tôi càng ngại ngùng hơn: “Cho nên, em xem...”

Cô gái nhỏ nhưng đầy kinh nghiệm xã hội, thông qua biểu cảm và ngữ khí của tôi liền nhanh chóng nhận ra, tôi chỉ là một con gà công nghiệp.

Cô ta thở phào một hơi, cười nhạt: “Liên quan gì tới tôi? Lúc chị mua sao không xem cho kỹ? Ai biết được có phải do chị tự làm hay không, chị chứng minh kiểu gì? Đừng có bối bèo ra bộ nữa, không thể cho chị trả lại được, chị đừng có đứng ở đây lằng nhằng.”

Hai cô gái đứng bên cạnh cô ta cũng cười, đưa mắt nhìn nhau một cái, ba người cùng đi vào khu bán hàng tìm kiếm khách hàng khác, tôi cầm chiếc áo len, giống như một đũa ngọc đứng nguyên tại chỗ, cô gái thu ngân thì đóng ngăn kéo “rầm rầm”, lườm tôi một cái.

Tôi lặng lẽ bỏ chiếc áo len vào trong túi nylon, bước nhanh ra khỏi cửa hàng, đi xuống dưới cầu thang, cuối cùng thật sự bắt đầu chạy trốn. Trên phố lớn đông đúc người qua lại, tôi đi băng băng qua mấy ngã tư, rồi nước mắt tuôn ào ạt.

Đến một chiếc áo tôi cũng chẳng mua cho ra hồn.

Khóc lóc hồi lâu, cuối cùng tôi lau nước mắt, nín một hơi rồi đi vào cửa hàng Giordano bên cạnh. Trên quầy ngoài cùng tôi lấy hai chiếc áo mặc lót trong cổ cao ba phân, một đen một đỏ, trả tiền như

thể đánh cược, còn không chú ý là mình lấy size XL.

Vào kỳ nghỉ, tôi nhét cả ba chiếc áo này vào trong vali mang về nhà. Mẹ tôi cầm hai chiếc áo lót trông xấu hoắc lên, hỏi: "Sao con còn mua áo cho cả bố con nữa thế?"

Tôi tức đến nổi mũi vẹo cả đi.

Mẹ tôi chẳng biết gì cả, lại cầm chiếc áo len rách đó lên, hỏi: "Cái này còn tạm được này, tự mua hả? Được đấy, con biết mua quần áo rồi."

Tôi không dám tin: "Thật ă?"

"Thật chứ. Cái này thật sự tạm được."

Tôi nghĩ một lúc, nói: "Con mắc ống tay áo vào đinh, bị thủng rồi."

Mẹ tôi cười dịu dàng: "Chẳng sao cả, mẹ móc lại cho con là xong, đơn giản lắm."

Tôi lại không nhìn được mà òa lên khóc.

12

Ai mà chẳng có khoảnh khắc khó xử, mất mặt.

Thời cấp Ba, thủ khoa đầu vào của thành phố học cùng một lớp với tôi. Lúc mới nhập học, chúng tôi phải chuẩn bị tiết mục của lớp nhân dịp kỷ niệm 80 năm thành lập trường. Lớp tôi quyết định biểu diễn vở kịch cổ tích trên sân khấu, tất cả người qua đường có mặt chớp nhoáng đều do cậu ấy diễn, diễn rất buồn cười, cả người đều toát ra vẻ hài hước. Vào lúc bọn tôi vừa luyện tập vừa cười đùa hi hi ha ha trong phòng học trống, thì một bạn học đi ngang qua cửa, giơ

từ danh sách trong tay lên nói: “Kết quả thi có rồi!”

Tất cả mọi người cùng ùa ra. Thủ khoa ngăn người một lúc, nhanh chóng nhảy lên bậc cửa sổ, đeo tai nghe vào, ôm gối ngồi xuống, lặng lẽ nhìn ra bên ngoài.

Cậu ấy vào học ở ngôi trường này với thân phận một thủ khoa, kỳ thi đầu tiên, áp lực phải gánh chắc chắn là rất lớn.

Toàn bộ động tác như nước chảy mây trôi, đáng tiếc cuối cùng cậu ấy lại không nhìn được muốn liếc nhìn tình hình ở cửa, nhưng vấp phải cái nhìn của tôi.

Sau này, cậu ấy nói, đó là một việc đáng xấu hổ nhất đời này của cậu ấy.

Tôi cảm thấy không phải thế. Cậu ấy nhất định còn từng làm việc đáng xấu hổ hơn, chỉ là tôi không nhìn thấy mà thôi.

Hồi đại học cũng có một cô gái, học Toán rất tốt, tiếng Anh giỏi, trông cũng rất ngây, điều không nên làm nhất lại là giơ tay đặt câu hỏi trong buổi họp chia sẻ ở phòng học.

Cô ấy nêu ra một câu hỏi mà tự mình cho là rất có trọng lượng, nhưng lại gặp phải một khách mời thừa nước đục thả câu.

Cô gái hỏi câu hỏi hết nửa phút, người ta lại trả lời một câu là xong, rất thông thả. Cô ấy còn chưa kịp ngồi xuống, sững sờ đứng nguyên tại chỗ.

Sau đấy, cô ấy cao giọng nói ra phần kết mà bản thân không tài nào giải thích nổi.

“Cảm ơn đàn anh. Thế thì, chúng ta... chúng ta... hãy cùng phấn đấu vì sự phát triển của sự nghiệp tiền tệ Trung Quốc nhé.”

13

Tôi viết xong hai chuyện trên đây, liền tha thứ cho chính mình trong lần mua quần áo đầu tiên.

14

Tôi thích nhớ lại những khoảnh khắc “quê độ”, bởi vì chúng thành thật, nhẹ nhõm, sai thì cũng sai rồi, cùng lắm là buồn phiền, chứ không đến nỗi chí mạng.

Trong cuộc đời còn có rất nhiều lựa chọn mang tính chí mạng.

Mùa hè năm 2004, Bắc Kinh tổ chức lễ hội Khoa học thanh niên APEC. Mấy trăm học sinh cấp Ba từ khắp các nơi trên thế giới tụ hội, trao đổi với nhau về thành quả nghiên cứu khoa học, tiến hành chuyến du lịch Bắc Kinh trong vòng mười ngày.

Tôi là một trong những đại biểu học sinh của tỉnh Hắc Long Giang, dự án nghiên cứu khoa học mà chúng tôi tham dự là “Ảnh hưởng của thuốc tan tuyết đối với cây xanh đô thị” - đây là một dự án gần như không cần nghiên cứu, học sinh tiểu học đều có thể đoán được kết quả. Còn chúng tôi thật sự cũng chỉ dùng thành phần chủ yếu làm nên thuốc tan tuyết chất lượng kém là muối thô tưới suốt nửa tháng, toàn bộ đều bị tưới chết, chụp ảnh ghi chép làm bản triển lãm, và cứ thế phấn chấn lên tàu hỏa đến Bắc Kinh.

Trong toa giường nằm giữa đêm khuya, một đôi nam sinh nữ sinh nhìn nhau, chẳng biết vì sao không chịu ngủ, cứ thế ngồi trên chiếc

ghế xếp ở lối đi, mượn ánh đèn yếu ớt thì thầm nói chuyện, giống như hai con chuột nhắt đang ăn vụng. Tôi mơ mơ màng màng, nghe thấy nữ sinh lo lắng nói: “Kết quả nghiên cứu của chúng ta qua loa quá, cũng không có tổ đối chiếu, sợ sẽ bị chê cười mất.”

Nam sinh lại khẳng khái an ủi: “Sợ gì chứ, chúng mình cũng coi như là ở rìa biên giới, khoa học phát triển chậm hơn một chút không phải rất bình thường sao, chao ôi, cậu thuộc cung gì đấy?”

Anh ta nói cũng không sai. Bên tổ chức vốn dĩ cũng chẳng chú trọng đến điều đó, đại đoàn kết các dân tộc trên thế giới mới là chuyện chính, khoa học là gì, có ăn được không?

Tập thể thanh thiếu niên từ năm châu vào trú trong trường trung học số 80 Bắc Kinh, tôi bị choáng váng mãnh liệt trước điều hòa, mạng Internet, nhà vệ sinh khép kín của khu ký túc xá học sinh, câu nói “nhân dân biên giới khổ cực” của nam sinh trên tàu hỏa đã in dấu trong tim tôi.

Thủ đô thật tuyệt.

Bản chất của hoạt động lần này chính là “du lịch Bắc Kinh bằng tiền công quỹ” và kết nối “mối duyên thế kỷ phiên bản thanh thiếu niên”. Chúng tôi đến Bắc Kinh liền bị chia ra làm mấy nhóm theo chuyên mục, bạn cùng phòng của tôi lần lượt đến từ Bắc Kinh và Đài Loan, đối diện có cô gái người Hong Kong và cô bé người Ý vô cùng xinh đẹp. Tôi đã làm quen được rất nhiều bạn mới, nhanh chóng chơi đùa cùng mọi người.

Khi đó tôi không chú ý đến bạn trai mặt đen.

Bạn trai mặt đen là nam sinh người Bắc Kinh, thật sự vô cùng đen, là kiểu đen mà nửa đêm đi ngoài đường sẽ gặp nguy hiểm ấy.

Khi nhắc đến cậu ta, mọi người sẽ nói: “Chính là cái cậu kia, người được tuyển thẳng vào Đại học Thanh Hoa đấy.”

Cậu ta học lớp Mười hai, hơn tôi một lớp, vừa mới được tuyển thẳng vào Đại học Thanh Hoa chuyên ngành Sinh hóa thông qua một cuộc thi Sinh học. Một lần, trong bữa ăn trưa tôi ngồi đối diện với cậu ta, cũng định dùng chủ đề Đại học Thanh Hoa hỏi thăm vài câu, cậu ta bỗng nhiên giận dữ nói: “Thanh Hoa, Thanh Hoa, Thanh Hoa, tôi là cái biểu tượng ấy à? Lẽ nào không có cái mác “tuyển thẳng vào Thanh Hoa” thì tôi không phải là tôi nữa à?”

Tôi ngẫm nghĩ một lúc, quyết định nói thật.

“Đúng thật là không phải.”

Cậu ta tức đến mức gần như muốn đánh người, tôi đột nhiên thấy buồn cười quá.

Trong tác phẩm văn học nghệ thuật, thường có con em nhà giàu giả vờ làm con nhà nghèo, hy vọng thông qua kiểm nghiệm và chứng thực, nếu như bỏ đi tiền bạc, địa vị, trang phục xa hoa, xe cộ, thì anh ta còn có thể gặp được tình yêu đích thực hay không. Nhưng trang phục xa hoa tạo nên phẩm chất và địa vị, tiền bạc mang đến sức mạnh, địa vị mở rộng tầm mắt; con người bị những biểu tượng ảnh hưởng và đấp nặn nên, kết quả của việc đấp nặn lại là ra đời một biểu tượng mới, sao có thể phân biệt rõ ràng được? Được tuyển thẳng vào Đại học Thanh Hoa lại không phải miếng bánh rơi từ trên trời xuống, nó thể hiện trí tuệ và sự nỗ lực của bạn trai mặt đen, đây lẽ nào không phải là bộ phận cấu thành quan trọng nhất của một con người sao?

Tôi cảm thấy tôi nói rất có lý, nhưng bạn trai mặt đen không hề bị

thuyết phục, cậu ta chỉ là không thèm tranh cãi với tôi nữa. Bắt đầu từ cái buổi ăn cơm đó, tôi đi đến đâu cậu ta đi theo đến đấy, lý do là, tiếng Anh của cậu ta rất kém, còn tiếng Anh của tôi cũng khá, mồm miệng cũng liền thoảng lanh lợi, có thể nhờ tôi dẫn đi giao lưu nhiều hơn với bạn bè quốc tế.

Chúng tôi vì lý do vớ vẩn này mà bắt đầu gắn với nhau như hình với bóng. Có điều tiếng Anh của cậu ta thật sự rất tệ, tệ tới mức một câu cũng không chịu nói, cam tâm tình nguyện làm một người câm điếc.

Đó thật sự là một mùa hè lạnh mướt mà nóng bức.

Ban ngày chúng tôi nghe thuyết giảng, dạo chơi Bắc Kinh, buổi tối mọi người đánh bài, ca hát, chơi trò chơi, trò chuyện, ký túc xá của chúng tôi là đại căn cứ. Có hôm đến buổi tối người của toàn bộ các nhóm nghiên cứu đều tụ tập trong một phòng trọ chuyện tới sáng. Hai anh em người Cao Hùng Đài Loan sáng tác b-box ngay tại chỗ, đến các anh em người New Zealand đều học được cách làm thế nào để chơi trò “đoán động tác”.

Nhưng mọi người lại không hề thích bạn trai mặt đen chút nào.

Người bản địa Bắc Kinh, Đại học Thanh Hoa, xấu trai. Ba yếu tố then chốt này kết hợp với nhau, nghe là đã muốn đánh rồi.

Một buổi tối, có hai người bạn rất sốt ruột xông đến phòng tôi nói: “Cậu biết không, chiều nay hai chúng tớ và cái cậu “được tuyển thẳng vào Thanh Hoa” kia cùng đến nghe buổi tọa đàm về máy móc trị liệu. Bọn tớ cố ý khiến cho cậu ta trở tay không kịp, hỏi cậu ta một câu cực kỳ khó, cậu ta trả lời được! Cậu ta hoàn toàn nói được tiếng Anh! Rõ là giả vờ giả vịt!”

Một người “làm chuyện xấu” và “làm chuyện xấu vì bạn” là hai chuyện khác nhau. Tôi căn bản không hề tức giận, thậm chí còn rất vui vẻ. Nhưng sự cao ngạo của bạn trai mặt đen đã đắc tội vô số người, trước ánh mắt chờ đợi sáng rực của mọi người, tôi cố vờ oán trách một câu: “Sao cậu ta lại trêu chọc người khác như thế được?” Sau đó để không phụ sự kỳ vọng của công chúng, tôi đã không thèm đếm xỉa tới cậu ta nữa.

Chiến tranh lạnh chẳng được mấy ngày, lễ hội khoa học đã sắp sửa bế mạc.

Đêm trước khi từ biệt, mọi người khóc lóc nỉ non, ký tên trên áo của nhau, chụp ảnh chung, rất nhiều cặp tình nhân nhỏ kết duyên nhờ hoạt động này đã đau lòng kể lể với nhau, cho rằng tình cảm còn bền chặt hơn vàng này sẽ vượt qua được khoảng cách và thời gian.

Tôi rảnh rang đi dạo dưới tầng, đúng như dự đoán gặp phải bạn trai mặt đen đang lẻ loi một mình.

Cậu ta nói: “Nói chuyện nhé?”

Tôi đáp: “VẬY NÓI ĐI.”

Chúng tôi không ai nhắc đến chuyện tiếng Anh. Cậu ta tự phụ, nhưng đúng là cậu ta biết rất nhiều, chỉ cần tôi nhường nhịn tính xấu của cậu ta một chút, thì nói chuyện với nhau sẽ vô cùng vui vẻ.

Cho đến khi tôi nhắc đến: “Học kỳ sau lên lớp Mười một, tớ phải học ban Xã hội.” Cậu ta nói: “Học ban Xã hội không có tiền đồ, đừng tự thụt lùi, chỉ có người IQ thấp mới học ban Xã hội thôi.”

Bỗng chốc tôi dựng cả lông tơ lên.

Bạn trai mặt đen vẫn thủng thẳng nói: "Hay là chúng mình đánh cược đi, cược xem cậu có thể thi đỗ vào Đại học Thanh Hoa không."

Tôi nói: "Tôi thềm vào cái Đại học Thanh Hoa nhà cậu, chị đây phải thi vào Bắc Đại!"

Một buổi tối đẹp như thế, nói cái gì không nói, chưa biết chừng còn có thể hẹn ước yêu đương, thì chúng tôi lại đánh cược điều này. Bây giờ nghĩ lại, cậu ta đúng là đã khích tôi.

Cuối cùng, cậu ta nói: "Hai năm sau cậu nhất định phải đến Bắc Kinh đấy, hẹn ngày gặp lại."

Cậu ta để lại địa chỉ email cho tôi, chữ cái tiếng Anh ở đầu rất dài, tôi không biết, cậu ta trừng mắt, nói: "Assassin mà cậu cũng không biết à? "Kẻ ám sát", biết chưa?"

Tôi đáp: "Tên trên mạng của cậu thật buồn nôn, tại sao cậu không lấy cái tên Heartbeat Boy cho rồi?"

Ba giờ sáng tôi mới lặng lẽ trở về ký túc xá, phát hiện những người khác còn chưa ngủ. Bạn cùng phòng người Đài Loan cười rất kỳ quái: "Ban nãy ở dưới tầng tớ nhìn thấy cậu và anh bạn Thanh Hoa ngồi cùng nhau trên một chiếc ghế dựa." Tôi rất căng thẳng, cô ấy liên tục cười lớn, hỏi: "Nhưng mà, tại sao các cậu lại ngồi cách xa như thế?"

Tôi không trả lời, nhưng rất vui. Vì sự trong sạch này, vì sự tôn trọng của tôi và cậu ta đối với tương lai.

Mùa hè ấy đã mang tới rất nhiều người yêu và bạn bè cho mọi người, tuy sau khi chia tay đều nhanh chóng giảm nhiệt, nhưng chúng tôi vẫn luôn giữ liên lạc qua hòm thư.

Đầu mùa hè năm sau, cậu ta gửi tới một lá thư rất dài, nói cho tôi biết, cậu ta quyết định từ bỏ ưu tiên được tuyển thẳng và sẽ tham gia kỳ thi đại học.

Lý do rất đơn giản, cậu ta bị lây nhiễm sự nhiệt tình dâng trào trước kỳ thi của toàn thể lớp và trường học, cậu ta cảm thấy tuổi thanh xuân của mình bị thiếu mất mất xích này, nên cậu ta không muốn chạy trốn. Tôi rõ ràng vừa giận vừa vui, nhưng vẫn cân nhắc ngữ khí trong thư, khuyên cậu ta, thi thì có thể tham gia như bình thường, không có ai quy định là học sinh được tuyển thẳng không được tham gia kỳ thi đại học, tại sao cậu ta lại phải từ bỏ tư cách được tuyển thẳng?

Cậu ta hồi âm cho tôi một lần cuối cùng. Lần này hẳn là vì tôi không ủng hộ nên cậu ta thất vọng, cậu ta không còn gửi thư cho tôi nữa.

Mùa đông năm lớp Mười hai, các trường cao đẳng đại học đều khởi động chế độ tuyển thẳng và chủ động tuyển sinh. Trong tiêu chuẩn tuyển thẳng của trường Bắc Đại, lớp chúng tôi chỉ có một người. Chủ nhiệm lớp tìm tôi thăm dò, nói rằng: "Em luôn đứng nhất lớp, chỉ cần phát huy như bình thường thì thi vào Bắc Đại sẽ không có vấn đề gì, nhưng nếu 20 điểm cộng mà cho bạn khác, thì lớp chúng ta khả năng sẽ có thêm một hy vọng được vào Bắc Đại."

Tôi bình tĩnh hỏi ngược lại: "Nếu như em không phát huy được như bình thường thì sao ạ?"

Chủ nhiệm lớp là một người cực kỳ tốt, nếu đổi lại là giáo viên khác, e là sẽ không từ bỏ cơ hội để lớp mình có thêm một sinh viên Bắc Đại, kiểu gì cũng khuyên nhủ năm lần bảy lượt.

Chủ nhiệm lớp nghe xong chỉ nói: “Được, thế thì cô cứ đăng ký cho em nhé, cái này là quyền lợi của em.”

Ra khỏi văn phòng, tôi nhớ đến bạn trai mặt đen. Tôi tin nếu là cậu ta, không đợi cô giáo mở miệng đã nhường ngay cơ hội ấy. Cậu ta là anh hùng, còn tôi lại chỉ muốn sinh tồn mà thôi.

Sau khi lên đại học, tôi luôn viết nhật ký trên mạng nội bộ của trường, nội dung phần lớn là trêu đùa chọc cười, nói nhăng nói cuội. Có một hôm, cậu ta đột nhiên kết bạn với tôi.

Tôi rất tự ti, sau khi đồng ý, việc đầu tiên tôi làm là xem xem thông tin trường học cậu ta điền là gì.

Cậu ta học kế toán tại một trường đại học thông thường ở Bắc Kinh.

Lúc tôi còn đang sửng người, cậu ta đã để lại lời nhắn ở nhật ký mới nhất của tôi.

"Người khác khen tử trâu bò, tớ sẽ nói là trường tớ bình thường thôi, cậu hãy nhìn Bắc Đại kia kìa, nhưng sau khi đọc những dòng nhật ký vớ vẩn này của cậu, tớ mới biết, Bắc Đại đã chết rồi."

Nếu đổi lại là trước kia, tôi nhất định sẽ không tha cho cậu ta, đấu khẩu thì tôi không thể thua cậu ta được. Chỉ là tôi không có cách nào xác định được, đây có còn là cuộc đấu khẩu như trước kia nữa không. Tôi lật xem tường nhà cậu ta, nhìn thấy trong nhật ký mới nhất, cậu ta nói mình đã tự vượt qua mấy vòng tuyển chọn tình nguyện viên Thế vận hội, cuối cùng ước mơ đã viên mãn. Những gian khổ suốt hành trình, lúc này tôi tin rằng nó đều xứng đáng.

Không thể nói sinh viên Bắc Đại và Thanh Hoa cứ đăng ký làm tình nguyện viên ở Thế vận hội là sẽ được chọn ngay, nhưng thật sự

cũng không khó, thậm chí rất nhiều người vì chuẩn bị cho kỳ thi GRE hoặc kỳ thực tập mùa hè mà không thể không tham gia. Đây là một sự thật tàn khốc. Sự “khác biệt” hiển nhiên này, chính là nguyên nhân khiến vô số người thức đêm miệt mài học, vô số phụ huynh ngắc đầu mong đợi, tìm đủ mọi cách để con mình được học ở những trường học tốt.

Thanh Hoa không phải tất cả, Thanh Hoa cũng chẳng phải là tuyệt đối, nhưng ở Thanh Hoa, rất nhiều việc sẽ có thể dễ dàng hơn một chút.

Đây chỉ là một chút cảm thán của tôi, là sự cảm khái của người sống chết giữ khư khư 20 điểm cộng như tôi.

Chim uyên sồ nếu không phải cây ngô đồng thì không đậu, còn tôi chỉ là một con cú mèo ngậm con chuột chết không chịu nhả ra. Tôi không cần phải xót xa cho sự gian khổ lận lộn ngàn dặm của cậu ta, cậu ta cũng không hiểu, một con chuột chết đối với tôi rất cuộc quan trọng đến nhường nào.

Khi ấy tôi hỏi cậu ta: *Tại sao nhất định phải từ bỏ cơ hội được tuyển thẳng?*

Lá thư cuối cùng cậu ta trả lời tôi là: *Vì một cuộc chiến không có đường lùi.*

15

Năm thứ hai đại học, tôi ngẫu nhiên quen được một chị gái đang học nghiên cứu sinh của Học viện Điện ảnh. Chị ấy mời tôi tham gia diễn chính trong tác phẩm của mình.

Chỉ là một bộ phim ngắn năm phút, kể về câu chuyện một sinh viên khoa Điện ảnh vì làm một phim ngắn về kẻ trộm xe mà đi khắp nơi tìm diễn viên, vô tình lại chọn trúng một kẻ trộm xe thật, trong quá trình quay phim kẻ trộm xe diễn cảnh ăn trộm một chiếc xe đạp, nhưng lại thật sự đạp xe đi mất.

Tôi diễn vai “sinh viên khoa Điện ảnh”, người diễn vai “kẻ trộm xe” là bảo vệ của trường tôi. Anh ấy tên là Mã Triều Vĩ, lúc tự giới thiệu bản thân đều nói: “Chính là Triều Vĩ trong Lương Triều Vĩ.”

Trước đây, anh ấy làm bảo vệ ở Đại học Thanh Hoa, sau này vì để “cảm nhận được sự khác nhau giữa hai trường đại học” nên đã chạy sang Bắc Đại, ngoài thời gian đi làm thì kiên trì tự học hỏi, sống rất vui vẻ, bởi vì các khóa học và tọa đàm trong trường anh ấy đều có thể nghe bất kỳ lúc nào.

“Ở quê nhà tôi không thể nghe được những điều đẹp đẽ như vậy. Tôi cảm thấy quá hạnh phúc. Bây giờ còn có thể đóng phim, thật sự là mơ cũng không mơ tới được.” Lúc nghỉ ngơi, anh ấy luôn cảm thán như vậy với tôi.

Tổ quay phim cộng cả hai diễn viên chúng tôi, tổng cộng là bốn người, lúc chuyển cảnh mỗi người đều phải mang theo đạo cụ. Có những lúc thật sự không có chỗ để, Mã Triều Vĩ nhiệt tình nói, cứ để vào trong phòng ký túc của anh ấy là được.

Chỗ ở của đội bảo vệ ở đối diện tòa nhà 35, trước đó tôi đã đi ngang qua nơi này vô số lần, nhưng chưa bao giờ chú ý đến trong góc lại có một dãy phòng đơn giản lợp mái tôn màu xanh. Con đường này một đầu thông đến giảng đường lớn có lịch sử trăm năm, ngày ngày biểu diễn kịch múa ba lê và phim điện ảnh kinh điển, một

đầu thông đến quán đồ nướng và sạp hoa quả bán rong Ở cổng phía Nam, nơi có những người mỗi ngày đều thức khuya dậy sớm để kiếm sống, ở giữa đường chính là ký túc xá của Mã Triều Vĩ. Anh ấy nỗ lực, muốn đi từ đầu bên này sang đầu bên kia.

Tôi đẩy cửa ra, trong phòng có một chiếc bàn, một chiếc ghế, trong góc có một cây chổi lớn, ngoài ra không có đồ gia dụng nào khác.

Trên tường dán một dòng chữ bút lông rất to, trúc trắc mà nghiêm trang, chỉ có tám chữ.

Thân không xu tiền, lòng lo thiên hạ.

Tôi sẽ luôn khắc ghi tám chữ này.

Chuyện cổ tích của năm tháng là bộ phim hoạt hình mà tôi thích nhất. Tên tiếng Nhật của nó là Omohide Poro Poro.

“Omohi” là cách viết cũ của “Omoi” (hồi ức), “deporoporo” biểu thị những mẩu nhỏ, cả câu dịch ra là “những giọt hồi ức”.

Lúc tôi mới học tiếng Nhật, biết “deporoporo” có thể dùng để miêu tả tiếng giọt nước mắt rơi xuống, nên khi nhìn tên tiếng Nhật của bộ phim, trong lòng tôi bỗng mềm nhũn.

Chuyện hể nhớ lại là nước mắt tí tách rơi, là sao?

Sau này tôi mới biết mình đã hiểu nhầm, trong bộ phim hoạt hình không có một giọt nước mắt nào chảy xuống. Cuộc đời của nữ nhân vật chính Taeko rơi vào nỗi hoang mang, cô không ngừng nhớ lại năm lớp Năm, từ trong hồi ức đi tìm phương hướng và lý do để tiến về phía trước.

Những hồi ức này vô cùng vụn vặt, giống như những hạt ngọc

trai này trên mặt đất, sợi dây đã bị đứt, không còn hình dạng gì nữa, nhưng mỗi viên ngọc vẫn tỏa ra ánh sáng bóng bẩy đẹp đẽ.

Tôi cũng nhớ đến mấy câu chuyện mà hề nghĩ tới là nước mắt lại rơi, nhớ đến rất nhiều con người tỏa sáng trong tay có một sợi dây đã đứt, không biết có khâu chuỗi lại được không, chẳng ngờ cứ viết mãi viết mãi, lại có chút không dùng được.

Giống như một đứa trẻ đuổi theo những cánh bồ công anh bay trong gió, khi dừng bước, mới chợt phát hiện ra, mình luôn đứng giữa một biển hoa.

A Tử

*Cô ấy thi vào ngôi trường này với bằng
thành tích khô khan, nhưng lại mong muốn
giành được một cuộc đời phong phú.*

Tên thật của cô ấy đương nhiên không phải là A Tử.

Lần đầu tiên tôi gặp cô ấy là vào lễ khai giảng hồi tháng Chín. Trong hội trường mấy ngàn người, mái vòm giống như cái vung nồi, chụp lên một khoảng không ồn ào náo động. Chỗ ngồi của sinh viên học viện chúng tôi nằm ở hàng giữa cho đến hàng cuối cùng, dưới sự dẫn dắt của nhân viên hướng dẫn, mọi người lần lượt nối đuôi nhau đi vào như một đàn cá, bởi vì đều là những người xa lạ nên cũng không kén chọn vị trí gì cả.

A Tử ngồi bên cạnh tôi, vóc dáng nhỏ bé, bộ dạng xấu xí.

Trước khi thi đại học, các tân sinh viên đều là những học sinh hàng đầu đến từ mọi miền Tổ quốc. Tự chủ, thận trọng, tự biết sở trường của mình, đối với người xa lạ cho dù có tò mò cũng không thể nào thẳng thắn bộc lộ về ta đây để chủ động kết bạn, kết quả của ngẫu nhiên bốn mắt nhìn nhau thường là bối rối né tránh.

Trái lại tôi là kẻ được ông trời hậu đãi. Kỳ nghỉ hè ấy tôi tự làm

gãy xương cánh tay của mình, đến lễ khai giảng tay vẫn còn phải bó thạch cao, nhìn rất bắt mắt, khiến cho mỗi người nhìn thấy tôi đều có sẵn một câu hỏi: “Cậu không sao chứ?” Chỉ ít phần lớn lời thăm hỏi mà tôi nhận được đều thẳng thắn như thế, nhưng A Tử thì không phải vậy.

Tôi vô tình để ý thấy cô ấy nhìn sang phía mình, thế là quay ra định mỉm cười với cô ấy, nhưng A Tử lại nhanh chóng quay mặt đi chỗ khác. Chuỗi động tác này cứ tuần hoàn nhiều lần khiến tôi thấy bực, quyết định mở miệng nói xin chào trước, thì cô ấy đột nhiên sợ sệt nói: “Tớ tên là A Tử.”

Nói xong câu này, rõ ràng cô ấy đã thở phào một hơi, giống như vừa được cải tử hoàn sinh vậy.

Chúng tôi đã trò chuyện về rất nhiều chủ đề thông thường: Cậu là người ở đâu, tớ là người ở đâu; ô trường cấp Ba của cậu tớ có nghe nói tới, rất lợi hại; cậu ở ký túc xá nào, trong ký túc xá có những ai, hệ thống đăng ký môn học thật khó dùng, đúng rồi, cậu chọn bao nhiêu môn tự chọn, điểm nguyện vọng phân chia như thế nào...

Khi đó khả năng giao tiếp xã hội của tôi rất bình thường, chỉ có thể tiếp tục nói chuyện, một khi có dấu hiệu dừng lại là vội vàng tìm kiếm một chủ đề mới, rẽ sang một hướng khác. Mà thật sự cũng hơi khó để hiểu được tiếng phổ thông của cô ấy, tôi lại ngại hỏi lại, thế là không hiểu mà giả vờ như đã hiểu, nhất loạt gật đầu, mấy lần liền đến câu hỏi của cô ấy cũng dùng gật đầu để làm câu trả lời.

Rõ ràng mỗi mết nhưng tôi vẫn không nhận được luôn gợi chủ đề để nói chuyện, bởi vì ánh mắt của A Tử chứa đựng sự mong chờ.

Bất luận câu chuyện nhạt nhẽo đến đâu, cô ấy đều cười rất thành thật, kèm theo cử chỉ lấy tay che đi bộ niềng răng theo thói quen, chỉ để lộ ra đôi mắt đang híp lại cong cong đằng sau cặp kính dày cộp. Cô ấy cứ chớp chớp mắt trong khi tôi đang vắt óc suy nghĩ, giống như con vật nhỏ đang hau háu đợi cho ăn vậy.

Cô ấy mang đến cho tôi một cảm giác vô cùng kỳ lạ, giống như cuộc đối thoại này đã chứng minh được một khả năng nào đó của cô ấy, thậm chí có thể coi là một cú đột phá to lớn trong cuộc đời vậy.

A Tử là thủ khoa trong kỳ thi đại học của huyện thành nơi quê nhà cô ấy, cô ấy và bà nội sống nương tựa vào nhau. Kể câu này xong, A Tử nghiêm trang chờ đợi, tựa như đã chuẩn bị sẵn tôi sẽ hỏi đến bố mẹ của cô ấy.

Tôi gượng gạo chuyển sang chủ đề chọn môn Thể dục cạnh tranh khốc liệt đến nhường nào, mãi cho đến khi màn độc tấu không thể tiếp tục được nữa, tôi vội vàng giả vờ cúi đầu kiểm tra tin nhắn trong điện thoại.

Cô ấy đột nhiên hỏi: "Cậu có cảm thấy tên của tớ rất quê không?"

Có thể do tôi quá mệt, nên nhất thời đã nói năng không giữ ý: "Rất giống tên người trong sách giáo khoa môn Toán hồi cấp Một."

Chính là những cái tên các bạn nhỏ chia táo, chia bánh gato, tập thể đi trồng cây.

Cô ấy ngẫm nghĩ mấy giây: "Vậy có nghĩa là rất quê."

Tôi vội vàng chữa cháy: "Không đâu, không đâu, ý của tớ là tên cậu rất đáng yêu."

Lúc này tôi mới đưa mắt liếc một lượt cách ăn mặc của cô ấy: Áo

sơ-mi màu vàng nhạt, chiếc váy hoa kỳ quặc, đôi sandal màu đen, nhưng bên trong lại xỏ một đôi tất ngắn màu be, ở chỗ mắt cá chân tạo thành hai vòng tròn rõ rệt.

Đúng là hơi quê. Nhưng càng như thế tôi lại càng cẩn thận và nhiệt tình với cô ấy hơn, có thể là bù đắp cho sự cay nghiệt thoáng qua trong tim.

A Tử nghe thấy tôi nói cô ấy đáng yêu, liền coi là thật rồi cúi thấp đầu cười ngại ngùng một cách rất hồn nhiên.

Chính vào lúc này, nam sinh ngồi bên cạnh A Tử thò đầu qua, bắt chuyện rất thoải mái: “Chào các cậu, tớ là người Đài Loan, mấy anh em trong ký túc xá đều gọi tớ là Tiểu Đài Loan, chúng ta làm quen nhé, cho tớ xin số điện thoại nào?”

Trong phút chốc, mặt A Tử đỏ lựng lên, cô ấy đọc số điện thoại mấy lần vẫn sai. Ánh mắt Tiểu Đài Loan nhìn cô ấy đã hơi lạ rồi, tôi đứng bên cạnh giải vây, hỏi cô ấy: “A Tử, đây là số điện thoại cậu mới đổi đúng không, tớ giống cậu, cũng chưa thuộc số điện thoại.”

Cô ấy ngẩng lên nhìn tôi một cái.

Tiểu Đài Loan xin xong số điện thoại còn nói chuyện với chúng tôi thêm mấy câu. Cậu ấy chính là kiểu người mà tôi hâm mộ, rõ ràng chẳng nói gì nhiều với những người xa lạ nhưng lại khiến bạn cảm thấy thoải mái và thân thiết.

Cho nên cũng rất dễ khiến người khác hiểu lầm.

Tôi đã không nhớ nổi buổi lễ khai giảng kéo dài đến chừng nào nữa, chiếc huy hiệu được phát trước khi vào cổng đã bị tôi vứt đi khi buổi lễ kết thúc. Tôi xách cặp sách quay lưng theo dòng người ủa ra bên ngoài, A Tử kéo tôi lại, hỏi tôi có muốn cùng đi về ký túc xá

không. Tôi nói tôi đang bị bó bột nên tạm thời vẫn ở ngoài khách sạn.

Cô ấy kinh ngạc che miệng: “Sao cậu phải bó bột?”

Điều này có phải chứng tỏ A Tử chưa bao giờ đánh giá và quan sát kỹ người khác không? Nhưng khi ấy tôi không tổng kết ra ưu điểm ngây thơ này, tôi chỉ cảm thấy mắt cô ấy có vấn đề.

Nói ra cũng thú vị, tôi và cô ấy vội vã tạm biệt ở hội trường, đi không được mấy bước lại nhớ ra mình thật sự phải chạy về ký túc xá lấy đồ, thế là tôi quay người chạy ngược lại.

Vừa khéo ở cổng khu nhà, tôi bắt gặp A Tử đang đứng ngây ra đằng sau gốc cây.

Tôi vô thức dõi theo hướng cô ấy nhìn, Ồ, Tiểu Đài Loan đang thân mật ôm một cô gái, cười nói vui vẻ ở bên ngoài cửa sổ của một tòa nhà.

“Cậu sao thế?” Tôi hỏi A Tử.

A Tử quay lại, giống như một chú thỏ bị kinh hãi, nhìn tôi rồi mặt lại đỏ lừ, không nói câu nào quay người chạy như điên vào trong ký túc xá.

Tự nhiên tôi đứng tại chỗ liên tưởng một hồi xem lý do cô ấy hoảng hốt là gì. Lẽ nào cô ấy là người quen biết cũ với Tiểu Đài Loan? Yêu thầm? Kẻ thù truyền kiếp?

Nhưng trong lần tham dự hội diễn văn nghệ chào mừng tân sinh viên, tôi lại lần nữa ngồi bên cạnh A Tử một cách thần kỳ, vì thế nên bèn giả bộ như ngày hôm đó đã không có chuyện gì xảy ra. Tôi ghét người lén lút dòm ngó, nên đương nhiên cũng không muốn mình trở

thành một người như thế.

A Tử thì nín nhịn được một tiếng đồng hồ, đến lúc buổi biểu diễn kết thúc mới đột ngột hỏi tôi: “Nam sinh Đài Loan có phải đều “kiểu ấy” không?”

“Kiểu nào cơ?” Tôi không hiểu.

“Chính là kiểu có bạn gái rồi mà còn có thể câu kéo người khác ấy” cô ấy càng nói càng lí nhí.

Đến tôi hay tự nhận là mình nhanh trí mà cũng bị choáng váng kinh ngạc.

“Sao cậu ấy lại câu kéo cậu chứ?”

A Tử cũng chẳng ngốc, vừa nghe ngữ khí của tôi liền biết tôi đang nghĩ gì. E là cô ấy cũng ý thức được chuyện nhiệt tình bắt chuyện và xin số điện thoại có thể ngoài cô ấy ra thì những người khác chẳng ai coi đó là “câu kéo” cả, nên không nói gì thêm nữa.

Chúng tôi cùng với mọi người nhích từng bước ra bên ngoài, A Tử bỗng nhiên bật khóc.

“Cậu đừng cười tở có được không?” A Tử nói.

Buổi tối cuối mùa hạ, trong vườn trường vẫn rất oi bức, trên đầu là những ngọn đèn đường mờ tối, vàng vọt, chúng tôi từ trong luồng ánh sáng đi vào bóng tối, rồi lại từ trong bóng tối trở ra phía luồng ánh sáng.

Dọc đường A Tử kể cho tôi nghe câu chuyện của cô ấy.

Không có gì đặc biệt, đại khái là bố mẹ ly hôn, từ nhỏ đã sống cùng bà nội. Ở huyện thành nhỏ người dân sống rất chất phác và truyền thống, cô ấy chỉ biết học thật giỏi, cũng biết mình không xinh

đẹp, cho nên càng cố gắng học hành. Ông trời chẳng phụ lòng người, cô ấy đã trở thành niềm kiêu hãnh của quê nhà.

Nhưng cũng chỉ kiêu hãnh được một kỳ nghỉ hè.

A Tử không hề bị cái ngôi trường này dọa cho phát sợ. Từ lâu cô ấy đã biết lên đại học có rất nhiều bạn học ngoại hình xuất chúng, kiến thức uyên bác. Họ sẽ phát hiện ra sự quê mùa và lúng túng của cô ấy, cũng có thể, đến cuối cùng thậm chí còn không biết đến sự tồn tại của cô ấy.

Còn tôi khi nghe xong những lời bộc bạch này thì hoàn toàn không biết nên nói gì mới phải. Tôi còn nhớ ngày hôm đó là mừng Mười tháng Chín, thậm chí chúng tôi còn chưa chính thức bắt đầu môn học đầu tiên của những năm tháng đại học, mà đây chỉ là lần thứ hai tôi gặp A Tử. Tôi cũng không hề có hứng thú gì với cô ấy.

Đột ngột quá, cô ấy khiến tôi có chút sợ hãi và không biết phải làm thế nào.

Điều này cũng chẳng cản trở tôi làm một người lắng nghe tốt nhất, không cười giễu cợt cũng chẳng công nhận điều trái với lòng mình, chỉ lắng nghe là được rồi.

Nhưng sau khi kể xong, cô ấy bỗng nói: "Cậu kể câu chuyện của cậu cho tớ nghe đi, như thế chúng mình sẽ thành bạn thân."

Cho dù cô ấy không nói như thế thì tôi cũng đang nhăm tính phải kể những chuyện xấu và những lo lắng vô thường vô phạt như thế nào để làm một cuộc trao đổi.

Những buồn phiền kiểu như thế này quá nhiều. Kỳ thi phân cấp môn Tiếng Anh rõ ràng đã nói cho tôi biết rốt cuộc các bạn học trong tương lai của tôi ưu tú đến mức nào; cuộc cạnh tranh chia

chuyên ngành căn cứ theo thành tích học tập vào năm sau trong học viện chắc chắn sẽ rất khốc liệt; cũng có thể nói những chuyện riêng tư một chút, ví dụ như bạn học thời cấp Ba mà tôi thầm cảm mến mấy năm trời, có kể hết với cô ấy cũng chẳng sao, dù sao cô ấy cũng chẳng quen cậu ta...

Tuy nhiên khi A Tử nhìn tôi bằng đôi mắt dù không đẹp nhưng cực kỳ trong trẻo dưới ánh đèn đường, tôi lại không làm được.

Không ít người thân từng phê bình tôi là “giả tạo khôn khéo”, nhưng tối hôm đó, tôi lại nhìn A Tử, nói: “Tôi không muốn kể, tớ muốn đi về.”

Tôi chẳng thể nào nói dối cô ấy được. Về vấn đề bạn thân này, A Tử rất nghiêm túc, cô ấy đều cho mỗi lời bạn nói là thật, vậy nên không được lừa gạt cô ấy.

Tương lai sẽ có rất nhiều người lừa gạt một cô gái nhà quê, nhưng người này không nên là tôi.

Lúc tạm biệt, A Tử bỗng nhiên hỏi: “Cậu có thể giới thiệu cho tớ mấy ca sĩ được không?”

“Ca sĩ?”

“Chính là mấy ca sĩ mọi người hay nghe, kiểu rất hot ấy. Bà nội tớ không cho tớ xem những thứ lung tung bát nháo, nhưng tớ cảm thấy bây giờ tớ chẳng biết gì cả, nhất định sẽ bị người khác chê cười.”

Tôi nói ra một tràng dài những cái tên: Lương Tịnh Như, Châu Kiệt Luân, Trần Dịch Tấn, Lâm Tuấn Kiệt, Vương Phi, Tôn Yển Tư, Trương Huệ Muội, Lâm Úc Liên... Tôi cũng không biết cô ấy nhớ được tên của mấy người.

Sau khi về khách sạn, tôi ngẫm nghĩ một lúc, rồi nhắn tin cho cô ấy toàn bộ những cái tên này. Cô ấy hồi âm nói: "Cảm ơn, ngày hôm nay xin lỗi cậu nhé, có phải tớ đã dọa cậu rồi không?"

Tôi không trả lời.

Sau đó, tôi tháo bột, bắt đầu tiến hành khôi phục sức khỏe một cách chật vật, rồi cũng chuyển về ký túc xá. Tôi bê một chậu quần áo đi ngang qua phòng ký túc của A Tử, nghe thấy trong phòng truyền tới tiếng nhạc, là bài *Con đường tơ lụa* của Lương Tịnh Như.

Sau nửa tiếng đồng hồ tôi đã giặt xong quần áo, lại lần nữa đi ngang qua phòng ký túc của cô ấy, bên trong vẫn đang bật bài *Con đường tơ lụa*.

Tôi hơi dừng lại một lát, cửa sổ mở toang, lộ ra gương mặt bức bối của bạn cùng phòng của cô ấy.

"Ái chà, là cậu đấy hả, cậu có quan hệ thân thiết với A Tử phải không?" Bạn cùng phòng hỏi không đầu không cuối, còn không kịp đợi tôi trả lời đã tiếp tục cao giọng trách móc: "Cậu có thể bảo cậu ấy đừng có bật bài này nữa được không? Đã bật suốt ba ngày rồi, có cơ hội là bật, cô ấy cảm thấy hay thì cũng không đến nỗi phải như thế chứ?"

A Tử bên này vội vàng tắt máy tính, vô cùng ngượng ngùng nhìn chúng tôi cười cười. Bạn cùng phòng cũng chẳng buồn nể nang cô ấy, xách túi đi thẳng, chỉ còn lại tôi và A Tử ngượng ngùng nhìn nhau.

A Tử nói: "Cảm ơn cậu đã giới thiệu, ca khúc của Lương Tịnh Như quả thực rất hay."

Thình thoảng chúng tôi vẫn gặp nhau trong sân trường, đều vội

vã tạm biệt, chẳng nói được mấy câu.

Học kỳ hai năm nhất đại học, quy trình xin học bằng kép vừa được mở ra cho chúng tôi, hầu như mỗi người đều chọn một chuyên ngành để báo danh. Tôi đăng ký chuyên ngành kép là Tâm lý học, vì cần có bằng thành tích trước kia nên tôi đứng xếp hàng trước phòng photo. A Tử đẩy cửa bước vào, còn hơi sợ sệt, mỗi lần nhìn thấy người quen sẽ cong cong khóe mắt và che miệng cười.

Từ đầu đến cuối cô ấy đều mù mờ về quy trình đăng ký, tôi và A Tử cùng đi từ phòng photo đến phòng giáo vụ, qua con đường rợp bóng cây xanh rất đẹp ở bên cạnh tòa nhà cũ của học viện.

Đến tận bây giờ, tôi cũng không biết trên con đường ấy rốt cuộc là trồng cây gì, bóng cây loang lổ, bình thường nhìn rất đẹp mắt, đến mùa xuân chồi non nảy lộc, sẽ có vô số con sâu nhỏ dài chừng một, hai milimet treo dưới sợi tơ nhỏ xíu ngủ trên cây, lủng lẳng trên đầu người đi đường, chỉ cần một cơn gió thổi tới là sẽ rơi lả tả trên đất.

Đó là mùa xuân đầu tiên chúng tôi trải qua trong ngôi trường này. Tôi đang nói chuyện cùng A Tử, đột nhiên nhìn thấy trên vai cô ấy có một chú sâu đang bò, bèn vô thức đưa tay phẩy đi, sau đó nhìn con sâu kéo tơ, xoay một vòng rồi mới rơi xuống đất. Bây giờ tôi mới phát hiện, trên mặt đất rải chi chít những "sợi trắng", chân giẫm lên một cái là phát ra những tiếng lép lép.

Chúng tôi hét toáng lên, dùng tập tài liệu che đầu, sai bước chạy đến đầu bên kia của con đường, cuối cùng đã đứng ở nơi không có gì chắn ánh nắng mặt trời, thở hắt hắt bật cười với nhau như thể tai kiếp qua đi vừa được tái sinh, giậm đế giày trên mặt đường giống

như những chú bò tót đang nổi điên.

Cũng chính vào lúc chúng tôi đang giúp nhau kiểm tra xem trên quần áo và đầu tóc có dính con sâu nào không, tôi phát hiện A Tử đã không còn đi tất ngắn màu be nữa.

Giáo viên phòng tài vụ vốn dĩ nghiêm túc không nói không cười, kiểu sinh viên có thành tích bình thường như tôi một khi bước vào trong phòng, sống lưng sẽ phải thấp đi một đốt. Làm xong thủ tục, tôi đứng sang một bên đợi A Tử, sau đó tận mắt chứng kiến giấy tờ của cô ấy bị ném ra ngoài cửa sổ.

Giấy tờ của cô ấy chưa đầy đủ, còn có một chỉ tiêu quan trọng chưa đạt, nên không thể xin học được. Giáo viên đều rất bận, A Tử và tôi chẳng đáng để họ phải nổi giận, vứt giấy tờ e là cũng không phải cố ý, nhưng giấy tờ rơi xuống đất từ cửa sổ như thế, giống như lòng tự tôn rơi rải rác trên mặt đất.

A Tử chạy tới nhặt đồng giấy tờ lên, giấu khuôn mặt đỏ như gấc nhặt từng trang từng trang bỏ vào trong chiếc túi đựng tài liệu, tôi vội vàng nói với cô ấy: “Đi ăn cơm đi.”

Sau đó đương nhiên là chúng tôi không đi ăn. Lúc ấy là ba, bốn giờ chiều, không sớm không muộn, chẳng qua tôi chỉ nói bừa một câu như thế.

Tôi biết chuyên ngành kép mà A Tử đăng ký là Bổ túc tiếng Pháp, nên tôi nói với cô ấy: “Ngôn ngữ tự học cũng được, không khác mấy so với giảng viên dạy, hệ bổ túc của trường mình chưa biết chừng còn chẳng bằng trang Tân Đông Phong.”

A Tử vẫn nhẹ nhàng, nghiêm túc nói: “Không thể được.”

Đối với lời an ủi mang tính lịch sự, nếu không tin thì cô ấy sẽ phủ

định ngay, chưa bao giờ chỉ vừa cười vừa nói cảm ơn.

Lúc đi về ký túc xá, chúng tôi quyết định đổi sang một con đường khác.

A Tử ôm tập giấy tờ, lưu luyến ngoái nhìn con đường đẹp đẽ mà kinh dị kia, nói: "Lúc này chúng mình chạy cứ như trong phim ấy."

Lứa tuổi mười tám, mười chín, có yêu hận tình thù, nhất cử nhất động đều bị máy quay đuổi theo, khóc cười đều xinh đẹp, lúc âm nhạc nổi lên, là sẽ sải bước chạy một cách vô cơ.

Nên là như thế, dù không biết đó sẽ là một bộ phim như thế nào nhưng nhất định sẽ có một bộ.

Cách mấy ngày, trước khi phòng giặt đóng cửa tôi mới đi lấy quần áo đã để đó hai ngày về. Cúi đầu ngửi thấy sắp có mùi chua rồi, tôi vội vàng chạy lên tầng, định nhân lúc chưa tắt đèn sẽ phơi xong chỗ quần áo này.

Vừa mới bước lên được mấy bậc thang ở tầng trệt, tôi liền nghe thấy tiếng của A Tử. Trên chiếu nghỉ giữa tầng một và tầng hai, cô ấy đang nói chuyện điện thoại, hai cánh tay nhỏ nhắn tựa vào bệ cửa sổ, một tay cầm điện thoại, một tay chống mặt, trọng tâm cơ thể lệch về một bên chân, còn chân kia đang kiễng lên, lắc lư đung đưa, tiếng dép lê gỗ quẹt quẹt trên sàn.

Lần đầu tiên tôi nhìn thấy A Tử tự tin và thoải mái khi nói chuyện với một người như thế, trên người như được tưới tắm luồng hào quang mà chỉ người dẫn dắt nhân sinh mới có.

Tôi xách hai chiếc xô nhựa, cúi đầu đi lách đằng sau lưng cô ấy, chẳng ngờ A Tử lại vỗ vào vai tôi một cái để chào hỏi, sau đó nhẹ nhàng giải thích với đầu bên kia, cô ấy nói tiếng quê nhà, dựa theo

ngữ khí tôi có thể nghe ra đại khái là, “Những gì có thể nhớ ra chị đều kể rồi, cố gắng ôn tập, chị gặp bạn học, phải cúp máy đây.”

Phương thức A Tử kết thúc cuộc đối thoại còn cao minh hơn cái lần tôi từ chối cô ấy.

Chiếc ga giường mới khô một nửa vẫn còn hơi nặng, A Tử giúp tôi xách một chiếc xô, tôi trêu cô ấy là có phải cậu gọi điện cho bạn trai không, A Tử đến lắc đầu cũng rất nghiêm túc, gọng kính cũng vẹo cả đi.

“Đàn em khóa dưới ở trường cấp Ba của tớ cũng sắp thi vào Học viện Quản lý Quang Hoa, chủ nhiệm lớp bảo tớ giới thiệu cho em ấy nhiều một chút.”

“Cậu là học sinh ưu tú nhất của quê cậu đúng không, người nhà và chủ nhiệm lớp chắc là tự hào lắm nhỉ?”

“Kỳ nghỉ hè tớ còn phải về trường làm báo cáo.” A Tử nói giọng khô khốc, nhưng lại chẳng giấu được sự vui mừng, còn cong cong khóe mắt, che miệng lại.

Chúng tôi đã đi về tới tầng hai ở mé Tây, tôi định lấy lại chiếc xô từ trong tay của cô ấy, thì phát hiện A Tử cúi đầu. Sự vui vẻ ngăn ngui của cô ấy dường như đã bị dầy hành lang chật hẹp, âm u hút cạn hết.

“Trong điện thoại đàn em khóa dưới và giáo viên cứ luôn miệng khen tớ thời cấp Ba xuất sắc biết bao nhiêu, tớ ở bên này nghe cảm thấy rất buồn, nên chỉ nghe đến đó.”

Phòng giặt đồ ở tầng một tòa nhà phía Đông, nữ sinh của học viện chúng tôi thì ở tầng hai của tòa nhà phía Tây, hai bên xưa nay đều ai đi cầu thang của bên nấy. A Tử tránh xa các bạn học hiện tại,

cố ý chạy lên tầng vào phòng giặt đồ rộng rãi, những lời ngợi khen nhiệt tình đến từ quá khứ kia mới không còn dội vào tai nữa.

A Tử không hề gây nên những tiếng cười chế nhạo và bàn tán của người khác như cô ấy từng lo lắng nữa. Bốn năm đại học qua đi, có những nam sinh vẫn không biết cô ấy là ai.

Tôi luôn đặc biệt chú ý đến cô ấy. Phát hiện A Tử bắt đầu thay đổi vào kỳ huấn luyện quân sự mùa hè năm thứ nhất đại học, chúng tôi được phân vào cùng một lớp. Giờ nghỉ giải lao giữa buổi tập luyện, cô ấy thường móc một thứ từ trong túi áo ngực trang ra, rồi phun "xì xì" vào mặt.

Mọi người trốn dưới bóng cây để tránh cái nắng gay gắt. Có nữ sinh cười nói: "A Tử mua một đồng bình xịt nước hoa hồng giá mười tệ từ cửa hàng Watsons, cứ cách năm phút lại xịt một lần, cực kỳ chú ý chăm sóc da."

A Tử thật sự không xinh, nên nữ sinh kia nói như thế, mọi người chẳng có cách nào tiếp lời. Tôi cố tình nói xen vào, kể bản thân mình lúc bôi kem chống nắng chỉ bởi mỗi mặt mà không để ý đến cổ, dẫn đến phần cổ bị cháy nắng, thật là đau lòng... chủ đề miễn cưỡng được chuyển hướng.

Cùng khóa với tôi có một cô gái khiến người khác bàn tán không ngớt, cô ấy rất đẹp và phóng khoáng. Cô ấy là đối tượng mà các giáo viên huấn luyện quân sự rất thích trêu chọc, cố tình bắt cô ấy đứng nghiêm, cố tình bắt cô ấy hô nghiêm - nghỉ. Cô ấy cũng không tỏ ra yếu đuối, dám mở lời đối đáp, mỗi lần đều từ chối, giáo viên cũng không thật sự nổi giận với cô ấy.

Đương nhiên cũng có nữ sinh ngấm ngầm không vừa mắt.

Trước lúc ăn cơm tối, mọi người xếp hàng thành đội đứng nghiêm trước căng tin, hát mấy lần bài *Đoàn kết là sức mạnh* với cái bụng đói, giáo viên thì lại chần chừ không cho dừng, vừa cười vừa mắng nữ sinh xinh đẹp kia đứng cũng không nên hồn. Nữ sinh xinh đẹp còn chưa kịp mở miệng, thì một giọng nữ khác nói xen vào: “Đói thì ai mà đứng thẳng cho được.”

Giọng nói cũng không hẳn dễ nghe, có nũng nịu cũng chẳng thành công.

Là A Tử.

Giáo viên đương nhiên không thèm nhìn A Tử, trái lại còn lườm cô ấy một cái. Đêm hôm ấy năm nói chuyện với nhau, mọi người lại có chủ đề mới để tám chuyện.

Đó lại là một ngày tháng Chín. Ban đêm ở căn cứ huấn luyện quân sự khang trang vang lên tiếng ve râm ran, tôi ngủ ở giường tầng dưới kê sát cửa sổ, ánh trăng sáng rọi, tôi nhớ đến A Tử của một năm trước.

Năm thứ ba đại học tôi làm sinh viên trao đổi đến Tokyo, lúc quay về đã là mùa tốt nghiệp. Năm thứ ba của các bạn học Học viện Thương mại vì kỳ thực tập mùa hè mà sống mái bao phen, năm thứ tư đại học lại ganh đua nhau vì chuyện ai sẽ được tiến cử lên học nghiên cứu sinh. Còn có những người giữ chặt lấy tư cách tiến cử nghiên cứu sinh nhưng lại lén lút tham gia kỳ tuyển dụng lĩnh vực đầu tư tài chính tại trường, lại càng bị tất cả mọi người lời ra tiếng vào... Mỗi ngày, mọi người đều nộp CV ở khắp nơi, tham gia những buổi phỏng vấn bất tận, vô cùng mệt mỏi, nhưng vẫn có thời gian rêu rao những ân oán cá nhân.

Tôi thử hỏi thăm, bọn họ nói, hình như không có tin tức của A Tử. Đương nhiên một vài người còn hỏi lại, A Tử là ai thế?

Một buổi tối nào đó trước khi tốt nghiệp, tôi đi ăn đồ xiên nướng ở ngoài cổng phía Nam thì nhìn thấy cô ấy.

Váy yếm, niềng răng cũng tháo rồi, đôi môi thoa son bóng hơi lấp lánh, trên tai còn đeo khuyên tai bằng bạc rất to. Cô ấy nắm tay bạn trai người nước ngoài, thân mật đi vào trường.

Chúng tôi nói chuyện với nhau mấy câu. Cô ấy đã uống rượu, nói chuyện cũng không mặn mà gì, luôn tỏ ý muốn đi.

Sau đó tôi nhìn thấy họ từ văng sáng dưới đèn đường biến mất vào giữa bóng đêm trong cổng.

Trong tích tắc trước mắt tôi lướt qua hình ảnh một A Tử nói chuyện với tôi, đi đôi tất ngắn màu be.

Bốn năm đại học tôi đã gặp gỡ vô số người, ân oán tình thù đều có cả, những mẫu chuyện cười đùa vụn vặt lại càng nhiều, cảnh tượng liên quan đến A Tử trong đầu vẫn là mấy cảnh ngắn ngủi như xưa.

Không có mấy người trong học viện của chúng tôi có thiện cảm với A Tử, mà cô ấy cũng dần dần biến mất khỏi tầm nhìn của mọi người. Dường như từ lâu cô ấy đã có một cuộc đời khác.

Cô gái rụt rè đó từng rụt rè chia sẻ cuộc đời, rụt rè trao đổi tình bạn, cũng từng vụng về thay đổi bề ngoài của bản thân, vụng về bắt chước sự lãng mạn phong tình nào đó. Hiện giờ tôi nhìn thấy gương mặt tươi cười rạng rỡ, thần thái sáng ngời của cô ấy dưới ánh đèn, không còn dùng tay để che miệng nữa.

Cô ấy thi vào ngôi trường này với bằng thành tích khô khan, nhưng lại mong muốn giành được một cuộc đời phong phú. Quá trình có lẽ chẳng mấy thuận lợi, nhưng cô ấy xứng đáng có được.

Đây là một câu chuyện mà tôi thích, tuy có lẽ cũng chẳng thể được coi là một câu chuyện.

Trong cuộc sống đời thực những thứ được lưu giữ chỉ là vài khoảnh khắc, có lúc thậm chí còn chẳng có đầu có cuối gì cả. Trong một cái chớp mắt, A Tử đứng dưới ngọn đèn đường, nắm tay bạn trai nói rằng, sắp tốt nghiệp rồi, cô ấy luôn muốn đến cảm ơn tôi.

Cảm ơn tôi đã giải vây giúp cô ấy khi cô ấy đang lúng túng căng thẳng vì Tiểu Đài Loan xin số điện thoại, chính vì điều này, cô ấy muốn làm bạn với tôi.

Điều này kỳ thực cũng chỉ là tôi tiện miệng nói, không có bao nhiêu ý tốt, chỉ là xã giao, thật sự chỉ là xã giao mà thôi.

Nhưng tôi không nói với cô ấy như thế, bởi vì tôi tin rằng, A Tử của hiện tại nhất định sẽ hiểu rõ.

Người bạn tốt nhất

Chúng ta là bạn bè hay tri kỷ?

Tôi cực kỳ thích một bộ phim hoạt hình tên là Ichigo Mashimaro (Kẹo dẻo vị dâu).

Nội dung phim rất đơn giản, kể về cuộc sống thường ngày của người chị hai mươi tuổi đang học đại học và một em gái nhỏ khoảng mười bốn tuổi. Họ ăn, uống, ngủ, nghỉ, gần như không có những nút thắt cao trào kịch tính thường thấy ở phim dài tập.

Đến một ngày, một đứa trẻ nghịch ngợm tên là Miwa bỗng nổi lên chấp niệm với một câu nói. Nó chạy đi khắp nơi để hỏi những người bạn thân của mình: "Chúng mình là bạn hay tri kỷ?"

Trong tiếng Nhật "tomodachi" chính là bạn bè, "friends" trong tiếng Anh thật sự là một từ thân thiết mà lại không có ý nghĩa gì cả, khắp thiên hạ nếu không phải kẻ thù thì đều có thể gọi là bạn bè. Ngày đầu tiên tôi tới Nhật Bản, ngày đầu tiên làm quen với bạn cùng phòng, sau nửa tiếng đồng hồ tôi nhờ cô ấy đi mua đồ giúp, cô ấy ngần không cho tôi nói cảm ơn, nói là: "Không có gì, we are friends. (Chúng ta là bạn.)" Nhanh đến mức tôi không kịp phản ứng.

"Tri kỷ" - cách nói này nếu trực tiếp sử dụng sẽ có cảm giác hơi

văn vẻ, có thể tạm giải thích là “bạn thân”, hoặc bạn tốt nhất.

Nói như thế vẫn lạ lẫm.

E rằng đó chỉ là vấn đề của riêng tôi. Tôi hơi nhạy cảm với mấy từ “bạn tốt nhất” này.

Nói tóm lại, bạn bè hay là bạn thân nhất, những người khác không hề quan tâm đến vấn đề này, nhưng lại khiến Miwa đau đầu suy nghĩ, dùng đủ mọi cách để xây đắp tình bạn đẹp, chỉ vì muốn chứng minh một chuyện.

“Chúng mình là tốt nhất. Mình và cô ấy sẽ tốt hơn cô ấy và người khác. Tình cảm giữa chúng mình tốt hơn tình cảm giữa những người khác. Tôi không phải một người bạn bình thường, mà là tri kỷ, là bạn tốt nhất, người bạn tốt nhất duy nhất. Tốt nhất, tốt nhất.”

Tất cả mọi người đều cảm thấy cô bé thật vô lý. Nhưng trong khoảnh khắc ấy, tôi rất muốn ôm đứa trẻ này.

Đề bài tập làm văn thời tiểu học thường ẩn chứa ác ý, ví dụ như “Bạn tốt nhất của em”.

Hôm đó giáo viên đứng trước bục giảng, bảo chúng tôi từng người một đứng dậy đọc bài tập làm văn. Một người bạn gái có mối quan hệ rất thân thiết đã viết về tôi. Khi giáo viên gọi đến tên tôi, tôi cảm thấy ngày tàn của thế giới đến rồi.

Bởi vì người tôi viết không phải là cô ấy.

Điều đáng nực cười là, người được tôi viết, người bạn tốt nhất của bạn ấy cũng chẳng phải tôi.

Giờ kể ra chuyện này có thể coi là một trích đoạn hoài niệm ấm áp buồn cười, nhưng trong lứa tuổi chúng tôi còn nghiêm túc giữ

nguyên tắc xã giao kiểu "bạn tốt với cô ấy, tức là không tốt với tớ", sự cố kiểu này lại ngang tầm với một vụ nổ bom.

Lúc tan học, tôi chạy đi tìm bạn gái đã viết về tôi kia, cô ấy cúi gằm mặt, câu đầu tiên nói với tôi là: "Không sao đâu."

Tôi lại càng buồn hơn.

Cho nên rất lâu sau khi tôi quen biết L, tôi không bao giờ đứng trước mặt cô ấy mà hỏi câu hỏi ngu ngốc kiểu "Chúng mình có phải là bạn tốt nhất không?"

Tuy nhiên lúc vừa mới quen cô ấy tôi vẫn phạm phải một lỗi ngu ngốc. Nói chuyện với cô ấy đến nửa đêm mới rủ nhau về ký túc xá, thời gian mấy tiếng đồng hồ đối với chúng tôi mà nói quả thực không đủ dùng. Bề ngoài, chúng tôi đều là những người có khả năng biểu đạt phong phú, từ thể giới quan vĩ mô đến chuyện đời thường, từ trải nghiệm trưởng thành cho đến lý tưởng tương lai. Từng có rất nhiều lần chúng tôi muốn kể về bản thân với đối phương, nhưng trong thâm tâm, chúng tôi đều là những kẻ thích phòng bị, phơi bày năm phần chân thành, cũng che giấu năm phần sự thật tăm tối.

Cực kỳ vui vẻ, cũng cực kỳ mệt mỏi.

Tôi về phòng mình, ngẫm nghĩ một hồi, nhiệt tình dâng trào liền gửi một tin nhắn dài miên man, còn chân thành hơn bình thường chúng tôi nói chuyện đến ba phần. Chỉ là ở đoạn kết thúc, tôi lại ra vẻ nhảm một câu: *"Có thể chúng ta tỉnh ngủ rồi, ngày hôm sau tỉnh táo rồi, sẽ khôi phục trạng thái bạn học bình thường, tự bảo vệ chính mình. Nhưng tối nay tớ sẽ coi cậu là bạn của tớ."*

Khi gõ cái câu ra vẻ ta đây hết sức mất mặt này trước máy tính,

tôi đã dùng cả mười phần dũng khí.

Độ tuổi ấy của chúng tôi đã trải qua quá nhiều nghi thức rửa tội như sự kiện đề bài tập làm văn, chúng tôi đã hiểu được không nên bày tỏ sự chân thành trước, giống như hai chú chó gặp nhau, ai cũng không chịu là người nằm ra đất phơi phần da bụng yếu ớt ra trước.

Tôi và biên tập viên từng nói chuyện với nhau, anh ấy nói trong tất cả các nhân vật, viết về chính mình là khó nhất.

Tôi nói đúng thế đấy, rất khó để không nói dối, không nặng thì nhẹ, vậy đã được coi là khá tốt rồi. Suy cho cùng thì ngòi bút ở trong tay tôi, hà cớ gì phải làm khó chính mình chứ.

Cho nên thành thật và dũng cảm, hai từ này luôn luôn đi cùng với nhau.

Tin nhắn ấy tôi không nhớ là cô ấy có trả lời hay không, điều đó đủ để chứng minh, cho dù cô ấy có trả lời, thì hẳn là cũng rất lãnh đạm, nếu không tôi sẽ chẳng đến nỗi tự động xóa bỏ đoạn ký ức ấy.

Rất lâu về sau, cô ấy chủ động nhắc lại sự việc này, tôi mới biết kỳ thực cô ấy rất cảm động, nhưng cũng cảm thấy đầu óc tôi có vấn đề. L thành thật nói, chính cái tin nhắn vớ vẩn ấy đã khiến cô ấy có cảm giác an toàn, cho nên đồng ý thân thiết với tôi, thử làm một người bạn thật sự xem sao.

Con chó thứ nhất phơi phần da bụng, con chó thứ hai quyết định sẽ không cắn nó, cả hai có thể chơi cùng nhau.

L có rất nhiều bạn bè. Cô ấy là một người có nội tâm kiêu ngạo, thông minh lại có kiến thức toàn diện; giữa buổi bầu cử chật kín những sinh viên ưu tú, cô ấy có thể đột ngột giơ tay nói "Tôi đọc

một đoạn văn tranh cử ngẫu hứng nhé! Tôi muốn tranh cử làm bí thư Đoàn”, cũng có thể sau hôm bầu cử ngày ngày đều ở trong ký túc xá không ra khỏi cổng, chẳng có chút may mắn tự giác của thành phần xông xáo nào; có thể dễ dàng khiến cho những người xung quanh đều xúm lấy cạnh cô ấy, nhưng lại không để tâm giữ gìn mối quan hệ.

Khi cô gái mà cô ấy không thích đứng trước cửa phòng ký túc nói với cô ấy rằng “Muốn tìm người để nói chuyện phiếm”, cô ấy liền nói “Đừng tìm tớ”.

Sau đó đóng cửa phòng ký túc.

Ai cũng nói cô gái kia tốt, thì cũng vẫn vậy mà thôi.

So ra, về phương diện giao thiệp với người khác, rõ ràng tôi luôn là kiểu người nhát gan. Nếu như cô gái đó đứng trước cửa phòng tôi, có thể tôi sẽ nặn ra một nụ cười giả dối, nói chuyện đến mức đối phương nội tâm sắt đá cũng phải cười ngả nghiêng, lắm tưởng bản thân đang làm một đồng việc chính đáng, cuối cùng sau khi đuối ôn thần đi, mới dám chạy đến trước mặt L hậm hực một hồi - lúc hậm hực cũng không quên chú ý giữ âm lượng, bốn phía tai vách mạch rừng.

Mỗi lần như thế, L đều rủ mắt, cười lạnh một tiếng.

Thế là tôi dần dần không còn chạy đến trước mặt cô ấy phô bày cái bộ mặt ba phải ấy ra nữa. Làm bạn cần có thực lực tương đương nhau, tôi không hy vọng bản thân giống như một con gà yếu ớt. Người bạn mà tôi rất thích trong lòng có lẽ cũng coi thường tôi - nỗi nghi ngờ này khiến tôi vô cùng khó chịu.

Tôi không muốn thể hiện rằng mình đang rất quan tâm đến cô ấy.

Trong lớp đại học, tôi thân thiết với cô ấy nhất, nhưng cô ấy đối xử tốt với rất nhiều người. Trên cột bên phải trang chủ trang web của trường thời kỳ đầu có một mục gọi là "Bạn cực kỳ thân". Ban đầu mục này của cô ấy chỉ có bốn cái tên, sau này được mở rộng ra sáu cái.

Trong đó có một người là tôi.

Miêu tả bạn của mình rất khó, miêu tả tình bạn lại càng khó hơn, bởi đây là thứ mà người trong thiên hạ đều có, chỉ ít là tự cho rằng mình cũng có.

Mọi người đều cảm thấy câu chuyện của mình là đặc biệt nhất, chuyện của người khác có là gì đâu, không cần nói chúng ta đều hiểu, lười chẳng muốn nghe.

Cho nên bạn nhất định sẽ hiểu, trong một đám đông chỉ có các bạn luôn nắm được những điểm gây cười giống nhau. Khi người khác đều bị khách mời của buổi diễn giảng làm cho kích động, thì các bạn lại nhìn nhau cười, nói: "Định lừa bịp ai chứ, trình độ này còn chưa đủ để xem."

Hơn nữa mọi tình bạn đều xuất phát từ tấm lòng chân thành, chỉ cần không cùng nhịp bước một giây thôi đều sẽ nảy sinh nghi ngờ, còn chúng tôi thì không lạc nhịp nhau dù chỉ một giây.

Chúng tôi từng cùng nhau chép bài tập suốt một học kỳ. Thời cấp Ba mọi người đều là những học sinh xuất sắc, khi vào học viện hội tụ toàn tinh anh, đây rẫy những cuộc cạnh tranh khốc liệt lại sa sút đến mức mượn bài tập của nhau để chép. Sự tôn nghiêm và IQ của cả hai đều bị sỉ nhục trầm trọng, nhưng lại chỉ có thể giả vờ cười hi hi ha ha với nhau, dường như không hề bận tâm tới tình huống vật

đổi sao đời này.

L hỏi tôi: “Liệu có phải người đã từng vinh quang, một khi sa đọa sẽ càng dữ dội hơn người khác, càng không biết quay đầu hơn người khác không?”

Tôi đáp: “Đúng thế, ngăn cản chúng ta quay đầu lại chính là sự kiêu ngạo và hư vinh. Chúng ta từng coi thường những học sinh thích lấy câu “Tôi rất thông minh chỉ là không cố gắng” ra làm lá chắn, nhưng lại không ngờ đến mình cũng có ngày trở thành loại người này.”

Cô ấy nói: “May mà vẫn còn có cậu.”

Trong hành trình sa đọa, may mà chúng tôi vẫn còn có nhau.

Chúng tôi ngồi ở McDonald’s suốt hai mươi tư tiếng đến tận khi trời sáng, lần đầu tiên tôi nói với cô ấy: “Nếu Toán cao cấp không ổn thì chúng mình cùng viết tiểu thuyết đi.” Cô ấy nói: “Được, tớ sẽ viết nó thành phim điện ảnh.”

Việc giống như mơ giữa ban ngày lại khiến chúng tôi phấn chấn đến thế, bí mật vạch ra giả thuyết về nhân vật và xu hướng tình tiết trong một đêm, đến khả năng đạt giải thưởng gì cũng tính toán hết cả, suy cho cùng thì con đường thương mại và con đường nghệ thuật bất đồng với nhau mà.

Kế hoạch vĩ đại vừa ấu trĩ vừa mất mặt không dám nhắc đến như giấc mơ phim điện ảnh đó, tôi và cô ấy từng có cả rồi. Đến bây giờ nhớ lại còn đỏ mặt, nhưng chúng tôi vẫn sôi sục một bầu nhiệt huyết.

Trời sáng, chúng tôi lại mua hai cốc cà phê, cô ấy nói: “Đi ngắm mặt trời mọc đi!”

Chúng tôi đi về phía trước men theo con đường lớn, đi được khoảng năm phút, tôi mới nói: “Nhiều nhà cao tầng quá, chúng ta không đi đến được đường chân trời đâu.”

“Còn không phải sao?” L nói: “Hôm nay trời vẫn đầy mây mù.”

Im lặng một lúc, trên con đường thoáng đãng chỉ có tiếng cười lớn của hai chúng tôi.

Chúng tôi có vô số khoảnh khắc như thế.

Mùa đông hay mùa hè chúng tôi đều ngắm mưa sao băng trên bãi cỏ trong sân trường yên tĩnh. Mùa hè lúc gió mát, chúng tôi vừa nằm vừa ngắm, cứ cách năm phút lại xịt một lượt thuốc chống muỗi khắp toàn thân, bên dưới thì trải tờ *Cuối tuần phương Nam*, giấy báo vừa to lại vừa dai. Mùa đông ở Bắc Kinh gió lạnh buốt xuyên thấu da thịt, chúng tôi mặc áo lông vũ, bên ngoài còn khoác thêm áo mưa, vì L thông minh nói như thế sẽ cản được gió. Hơn nữa, theo kiến nghị của cô ấy, tôi xách thêm bình nước ấm và một túi đồ ăn vặt, lúc lạnh công đến mức run lập cập trên bãi cỏ thì bắt đầu pha trà sữa uống, rồi bị tất cả những cặp tình nhân đến xem mưa sao băng bên cạnh coi như người ngoài hành tinh thứ thiệt.

Ký túc xá cứ mười một giờ là cắt điện cắt mạng, chúng tôi cùng chạy đến quán ăn có wifi xem phim bằng laptop, cảnh cuối cùng của phim *Thiếu nữ sát thủ Ayumi*, cảnh Odagiri đầu tóc rũ rượi khoác chiếc áo màu hồng từ bên phải màn hình bay vào khiến chúng tôi cười đến nỗi đánh đổ cả cà phê.

Lúc về đến trường đã là ba giờ sáng, dưới gầm cầu Hải Điện rộng rãi, đèn xanh đèn đỏ xen kẽ nhau, chẳng có lấy một chiếc xe hơi. Tôi bỗng muốn nói với cô ấy, lúc nhỏ đọc Doraemon, có một tập mọi

người đều bị thu nhỏ, xây một thành phố mini ở sân nhà Nobita, mỗi người đều có một nguyện vọng khác nhau, cửa hàng bánh rán không cần trả tiền, đứng đọc truyện tranh trong hiệu sách cũng không bị ông chủ đuổi đi... Chỉ có một nhân vật phụ, chạy đến ngã tư nằm ngửa dang chân dang tay, nói: "Cuối cùng cũng có thể nằm ở giữa đường rồi."

Có lúc nguyện vọng của con người lại giản đơn như thế, chỉ cần như vậy là tốt rồi. Công việc lương cao nhưng lại đầy mệt mỏi của tôi, tấm vé gia nhập Ivy League mà cô ấy hy vọng đạt được, đều chẳng sánh được với nguyện vọng đó.

Cô ấy nói: "Bây giờ bọn mình nằm xuống đi."

Chúng tôi cùng nhau lao đến giữa con đường cái rộng lớn, nhân lúc đèn đỏ liền nằm ngửa ra đó.

Đó là một cảm giác khác với nằm trên sàn nhà, trên giường và trên sofa. Tại nơi nguy hiểm nhất, tôi lại cảm nhận được một cảm giác vững chắc khó mà diễn tả nổi. Chỉ có con đường nhựa mới có thể mang đến sự vững chắc cho bạn, chỉ có người bạn quan tâm bạn, hiểu bạn mới có thể mang đến sự vững chắc cho bạn.

Tôi muốn hỏi, tớ có phải là bạn tốt nhất của cậu không?

Nhưng đương nhiên tôi không hỏi. Làm sao tôi có thể hủy hoại khoảnh khắc đẹp đẽ như thế này.

Trước lễ Quốc khánh kỷ niệm sáu mươi năm thành lập nhà nước Trung Quốc, vì diễn tập diễu hành nên phố Trường An thường xuyên bị cấm đường. Chứ tôi công tác trong cơ quan, đưa cho tôi hai tấm vé vào cửa buổi biểu diễn con đường phục hưng, chúng tôi cùng đến nhà hát Nhân dân để xem, lúc kết thúc đã là mười một giờ, tàu

điện ngầm đã nghỉ, phố Trường An không có lấy một bóng người, cũng chẳng bắt được xem cô ấy nói: “Thế thì chúng mình cứ đi đi, đi qua đoạn này, biết đâu gặp vận may ở phía trước.”

Phố Trường An giữa đêm chỉ có hai chúng tôi, thỉnh thoảng đi qua một ngã tư nhỏ mới có thể nhìn thấy một, hai chiếc xe cảnh sát. Chúng tôi đói đến phát hoảng, điện cuồng chạy theo một chiếc xe đạp bán đồ ăn khuya, nhờ hai viên kẹo hồ lô cuối cùng đã hơi chảy nước cắn trên ván, vừa đi vừa ăn. Lúc đi qua một tòa thành nổi tiếng nào đó, cô ấy bỗng cười to nói: “Đợi chị đây phát tài, sẽ gỡ bức ảnh kia xuống, thay bằng ảnh của cậu.”

Chúng tôi cười ha hả, cảnh sát vũ trang cũng nhìn chúng tôi cười.

Tôi nói: “Cậu đã nghe bài *Người bạn tốt nhất* chưa? Chúng mình không cần biến thành cái người giống như lời bài hát kia viết đâu.”

Cô ấy nói: “Tớ nghe nhạc chưa bao giờ chú ý đến ca từ.”

Có thể là tôi là đứa miệng quạ đen, sau đó quan hệ của chúng tôi trở nên xấu đi.

Tôi từng nói, L là một người kiêu ngạo trong nội tâm. Tôi cũng không phải người cam tâm tình nguyện sa đọa.

Cho dù chép bài tập cho qua ngày, thì sơ yếu lý lịch của chúng tôi cũng không tẻ, hơi tô vẽ một chút thì bảng thành tích và kinh nghiệm thực tập vẫn rất khá. Cô ấy bắt đầu đóng cửa chuẩn bị bài tự thuật về bản thân và thư giới thiệu cần có để ra nước ngoài. Tôi thì mặc váy, đi giày cao gót tham gia đủ mọi cuộc phỏng vấn.

Thật kỳ lạ, từng cùng nhau làm những chuyện ngu ngốc, mất mặt biết bao nhiêu, đến lúc bận bịu việc chính lại trở nên như hai người xa lạ. Tôi hỏi cô ấy tiến độ xin nhập học ra sao, cô ấy vừa bận bịu

vừa nói cứ như vậy thôi. Cô ấy hỏi tôi đã giao bản thảo tiểu thuyết chưa, tôi trả lời: “Viết chơi thôi ấy mà, cậu còn mong nó được xuất bản thật sao...” Giữa chúng tôi chưa từng xảy ra tranh cãi, bất luận là phương hướng tương lai hay là nam sinh trong lòng, đều không hề giống nhau. Chúng tôi không ai đổ kỵ với ai cả.

Cho nên đến nay tôi nghĩ mãi mà vẫn không hiểu. Lẽ nào chúng tôi chỉ là hai người bạn nhậu, vừa chạm đến vùng cấm thật sự trong nội tâm của đối phương là lập tức kết thúc?

Tôi cẩn thận dè dặt tặng cuốn sách đầu tiên được xuất bản cho cô ấy, giả vờ thứ mình tặng chỉ giống như một món quà theo mùa sẽ không bao giờ được mở ra ví dụ như thuốc Melatonin, nhưng trong lòng lại hy vọng được cô ấy công nhận. Cô ấy chỉ nói: “Ồ, xuất bản rồi à?” Rồi đặt vào trong tủ.

Lâu lắm rồi chúng tôi không ăn cơm cùng nhau, bỗng nhiên cô ấy nhảy đến trước mặt tôi nói: “Tớ nhận được thư trả lời của trường xxx rồi, học bổng đang trên đường tới.” Đáng lẽ phải hoan hô hoặc nhảy cẫng lên chúc mừng, nhưng tôi chỉ cười rất gượng gạo, gượng gạo đến mức như thể không thấy người ta đang sung sướng.

Nhưng rốt cuộc chúng tôi có thù hận gì với nhau?

Tôi chưa từng tránh né vòng vo, tôi thật sự không hiểu. Nếu như thật sự có oán hận hay bí mật mờ ám gì đó, có lẽ tôi cũng chẳng đến nổi canh cánh trong lòng đến tận ngày hôm nay.

Trước lúc tốt nghiệp, cô ấy gặp một vài phiền toái, lễ tốt nghiệp cũng không tham dự mà bay thẳng sang Anh.

Tôi cũng không kể với cô ấy, khi cô ấy gặp phiền phức, tôi đã từng âm thầm nỗ lực giúp đỡ. Giữa chúng tôi không có gì ghê tởm

khó chịu cả.

Tin nhắn cuối cùng mà L gửi cho tôi là: "*Tốt nghiệp vui vẻ nhé.*"

Nếu bạn cảm thấy kết thúc của câu chuyện này cụt lủn đến mức khó hiểu, đó là vì tôi muốn bạn hiểu được cảm nhận của tôi.

Trong trường học, nữ sinh cần bạn bè giống như động vật trên thảo nguyên cần sống thành bầy đàn, không hẳn vì khao khát tình bạn, mà chỉ là không muốn bị cô lập, nên cho dù không thích người bạn này cũng sẽ nhẫn nhịn sống qua ngày, lâu dần cũng có chút cảm tình, khi nhớ lại là lau nước mắt, có thể vừa ôm nhau vừa nói tình bạn muốn năm.

Tôi luôn nói mình và L khác nhau. Chúng tôi không hòa hợp, giống như Miwa nhấn mạnh một cách bức thiết, họ là tri kỷ, tri kỷ.

Thế nên ngay cả trong buổi lễ kỷ niệm mười năm gặp mặt, con người ta cũng chẳng thể nào có được những người bạn đi cùng nhau suốt cuộc đời.

Khi rời khỏi trường học, tôi chẳng có nhu cầu đi tìm bầy đàn. Người trưởng thành không cần lúc nào cũng phải phô bày hết thảy những suy nghĩ của bản thân ra, cũng chẳng có ai muốn sờ vào phần da bụng của bạn, nổi ẩm ứa tà trời chỉ cần ngủ một giấc là qua, nghiêng rằng mà đi tiếp, tới cuối cùng cho dù ai hỏi đến cũng lờ lững sửa nguyên nhân hậu quả.

Cảm ơn trời đất, lúc tốt nghiệp tôi đánh mất cô ấy, như thế sẽ dễ chịu hơn rất nhiều.

Ngày xảy ra vụ động đất ở Fukushima, cuối cùng tôi đã nhận được mail của cô ấy, cô ấy cho rằng tôi quay lại Nhật Bản du học, hỏi tôi có an toàn hay không.

Cô ấy quan tâm tôi nhường nào mới có thể nhớ nhằm hướng đi của tôi, lại nhớ tôi biết bao mới chân thành như thế.

Trăm ngàn lời muốn nói đều nghẹn lại trong lồng ngực. Chúng tôi nói chuyện mấy câu, từ lâu đã không còn sự ăn ý như năm nào. Phải dùng quá nhiều câu để giới thiệu hoàn cảnh hiện tại, mà chúng tôi thì lười nói quá nhiều, Lần này, hai chú chó đều không để lộ phần da bụng của chúng nữa.

Hôm qua lúc đi trên đường tôi lại nghe thấy bài hát này.

“Trước kia cùng bạn ngồi sát bên nhau nâng chén rượu nồng

Trò chuyện thâu đêm vẫn chẳng thấy đủ

Mình rất vui vẻ, còn bạn thì sao?”

L, cậu có vui vẻ không?

“Chika, chúng mình là tri kỷ của nhau chứ? Đúng không, đúng không?”

Dẫu sao trong bộ phim hoạt hình, cuối cùng Chika đã bị quấy rầy đến mức không chịu nổi, mới liếc mắt nhìn Miwa nói: “Coi như thế đi.”

Pha lê

*Tôi và nữ sinh kiêu như cô ấy, đều chưa
từng có trái tim như pha lê.*

Từ nhỏ tôi đã ghen tỵ với tất cả những người học giỏi Toán trên thế giới này.

Một đứa trẻ từng bị Toán Olympic giày vò thường sẽ trải qua thời kỳ hoài nghi chính mình. Người lớn thường thích dùng câu “Con người ai cũng bình đẳng như nhau” để dỗ dành trẻ nhỏ, trẻ con lại diễn giải danh ngôn về nhân quyền này thành phương diện tư chất trời cho. Cho đến một ngày, chúng phát hiện, hóa ra người lớn lại không hề “bình đẳng”. Trong cái đầu tròn tròn giống nhau lại phát sinh ra mưa bão khác nhau, đề Toán vừa gà vừa thỏ bó lại cho tròn... tôi vắt óc cũng không thể hiểu được, mà trong mắt một số người lại dễ như là cởi dây giày vậy.

Lần đầu tiên tôi muốn hỏi “Dựa vào cái gì?”, mà suýt chút nữa quên mất khi tôi đặc ý dạt dào về bản thân, thì cũng nhất định sẽ có người âm thầm hỏi trời xanh “Dựa vào cái gì?”

Trước đây có người bạn nói với tôi là, cô ấy cảm thấy trên thế giới này chỉ có hai thứ đáng để ghen tỵ: IQ và dung nhan. Bởi vì đây là

thứ ông trời ban cho, không thể lựa chọn trước khi sinh ra. Nhà giàu ketch xù cũng sẽ có lúc chán nản, người yêu bạn sẽ ra đi, chỉ có vốn liếng liên quan đến bản thân mới hoàn toàn thuộc về bạn.

Thời học sinh, chúng ta còn mù mờ về mặt thẩm mỹ, cho nên càng dễ dàng chú ý đến thành tích. Nhưng ai đã là học sinh ưu tú thì đều biết, trong thế giới của học sinh ưu tú cũng phân chia cấp bậc. Tất cả những học sinh ưu tú “giả vờ mình không cần phải nỗ lực học hành” mà bạn từng gặp, nội tâm đều có một niềm khát khao sâu sắc, đó chính là trở thành một người thông minh.

Nỗ lực vốn là một ưu điểm đáng quý, nhưng trong lứa tuổi còn nông nổi, chúng lại là hòn đá ngáng chân lớn nhất trên con đường ngụy trang thành thiên tài của chúng ta.

Ngụy trang thành thiên tài từng là trò vui của tôi chẳng, thậm chí có một dạo tôi còn ngụy trang đến mức bản thân tưởng rằng mình đã biến thành thiên tài thực thụ.

Năm lớp Tám, tôi dần dần chơi thân với một cặp bạn thân khác trong lớp, kết thành bộ ba đồng hành. Khi đó bộ phim *Cùng ngắm mưa sao băng* phủ sóng toàn trường, mọi người cũng chia cặp chị em này thành Tiểu S và Đại S.

Đại S học Toán rất giỏi, Tiểu S thì ngoại giao rất tốt. Tôi đã nhiên là trở thành bạn của Tiểu S trước, cho dù sau đó trở thành bộ ba, thì nhân vật trung tâm vĩnh viễn vẫn là Tiểu S. Không có cô ấy, tôi và Đại S chỉ có thể nói chuyện xoay quanh những điều vụn vặt, nhưng nếu có mặt Tiểu S, tôi và Đại S có thể cùng nhau cười đùa, tám chuyện sôi nổi, giống như những người bạn thật sự.

Giờ hồi tưởng lại, đó thật sự là một mối quan hệ kỳ quái.

Hiện tại, khi gần như đã quên sạch những người bạn học thời cấp Hai, thì vừa nhắm mắt lại, tôi vẫn có thể nhớ rất rõ ràng dáng hình của Đại S. Đồng phục cấp Hai của chúng tôi xấu đến mức không thể xấu hơn, áo màu xanh lam rộng thùng thình, áo vest màu đỏ nâu, màu sắc đối chọi khó mà tưởng tượng nổi, kiểu dáng thì đau lòng đến phát điên lên được, mặc lên người cô ấy tuy xấu nhưng vẫn dịu dàng. Dù chưa được coi là mỹ nhân, nhưng ngay cả đồng phục kiểu này mà cô ấy cũng có thể mặc đẹp hơn người khác. Có lẽ vì cô ấy luôn có làn da trắng trẻo, cằm nhọn, đôi mắt phượng dài và hẹp không chứa đựng nhiều cảm xúc, lúc mở lòng cũng không hề tươi cười, hai bên cánh mũi có vài vết tàn nhang mờ mờ, nhưng nhờ thế mà để lộ vẻ tinh nghịch nhanh nhẹn, giống như nhân vật thông minh nhất trong phim điện ảnh về thanh thiếu niên Mỹ luôn có một chút tàn nhang, dường như khuôn mặt luôn toát ra vẻ trí tuệ tràn đầy.

Trong trí nhớ của tôi ngoại hình của cô ấy càng trở nên rõ nét hơn. Ba người chúng tôi giây trước còn đang bật cười ha hả vì một câu tán gẫu, rồi Tiểu S bỗng nói cô ấy phải đi mua một chiếc bút nước, sau đó quay người chạy vào cửa hàng văn phòng phẩm, thế là ngay lập tức tôi và Đại S chỉ biết im lặng đứng nguyên tại chỗ đợi Tiểu S. Một trận gió thổi tới, tiếng cười cũng bị thổi tan đi, chúng tôi đứng cạnh nhau, nhìn về phương hướng khác nhau, ở giữa luôn có một khoảng cách lớn.

Thời học sinh tôi vẫn chưa có cái tôi như bây giờ, nên rất sợ sự im lặng như thế, trong đủ mọi vòng bạn bè, tôi đều cố gắng diễn vai ngôi sao hài hước, chưa bao giờ giống như khi đối mặt với Đại S,

ngượng ngáp, bối rối, không có gì để nói.

Đại S có một bộ óc vừa thông minh vừa lạnh lùng, bình tĩnh, viết chữ liền nét rất đẹp, thành tích môn Toán luôn quanh quẩn ở mức điểm tuyệt đối. Cô ấy là một người thẹn thùng, tôi thì không, nên sự im lặng này phần lớn là lỗi ở tôi.

Cho đến ngày hôm nay, cuối cùng tôi cũng có thể thừa nhận một cách thanh thản rằng, tôi đổ kị với cô ấy.

Điều này nhìn thì có vẻ rất vô lý. Trong hệ so sánh đơn giản thô bạo nhất của thời học sinh, tôi là số một trong lớp, nếu có so thì cũng phải đi so với số hai đang ganh đua sát nút với tôi, chứ không đến lượt Đại S. Luận về tính cách thì tôi hoạt bát cởi mở hơn cô ấy, mối quan hệ với bạn bè cũng tốt hơn; nếu như tôi nói mình ngượng mộ và đổ kị với cô ấy, thì ngay cả Đại S cũng sẽ cùng các bạn học khác nói, tôi chỉ là đang giả vờ khiêm tốn, không thành thật.

Thế nên trái lại chuyện này lại mang đến cho tôi một cơ hội để nhẹ nhàng che đậy sự đổ kị và thù địch của mình. Việc gì tớ phải ghen tức với cậu? Tớ cần gì phải như thế?

Nhưng sự đổ kị vẫn nảy sinh. Trong tiết Toán, khi giáo viên ra một đề hình học siêu khó và đi tuần tra trong lớp bằng ánh mắt chan chứa mong đợi, khi mà tôi lo lắng khiếp sợ cúi gằm mặt thì Đại S bị gọi tên, khi cô ấy tùy tiện dùng vài phép giải... sự đổ kị trong tôi đã âm thầm ăn sâu bén rễ như thế.

Sau này mỗi ngày nó đều hút đủ dinh dưỡng để nảy mầm lớn lên - có lúc là bởi trí tuệ của cô ấy, có lúc lại là do sự ngu ngốc của tôi.

Giáo viên môn Toán luôn thích lôi chúng tôi ra để so sánh, trước mặt các bạn học cùng lớp, trước tình huống trong văn phòng chỉ có

tôi và cô ấy, bất cứ lúc nào. Cô ấy được khen ngợi trên rất nhiều phương diện, mà tôi chỉ được một từ: "Ổn định."

Ổn định chính là gốc, cái gốc của sự cẩn thận và tỉ mỉ.

Lòng hư vinh của tôi luôn quấy nhiễu cuộc sống của tôi bằng đủ mọi hình thái, nó thường nguy trang thành lòng cầu tiến, luôn âm thầm bên tai, không có ý tốt nhắc nhở tôi: Mọi người đều cảm thấy cậu chỉ có mỗi nỗ lực, thật sự cậu không bằng cô ấy, cậu có thể làm gì đây?

Đáng nhẽ tôi là học sinh xuất sắc nhất lớp với sự đặc ý dặt dào, tâm cao khí ngạo, nhưng trong nội tâm lại bị một chú ngựa đen ẩn nấp đuổi theo đến mức mặt mũi lấm lem.

Càng gay go hơn là, trong thời gian ngắn tôi đã thích một nam sinh cao ráo, làn da trắng trẻo, có nụ cười trông rất ranh ma, đối với ai cũng trêu chọc cợt nhả, đối với ai cũng bạc tình bạc nghĩa, trở mặt như trở bàn tay. Cậu ấy có vô số bạn gái, nhưng chưa có ai là lâu dài, duy chỉ đối với Đại S là có sự kiên nhẫn và dịu dàng đến lạ.

Họ là bạn cùng bàn.

Bạn thấy đấy, tôi có nhiều lý do đến vậy để hận cô ấy.

Nhưng tôi vẫn chưa hoàn toàn táng tận lương tâm, cho nên tôi càng có nhiều lý do để nói với chính mình: Mà đang gây sự vô cớ đấy.

Cho nên, tôi đã tiêu diệt toàn bộ tình cảm như ngọn lửa cháy âm ỉ của mình trong đại dương đạo đức, ép bản thân phải đối xử với cô ấy thật tốt, không dám để lộ ra một chút bản chất thật nào.

Bạn bè cứ tiếp tục chơi với nhau bằng phương thức kỳ quái này.

Nhưng chúng tôi cũng có khoảnh khắc ấm áp ngăn ngủi.

Hội thao mùa xuân vào học kỳ hai năm lớp Tám, chúng tôi cùng chạy cự ly 400 mét, hai đứa tôi đều xếp ngược từ dưới lên trong tổ, nhưng may mà vẫn không phải người đứng cuối cùng. Tiểu S thân thiết kéo tay chúng tôi cùng đi bộ đến khi nhịp tim bình ổn trở lại, sau đó ba chúng tôi không quay lại lớp, mà lén lút chuồn đến vườn hoa bên cạnh sân vận động, ngồi tán gẫu dưới bóng cây. Tiểu S ở giữa lại chạy đi mua nước, cứ thế chỉ còn lại tôi và Đại S.

Giữa lúc im lặng, cô ấy bỗng nói một câu ngớ ngẩn: "Cùng hát đi."

Tôi còn chưa kịp phản ứng, cô ấy đã bắt đầu ngâm nga. Là bài *Pha lê* của Từ Hoài Giác và Nhậm Hiền Tề, một ca khúc rất cũ, giai điệu và ca từ đều rất tươi mới và ngọt ngào. Đại S một mình hát lời của cả hai người, vô cùng nghiêm túc. Chất giọng của cô ấy không giống với Từ Hoài Giác, là chất giọng khàn hơi lành lạnh, cho nên một bài hát ngọt ngào đến phát ngấy, lại được cô ấy hát với một phong cách mới mẻ, rất dịu dàng.

Tôi biết đại khái tại sao cô ấy bỗng nhiên lại vui vẻ như thế. Lúc chạy 400 mét, bạn cùng bàn của cô ấy chuồn ra ngoài, đứng trên bãi cỏ ở giữa đường chạy cổ vũ cô ấy.

Hát xong, cô ấy quay sang tôi cười ngượng ngáp.

Cười đến mức tôi chột dạ không thôi. Tâm tư xấu xa của tôi giống như bỗng nhiên bị phơi bày sạch sành sanh ra giữa thanh thiên bạch nhật. Tôi cũng cười với cô ấy, nói: "Cậu hát hay thật đấy."

Bắt đầu từ hôm nay, có lẽ chúng ta có thể thật sự làm bạn của nhau nhé, tôi thầm nghĩ.

Nhưng sau đó mấy ngày, chúng tôi cùng bị giáo viên môn Toán bắt đi tham gia giải Olympic cúp Hy vọng, địa điểm thi ở bên ngoài trường.

Tháo gỡ được lớp vỏ bọc, tôi cảm thấy rất thoải mái, lòng hiểu rằng mình đã định trước là tham dự chủ yếu để học hỏi. Hy vọng giành giải của giáo viên Toán đặt vào Đại S, chúng tôi đều hiểu cả.

Trước khi vào phòng thi, Đại S nói cô ấy rất lo lắng, tôi vừa cười vừa khích lệ cô ấy: "Không sao đâu, cậu rất có năng khiếu, thông minh đến mức tớ phải ghen tỵ đấy."

Chẳng biết có phải do cảm xúc căng thẳng khiến cô ấy sực đồ hay không, một câu nói vô cùng chân thành, bộc bạch hết nỗi lòng này của tôi lại bị cô ấy lạnh nhạt không thèm đáp lại.

Xưa nay cô ấy đều đối xử với tôi hết sức khách sáo, hôm đó lại cười một cách mỉa mai, nói: "Bố tớ từng nói, có những người xì hơi cũng xen lẫn cát, đến pha trò cũng phải kèm theo châm biếm."

Nói xong câu này, tự cô ấy cũng bối rối. Tôi không phản kích, nhưng cũng chẳng giải thích hoặc làm hòa. Chúng tôi kẻ vai sánh bước, cứng nhắc theo dòng người đi vào phòng thi.

Không ai vào được vòng bán kết, nhưng chỉ mình cô ấy là khiến giáo viên môn Toán thất vọng.

Tiểu S nghe được chuyện, cảm thấy khó hiểu, nói chuyện hòa giải với hai bên rất lâu. Với tôi, cô ấy nói Đại S tuyệt đối không cố ý, còn cậu cũng không nên vì cậu ấy nói năng không suy nghĩ mà giận đến thế.

Tôi nói: "Vấn đề căn bản không chỉ có mỗi chuyện nhỏ này."

Tiểu S im lặng hồi lâu mới ngồi xuống cạnh tôi nói: “Cậu cũng cảm nhận được à? Đại S thật sự có nói với tớ, cậu ấy rất ghét cậu. Cậu ấy cũng biết mình không nên đổ kỵ với cậu, nhưng cậu ấy luôn ghét cậu.”

Hóa ra các cô ấy đều bị đánh về “người đứng nhất lớp không cần nỗ lực học hành, vĩnh viễn cười hi hi ha ha” mà tôi đã đóng giả đánh lừa. Đại S cảm thấy tôi nói mình ghen tỵ với cô ấy, trên thực tế là một kiểu nói hoa mỹ biến tướng, chẳng qua là giả vờ khiêm tốn, lừa gạt để lấy tình cảm mà thôi.

Thật thú vị. Lúc tôi ghét cô ấy như thế, hành vi không thể khiến trách, đến khi từ bỏ lòng đổ kỵ, muốn thật sự gần gũi cô ấy, thì lại lộ ra bộ mặt xấu xa của mình.

Mà điều thật sự khiến tôi tỉnh ngộ là, Tiểu S nói, cô ấy luôn luôn ghét tôi.

Tôi cảm ơn sự ghét bỏ ấy vô cùng, cô ấy trao cho tôi một tấm huân chương danh dự “bị thiên tài coi là đối thủ, lại trao cho tôi một tấm lá chắn để có thể từ đây công khai ghét cô ấy.

Tôi rất vui, vì từ lúc đó chúng tôi không cần coi nhau là bạn bè nữa.

Trong bộ phim truyền hình Hàn Quốc *Nàng Dae Jang Geum* có một vai nữ phụ xấu xa mà tôi rất thích, cô ấy thích nam chính cả đời, nam chính lại thích nữ chính cả đời. Nữ phụ xấu xa cũng có tài năng thiên bẩm và hiểu biết không kém gì nữ chính, nhưng vận mệnh lại khác nhau, bị gia tộc sai khiến trói buộc, làm vô số chuyện xấu xa. Kết thúc phim, trước lúc bị đuổi ra khỏi hoàng cung, nữ phụ còn đặc biệt đến từ biệt nữ chính, một cặp đối thủ cả đời từ đây đã

trở thành “thắng làm vua thua làm giặc” như thế.

Tôi vốn còn tưởng rằng cô ta sẽ nói: “Nếu như ta là người, ta sẽ giành được tình yêu của xxx, ta sẽ theo học xxx, ta cũng sẽ có vận mệnh giống như người, thế nên người dựa vào cái gì?”

Nhưng cô ta chỉ nói: “Đây chính là ta. Ta không thể trở thành một người nhà họ Choi hoàn chỉnh, cũng chẳng thể kiên trì giữ cách nghĩ của mình. Ta không có sự tự tin hoàn chỉnh, cũng chẳng có sự tự ti hoàn chỉnh, không có tài năng hoàn chỉnh, cũng không có dã tâm hoàn chỉnh; không có tình yêu và cũng không được yêu một cách hoàn chỉnh.”

Một nửa hết sức cố gắng phấn đấu, một nửa mỗi một tuyệt vọng.

Đối với cuộc đời thất bại của mình, cô ta không oán trách, chỉ thành thật nói, tôi đã thua vì không đơn thuần.

Nhưng trên thế giới này làm gì có ai là thật sự đơn thuần.

Khi ấy, một người bạn cùng phòng người Mỹ của tôi rất yêu thích những bộ phim truyền hình tình cảm, lúc xem kết cục phim *Nàng Dae Jang Geum*, cô ấy đã hết lời khen ngợi nữ chính Jang Geum mà mình thích bằng cụm từ “clear as crystal” (trong sáng như pha lê).

Cô ấy có một trái tim như pha lê.

Thế còn chúng tôi thì sao? Nữ sinh như tôi và Đại S, có trái tim như thế nào?

Sau khi tốt nghiệp cấp Hai, các bạn trong lớp rủ nhau cùng đi trượt patin, Đại S thất bại trong kỳ thi lên cấp Ba nên chỉ đến chào hỏi cô chủ nhiệm, chứ không tham gia những hoạt động khác.

Lúc tôi bước vào cổng cô ấy đang chuẩn bị rời đi, chúng tôi gặp

nhau ở cổng trường, rồi cùng dừng bước chân.

Giống như vô số lần đơn độc bên cạnh nhau trước đây, giữa chúng tôi chỉ có sự im lặng. Cô ấy nhìn tôi bằng đôi mắt lạnh nhạt mà bình tĩnh, đứng dưới ánh mặt trời giữa trưa, gương mặt trắng trẻo nhợt nhạt giống như một vốc tuyết sạch.

Đến giờ đối với tôi cô ấy vẫn là một câu đố, đúng như tôi đã nói với cô ấy.

Tôi đã suy đoán một cách vớ đoán rằng, sự tồn tại của chúng tôi, đối với nhau đều là may mắn. Quá trình trưởng thành cuối cùng cũng chỉ có sự cô độc, nhưng trong năm tháng dài đằng đằng, tự cạnh tranh với chính mình, may mà chúng tôi còn có đối phương, khiến cho những sự tủi thân, tự luyện, đổ kỵ và nghi ngờ, bỗng nhiên có nơi để gửi gắm. Tất cả những gì không giành được và lý do không giành được, đều hóa thành một gương mặt cụ thể.

Chúng tôi có tư chất trời sinh nhưng tâm lại không yên, đủ nỗ lực nhưng lại không cam tâm tình nguyện, vĩnh viễn lo lắng, vĩnh viễn kiếm tìm. Giống như hai chú ếch dưới đáy giếng, bị nhốt trong một cái lồng nhỏ xíu, cho rằng chỉ cần hại chết đối phương thì sẽ trở thành chúa tể của thế giới này.

Đến khi nhảy ra ngoài, hai chú ếch đó bị nhấn chìm trong trời đất bao la, cách biệt nhiều năm, chúng sẽ đột nhiên nhớ lại cái lứa tuổi cho rằng chỉ cần thắng được một người thì sẽ mãi mãi hạnh phúc ấy.

Nhưng chuyện tốt nhất là, chúng tôi đã trưởng thành, đã nhảy ra khỏi cái thế giới nhỏ đó.

Nữ sinh như tôi và cô ấy, đều chưa bao giờ có trái tim như pha lê.

Nhưng tôi lại không cảm thấy có gì đáng tiếc cả.

Buổi hòa nhạc yêu thích nhất

*"Người yêu tạm thời của bạn, cũng tạm
thời yêu bạn."*

Những người bạn thân từng cùng tôi ăn lẩu đều biết, tôi thích ăn nhất là măng xanh.

Nhất định phải cắt thành miếng dài theo chiều dọc, còn bổ ngang tôi không ăn, cảm thấy như vậy sẽ phá hỏng thớ sợi và hương vị của nó. Tôi không phải một người cầu kỳ về phương diện ăn uống, bất cứ việc gì chỉ cần tương đối là được rồi, trong đĩa rau rút ra sợi tóc cũng bình tĩnh vớt sang một bên mà ăn tiếp, nhưng lại từng vì măng xanh mà hết lần này đến lần khác dặn dò nhân viên phục vụ ở nhà hàng phải thay đổi cách thái.

Hai, ba mươi năm trước, mùa đông ở vùng Đông Bắc dài lê thê mà nhàm chán, nhà nhà từ lâu đã bắt đầu tích trữ thức ăn mùa thu, ở dưới nhà phân chia thành từng khoảng nhỏ, đem phơi khô nào khoai tây, cải thảo, củ cải trắng và tỏi tây. Rau xanh phải đến những chợ rau cao cấp mới mua được, giá cả đắt đỏ đến mức người ta phải tặc lưỡi.

Lúc nhỏ tôi luôn vừa ăn dưa chua xào thịt vừa đọc truyện *Công chúa Rapunzel*.

Cô ấy không phải công chúa, chỉ là con gái của một cặp vợ chồng bình thường, lúc bà mẹ mang thai, thèm ăn rau diếp muốn phát điên, trong nhà không có, bèn sai chồng đến trộm trong vườn nhà mụ phù thủy. Trót lọt vài lần, cuối cùng người chồng vẫn bị mụ phù thủy bắt được. Phù thủy nội đồng ý để người chồng mang rau diếp đi, điều kiện trao đổi là, khi đứa con của họ vừa chào đời, phải giao nó cho bà ta. Người chồng đành đồng ý, mỗi ngày đều đến nhà mụ phù thủy lấy rau diếp đem về cho vợ, đứa con gái mới sinh chẳng hề được thương lượng đã bị mụ phù thủy nhốt vào trong tòa tháp cao.

Người trưởng thành trong hoàn cảnh thiếu thốn vật chất như tôi luôn thông qua sách vở và truyền hình để đúc rút kinh nghiệm và nhận biết rất nhiều món ăn, nhưng đọc qua bao nhiêu văn chương viết về ẩm thực như thế, chẳng có tác phẩm nào sánh được với câu chuyện cổ tích cổ xưa này.

Rốt cuộc rau diếp phải ngon đến nhường nào mới khiến người ta đồng ý lấy đứa con gái ruột ra đánh đổi.

Trong cuộc đời bạn sẽ gặp gỡ rất nhiều người, phần lớn chỉ thích hợp cùng nhau đi ăn lẩu rồi đi hát hò, còn một phần rất nhỏ, sẽ khiến bạn muốn cùng yên lặng, kể cho họ nghe câu chuyện về công chúa Rapunzel. Lại có một vài người sẽ cùng bạn đọc những phiên bản khác của câu chuyện kia, cùng ngẫm nghĩ xem rốt cuộc rau diếp ngon đến thế nào mà có thể khiến người ta đánh đổi cả con gái ruột của mình.

Vào một mùa đông vô cùng lạnh giá khoảng tám năm trước,

trong một quán lẩu nhỏ tên Nửa Lợi Nhuận ở ngoài cổng phía Nam của trường đại học, một nam sinh người Quảng Đông hỏi tôi có muốn ăn măng xanh không.

“Nhúng lẩu rất ngon đấy, cậu là người Đông Bắc, chắc chưa từng ăn phải không? Lúc nhỏ tớ từng đọc truyện *Công chúa Rapunzel*, mẹ cô ấy vì muốn ăn rau diếp, đến con gái cũng có thể đem ra đổi lấy rau. Sao thế, cậu cười gì vậy?”

Cười là vì tôi cảm thấy chúng tôi có thể trở thành bạn rất rất thân.

Nhưng đó là lần gặp mặt cuối cùng của chúng tôi.

Lần đầu tiên tôi gặp Rau Diếp là vào một đêm mùa thu năm thứ hai đại học.

Đèn ký túc xá đã tắt từ lâu, khu nhà giảng đường còn đóng cửa sớm hơn, các sinh viên nước đến chân mới nhảy trước kỳ thi giữa kỳ biến một loạt những nhà hàng đóng cửa hơi muộn xung quanh trường thành phòng tự học, các hàng quán cũng đã quen, dứt khoát hẳn quá mười giờ là biến thành quán nước, thu phí vào cửa 15 tệ, tự tìm chỗ ngồi, uống coca thoải mái.

Một người bạn cấp Ba đã rủ tôi cùng đăng ký một môn tự chọn, chúng tôi thức ba đêm liền để viết báo cáo nhóm ở quán ăn, đến lúc về tới ký túc xá đã là mười hai giờ đêm. Bắc Kinh hiếm khi có tiết trời ẩm ướt như thế này, dưới đèn đường lạnh giá có thể ngửi thấy mùi sương đêm. Bạn học bổng huých tôi một cái, cố gắng ra hiệu cho tôi nhìn về phía trước.

Cách đó khoảng bảy, tám mét có hai nam sinh, một người cao chừng một mét tám mươi lăm, người còn lại thì cao xấp xỉ tôi, cả hai

đều mặc áo khoác có mũ, anh chàng cao cao còn đội mũ, hình như muốn mặc kệ người bên cạnh.

Anh chàng thấp hơn hoàn toàn không phát hiện ra, thỉnh thoảng quay sang nói chuyện với người kia, không nhận được lời đáp liền tức tối dùng vai đẩy anh ta. Anh chàng cao cao cũng chẳng phản kháng lại, mặc kệ anh ta đẩy mình từ rìa đường bên trái đến cạnh vườn hoa ở rìa đường bên phải, rồi mới bước nhanh vài bước để kéo giãn khoảng cách.

Anh chàng thấp hơn vui vẻ chạy mấy bước nhỏ, lại tiếp tục đẩy vai người kia, lặp lại toàn bộ chuỗi động tác lúc nãy.

“Thì sao?” Tôi hỏi.

“Bạn có nhìn ra đó là ai không?” Bạn học chỉ anh chàng cao cao.

Tôi lơ mờ nhận ra cậu ấy là Z, bạn cùng trường cấp Ba học ban Tự nhiên của tôi. Một chàng trai trắng trẻo, thích chơi bóng rổ, đăng ký chung một môn học với chúng tôi, nhưng trước đó chúng tôi không hề quen biết nhau, một tuần trước tôi vừa mới đồng ý lời mời kết bạn của cậu ấy trên mạng nội bộ của trường.

Tình hình trước mắt vừa nhìn liền hiểu ngay. Trong lòng chúng tôi có tính toán, theo sau họ từ phía xa, đi xuyên qua khu ký túc xá, tận mắt nhìn thấy Z tiễn bạn đến tận tầng 28, không ngừng vẫy tay tạm biệt, thúc giục nam sinh kia mau vào trong.

Nam sinh kia đi được mấy bước lại quay người lại giống như Akana Rika trong bộ phim *Câu chuyện tình yêu Tokyo*, chẳng ngờ Z đã rào bước rồi đi. Người chân dài đi rất nhanh, giữa họ bỗng trở nên vô cùng xa cách.

Đó là lần đầu tiên tôi nhìn thấy gương mặt chính diện của Rau

Diếp. Dưới ánh đèn đường màu vàng cam, ngũ quan của cậu ta cực kỳ bình thường, vẻ mặt hệt hằng cực kỳ sinh động, nhưng rất nhanh nó đã bị cậu ta dùng mũi chụp lại giấu trong bóng tối.

Lúc về đến cổng ký túc xá, tôi nhận được một tin nhắn.

"Các cậu theo dõi mình à?"

Đến chính tôi cũng không nhớ là rốt cuộc mình và Z đã trao đổi số điện thoại vào lúc nào. Tôi cực kỳ bối rối, vừa mới soạn xong một đoạn giải thích và xin lỗi, thì quay đầu lại phát hiện Z đang đứng cách đó không xa, cười hỏi tôi có muốn nói chuyện một chút không.

Dẫu sao chúng tôi cũng là bạn cùng trường, có thể nói chuyện về rất nhiều người bạn chung, cứ như thế trò chuyện câu được câu không. Đêm khuya tĩnh mịch, trong sân trường có vô số ngã rẽ có thể đi vòng, Z giải thích mình không thích nam sinh một cách lúng túng vụng về, tôi chỉ mỉm cười lắng nghe. Mặt hồ dưới ánh đèn phản chiếu bị gió thổi gợn những vệt sóng lăn tăn.

Rất tự nhiên chúng tôi lại hay liên lạc với nhau, dần dần giúp nhau giữ chỗ ngồi trong giảng đường, thỉnh thoảng hẹn nhau đi ăn cơm. Z nói với tôi về Rau Diếp, từ ngữ sử dụng cố gắng trung lập hết sức có thể, cậu ấy nói Rau Diếp là người Quảng Đông, lúc huấn luyện quân sự được phân đến cùng một phòng ký túc xá với Z. Rau Diếp rất xởi lởi chuyện trò, đối xử với bạn bè thì thân thiện nhiệt tình, thậm chí còn kéo Z tham gia chuyến du lịch đường dài của câu lạc bộ cậu ta tham gia, mọi người vì tiết kiệm tiền mà năm người cùng chen chúc trên hai chiếc giường ghép lại với nhau trong căn phòng tiêu chuẩn, cùng chơi trò "nói thật hay mạo hiểm" đến tận lúc mặt trời mọc...

“Cậu ấy có chút, có chút... kỳ lạ.” Z nói một cách thận trọng.

Khi đó mạng nội bộ trường mới mở, mỗi tài khoản đều dùng tên thật. Tôi về tới ký túc xá, không nhìn được gõ tên của Rau Diếp vào thanh tìm kiếm, bất ngờ phát hiện cậu ta từ lâu đã gửi lời mời kết bạn với tôi, chính là vào cái đêm mà tôi chấp nhận lời mời kết bạn của Z.

Đại khái tôi đã đoán ra nguyên nhân tại sao.

Tôi chấp nhận lời mời kết bạn của cậu ta, khi tỉnh dậy thì phát hiện dưới mỗi một bài nhật ký của tôi, Rau Diếp đều để lại lời nhắn.

Vào năm thứ hai đại học, tôi chưa từng nghĩ rằng sẽ có ngày mình trở thành cây viết chuyên nghiệp, những mong muốn biểu đạt quá mức đều được trút vào trong nhật ký trên mạng nội bộ của trường, nhưng tôi đã chặn không cho các bạn học quen biết ngoài đời đọc được nhật ký. Tôi rất ngại mô tả tình cảm chân thực trong lòng mình, nên phần lớn những gì tôi viết đều là những mẫu chuyện đời thường buồn cười, thỉnh thoảng cũng có ẩn chứa nỗi thương cảm ở mức độ vừa phải, nhiều lắm cũng chỉ lộ ra chút đầu mối trong vài câu chữ.

Rau Diếp lại moi ra được một đầu mối một cách chính xác.

Người có mong muốn biểu đạt quá mạnh mẽ đều mong muốn có người hiểu mình, tôi cũng không phải ngoại lệ, thế là tôi không buồn rửa mặt, đánh răng, cũng chẳng ra vệ giữ giá, mà thành thật ngồi trước bàn học, trả lời từng lời nhắn của cậu ta.

Nói chuyện bằng bàn phím với Rau Diếp rất dễ chịu. Cậu ta nhạy cảm nhưng không bảo thủ, cảm nhận được hàm ý trong từng câu chữ, nhưng lại không ngờ nghệch mà phá vỡ. cậu ta rất thích kể

những chuyện vụn vặt của bản thân, có lúc tưởng chừng chẳng hề liên quan chút nào tới nội dung nhật ký, nhưng đọc đi đọc lại, tôi đột nhiên nhớ ra trước khi viết những câu chuyện cười thường nhật này, tôi đã trải qua tâm trạng buồn chán như thế nào.

Tôi đọc từng lời nhắn từ đầu đến cuối, lời nhắn cuối cùng như thể cậu ta đang nói với chính mình: *"Đi hát Karaoke đi."*

Chính vào lúc này, Z gửi tin nhắn cho tôi nói nhóm bạn hẹn nhau đến quán "Mười bảy dặm Anh", hỏi tôi có muốn đi cùng không.

Thời còn đi học tôi không thích đi hát karaoke, phần lớn tình cảnh đều là tôi ngồi trong một góc vỗ tay cổ vũ người khác, một khi bị bảo "Chọn bài hát đi" thì da đầu sẽ tê dại. Sau này đi làm rồi tôi mới dần dần hiểu được điểm hay của việc đi hát karaoke là có thể uống rượu và chơi đồ xúc xắc.

Nhưng khi ấy tôi đã nhận lời Z một cách đầy sáng khoái. Không ngoài dự đoán, cuối cùng tôi cũng chính thức gặp mặt Rau Diếp trong phòng bao.

Cậu ta cười híp mắt, cực kỳ tự nhiên chạy qua ngồi bên cạnh tôi, như thể tôi là người bạn cậu ta quen biết từ lâu lắm rồi vậy, điều này khiến tôi bất bối rồi hơn rất nhiều. Phần lớn những người trong phòng bao tôi đều quen biết, Rau Diếp giục bọn họ chọn bài để hát, cười đùa với họ. Thỉnh thoảng vì cắt ngang bài hát của họ mà cậu ta bị cả phòng đuổi đánh, nhưng sau cùng, Rau Diếp nhất định sẽ chạy về ngồi bên cạnh tôi.

Giây trước cậu ta hét lên với mấy người đang hát "Sai nhạc rồi" giây sau đột nhiên quay sang nói với tôi: "Thời cấp Hai cậu rất được mọi người yêu quý nhỉ?" Không đợi tôi lấy lại phản ứng, cậu ta hét

lên với một cô gái nào đó trong phòng: "Bài này cậu phải hát cùng Tiểu Châu, mau mau mau!"

Vì cảm thấy Z hát nhạc của Châu Kiệt Luân rất hay, nên Rau Diếp luôn gọi cậu ấy là Tiểu Châu.

Trên màn hình xuất hiện một bài hát tiếng Quảng, bài Khu vui chơi của Tạ Đình Phong, Rau Diếp là người Quảng Đông nên đương nhiên mọi người đều gọi cậu ta lên hát cùng với Z. Cậu ta từ chối năm lần bảy lượt, Z không thèm để ý đến cậu ta, cầm một chiếc micro lên tự hát một mình, mọi người vỗ tay theo mà không quan tâm đến sự từ chối của Rau Diếp nữa. Trong góc sô pha, tôi tìm thấy một chiếc micro khác, tôi đặt nó lên đùi của Rau Diếp đang hơi hực hắng kia, cậu ta nhìn tôi rồi đột nhiên nói: "Tớ đã đọc bài tiểu luận đăng trên tạp chí Địa lý thời cấp Ba của cậu."

Lại một lần nữa trước khi tôi đặt câu hỏi, Rau Diếp cầm lấy micro, tiếp nối Z, bắt đầu hát đoạn thứ hai. Cậu ta hát cũng không hẳn là hay, chỉ miễn cưỡng không bị sai nhạc thôi, hưởng hồ, cậu ta còn căng thẳng như vậy.

Hai người họ mỗi người hát một đoạn chứ không song ca, hoàn thành bài hát này một cách ngắc ngứ, Rau Diếp tự nói với chính mình: "Đây là lần đầu tiên chúng tớ hát chung."

Z kinh ngạc nhìn chúng tôi, giữa chừng lén hỏi tôi: "Các cậu quen nhau à?"

Tôi không biết phải giải thích như thế nào, thậm chí tôi và Rau Diếp còn chưa từng tự giới thiệu bản thân với nhau, cho dù trên mạng hay là gặp mặt trực tiếp. Nhưng cậu ta biết thời cấp Hai có kẻ theo đuổi tôi đã lập riêng cho tôi một trạm thông tin khiến người ta

phải xấu hổ trên Baidu, còn viết rất nhiều thư tình trong đó, cũng biết thời cấp Ba, tôi đã viết một bài tiểu luận rất chính thống cho tạp chí Giáo dục Địa lý. Còn tôi, căn bản không cần hỏi tại sao giữa muôn vàn bạn bè qua mạng trong trường cậu ta lại chọn trúng nhật ký của tôi để trả lời, bởi vì tôi hiểu rõ tất cả.

Tôi nghĩ tôi không phải là người được cậu ta đặc biệt quan tâm. Mỗi một bạn gái hơi có chút liên quan đến Z, có lẽ Rau Diếp đều quen biết hết.

Rau Diếp đã hẹn tôi cùng đến xem vòng loại cuộc thi Top 10 ca sĩ của trường. Đây chính là vòng hay nhất của cuộc thi này, chỉ cần đăng ký là có thể tham gia, cho nên đã có hàng trăm hàng nghìn người kỳ quặc tham dự thi tuyển. Sau khi lọt vào vòng trong rồi sẽ không có ai hát sai nhạc, mà như thế thì không còn vui nữa.

Rau Diếp cũng đồng ý với tôi như vậy. Tương tự, cậu ta cũng cho rằng tòa giảng đường số hai mới xây trông giống như cái tiểu sành. Tôi từng chú ý phân biệt xem, trong những điều tưởng như ăn ý với nhau này, thì có bao nhiêu phần là xu nịnh.

Đến hiện trường, Rau Diếp mới nói với tôi, hôm nay cậu ta đại diện cho câu lạc bộ của mình đến cổ vũ cho một cô gái. Cậu ta dùng rất nhiều biện pháp tu từ hoa mỹ, lặp đi lặp lại để khen ngợi cô gái kia hát hay như thế nào, lúc đi du lịch cùng câu lạc bộ, cô gái kia và Tiểu Châu song ca ăn ý ra sao, toàn thể câu lạc bộ của cậu ta cảm thấy hai người họ đúng là một đôi do duyên trời tác hợp...

Lúc nói, khóe mắt cậu ta luôn liếc nhìn tôi.

Tôi hỏi: "Số thứ tự của cô ấy là bao nhiêu, tớ cùng cậu cổ vũ cho cô ấy nhé."

Cô gái đó nhanh chóng bước lên sân khấu, hát bài *First love* của Utada Hikaru. Ca khúc này đoạn điệp khúc lên rất cao, có lượng lớn giả thanh, nếu biểu diễn ở hiện trường thì hoặc sẽ vô cùng xuất sắc, hoặc sẽ vô cùng thảm thiết. Tôi có thể nghe ra cô gái này bình thường quả thực có thực lực, nhưng trên sân khấu thô sơ đầy tạp âm, đến cả tai nghe kiểm âm cũng không có này, cô ấy không tránh khỏi việc bị lạc nhịp, hát như ma khóc sói tru.

Rau Diếp nhìn chăm chăm lên sân khấu đến mức thất thần, không chú ý đến tôi đang quan sát cậu ta và cả nụ cười ở khóe miệng cậu ta.

Thật ra tôi từng đọc được cái tên của cô gái này rất nhiều lần trong nhật ký Rau Diếp đã viết trên mạng nội bộ của trường. Lần đi hát karaoke đó, tôi cũng bị cậu ta nhét micro vào tay, vô cùng gượng gạo song ca với Z bài *Hôm nay em phải gả cho anh*, mà khi xuất hiện trong nhật ký của Rau Diếp, câu chuyện đã biến thành tôi và Z “nhìn nhau đăm đăm”, “tia lửa bắn ra xung quanh” - giống như mỗi lần cậu ta miêu tả Z và cô gái kia song ca với nhau.

Cô gái trên sân khấu biết mình biểu hiện không tốt nên hơi lúng túng, Rau Diếp kịp thời vỗ tay cổ vũ cô ấy, tôi cũng làm theo cậu ta vỗ tay thật to. Đợi đến khi cô gái tiếp tục hát đoạn thứ hai, cậu ta lại bĩu môi nói với tôi: “Khó nghe quá.”

Sau đó tôi mới biết Z và nhóm bạn cùng đi du lịch đều có mặt hiện trường. Hôm ấy cô gái kia biểu diễn thất bại, còn Rau Diếp thì lại rất vui.

Tần suất Z hẹn gặp tôi ngày càng nhiều, tôi cũng thường xuyên cho cậu ấy mượn vở bài tập của môn học chung để chép. Rau Diếp

và tôi vẫn bình luận chọc phá bên dưới nhật ký của nhau, cho dù là tin nhắn hay gặp mặt đều nói chuyện vô cùng hợp gu.

Cậu ta khá là biết chiều theo ý tôi, tôi biết điều đó. Rau Diếp quá thông minh, phản ứng nhanh nhạy, hoàn toàn có khả năng đá tung quả tú cầu mà bạn ném ra. Có qua có lại, những lúc cậu ta không chủ động hỏi, tôi cũng vờ như vô tình kể Z đang làm gì. Cậu ta lại bắt đầu thối phòng về lần song ca tuyệt vời của tôi và Z, như thế đã hoàn toàn vứt cô gái kia ra khỏi tâm trí.

Thình thoảng Rau Diếp cũng để lộ tình cảm thật sự của mình. Cậu ta nói: "Tiểu Châu không chịu ra ngoài chơi cùng tớ nữa." Nhưng trong nháy mắt cậu ta lại tiếp tục trưng ra bộ mặt cười hi hi ha ha, khoa trương duỗi lưng nói: "Ai da, có giới tính mà chẳng có nhân tính gì cả!"

Mỗi lần như thế tôi đều không biết phải nói gì. Giữa họ như thế cách một vực sâu không tài nào vượt qua được. Dòng sông ngầm bên dưới cuồn cuộn sóng, thứ đang trôi chảy không phải tình bạn, tôi không biết thì thôi, có thể coi tôi là một bà chị ngốc nghếch, lập nhóm để đáp ứng tâm nguyện của cậu ta, bởi đêm đó khi chúng tôi còn chưa biết tên nhau, tôi đã nhìn thấy gương mặt không được đáp lại tình yêu đang chờ đợi dưới ánh đèn đường.

Hôm lễ Độc thân, tôi nhìn thấy cuốn *Ngày đẹp trời để cô đơn* của Aoyama Nanae ở nhà sách, cảm thấy tựa sách thật phù hợp với hoàn cảnh. Chỉ một cuốn sách mỏng thì cũng không khó đọc, nên tôi mua mấy quyển chuẩn bị đem đi tặng, đúng lúc đó Z gọi điện thoại hẹn tôi đi ăn tối.

Tức ngày Mười một tháng Mười một hằng năm.

Chúng tôi gặp nhau ở dưới nhà sách, lúc này tôi nhận được tin nhắn của Rau Diếp hỏi: "Có phải cậu đi ăn tối với Tiểu Châu không?"

Tôi rất ghét bị kiểm tra và giám sát, nhưng khi hết thầy điều này đến từ Rau Diếp, tôi lại cảm thấy mình có thể nhẫn nhịn, có lẽ bởi tôi biết cậu ấy chỉ là muốn thông qua tôi để nhìn một người khác.

Rau Diếp không đợi tôi trả lời, tiếp tục hỏi: "*Hai người các cậu thật không có lương tâm.*"

"Tớ hẹn cậu ấy cùng đón lễ Độc thân mà cậu ấy không thềm ra."

"Cậu phải chuẩn bị thật tốt vào đấy, tớ đoán Tiểu Châu sẽ tỏ tình, hi hi hi."

Cậu ta gửi cho tôi mấy tin nhắn liên. Ngón tay của tôi giờ lên rất lâu mà vẫn không biết nên trả lời như thế nào.

Ăn tối xong, Z và tôi đi bộ về trường, tôi tặng cho cậu ấy một cuốn sách, coi như cảm ơn vì bữa tối, ở dưới ký túc xá, cậu ấy nói với tôi: "Mình thích cậu."

Mấy tin nhắn kia của Rau Diếp rốt cuộc muốn nói điều gì? Cậu ta là người có thể trao cho một cô gái cái ôm tràn đầy yêu thương, nhưng cũng có thể vui sướng hả hê vì một cô gái khác hát lạc nhịp. Những gì bạn suy đoán được về cậu ta chưa chắc đã là tất cả.

Nhưng cậu ta thành công rồi, chí ít, khoảnh khắc bị tỏ tình dưới ánh đèn đường này, thứ đầu tiên tôi cảm nhận được không phải niềm vui, mà là quả nhiên Rau Diếp đoán đúng rồi.

Tôi nói: "Để mình suy nghĩ đã nhé."

Z không thất vọng mà dịu dàng đáp: "Được."

Hôm sau Rau Diếp hẹn tôi đi ăn trưa, từ đó ngày nào cậu ta cũng

đến tìm tôi. Gặp tôi, câu đầu tiên cậu ta thốt ra luôn là: “Cậu vẫn chưa nhận lời Tiểu Châu à?”

Bất kể ngoài miệng có chính thức nhận lời hay chưa, trong mắt mọi người, chúng tôi đã sớm trở thành một đôi như hình với bóng rồi. Lúc đi đường, Z nắm tay tôi, tôi sẽ nắm lại. “Phải suy nghĩ một chút” chỉ là câu nói thể hiện sự thận trọng của con gái, Rau Diếp không thể không hiểu, nhưng cậu ta trước sau vẫn tóm chặt lấy điểm này không buông. Đối với tôi, cảm giác về mặt hình thức không có nhiều ý nghĩa, nhưng cậu ta thì vô cùng để ý.

Kỳ nghỉ đông năm đó, tôi và Z đều không vội về nhà, Z phải học chương trình GRE trên mạng Tân Đông Phương, mỗi ngày đều phải học năm, sáu tiếng đồng hồ. Còn tôi thì học lớp tiếng Nhật, âm thầm chuẩn bị học kỳ sau làm đơn xin đến Tokyo học hai bằng song song.

Chúng tôi không còn thường xuyên liên lạc nữa, Rau Diếp biết rõ điều này.

Rau Diếp hỏi tôi: “Cậu đã ăn ở quán Nửa Lợi Nhuận đằng cổng Nam trường mình chưa, đừng trông bên ngoài quán tồi tàn, thật ra đồ ăn ngon lắm đấy.”

Tôi nói: “Thế thì đi thôi.”

Quả thực đồ ăn rất ngon. Quán nhỏ xập xệ cũ kỹ nhưng vẫn sạch sẽ, vì muốn kiếm thêm khách, nên ông chủ đã coi nới thêm một phần gác lửng, kê được hai chiếc bàn. Chúng tôi ngồi giữa gác lửng, đang đợi nước sôi.

Rau Diếp đột nhiên hỏi: “Cậu không gọi rau diếp à?”

Sau đó cậu ta bắt đầu kể câu chuyện *Công chúa Rapunzel*.

Lần này cuối cùng cũng đến lượt tôi phụ họa một cách đầy kích động. Người khác đều chỉ nghe câu chuyện về công chúa tóc mây, mà chưa từng nghe đến đoạn mẹ cô ấy lén ăn rau diếp, thế mà cậu ta lại đọc được!

Rau Diếp chớp chớp mắt, nói: “Có muốn gọi một đĩa rau diếp không? Chủ quán! Nửa đĩa thái lát nửa đĩa thái dọc nhé!”

Chúng tôi nghiêm túc lần lượt bỏ lát rau diếp và sợi rau diếp vào trong nồi lẩu nửa đỏ nửa trắng, một lần đun một phút, một lần đun năm phút, chia thành tám phần để ăn. Cuối cùng chúng tôi nhất trí quyết định rằng, nấu chừng một phút thì rau diếp thái sợi giòn giòn sần sật ăn sẽ ngon nhất, bất luận là thả vào vị lẩu nào.

“Tớ ăn lẩu thích nhất là nhúng rau diếp. Bọn mình hẹn với nhau đi, sau này chỉ ăn rau diếp thái sợi thôi.”

Đây là cái kiểu hẹn ước quái quỷ gì thế? Nhưng tôi vẫn gật đầu.

Hôm đó dường như Rau Diếp uống quá nhiều, còn lảm lời hơn cả bình thường, không còn vòng vo dò đoán nữa.

Cậu ta nói đợt huấn luyện quân sự, ngoại trừ Z, các nam sinh còn lại trong phòng đều cảm thấy cậu ta kỳ lạ. Cậu ta nói không ngờ Z lại nhận lời cậu ta, đồng ý cùng đi du lịch. Cậu ta nói lúc chơi “Trò chơi quốc vương”, nhà vua chọn hai người để trao đổi quần áo, chính hai người họ đã rút được tấm thẻ bài, cậu ta sợ Z không chơi, thế là cố ý khích tướng nói ai không chịu chơi tức là người ấy sợ. Cậu ta kể bọn họ chơi với nhau tới sáng, đến khi nhìn thấy mặt trời mọc trên bức tường thành.

Tôi im lặng lắng nghe, thỉnh thoảng mới nói một câu: “Quan hệ của các cậu thật sự rất tốt.”

Hơi nóng của nồi lẩu cũng hun cháy nhiệt tình của chúng tôi. Tôi nói: "Hình như Z rất hiếm khi hát lại ca khúc của Châu Kiệt Luân, gần đây cậu ấy vẫn đang luyện hát các ca khúc tiếng Quảng, cảm thấy bản thân phát âm vẫn chưa chuẩn." Ngừng lại một lúc, tôi nói tiếp: "Đều là mấy bài lần trước đi hát karaoke mà cậu đã hát."

Rau Diếp rất vui, kể cho tôi một loạt tên bài hát, hình như chỉ mong con người đến hát karaoke cũng chẳng thích như tôi có thể nhớ hết, sau đó để tôi báo cáo lại cho Z tham khảo. May mà trong số đó có một bài tôi biết, là bài *Buổi hòa nhạc yêu thích nhất* của Trần Tuệ Lâm.

Tôi nói tôi rất thích bài hát này, trước đây còn tưởng rằng Trần Tuệ Lâm chỉ có thể hát bài *Quyển nhật ký* đáng sợ kia thôi.

Cậu ta cười ồm lên, nói: "Tớ cũng thích nhất bài này." Rồi cậu ta bắt đầu ngâm nga.

"Đã từng nhiệt tình biết bao, trái tim tan vỡ xin đừng nguội lạnh nữa;

Thế giới bao la, giống như một sân khấu; đổi tiết mục nên không qua lại với nhau nữa;

Dẫu cho đã từng trân trọng yêu thương đến nhường nào, hạ màn là sẽ rời đi,

Cảm ơn anh đã cùng em trở thành một đôi tuyệt vời trong mắt mọi người."

Dường như ca từ của bài hát đã kích thích cậu ta trở nên phấn chấn. Rau Diếp đột ngột đứng bật dậy, cầm áo khoác của tôi lên, nói: "Bên ngoài đang mưa, cậu đi đón Tiểu Châu tan học đi."

Tôi nhìn ra bên ngoài cửa sổ, mưa mùa đông ở Bắc Kinh vô cùng hiếm gặp. Tôi so vai, nói: “Muộn quá rồi, huống hồ tớ còn không cầm theo ô.”

Cậu ta nói: “Tớ có, tớ đi cùng cậu.”

Tôi sửng người vài giây, rồi cầm lấy áo của cậu ta. Tôi muốn hỏi hai chúng tôi chỉ có một chiếc ô, có thể đón Z như thế nào, dẫn đo mấy lần tôi lại nuốt câu định hỏi xuống.

Trên đường đi Rau Diếp vẫn hát ca khúc ấy.

Mưa bụi lâm thâm căn bản chẳng cần giương ô, nhưng tôi vẫn đi cùng cậu ta.

Tân Đông Phương thuê rất nhiều trường tiểu học trống do đang trong kỳ nghỉ đông làm phòng học tạm thời, cách chỗ quán ăn không xa, nhưng cũng chẳng dễ tìm, chí ít là chính tôi cũng chưa đi qua bao giờ. Rau Diếp thì lại rất thạo đường thuộc lối, thỉnh thoảng còn vẫy tay ra hiệu cho tôi mau đi theo.

Trước cổng đã có không ít phụ huynh đến đón con trẻ vây quanh.

Rau Diếp đứng dưới đèn đường, trùm chiếc mũ áo khoác lên, mưa bụi lất phất như những sợi lông phủ lên đầu cậu ta. Rau Diếp đột nhiên hỏi một câu mà đáng lẽ nên hỏi từ lâu: “Cậu và Tiểu Châu quen nhau như thế nào? À, tớ quên mất các cậu là bạn học hồi cấp Ba.”

“Hồi cấp Ba bọn tớ không quen nhau, lên đại học mới quen.”

“Thế sao lại quen nhau?” Mặt cậu ta đầy vẻ thắc mắc.

Là vì cậu.

Nhìn cậu ta, tôi biết đáp án này sẽ khiến cậu ta buồn.

“Là do chọn cùng một môn học, cứ thế thôi.”

“Ừm, điểm đó thì chẳng lằng mạn chút nào.” Không rõ cậu ta đang thất vọng hay là hài lòng nữa.

Tôi cũng muốn hỏi cậu ta rằng: Rốt cuộc tại sao mỗi ngày cậu ta đều tìm tôi tán gẫu chuyện trò, nếu như tôi hát lạc giọng trên sân khấu liệu có phải cậu ta sẽ rất vui không? Bao nhiêu chủ đề nói đến đêm cũng không muốn đi ngủ, cậu ta là thật lòng hưởng ứng hay chỉ muốn thăm dò tung tích của Z trong cả trăm câu nói vớ vẩn của tôi?

Nhưng tôi lại coi cậu ta là bạn của mình.

Chính vào lúc tôi không tài nào chịu đựng nổi sự im lặng này, chuẩn bị nói những lời thật lòng với cậu ta, thì Rau Diếp quay phắt sang nhìn tôi, “Cảm ơn cậu.”

Tôi bị cậu ta dọa cho, Rau Diếp bất ngờ nhét chiếc ô vào trong tay tôi, rồi đẩy mạnh tôi từ đằng sau.

Đúng lúc này cánh cổng lớn mở toang. Z và bạn học của cậu ấy đi ra trước tiên, cả một hàng cao lớn đẹp mắt. Z chuẩn bị đi xuống cầu thang thì nhìn thấy tôi đang loạng choạng xông lên bậc thềm giữa đám đông chen chúc, chiếc ô cũng vút sang một bên, dường như suýt quỵ xuống trước mọi người.

Z vội đến đỡ tôi dậy, vui vẻ hỏi: “Sao cậu tới đây?”

“Mưa như thế này mà cậu còn mang ô tới, thăm lắm thì lại nhanh phai, thoang thoang hoa nhài mới được thơm lâu, biết chưa hả?”

Tôi bị tiếng trêu chọc cười đùa của đám nam sinh bao vây, bối rối đến mức sắp khóc đến nơi. Nổi bồn chồn và buồn bã sôi sục trong

cổ họng, thiêu đốt đến mức tôi không nói được dù chỉ nửa từ. Tôi không kịp để ý đến bọn họ, vội vàng chạy xuống mấy bậc cầu thang, nhìn ra phía xa xa.

Rau Diếp đã xông ra khỏi vòng vây, chạy đi rất xa rồi, khi quay đầu, cái nhìn của cậu ấy vừa hay chạm trúng tôi, nhưng kính của tôi bị ẩm nước mưa, không nhìn rõ biểu cảm của cậu ta.

Cậu ta dang hai tay, giống như một chú chim muốn bay mà không bay nổi, lao vào giữa từng quầng từng quầng sáng của đèn đường, biến mất giữa tận cùng của bóng đêm.

Tình cảm của tôi và Z kéo dài được gần nửa năm, giống như mọi mối tình thời sinh viên khác, chúng tôi cùng đi học tự học, ăn cơm, xem phim... Sau khi tôi đi Nhật Bản, chúng tôi ngày càng có ít chủ đề chung để nói chuyện, nên Skype càng lúc càng im lặng. Mọi người đều còn trẻ, cá lớn muốn vẫy vùng phải ra đại dương mênh mông, chúng tôi ở trong giang hồ đã lãng quên nhau như thế.

Trước Tết Nguyên đán, các du học sinh đến từ Trung Quốc chúng tôi đều tụ tập trong nhà bếp chung cùng làm bánh chẻo. Tôi và cô gái hát bài *First love* lại đăng ký cùng một dự án trao đổi sinh viên, rồi lại được phân đến cùng một bàn. Hàn huyên dăm ba câu, cô ấy đột nhiên hỏi tôi có quen biết Rau Diếp không. Đương nhiên, cô ấy gọi Rau Diếp bằng một biệt danh khác.

“Một đạo quan hệ của bọn tớ cũng không tồi, thường cùng nhau đi ăn cơm, sau này dần dần không còn liên lạc nữa.” Tôi nói một cách ậm ừ, “Cậu ấy còn rủ tớ đi cổ vũ cho cậu nữa.”

Cô gái cũng hơi ngượng ngùng, “Tớ hát dở lắm.”

“Ai bảo cậu chọn bài khó hát như thế?”

Cô ấy trầm ngâm giây lát, nói, là Rau Diếp cổ vũ cô ấy hát bài đó.

“Tớ biết cậu ấy cố ý.” Cô gái miết thật mạnh để gói một chiếc bánh chèo, phần nhân chẳng may bị lòi ra, cô ấy vội vàng lấy khăn giấy lau, vừa lau vừa cười, ánh mắt sáng bừng nhìn tôi nói: “Tớ cảm thấy cậu nhất định sẽ hiểu mà.”

Tôi gật đầu.

Rất nhiều năm về sau, nam sinh đã cùng tôi chứng kiến cảnh Rau Diếp và Z đi dạo trong đêm nói với tôi, ban đầu cậu ấy muốn theo đuổi tôi.

“Biết sớm thì đã không lảm lời, lòi cậu đi xem trò vui, cuối cùng lại phải trơ mắt nhìn con vịt mà mình đã hăm chín bay mất.”

Chúng tôi cười phá lên với nhau rồi không nhắc thêm nữa. Tôi bỗng nhiên nhớ tới Rau Diếp.

Chính vào cái đêm cậu ta gần như là đẩy tôi một cái, lúc mười hai giờ, Rau Diếp đăng một bài nhật ký mới trên mạng nội bộ của trường.

Cậu ta nói tôi nhắc đến bài hát mình yêu thích mà kích động mãi không thôi, hát hết cả bài *Buổi hòa nhạc yêu thích* nhất trước mặt mọi người trong quán lẩu. Nhảm nhí.

Cậu ta nói tôi hề nhắc đến Z là đồ mặt ngượng ngùng. Nhảm nhí.

Cậu ta nói tôi nhìn thấy trời đổ mưa là lo lắng muốn đi đón Z, ăn cũng không còn ngon miệng nữa. Nhảm nhí.

Cậu ta viết nhưng cuối liền một mạch ba, bốn ngàn chữ.

Tôi đột nhiên hiểu được lý do cậu ta viết những dòng nhật ký hoang đường này.

Rau Diếp yêu nam chính của cậu ta, còn tôi, chỉ là nữ chính mà cậu ta viết ra.

Nữ chính này, biết hát bài *Buổi hòa nhạc yêu thích nhất*, thích ăn rau diếp thái sợi giòn giòn, nhìn thấy mưa rơi bên ngoài cửa sổ sẽ lo lắng cầm ô, chạy như bay về phía người mình yêu.

Nữ chính này sống hạnh phúc trọn đời bên nam chính, mỗi sáng thức dậy ngáp một cái, rồi hai người cùng nhau ngắm khung cảnh mặt trời mọc đẹp nhất trên tòa thành.

Đem hết thủy tình yêu trên thế gian biến thành kịch để diễn. Là kịch nên sẽ có lúc hạ màn.

Người yêu tạm thời của bạn, cũng tạm thời yêu bạn.

Kết cục mà Rau Diếp viết, đẹp hơn một chút, điên cuồng hơn một chút, cũng bớt buồn bã hơn một chút so với câu chuyện đã xảy ra ngoài nhân thế.

Phần cuối của bài nhật ký ấy, Rau Diếp để trống mấy hàng, viết một câu: "*Cậu hát các ca khúc tiếng Quảng đã đủ hay rồi. Không cần luyện tập nữa. Cậu hát cái gì cũng hay cả.*"

Câu này tôi không chuyển lời cho Z.

Khổ luyện các ca khúc tiếng Quảng gì đó, hoàn toàn do tôi bịa đặt ra.

Thú cưng

Tôi là thú cưng của nó.

Mùa đông năm 2010, lần đầu tiên tôi được trải nghiệm cái lạnh của Thượng Hải.

Khác với cái lạnh cắt da cắt thịt mà người miền Bắc thường nhắc đến và tự hào, cái lạnh của mùa đông ở Thượng Hải không gấp không chậm, khiến con người gắn liền với cái ẩm ướt của môi trường, không biết trốn đi đâu. Trong nhà hay ngoài nhà đều khiến người ta cảm thấy tuyệt vọng.

Tôi không nhớ rõ rốt cuộc là ngày nào của tháng Mười Một, tôi từ tòa nhà văn phòng đi ra như mọi khi, hòa vào dòng người chen chúc tấp nập trên phố, mặt không biểu cảm chen lên tàu điện ngầm, đứng dưới ánh đèn trắng xanh. Những hành khách dáng vẻ giống nhau đứng chật kín toa tàu được các đường ray ngầm phức tạp đan xen của thành phố này vận chuyển đến một góc nhỏ nào đó, rồi họ lại đi lên mặt đất, biến mất vào sắc đêm.

Tôi ôm cái bụng đói mở cửa nhà ra. Ngọn đèn ở lối vào rải một thứ ánh sáng ấm áp màu vàng cam, nhưng phòng khách rộng rãi trống trải trước mắt lại tràn ngập một thứ không khí lạnh lẽo giống

như ở bên ngoài vậy, thậm chí vì đóng cửa cả ngày, nên còn toát ra một chút oán thán.

Tôi không biết trong khái niệm của người khác, “nhà” rốt cuộc là như thế nào. Nhưng đối với tôi, dù căn nhà to hay nhỏ, ở đất khách hay quê nhà, thì chỉ ít trong lúc bản thân mệt mỏi không chịu nổi sau khi phải xuyên qua cái thành phố lạnh giá này, khoảnh khắc mở cửa nhà, tối thiểu nơi ấy vẫn nên có một luồng hơi ấm ập vào, hoặc có người hỏi han rằng: “Về rồi à? Có đói không? Có nhớ nhà không?”

Có thể chính vào khoảnh khắc này, tôi bỗng cảm thấy bên trong căn nhà này, nên có một chú chó.

Một chú chó có thể nường tựa sưởi ấm. Một chú chó khi nghe thấy tiếng tôi mở cửa, thậm chí là tiếng thang máy đi lên, đã sớm chực chờ ở cửa, ánh mắt cháy bỏng, vẫy vẫy chiếc đuôi, vui vẻ sung sướng.

Chỉ cần như thế thôi tôi cũng có thể cảm nhận được nó đang muốn nói với tôi rằng: “Cô về rồi à?”

Chỉ cần như thế thôi, là cõi lòng tôi đã được sưởi ấm trong cái lạnh của mùa đông.

Tối tận mùa xuân năm 2011 Củ Cải mới đến bên tôi, tôi đã một mình trải qua cả một mùa đông dài.

Được sự giúp đỡ của bạn bè, nó từ Trùng Khánh lặn lội nghìn dặm đến Thượng Hải, đường đi tròn tránh xóc nảy khiến chú chó to này phải nếm đủ nỗi khổ. Khi chiếc chuồng của nó được bế từ trên xe xuống, vững chãi đặt trên bãi cỏ dưới tòa nhà tôi ở, tôi gần như không dám tự mình mở cửa chuồng ra.

Nó là một con chó cái giống chó chăn cừu Đức, cũng chính là “chó Béc giê” làm công tác bảo vệ hay theo sát các chú cảnh sát hỗ trợ truy tìm ma túy thường xuất hiện trên tivi. Tuy còn chưa trưởng thành, nhưng thể hình của Củ Cải đã khá to lớn. Nó há miệng lè lưỡi “hừ hừ hừ” để tản nhiệt, thoải mái để lộ hàm răng nhọn hoắt đầy kín miệng.

Tài xế đã rời đi từ lâu, dưới ánh nắng mặt trời ấm áp lúc mười giờ sáng, tôi ngây ngốc đứng bên cạnh chiếc chuồng, chần chừ không dám đưa tay ra mở cái khóa đơn giản ở cửa chuồng.

Trước lúc mua Củ Cải, tôi đã xem video huấn luyện của nó, nhanh nhẹn khéo léo, vừa đẹp vừa ngầu lại đầy mạnh mẽ. Điều quan trọng nhất là, nó là một em gái mắt to, có một đôi mắt xinh đẹp hiếm thấy so với những chú chó béc giê khác. Một trong những đặc trưng quan trọng của chó chăn cừu Đức là chúng đều lạnh nhạt với người và những con chó khác, từ trong ánh mắt của chúng có thể nhìn thấy toàn bộ điều đó. Nhưng trong video, đôi mắt to của Củ Cải đen trắng rõ ràng, lúc làm động tác trong khóa huấn luyện, nó sợ sệt ngược mắt len lén nhìn về mặt của huấn luyện viên, thấy đối phương giả vờ nổi giận thì vẫy đuôi, chơi trò vô lại để lấy lòng, chớp chớp mắt để van nài. Trong các chú cảnh khuyến anh dũng hoạt bát khắp thao trường, nó giống như một cô em gái hàng xóm đi lạc vào, Nhưng đến lúc mặt đối mặt tôi mới ý thức được, cô em này sinh ra ở vương quốc người khổng lồ, chơi trò vô lại cũng là vô lại size XXXL, trò cute cũng là cute size XXXL, miệng và răng đương nhiên cũng hung dữ cấp XXXL, tôi chưa bao giờ nghĩ rằng mình có thể chịu đựng nổi.

Ngón tay tôi chạm vào rìa của chiếc chuồng, lần đầu tiên cảm nhận được đôi bàn tay do luyện đàn mà to hơn tay những cô gái khác, đặt bên cạnh gương mặt đen và to của nó, lại có thể nhỏ nhắn trắng trẻo đến thế.

Cảm giác đó rất kỳ lạ, vì ý nghĩ chẳng liên quan này, tôi có một linh cảm mạnh mẽ rằng, thế giới của tôi sẽ thay đổi hoàn toàn vì nó.

Chính vào lúc này, nó đã kết thúc cuộc đấu tranh của một con thú bị giam trong chuồng, ngược mắt lên nhìn tôi.

Cô cảnh sát nhỏ có đôi mắt biết nói này xuất hiện trước mắt tôi một lần nữa. Sự van nài xen lẫn ý phòng bị trong đôi mắt của nó giống như dòng nước ấm, ào tới xua tan toàn bộ giá lạnh tích tụ trong tim tôi.

Tôi vừa gọi tên nó vừa mở cửa chuồng, nhanh nhẹn kéo sợi dây buộc, đưa nó ra ngoài.

Đúng vào lúc mọi thứ tưởng như là may mắn thuận lợi, thì nó bỗng nhón chân chạy như điên, tôi không hề chuẩn bị, bị kéo qua một bãi phân chó, ngã ra bãi cỏ. Nó chạy được mấy bước rồi mới phát giác ra, quay đầu lại, nhiệt tình liếm mặt tôi bằng cái lưỡi mềm mềm, giống như một chú ngựa vậy.

Lúc mới chung sống, có rất nhiều chuyện thú vị phát sinh giữa chúng tôi.

Lần đầu tiên dẫn nó ra ngoài đi dạo, chúng tôi đi vòng qua cầu thang bộ, lao thẳng vào thang máy. Lần thứ hai ra ngoài, nó đã biết ngoan ngoãn đi thẳng vào thang máy. Tôi phấn chấn kể cho bạn bè nghe để chứng minh rằng tôi đã nuôi được một chú chó thông minh lanh lợi. Nhưng chỉ bằng một câu nói lạnh lùng, người bạn đã dập

tắt hết thủy nhiệt tình của tôi: “Cậu vẫn nên dẫn nó đi cầu thang bộ đi, năm ngoái Thượng Hải vừa có một trận hỏa hoạn, ngộ nhỡ có gì bất thường xảy ra, chú chó trung thành cứu chủ của cậu khó khăn lắm mới lôi cậu ra khỏi cửa nhà, sau đó hai bọn cậu cùng lạng lẽ ra đi ở cửa thang máy nhé?”

Thế là sau đó tôi dẫn nó ngoan ngoãn đi cầu thang bộ.

Củ Cải rất thích nước, lúc dẫn nó đi tắm ở cửa hàng chăm sóc thú cưng nó thường rất ngoan. Ban đầu nhân viên của cửa hàng đều hơi sợ tướng mạo và giống chó hung hãn như nó, sau vài phút thì phát hiện đây là một chú chó có thể tùy ý vầy vò. Tắm rửa, sấy khô, tỉa móng, nó đều yên tĩnh ngồi trên bục hưởng thụ, nghiêng nghiêng đầu, đôi mắt lương thiện luôn dõi theo tôi ở bên ngoài cửa kính.

Khoảnh khắc ấy, tôi bỗng nhớ đến hồi mình tham gia huấn luyện ban nhạc học sinh, bố tôi cũng chấp tay sau lưng đứng ở bên ngoài cửa kính phòng huấn luyện, cười khà khà dõi nhìn tôi như thế này.

Nhưng tâm trạng của chúng tôi có thể sẽ có chút khác biệt. Trong thần thái dõi nhìn tôi của bố bao hàm biết bao sự mong chờ và hy vọng, còn tôi lại chẳng có mong chờ gì ở Củ Cải, cũng chưa bao giờ nghĩ đến việc tương lai nó lớn khôn thành tài rời xa quê nhà gì gì đó.

Nhưng trong ánh mắt chăm chú ân cần, luôn có thứ gì đó được thấu hiểu.

Đương nhiên niềm yêu thích đối với nước của Củ Cải không chỉ có vậy. Buổi tối mỗi ngày lúc tôi tắm rửa nó đều đứng bên cạnh nhìn, cằm gác lên thành bồn tắm, cái đầu lớn không hề đụng đây, nhìn chăm chăm vào từng bọt nước. Có một dạo tôi cảm thấy hơi khó chịu, sau vài lần ngăn cản thì cũng thản nhiên để vậy.

Vào một buổi tối, tôi đang dọn dẹp đồ đạc trong phòng làm việc thì nghe thấy có tiếng động kỳ lạ trong phòng tắm. Tôi chạy qua đó thì thấy, hóa ra Củ Cải không biết vì sao đã nhảy luôn vào trong bồn tắm trống không đứng lắc đầu vẩy đuôi đầy thư giãn.

Chắc là, nó đang học theo tôi nhỉ?

Nhưng có lúc tôi cũng hoài nghi liệu có phải mình bị lừa rồi hay không, Củ Cải căn bản không phải là chú chó trong video đó.

Nó háu ăn, lại còn lười, lúc nổi cơn thì giống như bị tiêm cả hai tấn thuốc kích thích. Những hiệu lệnh như “ngồi, nằm, đi” đáng nhẽ phải tinh thông thì nó lại không hiểu một cái nào. Chỉ cần nửa tiếng đồng hồ thôi nó đã xé nát đồ chơi tôi mua cho thành từng mảnh nhỏ. Lúc ăn lúc uống nó đều nằm bò trên sàn nhà, giờ hai chi trước ra ôm bát ăn vào trong lòng, giống như một đứa trẻ mãi mà không tốt nghiệp trường mẫu giáo, giày vò sàn nhà đến mức bắn thiu...

Tôi bất lực gọi điện cho huấn luyện viên của nó, câu trả lời nhận được là: “Các bạn vừa mới sống chung, bạn nên lập ra quy củ cho nó, trên QQ của tôi có rất nhiều bài viết và video hướng dẫn huấn luyện chó, bạn thử xem sao.”

Một tháng sau, về nhà nhìn thấy mặt đất ngổn ngang, tôi hoảng hốt rụng rời chân tay vội vàng gọi điện thoại cho anh ta. Huấn luyện viên không khỏi phát cáu, cuối cùng mới nói một câu thật lòng: “Chủ nào chó nấy, có thể nó đang học theo cô thôi.”

Đúng thế, càng ngày nó càng trở nên giống tôi. Hay nói cách khác, càng ngày nó càng giống với bản chất đích thực của tôi khi sống một mình.

Chúng ta thường nói động vật là loài có linh tính, nhưng không ai

nói rõ được rốt cuộc linh tính là gì.

Chúng ta cũng thường nói, người và người chung sống cần có thời gian, cần có những bánh răng, cần có lòng bao dung, cần có... Nhưng điều kiện có nhiều hơn đi chẳng nữa, cũng chưa chắc có thể tâm ý tương thông. Nhiệt tình thời niên thiếu không thể tái sinh, khi người trưởng thành gặp mặt, việc đầu tiên họ làm chính là đôi bên đề phòng lẫn nhau.

Nhưng những chướng ngại này không hề tồn tại với Củ Cải. Nó chỉ cần một, hai ngày là có thể tìm được bí kíp chung sống với tôi. Nó hiểu rõ sau khi chọc giận tôi thì phải lấy lòng tôi như thế nào, cũng biết giới hạn bao dung của tôi đối với nó là ở đâu. Thậm chí mọi buồn vui giận hờn của tôi, đều rõ ràng rành mạch trong mắt nó.

Tuy nó không thể nào an ủi bằng lời, thậm chí đến thấu hiểu cơ bản cũng không làm được. Nhưng đối với chúng ta, đôi khi "biết" một cách đơn thuần nhất là đã đủ rồi.

Nói ra thì đơn giản. Nhưng để nó có thể dễ dàng thấu hiểu tính khí của tôi, hai chúng tôi xác lập được niềm tin với nhau thì cũng không phải là một việc dễ dàng gì.

Lần đầu gặp mặt đã vẫy đuôi, liếm mặt, cho xoa đầu... không có nghĩa là thân thiết, chỉ là sự dịu dàng bẩm sinh.

Nếu mới chỉ giành được sự hữu hảo ngoài mặt này mà muốn trở thành chủ nhân của nó thì còn lâu mới đủ.

Lúc mới chuyển đến nhà mới, Củ Cải ngủ đi ngủ lại xung quanh, rồi mới chấp nhận cái ổ mới, đồ chơi mới, bát ăn mới và cả sợi dây buộc mới của nó. Khi ấy, tôi còn ngây thơ cho rằng nó cũng chấp nhận tôi.

Đúng thế, lúc tôi xoa đầu nó, nó sẽ cụp hai tai xuống, để lộ đỉnh đầu tròn nhẵn, thấy tôi cười sẽ tự động vẫy vẫy đuôi, bốn chân chống lên trời phơi da bụng (động tác này tượng trưng cho sự thuần phục). Nhưng thật sự hết thảy những thứ này chỉ là vì nó là một con chó thông minh.

Một con chó biết thức thời.

Hết thảy mọi điều của Trùng Khánh xa xôi đã kết thúc rồi. Sự nhạy cảm bẩm sinh của loài chó và sự kết hợp giữa bộ não thông minh lẫn móng vuốt nhanh nhạy của nó, đã giúp Củ Cải nhận thức một cách rõ ràng rằng, từ đây tôi chính là “đại ca” của nó, nó buộc phải chấp nhận tôi.

Cho nên thậm chí nó còn không thể hiện ra mấy hành động kiểu như “sợ những điều lạ” được đề cập tới trong giáo trình huấn luyện chó, bao gồm cả đêm đầu tiên đến nhà mới sẽ phát ra tiếng rên rĩ ư ử theo thói quen.

Sự bình tĩnh bề ngoài này đã mê hoặc tôi.

Cho đến một ngày mưa nửa tháng sau, tôi đội mưa dẫn nó ra ngoài chơi, bốn chân của nó giẫm be bét bùn trên bãi cỏ, tôi đột nhiên nảy ra ý tưởng muốn tự mình tắm cho nó ở nhà.

Chẳng biết tại sao nó lại bị hành động của tôi dọa cho phát sợ. Lúc tôi ra sức ôm nửa thân trên của nó định đưa nó vào trong bồn tắm, Củ Cải gần như chưa bao giờ biết sửa đã “ăng” một tiếng rồi giãy giụa chạy trốn mất, tôi loạng choạng ngã vào bồn tắm, toàn thân ướt đẫm, còn nó thì sớm đã không thấy bóng dáng đâu cả.

Sự dụi dằng và nhẩn nại dỗi dành nó ban nãy của tôi đã tiêu tan hết cả. Tôi ngồi trong bồn tắm giận dữ hồi lâu rồi mới bò dậy, dọn

đẹp xong xuôi thì tức tối lao ra khỏi nhà tắm đi tìm nó.

Củ Cải trốn dưới sofa, chỉ để lộ ra một nửa cái mũi nhỏ.

Ngày hôm đó, vì chuyện ở công ty mà tôi mệt mỏi đến cực độ. Báo cáo điều tra hết sức tường tận do tôi thức thâu đêm để viết sếp không thèm đọc đã trả lại, còn quyết định bất luận thế nào những công ty có quan hệ thân thiết đều phải đầu tư vào hết. Thế tại sao còn bắt chúng tôi tăng ca đến mức mệt như chó vậy? Đúng, chó, tôi mệt mỏi đến thế còn đòi mưa dầm chó đi chơi, chó có niệm tình không? Chó cũng không niệm tình!

Tôi lại nổi giận với một con chó, hậm hực gầm gừ.

Giờ đây đương nhiên tôi không nhớ mình đã quát nó những gì. Chỉ sợ rằng quát mãi quát mãi, nhưng thật ra là tôi đang oán trách chuyện của chính mình.

Nó lẳng lặng trốn dưới sofa, không nhúc nhích chút nào. tôi quát mệt rồi, cũng không thèm để ý đến nó nữa, quay người trở về phòng ngủ, để lại một chuỗi dấu chân dính bùn trên sàn phòng khách, lười chẳng buồn dọn.

Lúc này tôi mới phát hiện ngôn ngữ tệ hại biết bao. Tôi nói tao sẽ không làm tổn thương mày, nó không hiểu; nó đang nghĩ gì dưới sofa, tôi cũng vĩnh viễn không biết được.

Nhưng không có ngôn ngữ cũng tốt, đến hiểu nhầm cũng trần trụi như thế.

Chó không ghim thù, nhưng tôi thì có.

Nó đói rồi, hòa hoãn rồi, liền rút rè nhìn tôi, xong lại mặt dày mày dạn dùng cách thức của mình để dỗ dành tôi.

Tâm tư của Củ Cải rất đơn thuần, còn tôi lại là loài người đầy phức tạp. Tôi bắt đầu suy xét lại bản thân - nó không tin tưởng tôi, còn tôi cũng chưa từng tin tưởng nó.

tôi xoa đầu nó cũng luôn luôn nhẹ nhàng, chưa từng miễn cưỡng một chút nào, nhưng sẽ không chơi đùa với nó một cách không hề kiêng dè. Lúc nó vui sẽ ngoác miệng ra định gặm vào tay tôi, nhưng tôi lại luôn rút tay về theo phản xạ có điều kiện.

Chú chó có hình thể và giống nòi như Củ Cải thật sự có sức tấn công kinh hồn và lực cắn mạnh mẽ. Nó có thể lựa chọn không làm tổn hại tôi, nhưng chỉ cần nó muốn thì nó vĩnh viễn có khả năng làm tổn hại tôi.

Đúng thế, nhớ lại khi sống chung bình thường thân thiết nhưng cũng cẩn thận dè chừng, tôi đã bao giờ tin tưởng nó đâu. Mặc dù nó rất ngoan, nhưng lúc ra ngoài chơi tôi luôn cầm sợi dây buộc rất chặt. Nhìn thấy những chú chó khác, rõ ràng nó rất muốn chơi với chúng, nhưng tôi lại nhất định rẽ sang chỗ khác, đề phòng nó nổi điên cắn chết những chú chó kia. Khi tôi khẳng định nói chắc nịch với bạn bè rằng “nó sẽ không chạy loạn, nó sẽ không cắn người”, chính tôi có thể tin được mấy phần?

Tôi bắt đầu huấn luyện nó lại từ đầu, không còn tùy theo tâm trạng của mình mà đối xử với nó nữa, cũng không cưỡng ép nó phải thân thiết với tôi.

Cuối cùng tôi đã thật sự hiểu được rốt cuộc nó có tính cách như thế nào, Nó rất dở hơi. Bất luận bọn chó con sủa khiêu khích nó như thế nào, nó đều không thèm để ý. Gặp được đồng loại mà mình thấy có hứng thú, nó cũng không chịu thể hiện ra ngoài, mà luôn giả vờ

như vô tình tiếp cận đối phương. Nhưng một khi nhìn thấy con chó khác cũng thể hiện hứng thú với mục tiêu của nó, nó sẽ lập tức làm ra vẻ "ta không thèm" quay đầu đi luôn.

Nó cũng rất tò mò, ưa mạo hiểm. Củ Cải cực kỳ thích ngồi trên ô tô đi dạo, nếu thấy cửa ô tô nào mở ra nó sẽ chui ngay vào bên trong mà chẳng thèm quan tâm đó có phải ô tô của nhà mình hay không. Nó thích thò đầu ra ngoài cửa xe, nước miếng chảy xuống men theo cửa, giống như một trận mưa giữa trời quang vậy.

Tôi từng áy náy vì lúc mình đi làm còn nó phải ở nhà một mình cả ngày, áy náy vì lúc mình về nhà được chào đón nồng nhiệt mà mình lại ích kỷ nhất nó trong căn nhà lạnh lẽo này. Có điều sau đó tôi nhanh chóng phát hiện ra, sau khi tôi đi, một mình nó đã vui vẻ biết bao nhiêu.

Nó cắn xé đệm ngồi sofa của tôi, xé nát không biết bao nhiêu cuộn giấy vệ sinh, đứng cả người lên thò móng vịn vào mép bệ bếp, liếm những cái bát sạch, tỉ mỉ phân biệt từng mùi vị còn sót lại. Nó từng ăn sạch sẽ con cua lông lớn mà tôi chuẩn bị để dành thưởng thức vào bữa tối, cũng không biết cái miệng và bộ móng ngu ngốc của nó đã dùng cách thức gì mà có thể không cần cắn đứt nhưng vẫn cởi được sợi dây thừng dùng để buộc con cua ra rồi ném tròng trơ trên sàn cùng đồng vỏ cua.

Sau này nó tiến bộ hơn. Vốn dĩ là phá hoại một cách đơn thuần, bây giờ sau khi phá hoại còn biết mang đồ vật về chỗ cũ, đập nắp thùng rác lại, đem bát đĩa đặt lại lên trên bàn...

Củ Cải luôn có bản lĩnh khiến tôi không thể nổi nóng với nó.

Sau khi nuôi chó, tôi chưa từng nhận được sự "chào đón nồng

nhật” mà mình mong đợi dù chỉ một lần. Nhưng tôi biết, nhất định là do nó đã làm việc gì đó xấu xa. Nghe thấy tôi cầm chìa khóa đi ra khỏi thang máy, đầu tiên nó chui xuống gầm sofa, cúi đầu cụp tai, tỏ vẻ “tôi biết sai rồi”, thái độ thành khẩn, nhưng dạy nhiều lần vẫn chẳng thay đổi.

Chỉ đợi tôi nói một tiếng “Thôi được rồi ra đây đi”, nó liền lập tức chui ra, đứng dậy, nhiệt tình ôm lấy tôi bằng thân hình vụng về mà cao suýt soát tôi.

Tôi gần như đã quên mất tâm trạng của bản thân lúc mới nhận nuôi nó.

Cũng gần như quên mất, chúng tôi đã dần dần trở nên thân thuộc như thế nào. Chung sống lâu ngày với nhau, nó không còn tính khí dở hơi, không còn chọc giận tôi nữa, vĩnh viễn mang một bộ dạng ngốc nghếch khờ khạo. Còn tôi lại quen với việc căn nhắc nó, ngồi trên sàn nhà chơi trò kéo co với nó, đưa tay cướp đồ chơi và cục xương từ cái miệng lớn đáng sợ và giữa hàm răng của nó. Khi đưa nó đến những làng quê hẻo lánh du lịch, tôi còn dám thả dây buộc, cũng không sợ nó chạy đi xa, vì tôi biết chỉ cần tôi gọi một tiếng, nó sẽ sung sướng chạy về phía tôi dù có đang ở cách đó bao xa.

Nó dùng tốc độ nhanh nhất, thái độ không hề phòng nhất, chạy về phía tôi. Chúng tôi cùng thức giấc, cùng đuổi eo, cùng trải qua mỗi ngày mới. Cùng leo núi, cùng xuống biển, cùng hưởng thụ đồ ăn ngon, cùng chơi game trên iPad, cùng chụp ảnh, cùng xem phim, nếu như trong phim có chó, nó cũng sẽ rất vui vẻ.

Tôi không biết rốt cuộc đối với tôi sự tồn tại của nó có ý nghĩa

như thế nào. Tôi không phải người chủ quen đóng vai trò người mẹ của chó, nếu nói là bạn bè, trái lại cũng có chút khiên cưỡng.

Nhưng từ trên người Củ Cải, tôi đã nhìn thấy được một bản thân tốt đẹp hơn. Lúc làm việc tôi không còn chỉ suy nghĩ đến mỗi bản thân, khi ra quyết định, tôi sẽ đưa cả tương lai của nó vào. Tôi không biết, liệu điều này có thể coi là một kiểu “không ích kỷ” hay không.

Đương nhiên điều đó không thể sánh với sự hoàn toàn tin tưởng, ỷ lại và sự vô tư của nó.

Người từng chung sống với chó thường có yêu cầu tương đối cao đối với nhân loại.

Bởi vì tôi đã cảm nhận được sự ỷ lại và tình yêu hoàn toàn thuần khiết, không bao giờ hối hận, không đòi hỏi báo đáp từ Củ Cải.

Nó không bao giờ đòi hỏi tôi phải giải thích từng quyết định của mình, không cảm thấy luống cuống trước sự đau buồn hay phẫn nộ của tôi. Thậm chí nó còn không biết tên họ của tôi là gì, là một nhân vật nhỏ hay một ngôi sao, có phải là người bị người khác cười chê, có phải là người gặp đủ mọi khó khăn trắc trở, có phải là người nhỏ bé đến mức hòa lẫn vào bụi trần hay không.

Tôi là người mà chỉ cần gọi một tiếng sẽ có thể khiến nó lao như bay về nhà.

Tôi là quê nhà của nó.

Nó chưa bao giờ yêu cầu tôi phải trở nên mạnh mẽ hơn, nhưng mỗi khi nghĩ tới nó, tôi lại muốn bản thân càng trở nên mạnh mẽ hơn nữa.

Nói ra thật mỉa mai, sự vô tư và trung thành của chó, giữa trăm ngàn năm qua, vừa khéo là kết quả của sự thuần hóa có ý thức xuất phát từ sự vị kỷ và hay đổi thay của con người.

Bởi vì tôi cho nó ăn, nuôi nó ở, mà trở thành chủ nhân của nó. Còn nó lại vì hai chữ “chủ nhân” này mà không rời xa tôi nữa, dù sẽ có một ngày tôi không thể cho nó thức ăn và chỗ ở nữa, cũng không phù hợp với định nghĩa “chủ nhân” nữa.

Sự mâu thuẫn này khiến tôi không nói rõ ràng được, rốt cuộc tôi và nó, ai mới là đối tượng thật sự được cưng chiều. Nhưng tôi phải cảm ơn nó.

Tôi phải cảm ơn Củ Cải vì nó đã khiến tôi nhìn rõ được rất cuộc sự vô tư và không bao giờ rời xa sẽ có diện mạo như thế nào.

Đời người

*Đó là ký ức hiền hòa nhất, liên quan đến
căn nhà mái bằng của tôi.*

Bố tôi sinh ra và lớn lên ở Cáp Nhĩ Tân, nhưng nguyên quán trong hộ khẩu của tôi thì lại viết là Lai Châu, Sơn Đông.

Lai Châu là cái tên mới đổi khi đổi sổ hộ khẩu mấy năm gần đây, trước đó nó còn được gọi là huyện Dịch, nằm ở phía Đông Bắc của Sơn Đông, gần eo biển Bột Hải. Tôi không rõ rốt cuộc ông nội bà nội hồi trẻ tự mình lặn lội đến Đông Bắc, hay là từ trong nô đã bị các cụ đưa đi tha hương. Chỉ nhớ ông nội có đi học mấy năm, từng làm kế toán, biết nói một chút tiếng Đông Bắc, còn bà nội chỉ nói được tiếng Sơn Đông.

Lúc nhỏ con cua đầu tiên tôi nhìn thấy đến từ huyện Dịch. Chơi đùa cả ngày bên ngoài với chúng bạn, về tới nhà, vừa vào cổng là nhìn thấy trên chiếc tivi màu hiệu Panda cỡ nhỏ bày một vật lạ màu đỏ tươi rất đẹp, nó có hình thoi, hai bên má nhọn nhọn, có hai chiếc càng rất oai phong. Mẹ tôi cũng cảm thấy nó rất đẹp, thế là bày lên trên tivi, bên dưới còn chặn một hộp bánh điểm tâm. Mẹ nói đó là mấy món hải sản quý hiếm mà bà con ở huyện Dịch gửi cho, bà nội

vừa mới cầm về.

Vào cái thời đại lương thực thiếu thốn ấy, hải sản đối với người dân Đông Bắc mà nói, dùng hai từ “quý hiếm” để miêu tả cũng không hề thái quá. Trong một thời gian dài, mấy nhà hàng giá cả đắt đỏ nhất vùng Đông Bắc, dù đặt tên như thế nào, thì đằng sau nhất định phải là “nhà hàng hải sản”.

Cua đã mang đến một cuộc chiến tranh nhỏ cho gia đình tôi. Mẹ thấy tôi vui sướng, thế là bản thân mẹ cũng vui sướng lây, cho đến khi mẹ mở hộp bánh điểm tâm ra phát hiện bên trong đã mốc meo, còn con cua vừa tách ra là đã thấy nặng mùi rồi.

Cuối cùng mẹ tôi biết được sự thật là bà nội đã giữ quà tặng rất nhiều ngày, những gì có thể tặng cho người ta thì đều tặng cả, còn lại một hộp bánh điểm tâm và một con cua không nỡ ăn. Bà cứ để đấy, rồi hỏng mất, lúc bấy giờ mới lấy ra cho đứa cháu gái là tôi, nói là cho Hội Hội nhé.

Rất nhiều năm về sau, khi bản thân đã định cư ở ven biển, bạn bè bản địa thường dặn dò tôi, cua và ngao tuyệt đối không nên để qua đêm mới ăn, không thể giữ được. Họ nói vậy không vì lý do khoa học nào cả, đó chỉ là những kiến thức thông thường của cư dân ven biển mà thôi. Tôi nghĩ những điều này có thể chứng minh, ông nội và bà nội của tôi là do các cụ đưa tới Đông Bắc, nên họ không biết chút gì về vùng biển của huyện Dịch.

Mẹ tôi là kiểu ai coi trọng là bà sẽ đối xử hiền hòa như gió xuân, ai lừa dối bà bà sẽ dỡ ngói nhà người ta. Sau đó đương nhiên là những trận cãi nhau liên tục.

Họ cãi nhau vì chuyện này, cãi nhau vì rất nhiều chuyện trước kia,

cãi nhau vì động cơ suy luận được từ sự thấu hiểu lẫn nhau. Oán hận tích tụ trong quan hệ mẹ chồng nàng dâu là một hố dầu sâu không thấy đáy, xung đột về tính nguyên tắc đều đã xảy ra, con của cũng chỉ là một mối lửa mà thôi.

Gà cũng thế.

Gà là một loài động vật rất không thân thiện, mà lại chỉ có hai cái đùi. Hai cái đùi này lại có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong tình hình thời buổi vật tư thiếu thốn và đắt đỏ. Nó đại diện cho địa vị và sự sung ái, phân chia không đều sẽ dẫn đến việc có người đổ kỵ và ghi hận trong lòng. Người đó chính là mẹ tôi.

Con gà vừa được bưng lên, bà nội liền xé hai cái đùi ra, một cái đưa cho con gái của cô tôi, lớn hơn tôi hai tuổi; còn một cái thì đưa cho thím út đang mang bầu; mà quanh mâm chỉ có tôi và chị là hai đứa trẻ con.

Mẹ tôi bỗng đứng phắt dậy, dắt tôi rời khỏi bàn ăn.

Sự kiện này hoàn toàn không hề tổn hại gì tới tôi, trái lại lần xung đột kịch tính, giận ngủi, mãnh liệt nhưng không nói một lời nào này, đã bén rễ thật sâu trong tâm trí tôi.

Ánh lửa bắn ra tứ phía còn bao gồm cả than tổ ong, bệnh của bố tôi, bệnh viện trung tâm ngày tuyết lớn, vé tàu hỏa đi Thiên Tân, chặn lỏng cừu hiệu Ngọa Hổ... Sau khi ngọn lửa chiến tranh bùng lên, cái hố dầu tích tụ thù hận, cạn bã đã trở thành một phần trong đó.

Thậm chí tôi còn có chút mơ hồ về hai người phụ nữ thuộc phái mạnh mẽ là mẹ tôi và bà nội, so ra thì ông nội và người bố trầm mặc của tôi dường như không cần được nhắc đến làm gì.

Đã rất nhiều lần tôi nghe người lớn kể về sự ra đời của mình. Mọi người đều đợi ngoài hành lang, tiếng khóc của tôi cực kỳ lớn, bên cạnh có người nói một câu rất đáng ghét: “Vừa nghe liền biết đây là một thằng bé to béo.” Kết quả bế ra lại là một bé gái.

Chẳng biết lời kể lại có quá phóng đại hay không, nghe nói lúc đó ông nội và bà nội tôi quay đầu đi luôn.

Từ lâu họ đã mong đợi có một đứa cháu trai. Bác gái tôi thậm chí còn vì thế mà sinh hai đứa con lớn hơn tôi mười tuổi, nhưng đều là con gái. Sau này vì tranh cãi bất hòa nên không thấy họ xuất hiện nữa, tôi gần như chưa từng được gặp hai người chị này. Đến lúc mẹ tôi sinh, chính sách chỉ được sinh một con đã được thi hành rộng rãi, cơ hội sinh cháu trai này lại bị lãng phí một lần nữa.

Đầu thập niên 90 của thế kỷ 20, nhà nước còn chưa thực hiện một cách toàn diện chế độ hai ngày nghỉ cuối tuần. Thứ Bảy bố mẹ tôi vẫn phải đi làm. Chủ nhật hằng tuần tôi sẽ đến nhà ông bà ngoại. Bên đó là nhà tầng, có bồn cầu cao cao, tôi không ngồi lên được, bà ngoại bèn lấy bô cho tôi ngồi. Nhà vệ sinh và nhà bếp nối liền với nhau bằng một hành lang ngắn. Hồi đó tôi tầm bốn, năm tuổi, đang ở lứa tuổi vô cùng thích học cách nói chuyện của người khác. Lúc ngồi trên bô, tôi kể cho bà ngoại đang nhặt rau trong phòng bếp nghe một cách cực kỳ sinh động, rằng mẹ tôi và bà nội cãi nhau như thế nào, mẹ nói những gì, bà lại nói những gì, hàng xóm thò đầu vào cười hi hi nói những gì, mẹ tôi thì quát đuổi người ta đi, gào lớn: “Xem cái gì mà xem? Cút!”

Ông ngoại tôi chạy qua hỏi: “Thế cháu cảm thấy ai không đúng?”

Tôi giả vờ suy nghĩ một lúc nhưng thật ra có hiểu gì đâu, tôi học

theo lời thoại trên tivi mà trả lời: “Đánh cho năm mươi trượng.”

Ông ngoại liền bật cười, sau đó thở dài thườn thượt. Mẹ tôi là cô con gái út được ông bà yêu chiều nhất, tốt nghiệp đại học thì làm nhân viên văn phòng, chưa từng nói một câu nào bậy bạ, thường hay đọc những cuốn tiểu thuyết kiểu như *Jane Eyre*.

Lúc nhỏ tôi biết chữ từ rất sớm, tóm được cái gì là sẽ đọc cái đấy, tiểu thuyết trinh thám Xô Viết mà ông ngoại đọc, tiểu thuyết võ hiệp bố tôi đọc, tạp chí *Bác sĩ gia đình* có chuyên mục hỏi đáp khoa học thường thức về sức khỏe sinh sản mà chú út tôi thường theo dõi. Sau này chú ấy phát hiện ra tôi cũng đọc thì vội vàng cất kín đi. Nhưng tôi thích nhất là tạp chí mà mẹ tôi hay đọc, trang bìa có một người phụ nữ Nhật Bản nở nụ cười dịu dàng, mặc chiếc áo sợi dệt màu sắc hòa nhã, nội dung không phải bài trí nội thất thì cũng là cách đan móc. Những cuốn tạp chí này khiến tôi mơ mơ hồ hồ nhớ đến mẹ của trước kia, giọng nói rõ ràng, nhẹ nhàng, luôn cười híp mắt, dịu dàng giống như người trên trang bìa.

Lẽ nào thời kỳ sơ sinh của con người cũng có ký ức? Dẫu sao thì từ năm ba, bốn tuổi khi tôi có nhận thức, mẹ đã là nữ thần chiến tranh rồi.

Suy cho cùng Jane Eyre cũng là một người phụ nữ có cá tính mạnh mẽ.

Bà nội tôi cũng là một người phụ nữ có cá tính mạnh mẽ.

Tóc bà bạc trắng cắt ngắn, gương mặt nghiêm túc, từng nếp nhăn hằn sâu trên mặt, mí mắt trĩu rủ. Bà rất hiếm khi nở nụ cười, tấm lưng còng quanh năm suốt tháng, đi đường cứ run lẩy bẩy, cơ thể nghiêng trái rồi nghiêng phải. Vì bà là người “giải phóng chân”,

bó chân được mấy năm liền hưởng ứng cuộc vận động giải phóng phụ nữ, cởi bỏ vải bó chân, nhưng có vài bộ phận vẫn bị hoại tử không thể cứu được. Trong ấn tượng của tôi, dường như bà chưa từng cởi bỏ tất chân.

Nhưng bà đi đường rất nhanh.

Tôi cùng bà ra chợ mua rau. Trẻ con đều tinh lực dồi dào, nhưng tôi lại chẳng theo kịp bà, trong chợ toàn người chen chúc, bà nội lúc rẽ từ hàng này sang hàng khác luôn giống như một chiếc “siêu xe”, nhanh nhẹn rẽ người đi đường tản ra, chỉ hận không thể dẫn đầu toàn thế giới.

Rõ ràng bà đi đường còn không vững, nhưng lại mạnh mẽ đến thế.

Từ lúc tôi biết ghi nhớ sự việc, tôi luôn ở trong một căn nhà mái bằng ở khu thành cổ, hàng xóm đông đúc. Nhà bà nội là hai căn nhà mái ngói, nối liền bằng một khoảng sân nhỏ, chứa đầy đồ lặt vặt linh tinh, bình thường là nơi mọi người giặt giũ, phơi phóng quần áo. Chú Út mới cưới vợ, ông nội bà nội liền chuyển từ nhà chính rộng rãi ra, kê một chiếc giường ở hành lang rộng bên ngoài cửa, canh giữ ngay chính giữa nhà chính và nhà bếp phía đối diện. Tôi luôn muốn vào trong nhà chính chơi, nhưng chưa bao giờ thành công vượt qua phòng tuyến này - bà nội sợ thím út không vui. Người già vốn luôn yêu thương con trẻ, huống hồ con dâu út của bà là hy vọng cuối cùng sinh được cháu trai.

Đi qua sân chính là nhà bố mẹ tôi ở, nắng hướng Tây rất gay gắt, sau nhiều năm, mỗi khi nhắc đến nơi đó, mẹ tôi vẫn luôn gọi nó là “nhà phụ”, cũng chẳng biết viết như thế có đúng hay không nữa.

Bà nội không thích bật đèn. Trong ký ức của tôi nhà bếp bên nhà chính luôn luôn tắt tối, dưới bếp lò là bếp than tổ ong và hộp kéo thông gió cho bếp lò. Bà nội ngồi trên chiếc ghế nhỏ bên cạnh mượn ánh sáng yếu ớt ngoài trời để nhặt rau. Lúc tôi xông vào cửa lớn tiếng kể với bà bọn bạn hàng xóm như thế nào thì bà nội sẽ liếc nhanh ra sân một cái, dường như rất sợ đứa trẻ được tôi nhắc đến sẽ chạy vào nghe ngóng. Khi hàng xóm láng giềng tụ tập nói chuyện, bà nội cũng là người trầm lặng nhất. Bà phụ họa vài câu là vội vàng về nhà, chưa bao giờ bày tỏ thái độ, cũng không tham gia bất cứ việc gì.

Đây dường như là một loại trí tuệ sinh tồn nào đó của bà nội. Nhưng tôi cũng nhớ, trong mấy lần cãi cọ, mẹ từng nói, bà nội là người giỏi ngấm ngầm gây chuyện nhất. Bao nhiêu chuyện be bét cuối cùng truy ngược lại nguồn cơn thì đa số đều do bà xúi giục hoặc ám thị.

Có lúc, “một nhà bọn họ” (từ mẹ tôi hay dùng) sẽ quay quanh nhà bếp ăn cơm. Không có khách đến thì nhà chính tuyệt đối không sử dụng đến, thím út quanh năm đóng cửa. Bàn ăn đều đặt luôn bên cạnh bếp lò, đỉnh đầu chỉ có một cái bóng đèn nhỏ vô cùng vô cùng tối, khuôn mặt mỗi người đều giấu trong bóng tối, giống như bức tranh *Những người ăn khoai tây* của họa sĩ Van Gogh.

Trên bàn ăn chỉ có ông nội, bà nội, người con trai cả và ba người con trai con gái của bà, không có “người ngoại tộc” nào khác. Con trai cả trưởng thành đã sớm quán xuyến gia đình; con trai thứ hai mười tuổi đã chết yếu; con trai thứ ba là bố tôi, kính trên nhường dưới, hiếu thuận đến mức cố chấp; con trai út xảo quyệt cơ trí, con

gái út bảo thủ chăm chút cho gia đình. Tính cách mỗi người một kiểu, điểm chung lớn nhất chính là: Nghe lời bà nội. Ông nội dường như cũng không nói năng gì.

Tôi từng ngẫu nhiên tham dự một lần, ngồi xõm bên cạnh dùng que kem cời bếp than tổ ong nghịch chơi, dầu sao cũng còn nhỏ tuổi, nên không có ai để ý. Ông nội tôi ăn rất nhanh, đã rời khỏi bàn từ lâu, chỉ còn bà nội đang lim dim mắt, lắng nghe các con nói chuyện cuộc sống trong một ngày.

Cả đời bà chưa bao giờ ra ngoài làm việc, chỉ xoay quanh bếp lò, chỉ biết nói tiếng Sơn Đông, nhưng lại thông thuộc từng giáo viên, lãnh đạo, bạn học, đồng nghiệp, bạn gái của đồng nghiệp... của các con. Chỉ cần dựa vào đôi tai thận trọng của bà và mấy lời ngắn gọn hoặc khẳng định hoặc phủ định như thế này:

“Không được.”

“Làm đúng lắm.”

“Chính là như thế. Trước đây chẳng phải cô ta cùng người khác ép buộc con sao? Nên là như thế?”

“Mẹ nói rồi, không được.”

“Từ sau đừng ăn cơm với người đó nữa.”

Bà nội là người không tha thứ cho sự khiêu chiến trong gia đình. Bà giống như một con kiến mẹ quật cường, cố chấp, kiên trì cõng tất cả các con trên lưng, cảnh giác với sự tấn công của các loài thiên địch.

Con trai cả của bà tuổi tác lớn hơn các em trai em gái rất nhiều, lập gia đình cũng sớm, vì gia đình lập bao công lao to lớn. Con dâu

cả tính tình nhẫn nhịn cuối cùng đã dùng thời gian mười mấy năm tách được chồng mình ra khỏi bàn ăn nhỏ của gia đình.

Đây là nỗi sỉ nhục đối với bà nội.

Tuy ở cùng với bà nội trọng nam khinh nữ, nhưng thật sự tuổi thơ của tôi vẫn vô cùng vui vẻ.

Trẻ con sống trong các căn nhà trệt đều rất hoang dại, có thể chạy, có thể điên cuồng, đầu gối gần như chưa bao giờ thôi sút sọc, lúc nào cũng có những vết thương đã đóng vảy đang lên da non. Bọn con trai tè bậy và nghịch bòn, bọn con gái thì lén lấy “dầu gội đầu” quý giá của nhà mình ra pha trộn thành nước và phồng để thổi bong bóng. Phút trước bị muỗi độc ở nhà vệ sinh chích vào mông đau đến mức khóc toáng lên, phút sau đã có thể vì một túi ô mai giá hai xu mà cười ra nước mắt.

Tuổi thơ có mùa hè mãi mãi không kết thúc.

Tôi cũng rất thích chơi cùng người chị lớn hơn mình hai tuổi. Cô và chú đều là những người kiệm lời nhưng giỏi tính toán, nghe nói ở giai đoạn cuối của cuộc hôn nhân họ còn tính toán rất rạch ròi với nhau. Chị họ lại chẳng kế thừa được một chút tâm tư thận trọng, chu đáo nào của bố mẹ cả, luôn là một cô gái xinh đẹp và thẳng thắn, có một gương mặt tròn trịa, đáng vẻ nhanh nhẹn.

Cô tôi là con út, bên trên đã có ba ông anh trai chống lưng, lại vì thế mà được ông bà nội nâng niu, đến đối xử với cháu gái ngoại cũng như vậy. Chị họ rất thân thiết với ông nội và bà nội tôi, giống như tôi thân thiết với ông bà ngoại, trên thế gian này chuyện nào mà chẳng như vậy.

Cơ quan của mẹ tôi giải thể từ rất sớm, mẹ tôi chuyển sang một

căn nhà mặt phố để kinh doanh. Gian bên ngoài cho một hiệu cắt tóc thuê. Gian bên trong thì làm một thẩm mỹ viện nhỏ, có máy xông hơi mặt, bút kẻ mày, mấy chiếc ghế nằm đa chức năng giống như trong phòng khám nha khoa và một tấm gương lớn kín cả tường.

Bố đi làm, mẹ mở cửa hiệu, họ lại để lỡ việc đăng ký cho tôi vào trường mẫu giáo công lập, ông bà ngoại thì phải trông anh chị nhà cậu, bà nội và mẹ lại luôn đối đầu nhau, thế là mỗi ngày tôi đều theo mẹ đến thẩm mỹ viện lăn lê bò toài. Nếu gây họa thì tôi sẽ bị đánh một trận, khóc xong lại tiếp tục lăn lê bò toài, hoặc là đem khăn lụa trải bàn quần quanh người, đóng vai thỏ ngọc thành tinh trong *Tây du ký*, vừa soi gương nhảy múa vừa hát bài *Shaliwa*.

Tôi thích nhất "mặt nạ thạch cao" mà khách hàng đã gỡ bỏ. Họ bôi một thứ hỗn hợp sền sệt giống như khoai tây nghiền lên mặt, hai mươi phút sau là biến thành mặt nạ thạch cao, có thể gỡ cả chiếc mặt nạ nóng hổi xuống. Thật ra bây giờ thứ đó đã không còn mới mẻ nữa, mà chỉ là chiếc mặt nạ làm sạch da mặt thôi.

Chị tôi cũng thích mặt nạ thạch cao, chị ấy thường dùng nó che mặt đóng vai cô gái thần bí, bị tôi chặt vật đuổi theo, cuối cùng lại gỡ mặt nạ ra, oa, tuyệt thế mỹ nhân! Sau đó tôi sẽ lao đến mà hôn lia lịa lên mặt chị ấy.

Thật sự là chị ấy tận tay dạy tôi, tôi thề đấy.

Vì chơi đùa cùng tôi rất thú vị, và cũng vì muốn có mặt nạ thạch cao, nên có lúc chị họ sẽ bảo ông nội đến thẩm mỹ viện đón tôi về nhà chơi. Người lớn là một loài động vật rất vi diệu. Nhìn thấy tôi cuộn người ngủ giữa khe hở của sofa, mẹ sẽ buồn bã thở dài.

Nhưng mỗi khi chuông xe đạp của ông nội vang lên ngoài cửa hiệu, mẹ lại phát cáu vì động cơ “tìm bạn chơi cho cháu ngoại” của ông.

Đối với tôi và chị họ, sự so đo của họ lại chẳng hề quan trọng.

Nhưng bà nội vút mặt nạ thạch cao của chúng tôi đi. Chúng tôi đang chơi vui thì bị bà nhìn thấy, bà nội liền giật lấy chiếc mặt nạ, ném ra sân vỡ tan thành những mảnh vụn.

“Chơi cái gì không biết, bẩn ơ là bẩn!”

Thật ra bà nói cũng đúng, thứ dính đầy lông tơ và mụn đầu đen trên mặt có thể không bẩn sao? Chỉ là ném mạnh như thế, thật khó tin rằng bà chỉ là vì ưa sạch sẽ.

Chị họ sợ đến mức khóc òa lên, ông nội im lặng ôm chị ấy vào trong nhà, còn tôi đứng ở giữa sân nhìn bà nội.

Đây là chuyện mà đến bây giờ mẹ tôi cũng không biết.

Qua mấy ngày, bố đưa tôi đến nhà ông bà ngoại, bà nội bỗng nhiên nói vừa hay bà đang định đi mua thức ăn, để bà đưa đi cho.

Căn nhà mái bằng đó sắp bị phá dỡ, dọc đường đào bới lung tung, bụi đất mù mịt, tôi theo bà nội leo lên một con dốc lớn, đi xuyên qua đường ray bỏ hoang mọc đầy cỏ dại, rồi lại đi xuống một con đường đất dài dằng dặc. Dọc đường bà chẳng nói gì, lần đầu tiên tôi cảm thấy tò mò không biết tại sao đôi chân được giải phóng của bà lại có thể đi nhanh đến như vậy.

Đi qua một cửa hàng bán đồ ăn vặt, bà đột nhiên nói: “Lại đây.”

Bà mua cho tôi một chai sữa Hỷ Lạc, cẩn thận cắm ống hút rồi đưa cho tôi, nói: “Đi.”

Dọc đường vừa đi vừa hút sữa Hỷ Lạc rất vui, lúc hút hết tôi còn

rít ống hút nghịch, phát ra tiếng rột rột chói tai.

Bà nghe đến phát bực, nhìn tôi một cái, nhưng không hề mắng tôi.

Lúc tôi năm tuổi đã xảy ra ba việc lớn: Thím út sinh con trai, nhà bà nội bị phá dỡ, mẹ tôi và bà nội chính thức tuyệt giao.

Chuyện bỗng cháu trai này, ông nội thể hiện sự vui vẻ còn hơn cả bà nội, những nếp nhăn trên mặt cũng dần cả ra. Em họ trông giống thím út nhiều hơn, đây là điểm mà ông nội và bà nội có hơi lấy làm tiếc. Nói ra cũng thú vị, trong mấy đứa cháu, người giống ông nội nhất lại là tôi. Đây là điều mà mẹ tôi cũng hơi lấy làm tiếc.

Trước khi nhà bị dỡ bỏ, mẹ tôi và bà nội đã cãi nhau một trận lớn cuối cùng. Bố tôi là người con có hiếu, lại không thể vì đạo hiếu mà vứt bỏ vợ con, ông cũng chưa bao giờ thể hiện bất cứ sự sáng suốt nào trong việc xử lý các vấn đề. Thế là hai bên cuối cùng đã giao ước, lấy dỡ nhà làm cột mốc, mẹ chồng và nàng dâu sẽ không bao giờ gặp mặt nhau nữa, bao gồm cả tôi. Mẹ tôi nói, dù sao họ cũng đâu có thiếu một đứa cháu gái. Ông bà nội không hề phản bác.

Trẻ con không có cảm giác buồn bã lưu luyến cố hương gì cả, việc phá dỡ cùng với tiếng động ầm ầm là kích thích nhất. Hàng xóm láng giềng vì tranh chấp tiền đền bù đất đai mà nổ ra không ít xung đột, đáng tiếc là tôi bận đào kho báu ở tứ phía, nên không chú ý kỹ, đương nhiên cũng không thể tường thuật lại tình hình cho bà ngoại nghe.

Ngày cuối cùng, các nhà đều thuê xe để vận chuyển nốt đồ đạc, những thứ cần kéo đi đã kéo đi hết, mấy cái ván gỗ hay cột kèo có thể gỡ ra cũng đem bán rẻ không còn sót một cây. Bố mẹ tôi không

biết tại sao lại cãi nhau, hai người tức tối leo lên xe, tài xế nổ máy, xe chạy đi.

Tôi ngồi xồm bên rãnh nước, chơi một lúc lâu mới ý thức được mình đã bị bỏ lại. Lại thêm một lúc nữa, ông nội dắt chiếc xe đạp đi ngang qua, đằng sau bà nội đang bồng cháu trai. Họ nhìn thấy tôi, rồi cứ thế đi qua.

Cuối cùng là cậu đến đón tôi, mẹ tôi phát hiện không thấy tôi đâu, lo lắng đến phát khóc, nhưng vì xe đã đi quá xa, nên mẹ hoảng hốt gọi điện thoại cho cậu. Tôi ngồi trên yên sau xe đạp của cậu, nghe cậu mắng suốt dọc đường: “Cả nhà khốn nạn, mẹ cháu cũng là đồ khốn nạn.”

Tôi cứ ngồi ở ghế sau cười ha ha.

Trước khi dọn về chỗ cũ, chúng tôi đã chuyển nhà rất nhiều lần, cuối cùng vì tôi phải học tiểu học, nên đã đến nhà bà ngoại ở. Nhà tầng có ưu điểm của nhà tầng, ném chong chóng tre xuống bên dưới nó sẽ xoay cánh, tôi cứ thế ngắm nó bay đến một nơi rất xa rất xa.

Khi gặp lại bà nội lần nữa, tôi đã vào lớp Tám.

Ngần ấy năm tôi thật sự không hề gặp bà nội. Bởi mẹ tôi nói là sẽ làm, một lời nói ra như chém đinh chặt sắt; vì bố tôi nhu nhược; vì ông bà nội và tôi đều không hề nhớ đến đối phương.

Nhưng lần này cuối cùng bố tôi đã lấy được dũng khí, hung dữ với tôi sau lưng mẹ tôi. Bố nói: “Bà nội con bị đột quỵ, lúc tỉnh lại đã không còn nhận ra ai nữa, nhưng mấy ngày nay vẫn luôn nhắc đến tên con.”

Ông bà nội luôn ở cùng nhà chú út, cậu em họ là do ông bà chăm

sóc từ nhỏ đến lớn. Tôi đi theo bố, gõ cửa bước vào trong nhà. Tâm trạng tôi nặng nề, không biết là vì sợ mẹ sẽ đột ngột tìm tôi, hay là bởi cảm giác chẳng biết phải đối mặt với những người đã lâu không gặp như thế nào.

Cửa phòng mở ra, một mùi đặc trưng của người già sộc đến. Tôi chú ý đến chiếc giường trước tiên. Trên đệm giường có trải một tấm vải chống thấm dày bịch. Tôi nhanh chóng phát hiện ra lớp vải chống thấm này dùng để làm gì. Vừa bước vào phòng bố tôi liền nháy mắt phát hiện ra, ông hơi lớn giọng nói: “Có phải mẹ lại đi ngoài rồi không?”

Bấy giờ tôi mới nhìn thấy bà nội. Bà còn gầy hơn cả trong ấn tượng của tôi, hai má hõm sâu, mặt chỉ chít những vết đồi mồi của người già, mái tóc đã hoàn toàn bạc trắng, vẫn là mái tóc ngắn như hồi trước, nhưng mềm mại hơn nhiều. Bà nằm hơi nghiêng dựa vào đầu giường, ánh mắt mờ đục, không hề có một chút phản ứng nào đối với tiếng hét của bố tôi.

Bố tôi xông lên phía trước như một mũi tên, hai tay vòng xuống dưới cánh tay bà, cẩn thận nhắc bà lên từ phía sau, kéo bà ngồi vào chiếc bô đơn giản bên cạnh giường. Chiếc bô này giống chiếc bô mà bà ngoại tôi dùng, rất nhiều gia đình có người mắc bệnh bại liệt đều mua. Nó có màu đỏ đậm, hình dáng giống như một chiếc ghế dựa cũ, dưới tấm ghế ngồi lại chính là bệ xí, ở giữa có một cái lỗ, phía dưới là thùng đựng chất thải có thể kéo ra được.

Bố tôi nhanh chóng cuộn tấm vải chống thấm lại, ném vào nhà vệ sinh, mở vòi hoa sen ra xịt rửa, phoir sang một bên, rồi lại lấy một tấm khác phủ lên giường, sau đó lau người cho bà nội bằng khăn

ướt. Toàn bộ quá trình đều không hề chần chừ một chút nào.

Bố và mẹ tôi cũng từng thay nhau chăm sóc bà ngoại, nên đã rất có kinh nghiệm. Sau khi ông ngoại qua đời, trạng thái tinh thần của bà ngoại lúc tốt lúc xấu. Lúc bà tỉnh thì khẳng khẳng không cho phép con cái đặt bà ngồi lên bô, có muốn đại tiện cũng không gọi người khác, nhất định đòi tự mình gồng gượng vịn tường, lén dịch chuyển ra nhà vệ sinh, nhưng thường xuyên đang đi thì ngã lăn ra, lại càng làm bệnh tình nghiêm trọng hơn. Mẹ và các cậu giận dữ khó xử, không biết tại sao người già lại chẳng hiểu lý lẽ thế này, nhất định phải giày vò bản thân và con cái như vậy.

Người già xử sự như thế bởi vì lòng tự tôn của họ. Đại tiện, tiểu tiện không khống chế được, cần con cái lau chùi dọn rửa, họ đã không có tôn nghiêm nữa, khi tỉnh táo còn đau khổ hơn cả lúc mơ hồ.

Bà nội đã không còn thấp thỏm về phương diện này nữa. Bà ngồi ở giữa phòng, cánh tay dần dần được cố định, không đến mức nghiêng ngả nữa, đôi chân trần chỉ có bộ xương chống đỡ càng làm nổi bật làn da nhăn nheo nhẽo nhèo rũ xuống, nhìn vào mà thấy kinh hãi.

Tôi phát hiện mình không nhận ra bà nội nữa. Tôi giống như một đứa ngốc cứ đứng ngây ra đó, đối mặt với bà nội. Bận rộn xong xuôi, bố lại trách tôi như trách một đứa trẻ sáu tuổi: “Sao còn chưa chào, gọi bà nội đi!”

Chú út từ trong bếp bước vào, ông nội và cô đi mua đồ cũng đã trở về. Họ nhìn thấy tôi thì đều rất kinh ngạc và bối rối, đôi bên hoàn toàn không biết nói gì. Bố tôi giải thích rằng, bố nghe thấy bà

nội gọi tên Uyển Hội Uyển Hội, nên dẫn tôi tới. Chú Út phụ họa nói: “Đúng, em cũng nghe thấy.”

Đúng vào lúc này cuối cùng bà nội cũng lên tiếng. Mắt bà nhìn chăm chăm vào một khoảng nào đó trên mặt đất, lăm bà lăm bằm. Bố tôi ghé sát tai bà nói: “Mẹ, mẹ xem, Uyển Hội tới rồi!”

Bà nội gật đầu cực kỳ khẽ, tiếp tục lăm bằm. Tôi mạnh dạn tiến sát lại, nói: “Bà nội, cháu đến thăm bà đây.”

Nghe thấy từ mà bà lăm nhăm, tôi ngẩng lên nói với bố: “Bà gọi chị hai.”

Bố tôi sống người ra.

Tên của tôi là Uyển Hội, vì bác cả sinh liền hai người con gái, đặt tên đệm đều là “Uyển”, tôi là đứa cháu gái thứ ba, nên khi đặt tên ông nội cũng không chú tâm lắm, nói: “Thế cứ đặt là Uyển gì đấy là được.” Mẹ tôi có chút không vui, nhưng khi ấy mẹ vẫn còn hiền lành nghe lời, chỉ là tốn thêm một chút tâm tư của mình vào chữ thứ ba, bèn theo ngày sinh vào tháng Tám của tôi mà đặt tên là “Hội”, ý chỉ đáng vẻ cỏ cây tươi tốt.

Cho nên hai người chị trước cũng gọi là Uyển. Bà nội tôi gọi tên chị thứ hai.

Chị thứ hai mới là đứa cháu mà gần như bà nội không gặp mặt được mấy lần. Tuy chính sách kế hoạch hóa gia đình chưa chấp hành cưỡng chế, nhưng tuyên truyền đã vô cùng rõ ràng, mỗi gia đình chỉ được sinh một đứa con. Cháu gái trưởng vừa mới chào đời, con dâu cả lại tiếp tục mang thai lần nữa đã gây ảnh hưởng không tốt ở cơ quan. Thế là lúc còn nhỏ chị cả của tôi luôn ở nhà bà nội, để tiện cho bố mẹ chị ấy tránh né sự chất vấn của đồng nghiệp và

lãnh đạo. Chẳng ngờ con dâu cả sinh đứa thứ hai vẫn là con gái, bà nội đến nhìn cũng không thèm nhìn cháu.

Bà nội già nua ngẩn ngơ, đã thoát khỏi sự bó buộc của thời gian, trong dòng hồi tưởng đan xen dày đặc, bà nhớ đến chị hai.

Con người đúng là một loài động vật phức tạp.

Bố tôi cũng tiến sát lại nghe, cuối cùng nghe rõ rồi, bối rối nhìn tôi một cái, muốn cười nhưng lại chẳng cười nổi, đành nói: “Con tránh ra, để bố dìu bà nội đứng dậy.”

Bố vội vàng kéo tôi đến đây, còn nổi trận lôi đình bởi tôi đã để lộ ra một chút lo lắng sợ sệt, chính là vì, bố tưởng tôi là nỗi nhớ của bà nội.

Đến cuối cùng hóa ra lại không phải.

Tình trạng như thế của bà nội cũng không duy trì được bao lâu, một thời gian ngắn sau bà qua đời, từ một góc độ nào đó mà nói, bà không phải chịu tội lỗi gì quá lớn.

Sau tang lễ, tôi và bố lại đến nhà ông nội. Trong nhà đã treo di ảnh của bà nội, trên bức ảnh đen trắng, bà vẫn không cười không nói. Trong góc có một bát hương, bố đưa cho tôi ba nén hương, nói: “Đi thắp hương cho bà con đi.”

Nhưng chân tay tôi lóng ngóng quá. Tôi châm lửa, vái lạy một cái, lúc cắm hương vào tro thì bị gãy.

Bố lại đưa cho tôi ba nén hương khác, tôi cắm vào tro, lại gãy.

Bố tôi cố nén giận, lại đưa cho tôi ba nén hương, vẫn bị gãy.

“Con không biết thắp hương à?” Bố tức giận, tôi không biết phải trả lời như thế nào. Mỗi lần tôi đều cảm cực kỳ cẩn thận, nén hương

vốn dĩ không nên mềm yếu như thế chứ.

Tôi đột nhiên nghĩ, có lẽ bà nội cũng rất cứng rắn, không muốn nhận sự cúng bái của tôi chẳng? Có thể bà cũng cảm thấy, chúng tôi không có duyên phận làm người thân.

Lúc quan hệ giữa mẹ và bà nội còn chưa trở nên căng thẳng, tôi đang ở trong giai đoạn vừa mới học chạy nhảy xong, vô cùng nghịch ngợm, lại giống như một con vẹt học nói, vô cùng thích hợp làm sứ giả, chạy đi chạy lại giữa nhà chính và “nhà phụ”, truyền đạt lời nói cho bọn họ. Mùa đông sắp đến, trong nhà phải đốt than để sưởi ấm, ống thông khói xuyên qua giường sưởi và đằng sau bức vách, nóng hầm hập. Tôi ngủ ở trong cùng, áp sát tường, mẹ sợ tôi bị bỏng nên muốn tìm một miếng ván gỗ mỏng, dán vào sát tường để ngăn cách.

Bà nội nói, bên bà có.

Mẹ tôi nói, được, cầm qua bên này xem sao.

Hai người phụ nữ làm việc nhà ở nhà của mình, tôi nhanh nhẹn chạy về, cầm hai miếng ván lấy từ bên bà nội, một miếng gần được như hình vuông, một miếng hình chữ nhật, mẹ tôi giữ lại miếng thứ hai, nói: “Đi cảm ơn bà nội đi.”

Tôi chạy đến nhà chính, lớn tiếng hét: “Không cần miếng thứ nhất, cảm ơn bà nội!”

Thứ duy nhất bà nội tặng tôi mà tôi còn nhớ chính là miếng gỗ cách nhiệt đó, bà đã rất cẩn thận gấp bỏ dăm gỗ. Tuy nó chỉ là một miếng ván dùng để ngăn cách hơi nóng, nhưng lại chứa đựng biết bao ngụ ý.

Đó là ký ức hiền hòa nhất liên quan đến căn nhà mái bằng của

tôi.

Lời kết

Sao chổi Hale-Bopp vẫn chưa đi xa.

Tôi đã không còn là cô bé chuyện gì cũng phải nhờ cậy vào các vì sao nữa rồi.

Vào khoảng năm 1997, sao chổi Hale-Bopp đi qua điểm cận nhật. Toàn bộ người trên trái đất đều có thể nhìn thấy rõ ràng cái đuôi dài của nó trong màn đêm quang đãng, giống như luồng hơi phun ra từ động cơ phản lực của chú bé Astro làm rớt lại. Nó lao đi vội vã, phần đuôi bốc cháy, lại giống như vẫn chưa đi xa, liên tiếp mấy ngày liền đều vùng vẫy trên khoảng trời bên ngoài ban công của nhà bà ngoại tôi.

Trên tivi nói lần trước nó xuất hiện là hơn bốn ngàn năm trước và phải hơn hai ngàn năm sau nó mới lại xuất hiện một lần nữa.

Tôi thành khẩn ngẩng đầu ngắm nó. Lúc nhỏ, khi vừa mới có khái niệm “cái tôi” này, tôi thường phóng đại nó đến vô hạn, lúc ngửa đầu ngắm sao cũng sẽ cảm thấy mình là đứa trẻ được lựa chọn, sao chổi Hale-Bopp là vì mình mà đến.

Ngàn dặm xa xôi, vì tôi mà đến. Tôi thì thầm cầu nguyện trên ban công, bạn phải nhớ tôi nhé, bạn phải nhớ tôi nhé.

Nhưng nó nhớ tôi để làm gì nhỉ? Sao chổi Hale-Bopp dịu dàng không nói gì.

Mưa sao băng Sư Tử xuất hiện vào khoảng mùa đông năm 2001, bố tôi nói ai mà ngắm thì người ấy bị dở hơi, Tôi và mẹ cùng nhau khăng khăng ngửa cổ ngắm nhìn nó trên ban công trong cái gió lạnh rét buốt của Cáp Nhĩ Tân vào hai giờ sáng. Sao băng dường như cứ mười mấy giây lại xuất hiện một ngôi, hoàn toàn khác với tất cả những cơn mưa sao băng tôi nhìn thấy sau này. Nó cực kỳ to, cực kỳ sáng, phá toang tầng khí quyển, dường như muốn rơi về phía bạn một cách hết sức chân thành, kèm với đó là tiếng cháy xèo xèo.

Cả lớp chỉ có mỗi mình tôi nửa đêm thức dậy ngắm mưa sao băng, lúc tôi khoe khoang thì có một bạn học nam nói: "Cậu bốc phét đúng không, cậu có biết sao băng cách cậu bao xa không? Cậu có biết tốc độ truyền dẫn trong không khí của âm thanh không? Cậu có biết vừa ngắm sao băng vừa nghe thấy tiếng động là điều không thể không?"

Tôi tức đến nổi lập tức về nhà lên mạng tìm kiếm "sao băng + âm thanh", thật sự đã tìm thấy mấy câu đố mà khoa học còn chưa giải đáp được, còn cố ý in ra, đến trường hung hăng ném vào mặt cậu ta. Cậu ta nói: "Cậu bị điên à? Là thật thì thôi, có đến mức phải làm như thế không hả?"

Đương nhiên là đến mức đấy rồi.

Mẹ tôi thì lạnh cóng, lúc mẹ quay vào trong phòng lấy thêm áo, tôi vội vã chấp tay cầu ba điều ước với sao băng.

Sao băng ơi, các bạn nhất định phải nhớ đấy nhé.

Tôi thật sự thích ước nguyện với các vì sao. Hồi mười mấy tuổi,

tôi giống như một cái máy phát vô tuyến điện cường nhiệt, cố chấp phát một làn sóng một chiều ra vũ trụ bao la.

Trong bài văn của mình tôi từng viết về một người bạn thân thời cấp Hai là Tiểu S, chúng tôi thường bùng tiết với nhau, tan học rồi vẫn còn nán lại nói hươu nói vượn trên khán đài lớn của trường trung học dạy nghề bên cạnh. Có hôm mặt trời vừa lặn, trời còn chưa tối đen, tôi ngẩng đầu lên, nhìn thấy một vầng trăng non nhỏ trên bầu trời màu xanh lam sẫm, bên cạnh lấp lánh ngôi sao Kim rực sáng.

“Cậu biết không?” Tôi nói, “Trong tiếng Nhật có một từ là thời khắc gặp ma, dùng để ám chỉ lúc hoàng hôn, khi thời khắc ban ngày và ban đêm giao nhau sẽ có thể nhìn thấy yêu quái. Nếu ước nguyện vào lúc này sẽ cực kỳ kinh nghiệm.”

Tôi móc một đồng xu năm góc màu vàng từ trong túi áo ra, nói: “Chúng mình thử hỏi xem lý tưởng của mình có thể thực hiện được không, mặt chính là có, mặt phụ là không.”

Tiểu S luôn bình tĩnh trước mọi hành động lạ lùng của tôi, cô ấy từ chối tham gia. Tự tôi quay người lại, chắp hai bàn tay, kẹp đồng xu vào giữa lòng bàn tay, lẩm nhẩm vài lời với vầng trăng khuyết, sau đó tung đồng xu lên thật cao.

Nó trượt qua mặt trăng và sao Kim, lạch cạch rơi xuống mặt đất. Tôi nơm nớp chạy qua, nhìn thấy mặt chính của đồng xu.

“Aaaaa, là mặt chính! Là mặt chính!”

Mắt Tiểu S trợn lên còn sáng hơn cả ánh trăng, “Tư thế ném đồng xu ban nãy của cậu, lại thêm vầng trăng sau lưng, trong phút chốc tớ còn tưởng là cậu sẽ biến hình!”

Tôi bỏ qua hết thảy những lời châm biếm của cô ấy, thành khẩn nâng đồng xu kia, cảm tạ bầu trời đêm xa xôi.

Còn có chuyện đáng xấu hổ hơn.

Tôi là cung Sư Tử từng ngắm mưa sao băng Sư Tử, từng sáng lập ra "Giáo phái cung Sư Tử" chỉ có duy nhất một tín đồ, mỗi ngày đều viết nhật ký, cầu nguyện với chòm sao Sư Tử, còn lấy một nickname trên mạng là Regulus. Bởi Regulus là ngôi sao sáng nhất trong chòm sao Sư Tử.

Những chuyện mất mặt của tôi viết mãi cũng không hết.

Mùa hè năm tôi vừa mới thi đỗ vào trường cấp Ba tốt nhất chỗ chúng tôi, đối mặt với những lời khen ngợi của họ hàng bạn bè, tôi không ngừng lặp đi lặp lại câu nói khiêm tốn "Có gì đâu, có gì đâu, thế này có là gì đâu.". Cuối cùng khi chỉ còn một mình yên tĩnh, tôi lên một nhóm chat vô cùng hot lúc bấy giờ, huênh hoang với một chị gái xa lạ đang học Đại học công nghệ Đại Liên.

Regulus: *"Em vừa thi xong cấp Ba, kết quả cực kỳ tốt, có điều cũng nằm trong dự tính cả."*

Chị gái trả lời tôi nói: *"Em gái Regulus lợi hại quá!"*

Tôi rất cảm ơn người xa lạ chỉ nói với tôi vài câu này. Trong cuộc đời sau này, tôi cũng không còn là em gái Regulus thành thật như vậy nữa.

Sau này, ngắm sao dần dần trở thành việc ngắm sao đơn thuần, thậm chí còn dùng để lừa gạt các cô gái.

Thời cấp Ba, tôi từng cùng một cô bạn thân trốn lớp tự học buổi tối để đi dạo bên ngoài. Ngôi trường mới ở vùng ngoại ô, cả bầu trời

rợp đầy ánh sao. Tôi đột nhiên chỉ lên bầu trời, nói: “Sao băng kia.”

Cô ấy chấp hai tay định cầu nguyện, tôi nói: “Thắt dây giày! Phải vừa ước vừa thắt dây giày.”

Cô ấy vội vã ngồi xổm xuống, cởi dây giày ra rồi thắt lại, làm xong xuôi mới đứng dậy, nói: “Tớ chỉ mãi ước nguyện, còn chưa thấy sao băng nữa.”

Tôi nói: “Yên tâm đi, cậu xem kia, nó vẫn đang đợi cậu đấy!”

Cô bạn thân ngẩng đầu lên, sững ra một lát, rồi một bình nước đập lên đầu tôi: “Khốn kiếp, nghĩ chị đây chưa thấy máy bay bao giờ hả?”

Mùa đông năm 2005, lại xuất hiện mưa sao băng Sư Tử.

Một người bạn rất ngẫu ở cùng phòng với tôi trong trường nội trú cấp Ba đã hẹn mấy người, ôm chần nói nửa đêm phải cạy khóa lên nóc tòa nhà ngắm mưa sao băng và bảo tôi đi cùng.

“Mưa sao băng đấy, ước nguyện đấy. Năm sau thi đại học rồi, có là thần tiên cũng phải vái lạy thử.”

Tôi nói không cần đâu. Khi ấy ký túc xá mười giờ rưỡi là tắt đèn ngắt điện, tôi mở đèn pin dùng khi khẩn cấp lên, chỉnh đến mức thấp nhất, để có thể cầm cự được lâu nhất.

Tôi đang làm đề ôn thi đại học.

Tôi đã không còn là cô bé chuyện gì cũng phải nhờ cậy vào các vì sao nữa rồi.

Mùa đông năm 2009, lại có mưa sao băng Sư Tử, hai giờ đêm, tôi và L mặc áo phao lông vũ thêm áo mưa bên ngoài, xách theo bình nước ấm, ngồi trên bãi cỏ trong vườn trường yên tĩnh pha trà sữa

uống. Những người ngắm sao khác đều cách chúng tôi rất xa, lo lắng sẽ quấy rầy UFO đón hai đứa tôi về với hành tinh mẹ.

Tôi nhìn thấy một ngôi sao nhưng không ước gì cả. L không nhìn thấy. Cô ấy nói: “Chắc chắn do cậu ngẩng đầu quá lâu, máu không lưu thông lên não nên xuất hiện ảo giác rồi.”

Tùy thôi, cô ấy nói thế nào thì là thế ấy.

Năm đó, trên trái đất có thêm hai hộp trà sữa thơm lừng, còn trên thế giới này lại bớt đi một đôi bạn.

Năm 2012, vì học hành khá ổn, nên tôi cũng quen biết được một vài nhân viên công tác trong công ty điện ảnh. Một buổi chiều hôm nào đó, một cô gái làm kế hoạch và tuyên truyền bỗng nhiên gọi điện cho tôi bảo rằng có một ngôi sao rất thích sách của tôi, vừa hay chiều nay người ta đến thăm công ty của cô ấy, hỏi tôi có rảnh rồi không thì qua nói chuyện.

Hôm đó tôi vốn không khỏe lắm, nhưng dù có mù cũng nhìn ra được, đây là một cơ hội. Tôi đồng ý, rồi hỏi thời gian và địa điểm gặp mặt.

Sau khi đến đó tôi phải chờ đợi rất lâu.

Ngôi sao đang tắm, ngôi sao đang tạo hình, ngôi sao cảm thấy rất có lỗi nhưng xin bạn đợi thêm một lúc được không?

Địa điểm hẹn gặp là một khách sạn cao chọc trời, tôi đứng giữa tầng mây gần với tầng nóc của tòa nhà, cúi xuống nhìn những con đường ngang dọc giao nhau và những chấm đen nhỏ chầm chậm di chuyển bên dưới, trong lòng luôn đếm thầm từng giây.

Giây sau, không, đợi năm giây nữa tôi sẽ nói với bọn họ, tôi phải

đi rồi. Nhưng có phải như vậy sẽ thể hiện rằng bản thân mình tính cách rất nóng nảy không? Đến thì cũng đã đến rồi. Vốn dĩ mình cũng mang theo tâm thế mưu cầu công danh lợi lộc, còn hờn dỗi làm gì?

Tôi đã đếm nhắm rất nhiều rất nhiều giây, khéo léo để lộ ý muốn đi về nhiều lần, nhân viên tuyên truyền vốn thấp cổ bé họng tươi cười nói: “Trót nói chị sẽ đến rồi, sao có thể đi được nữa, chị phải chờ cho chúng em con đường sống chứ, mọi người đều không dễ dàng gì mà.”

Tâm tư thánh mẫu của tôi lại có cơ cho lòng hư vinh, tôi nói: “Thôi cũng được, tôi phối hợp với các bạn.”

Cuối cùng ngôi sao kia thông dong đến muộn, rất vui vẻ đón nhận cuốn sách tặng mà tôi được yêu cầu đem tới, nói: “Cuốn sách này khó mua lắm, nên em mới đòi bọn họ, nghe nói chị cũng đây, vừa hay gặp nhau một lúc, cảm ơn chị!”

Sau đó vừa quay người liền đi quay phỏng vấn. Tất cả những nhân viên tuyên truyền đều cúi rạp người thở phào nhẹ nhõm, nhìn tôi đầy cảm kích.

Hóa ra là chơi đùa tôi.

Sách của tôi cũng coi như được tiêu thụ khá tốt, phát hành khắp ngõ nhỏ phố lớn, trợ lý ngôi sao chỉ cần tiện tay là có thể mua được. E rằng chỉ là công ty tuyên truyền muốn mượn hoa dâng Phật, để tôi đợi cả một buổi chiều để đổi lấy một nụ cười của ngôi sao.

Nhưng tôi không hề tức giận. Người sĩ nhục tôi rõ ràng chính là bản thân tôi.

Lúc ra khỏi khách sạn trời đã tối. Thượng Hải phồn hoa, không

thấy bầu trời sao đâu cả, chỉ thấy ánh đèn.

Một buổi tụ họp nào đó của năm 2015, mọi người ở bên bờ sông, có thể đã uống hơi nhiều, cùng ngẩng lên ngắm sao.

Kiến thức về bầu trời sao của tôi đã có đất dụng võ. Tôi có thể chỉ cho mọi người một cách chính xác chòm sao Thiên Hậu, chòm sao Orion, chòm sao Tiểu Hùng, sao Kim, sao Mộc... và nhận được tràng pháo tay nhiệt liệt của mọi người.

Sao chổi Hale-Bopp đã đi qua từ rất nhiều năm trước.

Đàn cello mà tôi học suốt tám năm đã trở thành tư liệu trong những cuộc nói chuyện.

Những ngôi sao tôi yêu đã vỡ nát thành hư vinh.

Tôi mua được cả một căn nhà có thể chứa đầy giấy A4 đủ để thực hiện giấc mơ hội họa thời thơ ấu, nhưng tôi không có năng khiếu.

Đầu năm 2017, tôi đi một chuyến bay đêm. Máy bay đi vào tầng bình lưu, trên đỉnh đầu không còn tầng mây che chắn, ánh đèn trên thân máy bay không còn sáng nữa. Tôi dựa nửa người trên cửa sổ máy bay, dùng cánh tay và mũ chắn hết thủy tia sáng để ngắm sao trời.

Bầu trời đầy sao, còn sáng hơn cả đèn trên cánh máy bay. Cho dù hình ảnh qua hai lớp nhựa và kính của cửa sổ máy bay hơi mờ hồ, nhưng cũng không thể xóa bỏ được ánh sáng rực rỡ của chúng.

Tôi nhìn ra bên ngoài từ ô cửa sổ nhỏ xíu. Ngày thường thông tin đều tranh nhau lọt vào mắt tôi, chỉ có lúc này, hai mắt cố gắng mở thật to, tầm nhìn phóng vào trong sắc đêm dày đặc, rẽ những lớp

trầy xước của tấm kính ra, đuổi theo cơn gió lạnh buốt trong tường tượng và bầu trời sao rực sáng.

Tôi yêu những vì sao bao nhiêu năm như thế, đây là nơi tôi gần với chúng nhất.

Tôi bịt cửa sổ ngắm nghía đến tận khi đèn trên khoang hành khách sáng trở lại. Lúc quay đầu, người đàn ông ngồi ghế sau còn chưa kịp thu lại ánh mắt, nét sững sốt và nghi ngờ vẫn còn trên gương mặt, có thể anh ta cho rằng tôi đã bị trúng tà.

Tôi ngại ngùng nói với anh ta: “Bên ngoài có sao, anh chặn ánh đèn lại thử ngắm mà xem.”

Anh ta lạnh mặt, gật đầu nhưng không làm theo. Anh ta làm vậy cũng là chuyện bình thường. Tôi bối rối ngồi xuống.

Đợi đến khi quay đầu lại, tôi phát hiện anh ta dùng áo khoác trùm đầu lại, dựa sát nơi đó nhìn. Bị tôi phát hiện ra, trên mặt anh ta thoáng hiện một tia thẹn thùng.

Tôi cười hỏi: “Nhiều sao không?”

Anh ta cũng cười, gật đầu nói: “Cũng đẹp đấy, có rất nhiều sao.”

Không hiểu vì sao tôi lại nhớ đến ba điều ước năm 2001:

Thế giới hòa bình, bố mẹ mạnh khỏe.

Tôi trở thành một người thành công.

Bạn trai ở lớp bên cạnh sẽ thích tôi.

Hai điều đầu tiên, hiện tại tôi cũng chẳng có cách nào chứng thực, nhưng điều thứ ba, thật sự đã thành hiện thực rồi.

Bạn trai ấy không hề báo trước chạy đến nói với tôi: “Nghe nói cậu thích truyện tranh Nhật Bản, thế cậu có biết vẽ không? Có thể

vẽ tặng tớ vài bức tranh không?”

Tôi không hề có sự chuẩn bị nào, bèn sỗ diện nói: “Không thành vấn đề!”

Trong kỳ thi thử cuối kỳ, tôi tranh thủ thời gian, phấn đấu chẳng màng bản thân, vẽ một mạch hơn chục bức tranh màu lớn, cuộn thành ống, trình trọng đem tặng cậu ta.

Cậu ta mở ra, vẽ mặt trở nên khó đoán, trông rất đặc sắc, mãi lâu sau mới nói: “... Đẹp! Cậu vẽ đẹp lắm!”

Rất lâu về sau, tôi lên đại học rồi, cậu ta đến Bắc Kinh tìm tôi chơi, ngày mưa lớn chúng tôi ngồi chôn chân cả buổi trong quán cà phê, ngắm bụi cỏ cao cao dưới mưa.

Khi đó cậu ta mới dám hỏi tôi: “Sao cậu còn có mặt mũi mà cầm bút sáp vẽ tranh tặng mình thế?”

Tôi của năm mười bốn tuổi đã vẽ hơn mười bức tranh bằng bút sáp, trình độ không hơn tranh của học sinh mẫu giáo là bao, nội dung là tạo hình phác họa của câu chuyện chú chuột nông thôn vào thành phố mà Dư Châu Châu đã kể trong cuốn sách *Xin chào ngày xưa ấy*.

Hồi tôi còn nhỏ, có một ca khúc thiếu nhi rất nổi tiếng, câu đầu tiên chính là: “Có một chú chuột nông thôn sắp vào thành phố.”

Hồi tưởng lại mấy bức tranh mất mặt ấy, tôi cũng thấy hơi tức tối và thất bại. Tôi nói: “Thế cậu còn đòi hỏi gì nữa?”

Cậu ta không nói gì, mà chỉ mỉm cười.

Sao tôi lại quên hết những điều này chứ? Những vì sao đều có nghĩa có tình, chỉ có chúng ta là hay thay đổi.

Các nhà khoa học nói, trước năm 2010, dùng kính viễn vọng có lẽ còn có thể nhìn thấy sao chổi Hale-Bopp, nó vẫn chưa rời khỏi hệ mặt trời.

Còn tôi từ lâu đã không còn tin rằng mình là đứa trẻ đứng ở trung tâm của vũ trụ nữa. Loài người quá nhỏ bé, tình cảm của tôi, ước nguyện của tôi, lời thề và mộng tưởng của tôi đều yếu ớt đến mức có thể bỏ qua những năng lượng không đong đếm được, ngay cả người bên cạnh cũng chưa chắc có thể hoàn toàn cảm nhận được, nói gì tới việc truyền đến cho các vì sao, Cho dù có thể đạt được, cũng phải là rất lâu rất lâu sau khi tôi chết đi.

Nhưng mỗi người mà tôi quen biết, đều vẫn đang cố gắng phát ra ánh sáng yếu ớt, nghiêm túc sống một cuộc đời vô cùng nhỏ bé so với vũ trụ này.

Rất lâu rất lâu sau khi tôi chết đi, Regulus vẫn có thể nhìn thấy tôi hồi mười bốn tuổi thành kính, tin thờ nó, lập chí không nói những lời xấu xa.

Chúng hẳn là biết được kết cục của tôi.

Sao chổi Hale-Bopp vẫn còn chưa đi xa.

Văn ngôn: Lối văn với ngữ pháp cổ, thường là các tác phẩm văn học trung đại của Trung Quốc. (Mọi chú thích trong cuốn sách đầu của người dịch) ↵

Trương Hải Dịch (sinh năm 1955), nữ nhà văn đương đại Trung Quốc. ↵

Tư Mã Thiên (145-86 TCN), sử gia nổi tiếng thời Hán. ↵

George Frideric Handel (1685-1759) nhà soạn nhạc người Anh gốc Đức. ↵

Johann Sebastian Bach (1685-1750) nhà soạn nhạc người Đức. ↵

Triệu Minh Minh (sinh năm 1973) nữ diễn viên, tham gia các bộ phim như *Nàng Phi Yến trong cung nhà Hán*, *Phụ nữ không phải trăng sáng*,... ↵

Nữ diễn viên chính trong phim *Thỏa nguyện*. ↵

Truyện tranh liên hoàn: Là loại hình kể chuyện theo tranh vẽ đặc trưng của Trung Quốc, xuất hiện ở đầu thế kỷ 20 và là tiền thân của truyện tranh hiện đại. Các câu chuyện mang tính lịch sử, thần thánh được thể hiện theo lối liên hoàn giúp người đọc phần nào hiểu được tính cách nhân vật. ↵

Trong dàn nhạc giao hưởng, số lượng và chủng loại nhạc cụ phải đảm bảo bốn bộ nhạc khí chính: Bộ gõ, bộ đồng, bộ gỗ và bộ dây. Ngày nay, một dàn nhạc giao hưởng đầy đủ là dàn nhạc hai quản (tức là nhóm nhạc cụ hơi - bộ gõ và bộ đồng - gồm hai cây kèn). Tương tự còn có dàn nhạc ba quản và bốn quản. ↵

Năm 1966 Cách mạng Văn hóa xóa bỏ chế độ thi tuyển đại học,

đến năm 1970 các trường đại học mới tuyển sinh trở lại, tuyển sinh dựa vào sự tiến cử của quần chúng, lãnh đạo phê duyệt, về sau người ta gọi lứa sinh viên của giai đoạn này là sinh viên công nông binh. ↵

Một món đặc sản của vùng Phù Lãng, Trùng Khánh, Trung Quốc. ↵

Cao Tư tức là Gauss, một nhà toán học nổi tiếng người Đức. ↵

Tức Thôi Vĩnh Nguyên, nhà sản xuất, cựu MC của đài truyền hình trung ương Trung Quốc, tốt nghiệp khoa Báo chí Đại học Truyền thông Trung Quốc, nổi tiếng với chương trình talkshow *Nói lời thành thật*. ↵

Helen Keller (1880-1968) là nữ văn sĩ, nhà hoạt động xã hội, diễn giả người Mỹ. Bà là người khiếm thị, khiếm thính đầu tiên giành học vị Cử nhân Nghệ thuật. Bà được tạp chí Time xếp vào danh sách 100 nhân vật tiêu biểu của thế kỷ 20. ↵

Trương Hải Dịch là nhà văn khuyết tật người Trung Quốc, thạc sĩ triết học, tiến sĩ danh dự của Đại học York. Bà hiện là chủ tịch Liên đoàn Người khuyết tật Trung Quốc, thành viên của Hội Nhà văn Trung Quốc và phó chủ tịch Hội Nhà văn Sơn Đông. ↵

Diễn viên nổi tiếng Trung Quốc; *Người chăn ngựa*, *Vai chính và vai phụ*, *Bác sĩ Kha Độ Hoa*... là các bộ phim làm nên tên tuổi của ông. ↵

Viết tắt của Graduate Record Examination, là kỳ thi tuyển nghiên cứu sinh của nước Mỹ. ↵

Bộ phim hoạt hình do hãng Studio Ghibli sản xuất, còn có tên tiếng Anh là *Only Yesterday*, phát hành năm 1991. ↵

Trang web dạy học ngoại ngữ xdf.cn. [↵](#)

Học viện Quản lý Quang Hoa trực thuộc trường Đại học Bắc Kinh. [↵](#)

Ivy League là nhóm tám trường đại học và viện đại học thành viên có chất lượng đào tạo và lịch sử lâu đời hàng đầu của nước Mỹ, bao gồm: Đại học Brown, đại học Columbia, đại học Cornell, cao đẳng Dartmouth, đại học Harvard, đại học Pennsylvania, đại học Princeton, đại học Yale. [↵](#)

Melatonin là một loại hormone được sản xuất bởi tuyến tùng, có tác dụng gây buồn ngủ, nên thường được sử dụng để điều hòa giấc ngủ. [↵](#)

Ngày 11 tháng 3 năm 2011 xảy ra thảm họa động đất tại Fukushima, gây ra cơn sóng thần khiến 19.000 người thiệt mạng, cùng với nguy cơ rò rỉ phóng xạ tại nhà máy điện hạt nhân Fukushima Daiichi. [↵](#)

Trích dẫn câu văn của Chữ Minh Vũ, đã được tác giả cho phép. [↵](#)

Mưa sao băng Sư Tử là một trận mưa sao băng trung bình với tần suất 15 sao băng một giờ tại cực đỉnh. Chu kỳ cao điểm của nó lặp lại sau mỗi 33 năm. Lần cao điểm gần nhất đã diễn ra năm 2001. [↵](#)